

# TRƯỜNG QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

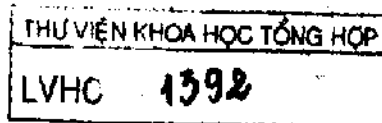
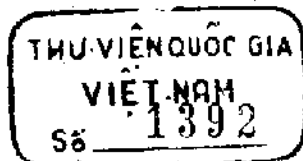
## LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP



# YẾU-TỐ NHÂN-DÂN TRONG MÔ-THỨC CỘNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN ĐỊA-PHƯƠNG

*Trường-hợp Cộng-đồng Xã-thôn Việt-Nam*

GIÁO-SƯ HƯỚNG-DẪN  
TRẦN-ANH-TUẤN, PH. D.  
TIỀN-SĨ HÀNH-CHÁNH CÔNG-QUYÊN



SINH-VIÊN HỒ VĂN THANH  
CAO-HỌC HÀNH-CHÁNH — KHÓA VIII 1972-1974

Lưu trình cá nhân này  
do sinh viên Hồ-Văn-Thanh đệ nạp  
để thỏa mãn một phần những điều  
kiện tốt nghiệp Ban Cao Học Hành  
Chánh tại Trường Quốc Gia Hành-Chánh.

"Trường Quốc Gia Hành Chánh  
không tán thành cũng không  
phản đối những ý kiến phát  
biểu trong luận văn. Những  
ý kiến đó do tác giả hoàn  
toàn chịu trách nhiệm."

Chân thành cảm tạ

Giáo sư TRẦN ANH TUẤN  
Tiền-Sĩ Quản-TRI Hành-Chính  
Công-Quyền Học

đã vui lòng bảo trợ và đã tận tình hướng dẫn  
chúng tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp này.

Chân thành cảm tạ

Giáo SƯ NGUYỄN-VĂN-VÀNG  
nguyên Tổng-Trưởng Phốt Triền  
Nông Thôn.  
nguyên Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng

Vì Giáo-Sư khả kính

đã tận tình góp ý-kiến và hướng-dẫn chúng tôi  
hoàn thành luận văn này.

Thành kính tri ân

- \* Giáo-sĩ VIỆN-TRƯỞNG
- \* Giáo-sĩ PHÓ VIỆN-TRƯỞNG
- \* và toàn thể Ban Giáo-Sĩ  
Trưởng Quốc-Gia Hành-Chánh

đã điều dặt, giảng dạy và nâng đỡ chúng tôi  
trong suốt học khóa của Ban Cao Học 8  
(1972-1974).

## LỜI NÓI ĐẦU

### THƯ-VIỆ QUỐC-GIA

Nhân dân bao giờ cũng là nguồn nhân lực quan trọng nhất của quốc-gia. Việt-Nam Cộng-Hòa hiện đang chiến đấu tự-vệ chống Cộng-Sản xâm lăng vừa đang nỗ lực xây-dựng phát-triển để tiến bộ. Vấn đề chính yếu là làm sao đông viên được dân chúng tại miền Nam Việt-Nam này vào trong công cuộc chiến đấu đồng thời tham gia vào các chương-trình phát-triển để đưa quốc-gia đến hòa-bình và thịnh-vượng.

Muốn hòa-bình và thịnh-vượng quốc-gia phải tự quyết, tự cường. Muốn như vậy, các công-đồng địa-phương phải tự lực tự-túc phát-triển. Tất cả hai khía cạnh lưỡng-diện đó được thể hiện trong khuôn khổ của Kế-Hoạch CÔNG - ĐỒNG AN-NINH CÔNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN ĐỊA-PHƯƠNG của Chính - Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Bài khảo luận này không chỉ xét đến những dự-án phát-triển có tính cách quy mô rộng lớn bao trùm tất cả mọi lãnh-vực của quốc-gia. Công việc làm của tác-gia là đưa tâm nhận định lên một mức độ cao hơn để cứu xét vấn đề Công-Đồng Phát-Triển Địa-Phương như là một yếu-tố thuộc bình diện triết-lý sách lược quốc-gia. Đó là khía cạnh công-đồng phát-triển, nói khác đi là khía cạnh tham gia của dân chúng vào công cuộc phát-triển công-đồng địa-phương, đặc biệt là tại công đồng xã ấp.

Muốn thực hiện một kế hoạch phát triển quốc-gia, điều cần thiết và quan trọng hơn cả là kế hoạch đó phải được xây dựng trên một ý-thức-hệ để làm căn bản tư tưởng hướng dẫn hành động. Ý-thức-hệ của chúng ta là tinh thần truyền thống dân tộc đặt trên căn bản nhân dân.

Với bài khảo luận thô sơ này, tác giả không có tham vọng phát hiện mọi khía cạnh và lãnh vực của một kế hoạch Phát-Triển Quốc-Gia có tính cách rộng lớn mà trái lại chỉ ước mong tự giúp mình và giúp cho một số độc giả tìm hiểu một phần nào khía cạnh triết-lý của kế-hoạch Công-Đông Phát-Triển Địa-Phương mà thôi. Cho dù tập khảo luận này là biểu hiện để đánh giá sự cố-gắng của người viết, nhưng cố-gắng đó sẽ khó đạt được thành công nếu thiếu sự hướng dẫn và bảo-trợ của các Giáo-Sư giảng dạy tại Trường Quốc-Gia Hành-Chánh, sự giúp đỡ của một số anh em thân hữu và sự khích-lệ tinh thần của những người thân yêu.

Tại đây, tác giả xin đặc biệt chân thành cảm tạ :

- Giáo-Sư Trần-Anh-Tuấn, đã bảo trợ hướng dẫn tác giả hoàn thành Luận-Văn.
- Giáo-Sư Nguyễn-Văn-Văng, đã soi sáng tư tưởng cho tác-giả xây-dựng nội-dung bài khảo-luận này.
- Anh Trần-Ngọc-Bà thuộc Cơ-quan Xã-Hội Tin-Lãnh Saigon và còn biết bao nhiêu người khác mà tác giả chưa thể kể tên hết ra đây đã tận tình giúp đỡ tác giả.

Tập khảo luận này tuy là công trình đóng góp của nhiều người nhưng tất cả mọi ý-kiến và nhận xét phát-biểu trong bài này hoàn toàn có tính cách cá nhân và tác giả xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi sai lầm, khiếm khuyết nếu có.

Cuối cùng tác giả ước mong đón nhận mọi sự sửa sai, bổ khuyết của mọi độc giả hữu xây dựng để tài và nội dung bài khảo luận này được thêm sáng tỏ và hoàn mỹ hơn. Được như vậy, tác giả cảm thấy mãn nguyện.

Saigon, tháng 8 năm 1974.

HỒ - VĂN - THANH.



## MUC - LUC

Tri ền	iii
Lời nói đầu	vii
CHƯƠNG DẪN NHẬP	i
<u>PHẦN THỨ NHẤT</u> : MÔ THỨC CÔNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG:	12
<u>CHƯƠNG I</u> : TRIỆT THUYẾT VỀ CÔNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN.	15
<u>MỤC 1</u> : Quan niệm căn bản về Công-Đồng Phát-Triển	19
1: Tiên-trình phát triển con người	20
2: Tiên-trình phát triển cộng đồng	22
<u>MỤC 2</u> : Các nguyên tắc chỉ-đạo trong CPTDP	27
1: Các nguyên-tắc điều hướng	28
2: Từ các nguyên-tắc điều hướng đến các phương-thức hành-động	34
<u>MỤC 3</u> : Các đặc tính chủ-yếu về Công-Đồng PTDP	43
1: Các đặc tính thuộc bản chất	44
2: Các đặc tính thuộc tiên-trình phát-triển	52
<u>CHƯƠNG II</u> : CÁC VAI TRÒ TÁC ĐỘNG và YEM TRÒ	58
<u>MỤC 1</u> : Vai trò của chánh quyền	59

1:	Vai trò lãnh đạo	60
2:	Vai trò yểm trợ	64
3:	Vai trò giám hộ	67
MUC 2:	Vai trò của cán-bộ quốc-gia	69
1:	Quan niệm về người cán-bộ quốc-gia	70
2:	Vai trò và nhiệm vụ của người cán bộ	73
MUC 3:	Vai trò của các tổ chức nhân dân	78
1:	Các đảng phái chính-trị	79
2:	Các tổ chức nghiệp đoàn	83
3:	Các tổ chức tôn giáo và xã hội	85
CHƯƠNG III:	CÔNG ĐỒNG VÀ CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN	88
MUC 1:	Cộng-đồng và phát triển chính trị	89
1:	Xây dựng và phát triển tinh thần dân chủ	90
2:	Phát-triển hệ-thống chính-trị dân chủ	93
MUC 2:	Cộng đồng phát triển kinh tế	100
1:	Tạo tinh-thần hợp tác	101
2:	Kiến toàn các tổ chức nông dân	105
3:	Tăng gia sản xuất	107
MUC 3:	Cộng đồng và giáo dục	110
1:	Cộng đồng tự đảm trách việc giáo dục	110
2:	Giáo dục phục vụ cộng đồng	114

MUC 4:	<i>Cộng đồng và phát triển xã hội</i>	119
1:	<i>Nội dung công tác</i>	120
2:	<i>Tổ chức điều hành</i>	122
3:	<i>Phối hợp các cơ quan yểm trợ</i>	123
▶ PHAN THU HAI :	CONG CUOC CONG DONG PHAT TRIEN DIA PHUONG TAI VNCH.	125
CHUONG 1:	TINH THAN CONG DONG TRUYEN THONG CUA DAN TOC VIET-NAM	128
MUC 1:	<i>Cộng đồng tình của người Việt-Nam.</i>	
1:	<i>Tinh thần tương thân tương trợ</i>	131
2:	<i>Tinh thần tự lực tự cường</i>	137
3:	<i>Các sinh hoạt cộng đồng</i>	141
MUC 2:	<i>Sự suy vi của tinh thần cộng đồng</i>	146
1:	<i>Tình trạng phân hóa xã hội và sự thiếu hòa đồng</i>	147
2:	<i>Sự xa cách và tinh thần vị kỷ</i>	148
3:	<i>Tính ỷ lại, thờ ơ, thụ động và tinh thần mại bản vọng ngoại.</i>	150
CHUONG II:	CAC CHUONG TRINH PHAT TRIEN TAI CONG DONG XA AP.	153
MUC 1:	<i>Các chương trình thuộc mục tiêu TỰ QUẢN</i>	155
1:	<i>Chương trình Hành-Chánh Địa Phương</i>	155
2:	<i>Chương trình Tăng Thu Hoa Lãi</i>	163
3:	<i>Chương trình Tổ Chức Nhân Dân</i>	173
MUC 2:	<i>Chương trình thuộc mục tiêu TỰ TỨC PHÁT TRIỂN</i>	177
1:	<i>Lược khảo Chương Trình Tự Túc Phát Triển Xã</i>	178
2:	<i>Thành quả của Chương Trình Tự Túc Phát Triển và Tin Dụng Phát Triển Nông Thôn.</i>	184

MUC 3:	<i>Chương trình thuộc mục tiêu TỰ-PHÒNG</i>	189
1:	<i>Kiên toàn tổ chức Nhân Dân Tự Vệ</i>	190
2:	<i>Kiên toàn chính quyền xã ấp.</i>	192
CHƯƠNG III:	THU DE NGHI MỘT GIAI PHÁP CHO VẤN ĐỀ ĐÔNG VIÊN NHÂN DÂN THAM GIA VÀO CÔNG CUỘC CÔNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG	194
MUC 1:	<i>Những khó khăn trở lực thuộc hoàn cảnh Xã Hội Việt-Nam</i>	196
1:	<i>Những trở lực thuộc lãnh vực An Ninh</i>	196
2:	<i>Những trở lực thuộc lãnh vực Chính Trị và Hành Chánh.</i>	198
3:	<i>Những trở lực thuộc lãnh vực kinh-tế.</i>	200
4:	<i>Những trở lực thuộc lãnh vực xã-hội.</i>	202
MUC 2:	<i>Kỹ Thuật Vận Động Quân Chúng</i>	
1:	<i>Đoàn ngũ hóa nhân dân và kiên toàn tổ chức</i>	206
2:	<i>Thông Tin đại chúng.</i>	211
3:	<i>Đào tạo và huấn luyện cán bộ hạ tầng.</i>	215
	PHAN KET LUAN	219



# Chương dan nhap



## **THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

Việt-Nam Cộng-Hòa hiện đang trải qua một cuộc thử thách lớn lao và nghiêm-trọng của lịch sử. Một mặt phải lo đối phó với cuộc chiến tranh tái xâm lăng và phá hoại hòa bình của Cộng-Sản từ sau ngày Hiệp-Định Ba-Lê được ký kết, một mặt khác phải nỗ lực trong những điều-kiện vô cùng khó khăn để xây dựng chế-độ dân-chủ đồng thời phát-triển quốc-gia hầu tranh-thủ nhân-tâm và kiến tạo thịnh vượng cho dân-tộc.

### I./ THỰC TRẠNG XÃ-HỘI VIỆT-NAM và NHU-CẦU PHÁT-TRIỂN :

Điều mà ai cũng nhận thấy rằng xã hội Việt-Nam hôm nay là một xã-hội nhược-tiểu thời chiến. Chiến tranh đã khoác cho xã-hội Việt-Nam một khuôn mặt mới : rách nát, khổ cực, bất công, ly-loạn, đổ vỡ, phân hóa, đày-đọa, hoang-mang... và còn biết bao nhiêu thảm trạng khác nữa.

Chính những thực-trạng đau xót này đã đưa dân-chúng Việt-Nam đến cảnh đổ vỡ niềm tin, kinh hoàng sợ sệt trước hai thế lực cộng-sản và bạo-lực cường quyền, đã đưa đẩy dân chúng vào cảnh manh ai nấy sống, mỗi người chỉ còn biết lo riêng cho thân phận của mình, cho gia-đình của mình và thờ-o thụ-động trước các vấn đề chung. Chạy trốn cảnh bôm đạn chiến tranh, dân chúng nông-thôn đổ xô về các thành thị mỗi ngày một đông-đảo mà tại đây, những nhu-cầu vật-chất như nhà cửa, cơm áo, nghề nghiệp, phương tiện cần-thiết để sống lại quá hạn hẹp và khó khăn nên không tránh khỏi sự bủa vây của những tệ-trạng xã-hội, các hình thức sa đọa mà hậu quả đã đưa đến thảm họa có di-hại lớn lao cho tiền đồ của đất nước.

Nông thôn lại còn bi-đạt và khổ cực hơn nữa. Nhiều nơi chỉ còn là đồng tro tàn, ruộng vườn nhà cửa bị tiêu-tan những nông dân còn cố bám sống vào ruộng vườn của mình thì thường ngày lại phải bị đặt trong tình trạng bạo lực vây phủ, thường trực bị súng đạn cầm thù chế ngự và phải cày-dắt gánh lấy nỗi nhục nhằn cam khổ cho một đời sống thiếu-thốn, bệnh tật, ngu dốt, vô tổ chức mang lại. Người dân tại nông thôn trong tình cảnh đó chỉ còn biết cam chịu số phận qua tháng ngày, Hướng về tương lai, họ sống với niềm hy-vọng quá mong manh nơi sự thay đổi của hoàn cảnh, nơi sự cải thiện tình trạng chậm tiến mà họ đang sống, đang chịu đựng trong thân phận của những nạn nhân khốn khổ cùng cực.

Từ toàn bộ đến cục bộ, hoàn cảnh xã-hội Việt-Nam hôm nay đòi hỏi một sự cải thiện toàn diện cuộc sống của dân chúng trong tư-thế đấu tranh chính-trị với Cộng-Sản. Cuộc chiến tranh tại Việt-Nam hiện nay là một cuộc chiến-tranh cách mạng, có bản chất chính-trị mà đối tượng là vấn đề tranh thủ nhân tâm. Kẻ nào tranh thủ được nhân dân hay được nhân dân ủng hộ thì kẻ đó kẻ như là đã nắm được phần thắng rồi. ( I )

Xét như vậy, vấn đề cải thiện cuộc sống của dân-chúng và nhu cầu tranh thủ nhân tâm chỉ là hai khía cạnh của một vấn đề rộng lớn của quốc gia. Đó là vấn đề phát-triển nói chung. Nói đến phát-triển là nói đến sự tiến bộ trong mức sống. Trong một xã hội được phát-triển, con người sẽ được học nhiều hơn, được ở nhà rộng và tiện nghi hơn, được ăn uống đầy đủ hơn, được mặc lành hơn, được săn sóc sức khỏe một cách chu-đáo hơn, được sống một cách thoải mái và an-sinh hơn v.v...Đó là những điều kiện thiết-yếu và tất-yếu

---

( I ) CH. Lacheroy, Guerra Révolutionnaire, trích bởi Trần-Trọng-Phủ, Nghĩ gì ? ( Saigon: Tủ sách Tầm Hiếu, 1967) tr. 27

để sống xứng đáng với nhân phẩm con người. Tạo các điều-  
kiện tiến bộ cho con người tức là đã tranh thủ được nhân-  
tâm vậy. Ngoài ra phát-triển đời sống của dân chúng còn có  
tác dụng khác là hội nhập dân chúng vào tiến-trình xây-  
dựng và phát-triển quốc gia.

Tuy nhiên, vấn đề khó khăn đặt ra cho chúng ta  
là công-trình phát-triển phải được đặt trên căn bản nào,  
với những tiêu chuẩn gì, mục tiêu và đối tượng là ai ? Nói  
khác đi, công trình phát-triển quốc gia phải được thực-  
hiện theo khuôn mẫu nào ? khuôn mẫu của các quốc gia xã-  
hội chủ-nghĩa chăng ? hay khuôn mẫu của các quốc gia tư-  
bản ?

Việt-Nam chúng ta không thể thực hiện một công-  
trình phát-triển xã-hội thuần túy theo xã-hội chủ-nghĩa,  
trong đó con người bị khống chế bởi một chủ-thuyết cực-  
đoan, cũng không thể phát-triển dân-tộc và xã-hội theo  
khuynh hướng chủ-nghĩa tư-bản, trong đó kỹ-thuật vật chất  
khống chế con người, biến con người từ vị trí chủ-nhân ông  
thành tên nô lệ của máy móc. Để thành công trong vấn đề  
thực hiện một công trình phát-triển cho một tình trạng xã-  
hội quá ư đặc biệt như xã-hội Việt-Nam hiện nay, nhu-cầu  
đặt ra là phải phát-động một cuộc cách mạng toàn diện nhằm  
giải quyết và cải-thiện toàn diện đời sống của dân chúng.  
Phát-triển xã-hội phải được đặt trên văn hóa dân tộc nhờ  
đó mới tranh thủ được niềm tin của nhân dân. Điểm then chốt  
của vấn đề phát-triển là cần phải đặt đối tượng phục vụ rõ  
rệt, lấy con người làm gốc để tiến tới sự hình thành một  
xã hội mà trong đó con người tự-chủ gia nhập đời sống tập-  
thể và tham gia tích cực vào công cuộc phát-triển cộng-đồng.  
Kinh nghiệm quá khứ đã minh chứng rằng bất cứ một chương-  
trình phát-triển nào dù tốt đẹp tới đâu, dù vĩ-đại cách mấy  
nếu không đặt đối tượng phục vụ là quần chúng khổ đau, không  
được thực hiện trong tinh thần truyền thống của dân-tộc đều  
bị gậy đổ cả.



Đặt trọng tâm vào cứu cánh là phục vụ con người, phục vụ đại chúng không chưa đủ. Một công-trình phát-triển như vậy sẽ có tính cách không tương, nếu nó không được khả-thi. Sự khả thi của công-trình phát-triển phải được thực-hiện dựa trên hoàn cảnh và trên những dữ-kiện thực-tế. Ở đây, người ta thấy xuất hiện một vấn đề khó khăn trọng đại cho các quốc gia chậm tiến lại nghèo nàn phương tiện. Các quốc gia này tìm đâu ra đủ tài nguyên và phương tiện để đầu tư vào công cuộc phát-triển? trông chờ ở ngoại viện ư? Không thể y-lại vào ngoại-viện có tánh cách nhất thời, lại không đủ khả năng về tài lực và kỹ-thuật, các quốc gia này, trước nhu cầu phát-triển cấp bách, chỉ còn biết quay về với chính quốc gia của mình, triệt để tận dụng tài nguyên của mình, nghĩa là phát-triển trong điều kiện tự-túc. Phương-thức áp dụng đó được gọi là phương-thức phát-triển công-đồng, và hiện nay được nhiều quốc gia trên thế giới hưởng ứng thực hiện.

## 2./ PHÁT-TRIỂN CÔNG-ĐỒNG và TRƯỜNG HỢP VIỆT-NAM CONG-HÒA:

Trước hết, người ta cần phải định nghĩa thế nào là Phát-triển công-đồng và sau đó thử xét trường hợp áp dụng cho Việt-Nam Công-Hòa ra sao?

### a) Định-nghĩa :

Theo lối định nghĩa chiết-tự, chúng ta cần tìm xem ý-nghĩa của phát-triển là gì? và công-đồng được định-nghĩa ra sao?

• PHÁT-TRIỂN : có nghĩa là làm một cái gì từ tình trạng xấu trở nên tốt hoặc từ tình trạng bình thường trở nên tốt đẹp hơn. Phát-triển bao hàm ý-nghĩa tiến bộ, cải-tiến và mở mang. Nó không những mang ý-nghĩa cải-tiến về phương diện phẩm mà còn cả về phương diện lượng nữa. Nói đến phát-triển tức là nói đến một tình-trạng thay đổi. Sự thay đổi không phải chỉ

thực hiện nơi các điều kiện vật chất để trở nên tốt đẹp hơn., như thay đổi các điều kiện kinh-tế bằng các kỹ-thuật tân tiến, thay đổi các điều kiện xã-hội bằng cách thiết-lập thêm bệnh xá, nhà bảo sanh, cô-nhi-viện v.v... mà còn phải được thực hiện ở tinh-thần, ở thái độ, ở tác phong nữa.

Phát-triển là thay đổi nhưng phát-triển khác với thay đổi ở chỗ chiều hướng thay đổi. Phát-triển là một sự thay đổi có tổ chức trong khi thay đổi có thể diễn ra một cách tự do và vô tổ chức. Thí dụ sự hiện diện của người Mỹ tại Việt-Nam đã làm thay đổi và đảo lộn nếp sống của dân-chúng. Sự thay đổi đó là một hiện tượng vô tổ chức. Trái lại phát-triển là một sự cải-tiến có kế-hoạch, như kế-hoạch cải thiện sanh hoạt gia-dình, cải-tiến sanh hoạt học đường.

Vậy phát-triển nói chung là một hiện tượng cải-tiến, mở mang, tiến bộ với sự chủ-ý và tổ chức của con người.

\* CỘNG-ĐỒNG : là một tập thể, một nhóm người sống đoàn tụ và tiếp cận nhau trong một vị-trí địa dư, và được ràng buộc với nhau bởi những liên hệ mật-thiết về quyền lợi, trách-nhiệm, văn-hóa, phong-thố v.v...

Giáo sư xã-hội-học, J.H.Fichter đã đưa ra bốn yếu tố chính về khái niệm cộng-đồng như sau : (a) Tương-quan cá nhân mật-thiết với những người khác, tương quan này còn gọi là tương quan đệ-nhất-đẳng, tương quan mặt đối mặt, tương quan thân mật. (b) Có sự liên hệ tình cảm về cảm (xúc nơi cá nhân trong những nhiệm vụ và công tác xã hội của tập-thể. (c) Có sự hiến dâng tinh-thần hoặc dẫn thân đối với những giá-trị được tập thể coi là cao cả và có ý-nghĩa. (d) Một ý-thức đoàn kết với những người trong tập thể. ( 2 )

---

( 2 ) J.H.Fichter, Xã-Hội-Học, Trần-Văn-Đỉnh dg. (Saigon: Hiện-Đại, 1973), tr. 80.

Các định nghĩa về cộng-đồng, phần nhiều có khuynh hướng chú-trọng đến phương diện cơ-cấu. Chúng thường hướng về các thực-thể như một buổi họp quần chúng, một thôn xóm, một trại định cư, một khu vực thương mại, một thành-thị, một hệ-thống xã-hội, một hệ-thống đô-thị, một quốc gia và còn nhiều hơn nữa.

Thật ra, căn bản chung cho các khái niệm cơ-cấu ( structure concept ) vẫn là khái niệm chức-năng ( functional concept ). Khái niệm chức-năng đặt nền tảng trên ý-thức của người dân về cộng-đồng của mình. Giáo sư William W. Biddle trong cuốn sách " The Community Development process " đã cho rằng : " Cộng đồng là bất cứ cảm thức nào về công ích của địa phương mà người ta giúp cho người dân thôn đạt được. "

( 3 ) Giáo sư J.H.Fichter cũng có đồng quan niệm như sau : " Cộng-đồng, coi như diễn tiến xã-hội, là một hình thức tương-quan nhân sự có tính cách kết hợp hay một phản ứng hỗ tương, theo đó con người được xấp lại gần nhau và phối-hợp chặt chẽ với nhau hơn. Đó không phải chỉ là thái độ hay một lý-tưởng về đoàn kết, đó là sự đoàn kết được thực hành ngay trong phạm vi tác phong con người trong đời sống hàng ngày... Cộng đồng hiểu như một diễn tiến xã hội đi kèm theo cộng đồng coi như một ý-thức về tự-nguyện đoàn kết xã-hội. "

( 4 )

Qua hai lối định nghĩa chiết-tự trên, người ta có thể định nghĩa về phát-triển cộng-đồng như sau : " Phát-triển cộng-đồng là một diễn-trình trong đó mọi người dân trong cộng đồng hợp tác với nhau tìm phương cách cải-thiện các điều kiện sinh sống của cộng đồng để đi đến chỗ thịnh vượng. "

( 5 )

---

( 3 ) William, W.Biddle, Tiến-trình phát-triển Cộng-Đồng, Trần-Thế-Cả dg. (Saigon : Tủ-sách xã-hội, 1971), tr. II7

( 4 ) J.H.Fichter, Op.Cit., tr.82

( 5 ) Nguyễn-Tôn, Phát-Triển Cộng-Đồng (Saigon : Trường Công-tác xã-hội, 1971) tr 20.

Định nghĩa đơn giản trên, tuy phát-lộ được vai-trò chánh-yếu của người dân trong diễn-trình cải-tiến đời sống của chính mình và của cộng-đồng, nhưng không diễn tả tầm quan trọng của công cuộc phát-triển cộng-đồng trong khuôn khổ phát-triển quốc gia, trong đó chánh-quyền đóng vai trò yểm-trợ và sự tiến bộ của cộng-đồng góp phần vào sự tiến bộ chung của quốc gia. Thực ra quan niệm về phát-triển cộng-đồng có thể suy-diễn theo nhiều lối khác nhau. Các quan niệm đó được hình thành do hoàn cảnh của môi trường áp dụng, như tình hình chính-trị, kinh-tế, xã-hội v.v... Tuy nhiên, dù quan niệm thế nào đi nữa thì người ta vẫn tìm thấy được những đặc điểm chung. Những đặc điểm chung ấy được thể hiện qua định nghĩa sau đây của Liên-Hiệp-Quốc đưa ra vào năm 1957 như sau :

" Phát-triển cộng-đồng là một diễn-trình trong đó bao gồm mọi cố gắng của dân chúng với sự hỗ trợ của chánh quyền để cải-thiện những điều kiện kinh-tế, chính-trị, xã-hội và văn-hóa của cộng-đồng, đồng thời làm cho cộng-đồng đó hòa mình vào đời sống quốc gia để cùng chung lưng góp sức tích cực vào sự tiến bộ của quốc gia, " ( 6 )

Xét như vậy thì phát-triển cộng-đồng là khuôn mẫu phát-triển thích hợp cho các quốc gia chậm-tiến hơn cả, trong đó có Việt-Nam Cộng-Hòa, nhằm tiến đến việc phát-triển toàn bộ quốc gia bằng phương-thức phát-triển tự-túc của các cộng-đồng địa-phương.

b) Trường hợp Việt-Nam Cộng-Hòa với Kế-Hoạch Cộng-Đồng Tái-Thiết và Cộng-Đồng phát-triển địa phương.

Thật vậy, rút những ưu-điểm của chủ-thuyết Phát-triển cộng-đồng, Việt-Nam Cộng-Hòa đã mô phỏng và đưa ra

---

( 6 ) Nguyễn Bé, " Tầm quan trọng của phát-triển cộng-đồng tại Nông-thôn " , giảng-thuyết ( Vũng-Tàu: Trung-Tâm HLCBQG 29 tháng Bảy 1971 ) tr.2

Kế-hoạch Cộng-Đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương để áp dụng cho hoàn cảnh thực tại của mình : thực trạng vừa chiến đấu tự vệ vừa phải nỗ lực phát-triển quốc gia.

Với kế hoạch nói trên, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã đặt nền móng quốc-phòng dựa trên căn bản nhân dân và một công cuộc phát-triển quốc gia dựa trên việc phát-triển tự-túc của các cộng-đồng địa-phương, đặc biệt các đơn vị xã ấp, như là khởi điểm để kiến tạo hòa bình thiết-thực, vững chắc trong sự phồn thịnh no ấm của nhân dân. Kế-hoạch này được coi như là bước đầu cho công cuộc phát-triển đại-quy-mô và trường kỳ của quốc-gia.

Quốc sách Cộng-Đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương gồm ba mục-tiêu chiến lược sau đây :

- + Địa-Phương tự-quản
- + Địa-Phương tự-túc phát-triển
- + Địa-Phương tự-phòng

1)-Địa-Phương tự-quản nghĩa là các địa phương có khả năng tự quản lý lấy công việc của địa phương trên các địa hạt chính-trị, kinh-tế và văn-hóa xã-hội, đồng thời kiến tạo một nếp sống sanh hoạt dân chủ, một tinh thần dân chủ và một tác phong dân chủ.

2)-Địa-Phương tự-túc phát-triển nghĩa là các địa phương có khả năng tăng gia sản xuất, tự cung ứng hoàn toàn hay một phần các nhu-cầu của mình, đồng thời đóng góp vào việc xây dựng một nền kinh-tế tự-túc quốc-gia.

3)-Địa-phương tự-phòng nghĩa là các địa-phương có khả năng tự vệ chống lại các cuộc tấn công, phá kích, phá hoại khủng bố của Cộng-sản bằng các phương tiện sẵn có của chính địa-phương để khỏi lệ-thuộc vào sự giúp đỡ của quân đội chính-quy.

Lúc này hơn bao giờ hết, Việt-Nam Cộng-Hòa cần phải đẩy mạnh công cuộc phát-triển quốc gia bằng phương-thức cộng-đồng phát-triển địa-phương như là một khởi điểm của một vấn đề toàn bộ. Công cuộc phát-triển đại-quy-mô đó có mục đích hội nhập tất cả mọi tầng lớp dân chúng vào công trình xây dựng một hậu phương vững mạnh có khả năng đối phó tự-vệ mọi sự xâm nhập và phá hoại của cộng-sản, đồng thời một hậu-phương tự-túc tự cường về mọi phương-diện để tiến tới một thịnh vượng chung. Sự thịnh vượng chung đó phải được xây dựng bằng chính bàn tay của nhân dân.

Ngoài ra việc thực đẩy một kế hoạch cộng-đồng phát-triển địa-phương lúc này thật là thích hợp. Nó thích hợp với trào lưu dân-chủ-hóa các cơ-sở hạ-tầng mà Chánh-phủ đang phát-động, nó thích hợp với thực-trạng kinh-tế nước nhà, bị khủng hoảng vì lạm phát và ngoại-viện bị cắt giảm do đó quốc gia đang cố gắng tận dụng tài nguyên của các địa-phương, nó thích hợp với tình trạng an ninh hiện thời, đòi hỏi một sự phát-triển thần-tự của từng địa-phương tùy theo sự tiến triển của công cuộc tái lập an-ninh. Nó cũng thích hợp với khả năng hoạch định của Việt-Nam mà kỹ-thuật hoạch định áp dụng còn thô sơ, thiếu các phương tiện kỹ-thuật thống kê để có được một kế hoạch tổng quát bao trùm toàn thể nền kinh-tế quốc gia. Và cuối cùng nó thích hợp với tinh-thần cộng-đồng truyền thống của dân-tộc Việt-Nam luôn luôn tích cực tham gia vào việc cải-thiện đời sống của cộng-đồng.

Quốc gia muốn phát-triển, dân-tộc phải tự cường tự lực. Dân-tộc Việt-Nam không thiếu tinh-thần tự lực, tự-cường đó. Từ ngàn xưa, tinh thần đó đã ăn sâu vào truyền-thống của xã thôn, nhưng ngày nay chiến-tranh ly-loạn đã

cuộc đoạt tình thần cộng-đồng đó. Nay là lúc chúng ta cần phải làm sống lại tinh thần đó nơi mỗi người dân Việt-Nam hầu xây dựng cộng-đồng địa-phương phát-triển tự-túc và đưa quốc gia đến chỗ tự cường.

Chính trong tinh thần này mà Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã phát-động và thi hành từ năm 1970 kế-hoạch Cộng-Đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương (X), như là một quốc-sách phát-triển quốc-gia thích hợp với thực-trạng nhất. Trọng tâm của kế hoạch phát-triển quốc-gia được đặt ở cấp bậc địa-phương và căn bản của chủ-thuyết là cộng-đồng hợp-tác và cộng-đồng trách nhiệm, được thực hiện giữa :

- + Nhân dân và chánh quyền
- + Nhân dân với nhân dân
- + Các cơ-quan công-quyền với nhau.

Chỉ với tinh-thần cộng-đồng hợp-tác cộng-đồng trách nhiệm đó, công cuộc phát-triển quốc gia mới mong đạt được thành công.

#### GIỚI HẠN ĐỀ-TÀI:

Trong khuôn khổ của một bài luận văn được giới hạn, với một đề-tài có phạm vi rộng lớn như vậy, dĩ nhiên bài khảo-luận này chỉ nghiên cứu trên khía cạnh chánh-yếu của Kế-hoạch Cộng-Đồng Phát-triển Địa-Phương : Đó là sự tham gia của người dân trong công cuộc cộng-đồng phát-triển địa-phương.

Ngoài ra, trường hợp được khảo-sát là trường hợp cộng-đồng xã-thôn Việt-Nam và trong các lãnh vực phát-triển, tác giả cũng giới hạn sự nghiên cứu trong một vài khía cạnh của các hoạt-động phát-triển mà thôi.

Bài luận văn này do đó được bố cục như sau :

PHẦN THỨ NHẤT : CHỦ-THUYẾT VỀ CỘNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN ĐỊA-PHƯƠNG

PHẦN THỨ HAI : TRƯỜNG HỢP VNCH và Kế-Hoạch CD/PTDP.

PHAN THU NHAT

---

MO-THUC CONG-DONG PHAT-TRIEU

DIA - PHUONG



Thật là khó khăn trong việc đạt tới một quan niệm chung về phát-triển quốc gia. Thứ nhất là vì mỗi người quan niệm vấn đề theo các đường lối khác nhau, thứ đến mỗi người lại nhìn vấn đề dưới những khía cạnh riêng biệt.

Tuy nhiên, dù quan niệm vấn đề theo những đường lối khác biệt hoặc nhìn vấn đề dưới những khía cạnh đặc-thù thì người ta cũng đồng-ý với nhau rằng toàn bộ kế-hoạch phát-triển quốc gia nếu muốn được vững chắc và có hiệu-quả thì phải được xây dựng theo thứ tự từ dưới lên trên, nghĩa là từ hạ-tầng cơ-sở lên đến thượng-tầng. Đây là vấn đề xây dựng cơ-cấu. Không có một kiến-trúc-sư nào lại lợp mái trước khi xây nhà, thì cũng không có xã hội nào có thể thành hình mà chỉ cần thiết lập một chính quyền mà thôi. Muốn có một chương trình phát-triển quốc gia vững chắc, được chứng nghiệm và hoạch định rõ ràng, người ta phải khởi công từ hạ-tầng cơ-sở. Người ta phải bắt đầu với mỗi người dân tại địa-phương. Vì phát-triển quốc gia một phần nào có nghĩa là phát-triển cộng-đồng quốc gia. Nhưng muốn phát-triển cộng-đồng quốc gia, người ta phải phát-triển cộng-đồng địa-phương trước đã.

Với kế hoạch phát-triển cộng-đồng địa-phương, vấn đề mà người ta quan tâm là làm sao mỗi cá nhân phải tham dự vào việc phát-triển gia-đình, và mỗi gia-đình lại phải tham dự vào công cuộc phát-triển thôn ấp, làng xã, nghĩa là phải có trách nhiệm đối với cộng-đồng mà mình là một phần tử đang sống. Các cộng-đồng địa-phương lại cũng phải kết hợp với nhau thành cộng-đồng Tỉnh hay cộng-đồng Vùng.

Khi đã kết hợp được các cộng-đồng Vùng, người ta có thể tạo lập được một cộng-đồng quốc gia.

Ý-nghĩa của đường lối xây-dựng cơ-cấu này không phải chỉ là vấn đề hợp-lý mà còn là vấn đề nhân-tâm nữa. Đường lối phát-triển này thu-hút được sự tham gia của từng cá nhân, từng gia-đình và của từng cộng-đồng địa-phương. Điều quan trọng hơn cả trong tiến-trình phát-triển quốc-gia là sự thiết-yếu tham dự của tất cả mọi người dân vào nỗ lực chung của đất nước. Đây không phải là công việc riêng của một người, của vài người, hay của riêng một vài chuyên viên ở cấp bậc quốc gia. Họ có thể tạo một chiếc đập nước mới, xây cất một hải cảng mới, nhưng họ không thể tạo dựng được một quốc gia. Chỉ khi nào người dân thực sự tham gia vào quyết-định, và trực tiếp tiếp đóng góp vào nỗ lực hành động thì người ta mới có thể xây dựng được quốc gia.

Khi nói đến vấn đề phát-triển quốc gia, người ta phải nói đến những người dân chứ không phải nói đến những sự việc vật chất. Người ta không nói đến việc trang bị cho một quốc gia mà người ta nói đến việc xây dựng một quốc gia cho những người dân. Chính vì tầm quan trọng của mối tương quan liên hệ giữa những người dân mà chánh quyền thiết lập phòng sở, xây cất một thiết lộ, một hải cảng hay một đập nước. Điều quan trọng là cảm nghĩ của người dân, cách làm việc của họ cũng như thái độ của họ. Đó là yếu-tố tạo nên một quốc gia chứ không phải là điều này hay điều nọ tạo nên. Trường học không chỉ là trường ốc mà là cả thầy giáo và những học sinh. Nếu có cả thầy giáo, học sinh và trường ốc thì thật là thuận tiện và tốt đẹp. Nhận xét này có thể áp dụng trong tất cả vấn đề phát-triển nào. Thực vậy, con người mới là then chốt của mọi hoạt-động chứ không phải những dụng cụ trang bị hay những vật sở hữu khác.

Giáo-sư L. Erhard, một kinh-tế-gia người Đức đã nói như sau : " Ở thế kỷ thứ hai mươi, sự an lạc của quốc dân và sự thịnh vượng kinh-tế liên kết với số phận của quốc gia trong một thể tương-thuộc hoàn toàn. Nói một cách khác, Quốc gia chỉ có thể vững vàng nếu có một nền kinh-tế phồn thịnh và nếu quốc dân được hưởng sự phồn-thịnh đó." ( 7 )

Xét như vậy thì cứu cánh của phát-triển quốc gia là sự phồn thịnh của đất nước và sự an lạc của người dân . Đây chỉ là hai khía cạnh của một vấn đề toàn bộ. Phát-triển quốc gia là làm thế nào để người dân cải-thiện được đời sống để có được một đời sống sung-túc và làm thế nào để mọi người dân góp phần tham gia vào việc xây dựng một đất nước hùng-cường và thịnh vượng.

Muốn đạt được cứu cánh có tính cách lưỡng-diện đó, phương-thức và đường lối phát-triển quốc gia xét ra thích hợp nhất, hiệu-nghiệm nhất và cũng thực-tiến nhất là phương-thức phát-triển từ hạ-tầng cơ-sở, tức là đường lối phát-triển cộng-đồng địa-phương.

Phần thứ nhất của bài khảo-luận này sẽ được bố-cục như sau :

- CHƯƠNG 1 : Triết-thuyết về Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương  
CHƯƠNG 2 : Các vai-trò tác-động và yểm trợ nhân dân.  
CHƯƠNG 3 : Cộng-Đồng và các lãnh vực phát-triển.

o  
 o 1 o  
 1

---

( 7 ) L. ERHARD, trích bởi NGUYỄN-HỮU-DUNG, " Thử tìm một định hướng phát-triển thích hợp với các quốc gia nông-nghiệp và chậm-tiến", Quê-Hương, số 35 ( tháng 5/1962. ) tr. II7.

Chương I

---

TRIẾT-THUYẾT VỀ CÔNG-ĐỒNG  
PHÁT-TRIỂN ĐỊA-PHƯƠNG

Trong mấy mươi năm gần đây, trước nhu cầu phát-triển được đặt ra như là vận mệnh sinh-tồn của các quốc-gia kém mở mang, người ta bắt đầu quan-tâm đến đời sống của các cộng-đồng địa-phương. Mỗi quan tâm này bắt nguồn từ sự nhận thức được lực lượng đông-đảo của dân chúng quy-tụ từng nhóm tại những vùng địa-phương và từ sự xác-tín về tiềm-năng cải-tiến của họ.

Phải chăng người dân có khả năng tự cải-tiến lấy mình ? Có nhiều dấu hiệu cho phép người ta hy-vọng như thế nhờ kinh nghiệm về những chương-trình phát-triển kinh-tế và xã-hội trong những năm gần đây và nhờ những khám phá mới của các khoa-học xã-hội và tâm lý về tiềm năng phát-triển của con người.

Theo các nhà xã-hội-học, thì mỗi người có một giá-trị đặc biệt, có những tiềm năng để tăng-trưởng về tinh-thần trách nhiệm và tinh-thần xã-hội. Các tiềm năng này sẽ phát-lộ và tăng-trưởng khi dân chúng được tổ chức theo từng nhóm để làm việc chung với nhau nhằm phục vụ công-ích cộng-đồng. Ngoài ra, qua việc phục vụ các tiện-ích an-sinh trong một cộng-đồng địa-phương, con người có thể gia-tăng thêm ý-thức về công-ích và tinh-thần trách nhiệm. ( 8 )

Ý-nghĩa xã-hội của sự tự hợp với nhau hay sự đoàn kết đã được các nhà xã-hội-học đem ra thảo luận rất nhiều.

---

( 8 ) William W. Biddle, Op.Cit., trang 97

Người ta cho rằng vì con người muốn tìm cách giải-trừ sự thất-vọng, lo-lắng, bất an, cô-độc, vì muốn duy-trì sự hợp tác và thỏa mãn những nhu-cầu nên đã cố gắng để đạt được mục đích chung, đã cố gắng thành đạt bằng cách phát-triển ý-thức cộng-đồng. Ý-thức cộng-đồng quan niệm như một cảm tưởng sống tụ-hợp với nhau, là mục tiêu thích đáng mà những tập thể xã-hội cố gắng để thành tựu và duy-trì.

Vì những lý do đó, người ta bắt đầu quan tâm đến những cộng-đồng trong các xã-hội ngày nay. Trong phạm vi tổ chức cộng-đồng, người ta thường hướng về các mục-tiêu chính sau đây : (1) tạo những cộng-đồng theo chức năng ( functional communities ) có ý-nghĩa, trong đó người dân cảm thấy mình là một phần-tử thật sự và có thể tham gia, kiểm soát những gì xảy ra ở chung quanh, (2) tạo một thân tình láng giềng trong các vùng đô-thị bằng cách lập ra những hội-đồng nhân dân, và những sinh hoạt khác giữa những người láng giềng. ( 9 )

Trong các quốc gia kém mở mang, vấn đề hội-nhập cộng-đồng lại hướng về tâm điểm khác. Trong các xứ này, người ta thường thấy có những cộng-đồng tương đối khá đông-đào nhất, những hệ-thống thân-tộc chặt-chẽ, những mối tương-quan thân mật. Hiện nay vấn đề mà người ta càng ngày càng quan-tâm là làm sao có thể khuyến khích và giúp đỡ các cộng-đồng tại các nước kém mở mang để các cộng-đồng này có thể thích-nghi được với những kỹ-thuật ngõ hầu có thể phát-triển khả quan, và nhờ đó có nhiều thực phẩm hơn, có được dồi- dào sức khoẻ hơn, có được nhà cửa tiện nghi hơn, có được giáo- dục hoàn hảo hơn v.v... mà vẫn không làm gián đoạn hay phá vỡ những giá-trị tốt đẹp của lối sống cộng-đồng truyền-thống sẵn có.

---

( 9 ) Murray G. Ross, Tổ-chức cộng-đồng, Trần-thế-Cả dg, ( Saigon: Tủ-sách xã-hội, 1971 ) tr. 21

**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

Vì thế mà ngày nay đa số các quốc gia chậm tiến đang triệt để thực hiện khuôn mẫu phát-triển cộng-đồng. Đơn vị cộng-đồng có khi được hiểu là cộng-đồng địa-du, có khi được hiểu là cộng-đồng chức năng. Trong cả hai trường hợp, vấn đề chính yếu là làm sao cho các phần tử của những cộng đồng này tham gia mật thiết và chia sẻ trách nhiệm trong công cuộc phát-triển đời sống chung. Ở đây, người ta nhấn mạnh đến sự khuyến khích các cộng đồng dân chúng địa-phương nhận diện những sở nguyện và những nhu-cầu của chính họ, đồng thời hợp tác với nhau để đáp ứng. Một khi các nhu cầu đã được xác định và các dự án đã được dân chúng bình nghị chấp thuận, người ta có thể nhờ đến sự trợ giúp của chính phủ hay của các tổ chức bên ngoài cộng-đồng. Nhưng điều quan trọng hơn cả là chính cộng đồng dân chúng phải ra tay giải quyết các vấn đề của mình, bằng chính phương tiện và tài nguyên của cộng-đồng, nghĩa là bằng phương-thức tự-lực, tự-túc để tiến tới tự cường.

Như vậy trong tiến trình phát-triển địa-phương, mục tiêu quan trọng hơn cả là việc hội-nhập cộng đồng. Nhưng việc hội-nhập cộng-đồng không tự nhiên mà có, không do những phiên họp hay những cuộc bàn luận mà tự nhiên phát sinh ra. Nó chỉ phát sinh trong và nhờ các công-tác nghĩa là dân chúng chịu khó làm việc chung với nhau, chịu khó góp phần thật sự vào những dự án chung nhằm về những mục tiêu chung, thì họ sẽ tạo được tinh-thần hợp-tác, tinh thần liên kết và sự thống nhất ý-chí. Hơn nữa một dự án càng đáp ứng đúng những sở nguyện của dân chúng thì họ càng tham gia tích cực vào việc thực hiện và duy-trì bảo vệ các dự-án ấy. Vì thế, trong tiến-trình phát-triển cộng đồng, người ta phải đặt kế hoạch sao cho đáp ứng đúng những nguyện vọng của dân chúng, làm sao thực hiện được những ~~vấn đề mà dân chúng~~ cảm thấy là quan trọng đối với họ.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC 1392

Đây là phương-thức phát-triển có tính cách dân chủ hơn cả và cũng là phương thức phát-triển thích hợp với thực trạng của các quốc gia kém mở mang nhất.

Chương thứ nhất này sẽ được khảo-sát qua các mục sau đây :

- + Mục thứ nhất : Quan niệm về Cộng-Đồng Phát-Triển
- + Mục thứ hai : Các nguyên-tắc chỉ-đạo trong mô-thức Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương
- + Mục thứ ba : Các đặc-tính căn bản trong Cộng-đồng Phát-Triển Địa-Phương.

°  
° 1 °  
1



## QUAN NIỆM CĂN BẢN VỀ CÔNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN<sup>?</sup>

@

Vấn đề phát-triển ngày nay đã trở thành một mối ưu-tư lớn lao, một vấn đề trọng đại của tất cả mọi người của mọi quốc gia - của mọi dân-tộc.

Khi nói đến phát-triển là nói đến sự tiến bộ trong mức sống của con người, là nói đến sự tiến bộ của xã-hội trong đó mỗi người là một phần tử bất khả phân-ly với cộng-đồng mà mình đang sống.

Trong một xã-hội được phát-triển, con người được ăn uống đầy đủ hơn, được học hỏi nhiều hơn, được sức khoẻ dồi dào hơn, được sống tiện nghi hơn. Nói tóm lại là được làm, được biết, được có nhiều hơn để sống xứng đáng với nhân phẩm con người. (10) Như vậy phát-triển xã-hội là tạo nên trong xã-hội những điều kiện sống kể trên hay nói đúng hơn là đi từ những điều kiện sống ít xứng đáng cho con người đến những điều kiện xứng đáng hơn.

Cũng trong một quan niệm như vậy, khi nói đến phát-triển quốc gia là nói đến sự tiến bộ chung của cộng đồng, từ cộng-đồng địa-phương đến cộng-đồng quốc gia, mà trong đó mỗi người dân được phát-triển đầy-đủ. Chỉ khi nào dân chúng trong cộng-đồng được phát-triển thì quốc-gia mới thật-sự hùng cường.

Nhưng vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát-triển được người dân và phải phát-triển cộng đồng như thế nào ?

---

( 10 ) Đức Phao-Lô VI, Phát-triển danh hiệu mới của Hòa-Bình, ( Saigon : Thanh-Lao-Công, 1967 ), tr. 6.

Người ta nhận thấy rằng vì con người là một thể giới nhỏ giữa thế giới lớn hơn, cho nên con người không thể phát-triển biệt-lập giữa cái xã-hội mà mình đang sống. Cũng thế, khi con người sống thành đoàn thể, người ta cũng không thể quan niệm được một xã-hội sanh hoạt điều hòa và tiến bộ nếu không có sự tham gia của mỗi phần tử vào công việc chung của cộng-đồng.

Đây là hai khía cạnh của một vấn đề có tính cách toàn bộ : vấn đề phát-triển cộng-đồng. Với phương thức này, người ta hiểu rằng cộng-đồng chỉ có thể phát-triển nếu có sự tham gia tích cực của tất cả người dân trong cộng-đồng, và ngược lại, chỉ trong sự tham gia hoạt-động tích cực đó, người dân mới có thể tự phát-triển được. Nói một cách khác, người ta xác tín về tiềm năng phát-triển của con người và sự phát-triển của cộng-đồng chỉ có thể thực hiện bằng cách mỗi người dân phát-triển được tiềm năng đó.

Hai khía cạnh của vấn đề cộng-đồng phát-triển sẽ được khảo sát trong tiến-trình sau đây :

- Tiến-trình phát-triển con người
- Tiến-trình phát-triển cộng-đồng

#### ĐOẠN I : TIẾN-TRÌNH PHÁT-TRIỂN CON NGƯỜI.-

Thế nào là phát-triển con người ? Có rất nhiều quan niệm được đưa ra về vấn đề phát-triển con người. Người ta tạm gác qua một bên những định nghĩa triết-lý, thần-học và những khoa chuyên môn về con người để có thể hiểu phát-triển con người là việc làm khơi dậy nơi người dân một sự nhận thức và tiềm năng phong-phú bẩm sinh đồng thời giúp họ nảy nở những tiềm năng đó để cùng nhau có thể tự tạo nên một xã-hội tốt đẹp hơn thoát khỏi những tệ-trạng và cơ-cấu làm ngăn trở bước tiến bộ của nhân loại.

Các nhà tâm-lý-học và xã-hội-học đã đưa ra những giá-dịnh lạc-quan về các tiềm năng của con người như sau:

I)- Mỗi người đều có một giá-trị đặc biệt, độc nhất vô nhị có những tiềm năng về tinh-thần trách nhiệm và tinh-thần xã-hội.

Giá-dịnh này là một niềm tin tưởng liên hệ mật-thiết với truyền thống dân chủ. Nó khẳng định rằng dân-chúng có thể tăng trưởng các tiềm năng của mình để làm chủ vận mệnh của mình và làm chủ đời sống của cộng-đồng.

a/- Mỗi người đều có những tiềm năng về sáng kiến và về tài lãnh đạo. Các tiềm năng này có thể được khai-thác và phát-triển thêm.

b/- Các tiềm năng này sẽ phát lộ và tăng trưởng khi dân chúng được tổ chức theo từng nhóm nhỏ để làm việc chung với nhau nhằm phục vụ công ích của cộng-đồng.

c/- Giữa cá nhân và giữa các bè nhóm luôn luôn có sự khác biệt và sự xung đột. Nhưng nếu được xử dụng một cách khéo léo sẽ đưa tới hậu-quả tốt đẹp là gây được tinh-thần sáng tạo nơi người dân.

d/- Tuy rằng dân chúng có thể biểu lộ sự bất đồng chính-kiến nhưng một khi đã gia-tăng thêm tinh-thần trách nhiệm hơn, thì họ thường tự kiềm hãm vì ích lợi chung của nhóm và của cộng-đồng.

e/- Dân chúng có thể gia-tăng khuynh hướng vi-tha cũng như khuynh hướng vi kỷ. Vấn đề là phải giúp họ phát-triển theo khuynh hướng tốt đẹp.

f/- Người ta có thể dựa vào khuynh-hướng vi-tha và quảng-đại để tạo lập những nhóm nhằm phục vụ tiện-ích an-sinh cho tất cả mọi người trong cộng-đồng.

g/- Mọi nhóm đều có khả năng tự quản nếu các nhóm viên chịu đảm trách nhiệm về nhóm của mình cũng như về các vấn đề an-sinh của cộng-đồng.

Tóm lại, từ điểm (a) đến điểm (g) điều quan trọng được ghi nhận là cần tin tưởng vào tiềm năng của con người, cá nhân cũng như nhóm, nghĩa là con người đều có khả năng tăng trưởng về phương diện sinh hoạt xã-hội và do đó mỗi người đều có giá-trị, một giá-trị độc nhất vô nhị.

2/- Mọi cá nhân và mọi nhóm đều có những động lực tốt cũng như xấu ; điều này được khai-triển qua các điểm sau đây :

a)- Mỗi người đều có thể tìm thấy thích thú trong việc phục vụ công-ích cũng như trong việc tìm kiếm tư-lợi cho mình.

b)- Qua việc phục vụ các tiện-ích an-sinh cho một người trong địa-phương, con người có thể gia-tăng thêm ý-thức về công-ích. Ngay trong một cộng-đồng rời-rạc và lạnh nhạt, người ta vẫn có thể gia-tăng ý-thức về công ích và tinh-thần trách nhiệm này.

c)- Qua những thành công trong các công-tác nhỏ, dân chúng có thể tăng thêm tự-tin và từ đó dần dần họ có thể tiến đến việc đương đầu với những vấn đề lớn hơn. ( II )

Quan niệm về phát-triển con người như vừa trình bày xem ra nói lên được một số hoài bão sâu xa về tiến-trình phát-triển cộng-đồng, trong đó mỗi người đều cố gắng nỗ lực góp phần vào việc cải-thiện đời sống của cộng-đồng, đồng thời đưa cộng-đồng hòa mình vào tiến-trình tiến bộ của quốc gia nói chung.

## ĐOẠN 2 : TIẾN-TRÌNH PHÁT-TRIỂN CỘNG-ĐỒNG.-

Nói đến phát-triển cộng-đồng, người ta phải nghĩ ngay đến sự tham gia hợp tác của mọi phần tử trong cộng-

đồng trong việc xây dựng và phát-triển đời sống chung của tập thể.

Nhân dân là nguồn nhân lực quý báu nhất của quốc gia trong mọi công cuộc phát-triển. Nguồn nhân lực này lại hùng mạnh hơn nữa, nếu tất cả mọi người liên kết với nhau một cách chặt-chẽ, hầu đưa quốc gia đến tiến bộ hùng cường.

Trong tiến-trình cộng-đồng phát-triển, tầm quan trọng của vấn đề không phải là các dự-án phát-triển mà là yếu-tố xây dựng tiến-trình phát-triển đó. Tiến-trình này gồm hai giai-đoạn :

- \*phát-huy tinh-thần cộng-đồng làm động cơ thúc-đẩy công cuộc phát-triển
- \*hội-nhập dân chúng vào cộng-đồng để phát-triển được tiềm năng cá nhân và đồng thời phát-triển được công-ích của tập thể.

#### I)- Phát-huy tinh-thần cộng-đồng :

Điều mà người ta muốn thấy thể hiện trong bất cứ mọi công cuộc phát-triển nào là một tinh-thần mới hơn là các thành quả của các dự-án phát-triển. Tinh-thần mới đó là tinh-thần cộng-đồng. Không có tinh-thần cộng-đồng thì không có mức sống cải-tiến. Người ta cho dù có xây dựng được những khu chính-trang gia-cư sạch sẽ ngăn nắp, tô đắp hàng trăm cây số đường, đào được bao nhiêu con rạch, xây cất được hàng mấy cây cầu, mà trái lại không tạo lập, không làm khởi sống nơi lòng dân chúng địa-phương tinh-thần cộng-đồng thì cũng cảm bằng như chưa làm được gì hết. Có tinh-thần cộng-đồng thì nếu đã làm được một căn nhà thì dân chúng có thể cất xây hàng trăm ngôi nhà khác nữa, trái lại nếu không có tinh-thần cộng-đồng thì nếu có xây cất cho họ ngôi nhà, thì ngôi nhà đó cũng không được gìn giữ bảo-

trì và chẳng bao lâu nó cũng sẽ bị đổ nát. Cho nên điểm thiết-yếu trong tiến-trình phát-triển là làm sao gây được tinh-thần cộng-đồng nơi quần chúng địa-phương.

Khởi dậy tinh-thần cộng-đồng trong dân chúng là cố gắng biến đổi mỗi liên gia, mỗi chòm xóm, mỗi ấp, mỗi xã, mỗi địa-phương thành những gia-đình mở rộng, trong đó mọi người nhận biết nhau, kết thân với nhau, tương-thân tương-trợ lẫn nhau, nhất là ý-thức được trách nhiệm của mỗi người trước ích lợi chung và biết cùng nhau đoàn kết để thực hiện công ích đó.

Tinh-thần cộng-đồng không phải chỉ bao hàm ý-hướng từ-thiện, tinh-thần bác-ái hay chỉ gồm những giao-dịch tình cảm. Nó được xây nên trên ý-thức rằng tôi là một phần tử của tập thể, tôi có quyền trông cậy vào sự giúp đỡ của tập thể, tôi có quyền hưởng thụ những tiện ích do tập thể tạo nên, vậy tôi cũng có những bổn phận phải chu-toàn với tập thể, tôi phải lo cho tập thể như tất cả mọi người trong tập thể vẫn lo cho tôi. Tôi biết tập thể cần có tôi và tôi cần có tập thể. Tôi và tất cả những người quanh tôi cùng sống với nhau, cùng hưởng dụng chung nhau rất nhiều tiện ích, cùng trao đổi với nhau rất nhiều dịch vụ. Vậy chúng ta sẽ cùng nhau lo cho nhau, chúng ta sẽ cùng làm với nhau và chúng ta sẽ cùng hưởng những gì mà chúng ta cùng làm với nhau. Điều cần thiết là chúng ta ai cũng được sung sướng hạnh phúc cả và chúng ta cần phải cùng nhau bảo vệ duy-trì hạnh phúc đó.

Hễ có được tinh-thần cộng-đồng thì lần lần những vấn đề khó khăn đến đâu các gia-đình cũng có thể cùng nhau giải quyết được. Nhờ có tinh-thần cộng đồng, người ta có thể thực hiện dễ dàng mau chóng các công tiện công ích trong cộng-đồng. Cũng nhờ tinh-thần đó mà người ta có thể bảo-trì chúng một cách lâu dài và hữu-hiệu. Nhưng quan

trọng hơn cả là làm sao phát huy được tinh-thần cộng-đồng này thì lý-tưởng cộng-hòa dân chủ mới có cơ hội thể hiện được.

Cộng-Hòa Dân-Chủ là một trường học trước khi là một chế độ. Muốn quốc gia có một chế độ cộng-hòa dân-chủ đích thực, người công dân cần phải được tập sự sống theo lý-tưởng cộng-hòa dân chủ đó trước đã. Người ta có thể quan niệm được một cách dễ dàng quốc gia như là một cộng đồng, và hành động tương xứng với quan niệm ấy khi người ta đã từng quan niệm được những đơn vị xã-hội nhỏ bé thân cận hơn, những xóm, ấp, xã, khóm, phường v.v... như những cộng đồng cụ-thể và đã sống nếp sống cộng-đồng đích thực ở trong những cảnh vực ấy.

Một khi đã khơi dậy và phát-huy được tinh-thần cộng đồng nơi dân chúng thì vấn đề hội-nhập dân chúng vào hành động phát-triển sẽ cũng dễ dàng.

## 2)- Hội-nhập cộng-đồng trong tiến-trình phát-triển :

Mục tiêu quan trọng nhất của tiến-trình phát-triển là việc hội-nhập cộng-đồng. Hội-nhập cộng-đồng được định nghĩa là phát-triển tinh-thần cộng-đồng, là tiến trình thực hiện những thái độ và thói quen hợp tác và góp sức của mọi người trong cộng đồng hầu gia-tăng sự đồng nhất với cộng-đồng, sự chú-ý và tham gia vào công việc của cộng đồng và sau cùng là sự chia sẻ những giá trị chung cùng những phương cách diễn tả những giá-trị đó. ( I2 )

Như vậy, sự hội-nhập cộng-đồng đòi hỏi một tiến trình tác động trong cộng-đồng để làm khơi dậy sự ý-thức và lòng nhiệt-thành đối với cộng đồng mà cá nhân là một

phần tử, để phát-triển tinh-thần trách nhiệm đối với những điều kiện và tình trạng của cộng đồng, để làm phát-sinh thái độ thuận lợi cho việc hợp tác những người khác biệt nhau và sau cùng để phát-triển những giá-trị chung, những sinh hoạt chung trong cộng-đồng.

Đường lối tiến-trình của việc hội nhập cộng-đồng là làm sao cho dân chúng tham gia cộng-tác với nhau trong những vấn đề chung để rồi nhờ đó họ có thể phát-triển được những tiềm năng của họ, tức là họ có thể phát-triển được tinh-thần trách nhiệm, phát-huy được tinh thần hợp tác để đối phó với những vấn đề chung của cộng-đồng. Mục tiêu của đường lối này không nhằm một loại dịch vụ nào nhưng nhằm khơi mào và nuôi dưỡng một tiến-trình ở đó mọi người qua trung gian của các đại diện, tham gia vào việc nhận diện và giải quyết được các vấn đề của chính họ. Điều mà người ta muốn đạt tới là phát-triển các động lực, tinh-thần trách nhiệm và tài năng khéo léo của người dân khi họ chấp nhận và bắt tay vào những công việc cải-tiến mà cộng-đồng mong muốn. Mục tiêu chính không phải là để thực hiện một vài cuộc thay đổi nào cho bằng phát-huy được nơi cộng-đồng một sự liên kết và một khả năng có thể quy-tụ được người dân để họ hành động tùy theo nhu cầu chung.

Nói tóm lại, với đường lối tiến-trình phát-triển cộng-đồng, người ta nhận thấy rằng công cuộc phát triển đòi hỏi sự tham gia cộng-tác của mọi người và đồng thời trong sự tham gia cộng-tác tập thể đó, con người mới được phát-triển tức là phát-triển được những tiềm năng của mình, để nhờ đó tiến đến trình độ tự giải quyết lấy những vấn đề của chính mình và giải-quyết được những vấn đề chung của cộng-đồng một cách hữu-hiệu.



MỤC 2

## CÁC NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

Cộng-đồng phát-triển địa-phương được định-nghĩa là một diễn-trình trong đó bao gồm mọi cố gắng của dân-chúng với sự hỗ-trợ của chánh-quyền để cải-thiện những điều kiện kinh-tế, xã-hội, chính-trị của cộng-đồng địa-phương, đồng thời làm cho cộng-đồng địa-phương hòa mình vào đời sống quốc gia để tiến tới thịnh vượng và tiến-bộ.

Từ chủ-điểm của định nghĩa nói trên, căn bản của triết-thuyết cộng-đồng phát-triển là sự tham gia của dân chúng. Trong mục tiêu phát-triển, chính dân chúng là đối tượng phục vụ nhưng cũng chính dân chúng là chủ-thể tác-động nữa.

Một quốc gia dù giàu có và mở mang đến đâu cũng không thể tự đảm trách trọn vẹn mọi nhu-cầu của dân chúng được. Một quốc gia kém mở mang lại càng lúng-túng và khiếm khuyết hơn. Trước những vấn đề phát-triển có tính cách rộng lớn và cấp bách, nhà cầm quyền của một quốc gia không thể nào giải-quyết trọn vẹn mọi nhu-cầu của toàn thể dân-chúng được, mà chỉ có thể đảm trách những mục-tiêu quan-trọng có tầm mức quốc gia, và khuyến khích các cộng-đồng địa-phương đảm trách việc phát-triển tự-túc trong những điều kiện và khả năng của mình.

Nhu vậy, vấn đề đặt ra là làm sao khuyến khích dân chúng trong cộng-đồng địa-phương nỗ lực tham gia vào các chương-trình phát-triển tự-túc để tiến đến mục-tiêu tự-cường. Những công-trình phát-triển tự-túc của cộng-đồng địa-phương tuy bé nhỏ, tiệm-tiến nhưng bổ-túc những gì mà Chánh Phủ chưa thực hiện hay không thể thực hiện được, đồng thời công cuộc phát-triển ấy phù hợp với nhu

cầu và nguyện vọng của cộng-đồng địa phương.

Nói một cách khác, trong tiến trình phát-triển quốc gia, trọng-tâm của việc phát-triển là vấn đề phát-triển các cộng-đồng địa-phương, các cộng-đồng tỉnh và nhiên hậu cộng-đồng quốc gia. Mục tiêu của kế hoạch phát-triển là địa-phương tự quản, địa-phương tự-túc phát-triển và địa-phương tự-phòng. Đó chính là những nguyên-tắc chỉ-đạo của chủ-thuyết cộng-đồng phát-triển địa-phương.

### ĐOẠN I : CÁC NGUYÊN-TẮC CHỈ-ĐẠO :

Các nguyên-tắc chỉ-đạo về cộng-đồng phát-triển địa-phương là những nguyên-tắc điều-hướng chủ-trương sự chủ-động tích cực của dân chúng trong cộng-đồng địa-phương ~~trước~~<sup>để</sup> nỗ lực phát-triển để tiến tới tiến bộ và thịnh vượng.

#### I/- Nguyên-tắc tự-chủ và tự-quyết :

Đây là nguyên tắc chỉ-đạo hàng đầu và là hệ-luận của ý-niệm dân-chủ. Dân chủ, theo Aristotle, được quan niệm là một chế-độ trong đó quyền hành tối-thượng ký-thác ở toàn dân. ( I3 )

Sự tham gia của dân chúng địa-phương vào công cuộc phát-triển cộng-đồng cũng bắt nguồn từ ý-nghĩa này, nghĩa là dân chúng phải là chủ-thể hành động và chính dân chúng phải tự đảm trách công việc phát-triển của cộng-đồng. Không gì thích hợp và chính đáng cho bằng giao phó cho dân chúng tự gánh vác lấy công việc chung của cộng-đồng, đồng thời để họ tự quyết-định hành động phù hợp với thực-trạng và nhu cầu của địa-phương của họ.

---

( I3 ) Leslie Lipson, Văn-Minh Dân-Chủ, Vũ-Trọng-Cảnh dg, (Saigon : Hiện-Dại xuất bản, 1973,) trang I7.

Trong tiến-trình phát-triển cộng-đồng, người ta lưu-tâm đến việc khuyến khích các cộng-đồng dân chúng nhận diện những nguyện vọng và những nhu-cầu của họ, đồng thời hợp tác với nhau để giải-quyết những vấn đề đó. Các dự-án phát-triển địa-phương phải được phát-xuất từ ý-chỉ chung của dân chúng trong cộng-đồng, nghĩa là những dự-án phải được dân chúng thảo luận và bình-nghị, chứ không phải là những dự-án tiên-chế du-nhập từ bên ngoài. Các cuộc thảo luận được khuyến khích mạnh mẽ để hướng vào việc nhận-điện các quyền lợi đích-thực của người dân. Một khi các nhu-cầu đã được xác định, các giải-pháp thực hiện đã được đề ra, cộng-đồng địa-phương có thể nhờ đến sự hỗ trợ của chánh-quyền nhà nước hoặc sự viện trợ của các cơ-quan quốc ngoại. Nhưng điều quan trọng hơn cả là cộng-đồng dân chúng phải đứng ra gánh vác trách nhiệm giải-quyết các vấn đề của mình. Trong đường lối như thế, sự thay đổi kỹ-thuật sẽ theo sau sự thay đổi xã-hội chứ không ngược lại. Sự thay đổi sẽ đến khi cộng-đồng nhận thấy được nhu-cầu cần thay đổi và khi nó phát-triển được ước vọng và khả-năng để thực hiện những thay-đổi đó. Đường hướng của việc thay đổi đó phát xuất từ bên trong của cộng-đồng hơn là từ bên ngoài. Một khía cạnh của vấn đề là tầm quan trọng tư-tưởng trong phát-triển cộng-đồng. Tiến-trình phát-triển quan trọng hơn dự-án phát-triển. Mương dẫn thủy không quan trọng bằng cách đào mương. Có tinh-thần muốn đào con mương thì nếu đã đào được một con mương, người ta cũng có thể đào được nhiều con mương khác. Nhưng nếu dân chúng không có ý-chỉ tinh-thần thì dù người ta có đào con mương cho dân chúng địa-phương thì một thời gian sau con mương đó cũng bị khô cạn. Cho nên then chốt của vấn đề là tiến-trình thực hiện, trong đó dân chúng đóng góp nỗ lực, góp sức cần lao, góp cả ý-kiến cho sự quyết-định để tìm ra phương-thức hành động. Dự-án phát-triển do đó không quan trọng bằng việc phát-triển khả năng của dân chúng để thiết

lập ra những dự-án đó. Tầm quan trọng hơn cả trong công-  
 cuộc phát-triển cộng-đồng là làm sao cho dân chúng hội-  
 nhập cộng-đồng và làm việc chung với nhau trong những vấn  
 đề mà họ coi là quan trọng, và từ đó phát-triển được niềm  
 tin ở khả năng tự-chủ và tự-quyết của họ.

## 2/- Nguyên-tắc tự-quản :

Cũng như nguyên-tắc tự-chủ và tự quyết, nguyên-  
 tắc tự-quản cũng bắt nguồn từ ý-niệm dân-chủ. Ý-nghĩa của  
 việc phát-triển dân chủ là sự tham gia của dân chúng vào  
 công việc chung của quốc gia. Sự tham chánh hay tham gia  
 vào công việc chung đó có một ý-nghĩa rộng rãi. Nó không  
 những bao hàm sự đảm đương các chức vụ chính-trị và hành-  
 chánh trong guồng máy công quyền, mà còn có ý-nghĩa trong  
 việc dân chúng quan tâm đến đời sống cộng đồng, tích cực  
 tham gia vào các cuộc tuyển cử. Đó là hình thức dân chủ  
 để chọn nhà cầm quyền. Công thức trên cũng tiêu biểu nguyên  
 tắc chủ-quyền nhân dân theo đó nhà cầm quyền chỉ là đại diện  
 của nhân dân mà thôi.

Trong tiến-trình cộng-đồng phát-triển địa-phương  
 nguyên-tắc tự-quản phải được hiểu là công việc địa-phương  
 phải do chính dân chúng địa-phương quản-trị lấy. Quan-niệm  
 lãnh đạo dân chủ với phương châm : "người địa phương lãnh-  
 đạo địa phương" rất thích hợp trong việc tranh-thủ nhân tâm  
 và hội-nhập dân chúng vào tiến-trình xây-dựng và phát-triển  
 cộng-đồng. Người lãnh đạo cộng-đồng trước hết là người của  
 cộng-đồng, quản-trị công việc chung của cộng-đồng và luôn  
 luôn quan tâm mưu cầu ích lợi cho cộng-đồng.

Chỉ có những người địa-phương mới thấu hiểu những  
 nguyện vọng và nhu-cầu của địa-phương, chỉ những người địa-  
 phương mới lãnh đạo địa-phương một cách hữu-hiệu được.

Thực hiện được nguyên-tắc tự-quản là đáp ứng được

hai nhu-cầu phát-triển : một mặt tranh-thủ được nhân tâm, đồng thời tạo cơ hội cho dân chúng địa-phương tự quyết-định lấy công việc của mình.

Nguyên-tắc tự-quản bắt nguồn từ ý-thức trách nhiệm cộng-đồng. Trách nhiệm cộng-đồng là cảm thức của người dân trước các vấn đề chung liên hệ đến quyền lợi của bản thân, của gia-đình, của cộng-đồng nói chung. Đi từ ý-thức trách nhiệm đó, người dân sẽ tham gia tích cực hơn vào việc quán xuyến công việc chung của cộng-đồng.

### 3/- Nguyên-tắc tự-lục, tự-túc :

Trong công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương, một vấn đề đặt ra là làm sao cải-tiến được thái-độ trông-chờ và ý-lại của dân chúng vào chánh quyền cũng như vào sự viện-trợ từ bên ngoài. Người dân thường có quan niệm sai-lầm rằng việc canh-tân và phát-triển xứ-sở là công việc của nhà cầm quyền và chỉ có chánh-phủ mới có đủ khả năng và phương tiện thực hiện được. Làm sao xóa bỏ thái độ thụ-động ấy nơi người dân thì người dân mới có thể tự cải-tiến lấy mình và đồng thời cải-thiện được nếp sống của cộng-đồng. Bao lâu người dân chưa tin rằng tự họ có thể cải-tiến được bản thân, đồng thời có khả năng đóng góp vào việc phát-triển cộng-đồng thì chưa thể đặt ra những chương-trình cải-tiến và phát-triển được. Chính người dân phải xác tín đủ để nắm lấy phần chủ-động trong công cuộc phát-triển.

Phát-triển cộng-đồng địa-phương đòi hỏi trước hết sự nỗ lực hăng hái của chính những người dân trong cộng-đồng địa phương, sau nữa sự huy-động và sử dụng những khả-năng tài nguyên của cộng đồng để giải quyết những vấn đề phát-triển. Đó là ý-nghĩa căn bản của nguyên-tắc tự-lục và tự-túc.

Tự-lục là sự tin-tưởng ở khả năng sức lực của mình.

Tự-túc là một danh-từ để chỉ hành động hay phương sách được dùng để thực hiện từ cội rễ một trong những sức mạnh lớn nhất của nền dân chủ. Sức mạnh này là lòng quyết-tâm của một dân-tộc tự do muốn sắp đặt lấy số phận của họ và đường lối sanh hoạt của họ. Đó cũng là sự biểu lộ lòng kiêu-hãnh về nền tự do và độc lập của họ. Sự tin-tưởng này bắt nguồn từ sự ý-thức rằng mọi người sinh ra đều có những quyền hạn bằng nhau và có cơ hội ngang nhau.

Muốn thành công, kế-hoạch tự lực tự-túc phải biểu dương ý-chí tự do của dân chúng, chứ không phải là một chương-trình hành động do thượng cấp buộc làm. Các dự-án tự-túc phải xuất phát từ ý-chí của dân chúng và dân chúng sẵn sàng ủng hộ. Kinh-nghiệm đã chứng minh rằng những viện trợ của ngoại-quốc hoặc sự trợ giúp của chánh phủ dù nhiều đến đâu cũng không tạo nên một quốc gia thịnh vượng trừ phi là chính dân chúng sẵn sàng chung góp sức lực, khả-năng và tài nguyên cho công cuộc nâng cao mức sống kinh-tế và xã-hội của họ.

Tự-túc do đó là khả năng vận dụng những gì sẵn có của một tập-thể mà không nhờ đến những phương tiện ngoại thuộc để thực hiện một chương-trình hay một kế-hoạch nhằm đạt được mục tiêu mong muốn.

#### 4/- Nguyên tắc tự-phòng :

Trong công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương, vấn đề phòng-thủ cũng phải được đặt trên căn bản tự-phòng, tức là nhân-dân-hóa công việc phòng thủ. Đó là hình-thức quốc-phòng nhân dân mà hiện nay nhiều quốc gia trên thế giới triệt để áp dụng.

Còn phương-thức nào hữu-hiệu hơn phương-thức theo đó chính nhân dân đứng ra bảo vệ lấy sanh mạng bản thân, gia-đình và tài sản, xóm làng của họ. Muốn thực hiện

sách lược này, trước hết cần phải giác-ngộ nhân dân ý-thức trách nhiệm chung, tự mình liên kết với nhau để bảo vệ lấy bản thân, gia-đình, tài sản, những thành quả công-tác phát-triển, những giá-trị văn hóa cổ truyền, những phong-tục tập quán của cộng-đồng mà họ đang sống.

Người ta thường dễ kích động nơi tình cảm của người dân trong cộng đồng, nhất là trong những cộng đồng nhỏ bé xã ấp, đứng lên liên kết với nhau để chiến đấu chống giặc. Công tác phòng thủ địa phương cần phải được tổ chức một cách khoa-học, phù hợp với sinh hoạt của người địa-phương và bằng tinh-thần tự-nguyện của mọi người.

Mục đích chủ-yếu của các tổ chức võ-trang tự vệ nhân dân là tạo một tinh-thần trách nhiệm nơi người dân trong nhiệm vụ bảo vệ cộng đồng xã-thôn của mình. Nói cách khác, tổ chức võ-trang tự-vệ nhân dân nhằm tác động nơi dân chúng ý-thức trách nhiệm bảo vệ lấy những quyền lợi của mình. "Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh" hoặc "Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách". Người dân đứng lên bảo vệ thôn xã, tức là bảo vệ sanh mạng, tài sản và gia-đình của mình.

Nhân dân là lực lượng chủ-động trong việc phòng-thủ, bảo vệ cộng-đồng của mình. Tổ chức nhân dân võ-trang là trả lại giá trị chiến đấu cho người dân, là giao phó quyền tự-vệ chính đáng cho người dân, là nêu cao chánh-nghĩa chiến đấu tự-phòng.

Ngoài ra, tổ chức nhân dân võ trang tự vệ là tạo thế vững mạnh tại hậu-phương và tạo thế chủ-động chiến đấu cho các lực lượng chính quy khác. Các chi-phí quốc phòng nhờ đó cũng được giảm thiểu để dồn vào việc phát-triển kinh tế và các chương-trình cải-tiến xã-hội.

Tóm lại, ngày nay người ta thường đề cao giá-trị của những kế-hoạch phát-triển địa-phương, thay vì những ý-kiến và kế-hoạch do bên ngoài đặt-định cho cộng-đồng, như Alexander Leighton đã nhận định : "Dù có một kế-hoạch tốt đẹp mấy đi nữa, nếu dân chúng không cảm thấy nó thuộc về họ, thì kế-hoạch đó sẽ không thành công." ( I4 ) Các chương-trình viện-trợ cho các quốc gia kém mở mang đã chứng minh cho điều nhận xét trên.

Càng ngày người ta càng xác tín rằng một dự-án hay một cải-tổ muốn có giá-trị và thành-tựu phải là một dự-án thoát-thai từ dân chúng, của dân chúng và dân chúng cảm thấy thân-thiết với nó.

Từ việc xác định các nguyên-tắc căn bản về cộng-đồng phát-triển địa-phương, người ta tiến đến các phương-thức hành động sau đây : nhân sự lãnh đạo địa phương, tài-nguyên địa phương và nhu cầu phát-triển địa-phương.

## ĐOẠN 2 : TỪ CÁC NG. TẮC CHỈ-ĐẠO ĐẾN CÁC PHƯƠNG-THỨC THỰC HÀNH

Yếu-tố quan trọng nhất trong công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương là yếu-tố nhân dân chủ-động. Điều này phù hợp với quan niệm về dân chủ và các nguyên-tắc chỉ đạo mà chúng ta vừa đề cập ở đoạn trên.

Thật vậy, trong tiến trình cải-tiến và phát-triển địa-phương, hơn ai hết, dân chúng địa-phương phải là chủ-thể hành động trong việc chuyển-hóa thực-tại địa phương của mình. Khởi thủy của một hành động thường là một ý-thức hoặc là một động lực tình cảm. Cũng vậy trong trường hợp phát-triển cộng-đồng địa phương, sự tham gia của dân chúng được bắt nguồn từ một ý-thức cải-tiến và canh tân địa phương của mình, đồng thời cũng cũng xuất phát từ một tình cảm dào-dạt

( I4 ) Murray G. Ross, Tổ chức cộng-đồng, Trần thế Cả dg, (Saigon : Tủ sách xã-hội, 1971), tr.47.



sâu xa gắn bó với cộng-đồng gia-tộc, cộng-đồng láng giềng cộng đồng thôn xã của họ. Đi từ cảm thức hoặc từ tình cảm đó, dân chúng địa-phương đứng ra phát khởi công-trình phát triển địa-phương, nghĩa là nhân dân địa phương phải chủ-động về lãnh đạo, phải chủ-động về phương-tiện và cuối cùng phải chủ-động về các nhu-cầu phát-triển.

### I. - NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG LÃNH-ĐẠO ĐỊA-PHƯƠNG

Nhân dân lãnh đạo là phương-thức màu nhiệm nhất, chính đáng nhất và hữu-hiệu nhất của mọi tiến-trình xây-dựng và phát-triển cộng-đồng địa-phương. Nhân dân lãnh đạo phải được hiểu ở đây là tiến trình tham gia của dân chúng vào mọi giai-đoạn của chương-trình phát-triển, từ lúc nhận diện những nhu cầu đến lúc đưa ra các dự-án, từ lúc thực hiện khởi công cho đến lúc hoàn tất. Trong tất cả mọi công tác đều do chính nhân dân điều khiển và do chính dân chúng lãnh trách nhiệm.

Thường người ta thấy trong bất cứ một cộng-đồng nào, đều có những tổ chức lãnh đạo chính thức và những tổ chức lãnh đạo phi-chính-thức. Bên cạnh những vị chỉ-huy hành chánh và quân sự, bên cạnh những vị đại-diện dân cư như hội-đồng Tỉnh, Hội-Đồng Xã, v.v... dân chúng địa phương có thể thành lập những tổ chức quần chúng khác, gồm nhiều thành phần đại diện dân chúng để đảm trách các phần vụ chuyên môn như ủy-ban chính-trang gia-cu, hội-đồng phát-triển giáo dục, ủy-ban bảo vệ mùa màng v.v... Các tổ chức này hoạt động nhân danh cộng-đồng, nghĩa là họ được dân chúng trong cộng-đồng bầu lên để làm việc. Dù những người này chỉ là những người chấp hành ý-chí của cộng-đồng, nhưng trên thực-tế họ được sự ủy-thác của dân chúng để lãnh đạo điều khiển các chương-trình phát-triển, vì họ là những người được dân chúng tín-nhiệm về khả năng, về thiện-chí và về đạo-đức của họ.

Phương thức hiệu-nghiệm nhất và phù hợp với tâm lý quần chúng nhất là đề cử người địa phương lãnh đạo địa phương, Nhà xã-hội-học, ông Murray G. Ross, trong cuốn sách "Community organization" đã đề cập đến vai trò lãnh đạo thành công trong một cộng-đồng như sau :

- + người lãnh đạo là người được giáo dục kỹ-càng
- + cộng-đồng lãnh đạo phải gồm những người dẫn thân vào công việc của cộng đồng vì quyền lợi chung.
- + gồm các đại diện đông đủ các nhóm xã-hội, kinh-tế trong cộng đồng.
- + gồm các thành phần sanh trưởng ở địa-phương, hoặc sanh sống ở địa phương ít nhất là 10 năm.
- + gồm những người đã từng tiếp xúc với mọi tầng lớp dân chúng và có thể hiểu biết quan điểm của họ.
- + gồm những người có tinh thần hòa-hợp hơn là cố óc bè phái.
- + gồm những người am hiểu tầm quan trọng của những cố gắng và của những tổ chức phi-chính-thức trong việc đối phó với tính chất bất động, thờ ơ của dân chúng trước các vấn đề của cộng đồng. ( 15 )

Đề cập đến các tổ chức phi-chính-thức, Giáo-Sư Ross phát-biểu như sau : "Trong mỗi cộng đồng, có một số nhân vật vì tuổi-tác hoặc vì địa vị, được coi là biểu-tượng cho uy-quyền hoặc danh dự của cộng đồng. Từ chối liên-lạc hay hợp tác với các nhân vật đó, tức là ta mất đi nhiều cơ hội để nhập với cộng đồng, ngược lại, sự tiếp xúc và liên lạc với họ tạo thuận lợi cho tiến-trình hội-nhập." ( 16 )

Điều nhận định trên rất xác đáng, nhất là trong các cộng-đồng nào mà nền văn hóa cổ-truyền còn ăn sâu chấ-

( 15 ) Murray G. Ross, op.cit, tr. 158

( 16 ) Ibid. tr. 159.

chê nơi nếp sống của quần chúng. Ở đó người ta thấy những vị lãnh đạo phi-chính-thức, những người lãnh đạo tinh-thần, thí dụ như các cố đạo, những sư-ông, những vị bô-lão, những vị kỳ-hào mà thế lực và ảnh hưởng của họ rất mạnh mẽ trong quần chúng. Kêu gọi những người này vào các tổ chức lãnh đạo, tức là gián tiếp hội-nhập dân chúng vào tiến-trình phát-triển cộng-đồng địa-phương.

Nói chung, người ta gọi các cộng-đồng đó là những cộng-đồng có dân chủ và có lãnh đạo. Có dân chủ vì ở đó người dân được tham gia vào các quyết-định liên quan đến đời sống chung của cộng-đồng. Có lãnh đạo vì ở đó, có một số người đại-diện và nhân danh cộng-đồng đứng ra nhận lãnh trách nhiệm, điều khiển, hướng dẫn và phục vụ cộng-đồng.

Trong công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương, vấn đề lãnh đạo phải do chính nhân dân địa phương tín-nhiệm đề cử ra qua các cuộc tuyển cử hoặc qua các tổ chức nhân-dân địa-phương. Phương-thức này là phương-thức hiệu-nghiệm nhất đáp ứng được nguyện vọng của dân chúng, đồng thời cũng đem lại kết quả cho các chương-trình và dự-án phát-triển. Đây cũng chính là nguyên-tắc tự-quản được cụ-thể hóa bằng phương-thức hành động.

## 2.- TẬN DỤNG PHƯƠNG-TIÊN ĐỊA PHƯƠNG :

Tận dụng các tài nguyên của địa phương là một hình thức khác, cụ-thể-hóa nguyên-tắc tự-túc, tự-lực và tự cường. Nói khác đi, cần phải huy-động dân chúng địa phương đóng góp vào các chương-trình phát-triển dưới hình-thức nhân-lực vật lực và tài lực.

### a)- Về nhân lực :

Ở đây người ta khuyến khích các cộng-đồng địa-phương nhận diện các nhu cầu của mình, đồng thời kêu gọi mọi người hợp tác với nhau để hành động đáp ứng các nhu cầu

đó. Tầm quan trọng của vấn đề là làm sao cho dân chúng khước bỏ thái độ ỷ-lại và thụ-động mà trái lại phải tự-nguyện hành động bằng các phương tiện sẵn có.

Trước hết, người dân sẽ tham gia đóng góp bằng chính tài năng và sức lực của mình, bằng tất cả tâm-tu và trí óc. Tâm là lòng nhiệt-thành hăng say của mình. Trí là tài năng thiên nhiên hay thủ-đắc của mỗi người. Trong một cộng đồng, người ta thường thấy có những người mà trình độ văn hóa, xã-hội, kinh-tế khác biệt nhau. Có những người trí-thức thì cũng có những người lao-động thợ thuyền, có những người giàu thì cũng có những kẻ nghèo v.v... Ngoài ra cộng-đồng cũng gồm có những nhóm, đoàn thể, tổ chức mà cứu-cánh hoạt-động cùng quyền lợi khác nhau, có những tổ chức có màu sắc chính-trị thì cũng có những đoàn-thể xã-hội từ-thiện, có những hiệp-hội giáo dục, tổ chức kinh-tế, nghề-nghiệp v.v...

Đóng góp nhân lực vào công cuộc phát-triển là huy-động được sự tham gia đông-đào và sự hợp tác của mọi cơ-quan, mọi thế nhân, mọi tổ chức công cũng như tư, mọi tầng lớp xã-hội. Một sự hội-nhập cộng-đồng tích cực như vậy biểu lộ được một tinh-thần hợp tác cao độ, một ý-thức trách nhiệm vững vàng cần thiết cho sự hình thành kết-quả.

b)- Về vật-lực và tài-lực :

Đồng thời với sự huy-động nhân lực, cộng-đồng còn phải kêu gọi sự đóng góp của mọi người trong cộng-đồng về tài lực và vật lực nữa.

Kinh nghiệm và lý-thuyết đã cho thấy rằng người ta không nên trông đợi một sự viện-trợ hay một sự tài trợ từ bên ngoài trước khi cộng-đồng huy-động và tận dụng tài-nguyên của mình. Sự viện trợ và tài trợ xuất phát từ bên ngoài chỉ có tính cách nhất thời và bổ khuyết cho tài nguyên

bên trong cộng-đồng mà thôi. Người ta cũng không nên ý-lại vào tài nguyên của quốc gia, vào sự tài trợ của chánh-phủ vì nhà nước không thể trong cùng một lúc thỏa mãn tất cả mọi nhu-cầu của địa phương trên toàn quốc được. Phương-thức hữu-hiệu và thích-hợp nhất là mỗi địa phương phải tự-túc, tự-lực mà giúp mình để đi đến tự cường.

Vật lực và tài lực của cộng-đồng là những tài-nguyên sở hữu của cộng-đồng. Người ta kể đến những động-sản bất động sản, công điền công thổ, ngân sách của tập-thể địa-phương. Ngoài ra người ta còn phải kể đến những đóng góp tiền bạc, vật liệu, phương tiện của các tư-nhân trong cộng đồng. Thí dụ trong trường hợp xây cất một trường học cộng-đồng, thì cộng-đồng đó sẽ tận dụng mọi tài nguyên để đáp ứng nhu cầu xây cất đó, như trưng dụng một khoảng đất công thổ, trích một phần công nho của xã, kêu gọi mọi người đóng góp công sức, thu hoạch tiền đóng góp của những gia-dình thu-hưởng do sự thiết lập tiện-nghi đó.v.v...

Nói chung, cộng-đồng địa-phương phải tự-lực, tự-túc trong tiến-trình cộng-đồng phát-triển. Đó là ý-nghĩa tiềm tàng trong nguyên-tắc địa-phương phân quyền. Ngoài tư-cách tự-trị về lãnh đạo, địa phương phải có khả năng tự-túc về ngân sách để trang-trải mọi chi-phí điều hành và chi phí đầu-tư phát-triển. Người ta không thể quan niệm một tập-thể địa phương có tư-cách pháp nhân, có cơ-cấu chánh-quyền tự-trị, mà lại không tự-trị nổi về tài chánh, nghĩa là không có một ngân sách tự-túc riêng biệt, phải cần nhờ đến sự tài trợ của ngân sách quốc gia. Về phương diện tự-túc tài-chánh Giáo-sư Meyer quan niệm rằng : " Xương sống của chánh quyền địa-phương là sự tự-trị về tài chánh. Ngày nào mà chánh-quyền địa-phương còn nhờ trợ cấp tài chánh của chánh quyền trung ương thì tương lai của địa phương không sáng sủa." (17)

(17) André De Laubadère, Traité Élémentaire De Droit Administratif, ( Paris, L.G.D.J., 1970 ) tr. 103

Cũng trong nhân định đó, Chapman **cho** rằng các cấp dân cư địa-phương nếu không đủ tài nguyên tự-túc, sẽ mất hết ý-nghĩa vì họ chỉ là nhân viên của Trung-Ưong.' (18)

### 3. GIẢI-QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐỊA-PHƯƠNG :

Dùng người địa phương để lãnh đạo địa phương, tận dụng tài nguyên địa phương để phát-triển địa-phương và cuối cùng phát-triển địa-phương theo nhu-cầu riêng biệt của từng địa-phương: đó là ba phương-thức hành động về nguyên-tắc phát-triển cộng-đồng.

Nhu-cầu phát-triển của cộng-đồng địa-phương thì rất nhiều, thí dụ như nhu-cầu kiến-thiết đường sá, nhu-cầu xây cất thêm phòng học, nhu-cầu thiết-lập bệnh xá, nhu cầu tái-thiết một chiếc cầu hư v.v... Thường thường nhu-cầu phát-triển của cộng-đồng địa-phương phải được dân chúng địa phương đưa ra thì mới đáp ứng được sở nguyện và nhu cầu của dân chúng được. Cũng có những nhu-cầu do chánh quyền chuẩn-đoán, tuy nhiên các nhu-cầu này phải phản ảnh đúng được thực trạng của địa-phương thì mới được dân chúng địa phương hưởng ứng ủng hộ. Người ta thường lầm tưởng rằng mọi nhu cầu phát-triển đều cần thiết cho địa-phương thì sẽ được dân chúng ủng hộ. Thực-tế đã chứng minh trái ngược. Thật vậy, có những nhu-cầu xét ra hữu-ích, nhưng lại không thích hợp với thực trạng địa-phương. Thí dụ tại vùng sơn cước nơi sinh sống của đồng bào Thượng, nhu-cầu phát-triển dân-sinh và dân-trí cần thiết hơn nhu-cầu kiến-thiết đường sá, mương rãnh. Tại một xã A nào đó, nhu-cầu xây cất trường học cấp thiết hơn là nhu-cầu xây cất một ngôi chợ. Do đó người ta thường thấy có những ngôi chợ không có người buôn bán, có những trường học lại vắng bóng học sinh v.v...

---

(18) J. Rivero, Droit Administratif, (Paris, Duloz, 1965) tr.67

Xét như vậy, thực hiện những dự-án phát-triển trước hết phải nhắm vào những nhu-cầu cấp thiết của quần chúng, phải thỏa mãn được nguyện vọng của quần chúng. Có như thế, người dân mới tin-tưởng nơi mục đích của chương-trình phát-triển và tích cực tham gia góp công góp sức vào. Người ta không thể quan niệm một kế hoạch phát-triển địa-phương lại là một kế hoạch được du-nhập từ một khuôn mẫu bên ngoài đem vào, nghĩa là được hoạch-định không căn cứ trên thực-tại địa-phương, không đáp ứng được sở nguyện của dân chúng địa-phương. Kinh-nghiệm thực-tế đã cho thấy rằng chỉ những kế-hoạch phát-triển địa-phương mới mang lại cho quốc gia những kết quả khả quan. Với kế hoạch phát-triển địa-phương, quốc gia mới tiến tới ngày càng gần mục-tiêu tận dụng tài nguyên của quốc gia. Một kế hoạch toàn quốc bao giờ cũng quá tổng quát và có nhiều thiếu sót. Chỉ có những kế hoạch địa-phương mới đáp ứng đúng nhu-cầu phát-triển địa-phương, đồng thời mới có thể huy-động và tận-dụng tài nguyên của địa-phương vào việc thực hiện các kế-hoạch ấy.

Nhận định về các kế-hoạch phát-triển địa-phương, Giáo-sư Trần-Văn-Kiến trong một bài khảo-luận viết trên tạp chí Quê-Hương đã viết như sau : " Chỉ có những kế-hoạch địa-phương mới có thể lập những dự-án căn cứ trên nhu-cầu địa-phương, mới có thể huy-động đầy đủ nhân công địa-phương, mới có thể khai-thác hợp lý các tài nguyên thiên nhiên của địa-phương. Mỗi địa-phương tại Việt-Nam, do khí hậu riêng biệt, màu mỡ đất đai, sự hiểu biết phong-thố của dân chúng đòi hỏi một chương-trình riêng biệt..." ( 19 )

---

( 19 ) Trần-Văn-Kiến " Các kế-hoạch phát-triển địa-Phương " Quê-Hương, số 38 ( tháng 8/1962 ) tr. 137.

Như vậy cần phải có kế-hoạch địa-phương để bổ-túc cho kế-hoạch toàn quốc. Phải có kế-hoạch địa-phương mới có thể đi tới mục đích là tận dụng tài nguyên thiên nhiên, khối lượng nhân công địa phương được. Vả lại các kế hoạch này không xung đột mà trái lại bổ-túc thêm cho kế hoạch toàn-quốc có tính cách tổng quát. Người ta phải coi các công-tác dự trù trong kế-hoạch toàn quốc như là một căn bản, một nền móng mà thôi, từ đó cần phải phát-hoà những dự-án địa-phương. Các dự-án này phải được xây dựng trên căn bản này và phải đi sâu vào trong thực-trạng địa-phương để huy-động mọi khả năng cần thiết cho việc phát-triển.

o  
o y o



MỤC 3

## CÁC ĐẶC TÍNH CHỦ YẾU TRONG MÔ THỨC CDP TDP

@

Mọi chương-trình phát-triển nào cũng nhằm mục-dịch nâng cao mức sống của người dân và xây dựng một cộng-đồng phồn thịnh cả. Tuy nhiên, khi nói đến phát-triển, người ta thường chỉ đặt trọng tâm vào các khía cạnh cục bộ có tính cách phiến diện hơn là toàn bộ vấn đề, thường chỉ nghĩ tới các phương tiện hơn là cứu cánh phát-triển.

Toàn bộ của vấn đề là sự phát-triển con người toàn diện, nghĩa là sự phát-triển không phải chỉ thể hiện trên sự tiến bộ kinh-tế và xã-hội mà sự phát-triển ấy còn phải được thực hiện trên căn bản tiến bộ tâm linh nữa, điều này có nghĩa là con người được giáo dục để tự mình cải tiến đời sống và tự làm chủ lấy mình. Kinh-tế và kỹ-thuật không có nghĩa gì nếu không hướng về ích lợi của con người để phục vụ. Và con người chỉ thực sự là con người trong mức độ mình làm chủ được hành động của mình và hiểu được tầm quan trọng của nó để tự mình làm cho mình phát-triển.

Người ta cũng thường thấy có những chương-trình xét ra tốt đẹp và có vẻ thiết-thực nhưng khi những chương-trình này được đem ra thực hiện thì lại không thành công. Sự thất bại của những chương-trình phát-triển này được giải thích bởi các yếu-tố thuộc bản chất của kế hoạch cũng như các yếu-tố thuộc tiến-trình thực hiện chương-trình phát-triển.

Xét như vậy, tìm hiểu một kế hoạch phát-triển, người ta không thể không xét đến các đặc-tính của nó. Mô thức cộng-đồng phát-triển có những đặc-tính nào? Các đặc-tính thuộc bản chất của vấn đề phát-triển và các đặc tính thuộc tiến-trình thực-thi kế hoạch sẽ được khảo sát trong các đoạn sau.

ĐOẠN I : CÁC ĐẶC-TÍNH THUỘC BẢN CHẤT CỦA VẤN ĐỀ :

Nếu xét về bản chất của mô-thức phát-triển cộng-đồng, thì người ta nhận thấy các đặc-tính sau đây :

- tính chất dân chủ
- tính chất nhân bản
- tính chất cải-tiến và xây-dựng
- tính cách giáo-dục đại-chúng

a) Tính chất dân-chủ :

Tiên khởi, phát-triển cộng-đồng là một mô-thức phát-triển tự bản chất có tính chất dân chủ. Nếu dân chủ được định nghĩa là chủ quyền của nhân dân thì tính chất dân chủ được thể hiện qua quan niệm và các nguyên-tắc chỉ đạo về cộng-đồng phát-triển địa-phương.

Về quan niệm, cộng-đồng phát-triển địa-phương là một diễn-trình trong đó sự tham gia của dân chúng được xem như là điều kiện thiết-yếu. Tất cả nỗ lực của sự hội-nhập này đều hướng vào việc cải-thiện những điều kiện vật chất và tinh-thần của con người và của cộng-đồng, đồng thời làm cho cộng-đồng đó hòa mình vào đời sống quốc gia để tiến tới cứu-cánh là thịnh vượng và tiến bộ. Trong kế hoạch cộng-đồng phát-triển địa-phương, yếu-tố nhân dân được coi là quan trọng hơn cả, vì chính nhân dân là chủ-thể hành động, và cũng chính nhân dân là đối tượng của mọi chương trình phát-triển. Nói khác đi, chính dân chúng liên kết để tự cải-tiến cho chính mình và cho cộng-đồng. Mục tiêu của chế độ dân chủ há chẳng phải là sự an lạc thịnh vượng của người dân ư ? Đường lối dân chủ thích hợp với các quốc gia chậm tiến là việc ấn định mục đích của đường lối. Mục đích đó là sự an lạc của người dân. Phát-triển chỉ là phương tiện để phụng sự cho một cứu-cánh. Không thể nào quan niệm được rằng chỉ phát-triển để phát-triển, hoặc phát-triển để gây uy-thế. Phát-triển nhằm đạt tới sự an-

lạc của người dân. Ngoài ra công cuộc phát-triển này cũng là khuôn mẫu phát-triển có tính cách dân chủ vì nó được khởi đầu bằng công cuộc phát-triển từ hạ-tầng cơ sở, từ các cộng đồng nhỏ bé tại địa-phương rồi mới đến cộng-đồng quốc gia. Nó cũng khởi sự từ việc phát-triển con người rồi mới đến tập thể xã-hội.

Trên phương diện thực hành, các phương thức hành động đều đặt trên căn bản nhân dân, tức là trên sự chủ-động của dân chúng trong cộng đồng. Công cuộc phát-triển được giao phó cho chính dân chúng trong cộng-đồng đảm trách. Cộng-đồng phải tự chủ trong hành động, cộng đồng phải tự quyết trong ý-chí, cộng-đồng phải tự lực tự-túc trong phương tiện, cộng-đồng phải tự quản trong địa-hạt và cuối cùng cộng-đồng phải tự-phòng lãnh-thố địa-phương.

Người ta gọi một cộng-đồng có dân chủ vì ở đó người dân được quyền tham dự vào các quyết-định liên quan tới đời sống của chính mình, được quyền phát-biểu ý kiến và được quyền góp phần hành động. Trong kế hoạch cộng-đồng phát-triển, vai trò của dân chúng là vai-trò chủ-động trong khi chánh quyền, cán bộ chỉ là những tác-nhân yểm trợ và hướng dẫn mà thôi.

Nói tóm, phương-thức cộng-đồng phát-triển là phương-thức có tính cách dân chủ nhất, tranh-thủ được nhân tâm và xây dựng được tiến bộ.

b)- Tính chất nhân bản :

Thực hiện cộng-đồng phát-triển địa-phương là thực hiện một cuộc cải-cách rộng lớn, nếu không muốn nói là một cuộc cách mạng xã-hội. Cuộc cách mạng xã-hội này không thực hiện dựa trên vũ-lực hay uy-quyền, hay trên việc sử dụng kỹ-thuật máy móc vô-nhân-đạo mà trái lại dựa trên con tim, khối óc và tinh-thần tự-nguyện, giác ngộ của con

người. Cách-mạng xã-hội nhân-bản nghĩa là con người phải được coi là cứu-cánh, chứ không phải là phương-tiện của cách mạng. Vì sứ mệnh chính-yếu của cách mạng là nhằm giải-thoát con người khỏi những bất công áp chế, khỏi những tham lam cuồng vọng, khỏi tình trạng ngu dốt thất học, khỏi tình trạng thiếu ăn thiếu mặc...nên do đó không một ai có thể nhân danh cách mạng để sử dụng những biện-pháp khủng-bố, đối-trá, vô-luân để áp chế con người. Cách mạng xã-hội nhân-bản là vận dụng kỹ-thuật về tâm lý, giáo dục, tuyên-truyền vào công cuộc cách mạng, là sử dụng sự hiểu biết và tài nguyên phục vụ cho con người để hướng dẫn dân chúng thực hiện, là sử dụng tấm lòng chân thành để cảm hóa kẻ khác. Một cuộc cách mạng không bạo động nhưng lại là một cuộc cách mạng toàn diện và tuyệt-đối. Cũng vì tính cách nhân-bản đó mà việc thực hiện cách mạng có thể thực hiện theo hai chiều : cách mạng bản thân để tiến tới cách mạng tập-thể và đồng thời cách mạng tập-thể để giải-thoát cho mỗi cá nhân.

Đường lối phát-triển cộng-đồng triệt để sử dụng những phương-pháp tân-tiến khoa-học nhưng đồng thời tôn-trọng nhân-phẩm, giá-trị và tự do của con người. Đường lối này khác hẳn với đường lối áp dụng của cộng-sản và nó cũng khác biệt với đường lối mà tư-bản đã dùng. Phía cộng-sản sử dụng uy-quyền và bạo lực để xây dựng một thế giới đại-đồng trong đó tự do nhân phẩm và giá-trị tinh-thần bị hy sinh, trong khi phía tư-bản lại quá tận dụng cơ-khí làm cho con người trở nên nô lệ của máy móc mất dần sáng kiến và bản ngã. Ngược lại, phương-thức phát-triển cộng-đồng tôn trọng nhân phẩm con người và tạo môi-trường cho sáng kiến của con người được phát-triển, tạo cơ hội đồng-đều cho mọi người thăng-tiến về kinh-tế và xã-hội.

Đức Giáo-Hoàng Phao-Lô Đệ-Lục trong thông-diệp  
'Phát-Triển các dân-tộc' đọc trước Hội-Đồng Liên-Hiệp-Quốc

đã nhấn mạnh đến khía cạnh nhân bản của công cuộc phát-triển con người như sau : " Kinh-tế và kỹ-thuật không có nghĩa gì nếu không hướng về ích lợi của con người để phục vụ. Và con người chỉ thực sự là con người trong mức độ mà mình làm chủ được hành động của mình và hiểu được tầm quan trọng của nó để tự mình làm cho mình phát-triển." ( 20 ). Vậy cộng-đồng phát-triển là tiến tới một nền nhân-bản hoàn-hảo. Nhân bản hoàn-hảo là gì, nếu không phải là phát-triển toàn diện con người và cho tất cả mọi người ?

c)- Tính cách toàn diện và điều hòa :

Sự phát-triển phải có tính cách toàn diện và điều-hòa theo đúng công-thức rất nổi tiếng của Francois Perroux là nhằm "phục vụ tất cả con người và tất cả mọi người" Con người bao giờ cũng là một toàn thể duy-nhất và có liên hệ mật-thiết với những người khác trong cộng-đồng. Do đó sự phát-triển sẽ lệch-lạc nếu chỉ chú trọng đến một phần của con người phong-phú và phức-tạp chắc chắn không thể nào đạt được thành quả và phải bị đảo thái. Người ta cần phải quan tâm đến sự sai lầm căn bản của đường lối phát-triển đặt trọng tâm trong việc tìm kiếm lợi lộc vật-chất càng nhiều càng tốt mà bỏ quên tình nghĩa con người : lợi lộc vật-chất để làm cho con người chống đối nhau đưa đến một xã-hội đầy dẫy những âm-mưu cạnh tranh bất chính. Đường lối này đe dọa xâm nhập như một cảm ổ thường xuyên đối với tầng lớp nghèo túng và đưa tới một thứ chủ-nghĩa cá-nhân vi-kỳ. Nhưng ngược lại một công cuộc phát-triển nhảy vọt chỉ chú-trọng đến những đòi hỏi tinh-thần thường trở nên không-tương và không thể tồn tại được.

Một khía cạnh khác của tính cách toàn diện còn

---

( 20 ) Đức Phao-Lô VI , Phát-Triển , Danh hiệu mới của hòa-bình,  
( Saigon : Thanh-Lao-Công , 1967. ) tr. 23

là mối tương quan biện-chứng giữa cá nhân và cộng-đồng. Cá nhân có được phát-triển thì cộng-đồng mới tiến bộ, nhưng cá nhân cũng chỉ phát-triển được trong một cộng-đồng tiến bộ mà thôi. Vì thế không có một danh hiệu nào thích hợp cho bằng câu : "cộng-đồng đồng-tiến" : Tất cả mọi người trong cộng-đồng đều được mời gọi thực hiện sự phát-triển toàn vẹn và được hưởng đầy-đủ sự phát-triển đó.

#### d) - Tính cách cải-tiến và xây-dựng :

Bản chất của sự phát-triển đã là sự cải-tiến và xây dựng. Vậy cộng-đồng phát-triển là một diễn-trình trong đó mọi người đều cố gắng cải-thiện các điều kiện sanh sống tức là các điều kiện vật-chất và các điều kiện tinh-thần, hầu đạt tới tiến bộ thịnh vượng.

#### 1) - Cải-tiến các điều kiện vật-chất :

Cải-tiến các điều kiện vật-chất của người dân là làm thay đổi mới, làm cho tốt đẹp hơn các điều kiện sanh-sống của người dân trong cộng-đồng. Điều đó có nghĩa là tạo cho người dân có cơm ăn áo mặc, là tạo cơ hội đồng đều cho tất cả mọi trẻ em đến trường, là giải-trừ bệnh-tật, là tạo công ăn việc làm cho dân chúng... Nói tóm lại là tạo mọi-trường an-sinh xã-hội, để con người được sống đầy-đủ hơn, thoải-mái hơn, tiện-nghỉ hơn và nhờ đó xã-hội mà họ đang sống có được trật-tự an-ninh hơn, có được thịnh vượng hơn, giàu có hơn và cũng được tiến bộ hơn.

#### 2) - Cải-tiến các điều kiện tinh-thần :

Cải-tiến các điều kiện vật-chất không chưa đủ, người ta còn cần phải cải-tiến các điều kiện tinh-thần để dẫn đưa người dân đến tiến bộ. Cải-tiến các điều kiện tinh thần là làm thay đổi những tư-tưởng, thái độ, tác phong

và cả tâm lý con người ảnh hưởng đến phương-pháp lễ lối hành động được xem là hủ-lậu, phong-kiến, tự mãn, thụ-động, thờ-ơ, biếng nhát... khả dĩ làm phương hại đến việc phát-huy con người toàn diện và phát-triển xã-hội toàn bộ.

Giáo-su Charles E. Hendry trong lời giới thiệu cuốn sách "Tổ chức cộng-đồng" đã viết như sau : "Tôi thấy hình như điều mà người ta làm trong tổ chức cộng-đồng là thêm vào nền dân-chủ về chính-trị và kinh-tế, đáng lẽ phải được gọi là nền dân chủ về tâm lý. Có lẽ đó cũng là điều mà Lester E. Pearson đã nhận định : tôi không biết điều nào là trầm trọng nhất, hoặc những khu vực kém mở-mang trên thế giới hoặc những lãnh vực kém mở-mang của trí tuệ..." (21)

Không có sự cải-tiến tinh-thần thì dân chúng sẽ trở nên thụ-động và cô lập và sanh hoạt của quốc gia sẽ đình-trệ do đó khuynh hướng tiến bộ và khả năng đem lại cho dân chúng một đời sống tiến bộ sẽ bị ngưng đọng :

Cải-tiến và xây-dựng các điều kiện vật-chất là cải-tạo môi-sinh trong khi cải-tiến và xây-dựng các điều kiện tinh-thần là cải-thiện văn-hóa cộng-đồng.

### 3)-xây-dựng đoàn kết để tiến bộ :

Một khía cạnh của tính chất cải-tiến và xây dựng là sự hội-nhập cộng-đồng để tiến bộ. Có người gọi sự hội-nhập này là sự phát-triển tinh-thần cộng-đồng, hoặc khả-năng cộng-đồng hoặc là cộng-đồng tinh-thần. Theo ý-nghĩa được áp dụng ở đây, hội-nhập cộng-đồng là tiến-trình thực hành những thái độ và thói quen hợp tác và góp sức để gia-tăng :

---

(21) Murray E. Ross, op.cit., tr. 4

- sự đồng nhất với cộng-đồng
- sự chú-trọng và tham gia vào công việc chung của cộng-đồng.
- sự chi sẻ những giá-trị chung cùng những phương cách diễn tả những giá-trị đó.

Như vậy, nó đòi hỏi một tiến trình tác-động trong cộng-đồng để làm khơi dậy sự ý-thức và lòng nhiệt-thành đối với cộng-đồng mà cá nhân là một phần tử, để phát-triển tinh thần trách nhiệm đối với điều kiện và tình-trạng của cộng-đồng, để làm phát-sinh thái độ thuận lợi cho sự hợp tác giữa những người khác biệt nhau và sau cùng để phát-triển những giá-trị chung, những sanh-hoạt chung trong cộng-đồng.

Sự hội-nhập cộng-đồng không có nghĩa trong sự đóng khuôn tất cả những tiêu-chuẩn, tín-ngưỡng và lối sống của cộng-đồng. Trái lại cộng-đồng ấy tạo được một đời sống tập-thể và mỗi cá nhân sẽ hành diện hòa mình và chia sẻ đời sống tập-thể đó. Ngoài ra, đời sống tập thể đó sẽ là là cơ hội để người ta liên kết với nhau để cùng tham dự vào sanh hoạt cộng-đồng và do đó nó sẽ gây nơi các cá nhân một cảm giác an sinh, một ý-nghĩa mới về cuộc sống, đồng thời nó đào tạo cho cộng-đồng có một khả năng để giải-quyết các vấn đề chung có tính cách quan trọng của cộng-đồng.

Trong khuôn khổ phát-triển quốc gia, sự hội-nhập cộng-đồng còn có mục-tiêu cuối cùng là sự liên kết và thống nhất ý-chí hành động để xây-dựng và phát-triển quốc gia.

e)- Tính cách giáo-dục và giác-ngộ quần chúng :

Tính chất quan trọng hơn cả và cũng là mục tiêu của cộng-đồng phát-triển là vấn đề giáo dục và giác-ngộ quần chúng. Giáo dục đại-chúng có nghĩa là gây ý-thức cộng-đồng nơi người dân trước những đòi hỏi cải-tiến của xã-hội



hiện tại. Mọi nỗ lực cải-tiến chỉ đạt được kết-quả nếu nó phát xuất từ nhân dân, được nhân dân ý-thức và tự nguyện tham gia vào. Muốn như vậy, việc đầu tiên là phải khơi dậy nơi họ một sự nhận thức về tiềm năng phong-phú bẩm-sinh của con người và đồng thời giúp họ nẩy-nở những tiềm năng để có thể cùng nhau tự tạo một cộng-đồng xã-hội tốt đẹp hơn. Giáo dục đại-chúng là tạo niềm-tin cho dân chúng nơi tiềm năng của chính họ trong việc giải quyết và cải-tiến vận mệnh của họ. Về tiềm năng tự cải-tiến của người dân, các nhà xã-hội-học đã đưa ra những giá-định căn bản sau đây :

- + Mỗi người đều có một giá-trị đặc biệt độc-nhất vô-nhị có những tiềm năng để tăng trưởng về tinh-thần trách-nhiệm và tinh-thần xã-hội.
- + Mọi nhóm trong cộng-đồng đều có khả năng tự-quản nếu các nhóm viên tự đảm trách lấy trách nhiệm về nhóm của mình cũng như các vấn đề an-sinh của địa-phương.
- + Qua những thành công trong các công-tác nhỏ-nhỏ, dân chúng có thể tăng thêm sự tin-tưởng và từ đó dần dần họ có thể tiến đến việc đảm đương và đương đầu với những vấn đề lớn lao hơn. ( 22 )

Các giá-định này là một niềm tin tưởng liên hệ mật-thiết với truyền thống dân chủ. Nó khẳng định rằng dân chúng có thể tăng trưởng về tiềm năng sáng kiến và lãnh-đạo. Các tiềm năng này sẽ phát lộ và tăng trưởng khi dân chúng được tổ chức theo từng nhóm, từng cộng-đồng chức-năng ( functional community ) để làm việc chung với nhau nhằm phục vụ công-ích của cộng-đồng.

Phương-pháp cộng-đồng phát-triển xác-tín rằng

bao lâu người dân chưa tin rằng có thể tự cải-tiến thì chưa thể thực hiện được việc cải-tiến đó. Chính dân chúng phải xác tín đủ để nắm phần chủ-động. Muốn được như vậy, công cuộc cộng-đồng phát-triển trước nhất phải nhắm vào việc giáo-dục-hóa và dân-chủ-hóa đại-chúng.

## ĐOẠN 2 : CÁC ĐẶC-TÍNH THUỘC TIẾN-TRÌNH CỘNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN

Nếu xét về tiến-trình phát-triển, thì người ta ghi nhận các đặc-tính như sau :

- tính chất liên-tục, tiệm-tiến và trường-kỳ
- tính chất phối-hợp và thống-nhất
- tính cách đa-phương
- tính cách linh-động, mềm dẻo và thích-nghi

### a) - Tính cách liên-tục, tiệm-tiến và trường kỳ :

Nếu quan niệm cộng-đồng phát-triển là một diễn-trình giáo-dục và cải-tiến thái-độ cũng như cải-tiến đời sống của dân chúng thì diễn-trình này không thể chỉ là công-trình của một sớm một chiều, mà trái lại nó phải là một đúc kết của những chuỗi dài nỗ lực đầy cố gắng và gian lao hy-sinh của mọi người hầu cho tất cả mọi người.

Càng ngày người ta càng nhận thức và xác nhận rằng đa số các cộng-đồng địa-phương đều có những kỹ-thuật và nhịp độ tiến bộ riêng biệt để giải-quyết các vấn đề của đời sống. Các vấn đề đó có thể được thay đổi, nhưng nếu thay đổi tận gốc rễ một cách đột ngột thì khó tránh được một sự đổ-vỡ của đời sống của dân chúng. Giáo-su Herbert Frankel của Đại-Học Oxford đã nói rõ về những điều đó như sau :

" Theo tôi người ta không thể làm cho toàn dân phát-triển chớp nhoáng về mặt kinh-tế bằng cách đầu-tu vào việc giáo dục đại-chúng, cũng như không thể đào-tạo nền dân-chủ một

cách nhanh chóng bằng cách đầu tư vào việc huấn luyện chính trị cho đại-chúng. Bởi vì, ngoài vấn đề thời cần cho việc đầu-tư ấy, điều cần thiết không phải là đề ra một mục-tiêu mới cho hành động, cũng không phải là chuyển đến một hệ-thống kỹ-thuật mới, nhưng là làm sao dân chúng phát-triển lần lần, và nhất là phải chậm-chậm, về những khả năng mới và về những cách thức làm việc, sinh sống và suy-nghĩ mới... Vấn đề không phải là quét sạch mọi sự ở các nước kém mở mang để rồi viết vào đó những phương-trình kinh-tế và kỹ-thuật du-nhập, nhưng là nhìn nhận rằng mỗi dân-tộc có đường lối riêng để hoạt-động xã-hội và qua kinh nghiệm lâu đời đã sở-đắc được những khả năng riêng biệt để giải quyết những vấn đề của xứ sở họ. Đó là những khả năng cần được phát-triển trên nền tảng lịch-sử của quá khứ lâu dài của họ, để đáp ứng những đòi hỏi mới của thế giới hiện đại và tương lai."

Giáo sư Krankel viết tiếp như sau :

" Công việc có thể rất chậm, nhưng các vấn đề phụ-thuộc của địa-phương sẽ dần dần thích-nghi được mà không tạo ra những xáo-trộn quá trầm trọng trong đời sống...Do đó có thể nói rằng trong các công việc thay đổi này tuy chậm nhưng vững chắc hơn vì người dân thích nghi được với hoàn cảnh mới, do đó nhận diện và đối phó được với các khó khăn phụ-thuộc kèm theo." ( 23 )

Điều đáng kể hơn cả trong công cuộc cộng-đồng phát-triển là sự thành công về mặt tinh-thần hơn là các công-trình phát-triển vật-chất. Đó là sự khơi dậy và phát-triển được một tinh-thần mới nơi dân chúng : tinh-thần cộng-đồng.

Cái tinh-thần mà người ta muốn thể hiện vốn là một lý-tưởng đòi hỏi nhiều cố gắng và hy-sinh. Việc thay đổi cả một nãotrang cho cả một quần chúng không phải là một việc dễ dàng một tháng một năm mà hoàn tất được. Công việc lớn lao bằng một cuộc đời ấy đòi hỏi thời gian nỗ lực lâu dài và tiên-tiến.

b)- Tính chất phối-hợp và thống nhất trong việc thực-thi kế-hoạch phát-triển.

Cộng-đồng phát-triển địa-phương trước hết phải là một diễn-trình cộng-đồng hợp tác và cộng-đồng trách nhiệm trong tương quan sau đây :

- giữa chánh-quyền và dân chúng
- giữa dân với dân
- và giữa các cơ-quan công quyền với nhau.

Người ta không thể quan niệm công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương là công việc của chánh quyền, hoặc ngược lại là trách nhiệm của dân chúng không thôi mà không có sự hỗ trợ của chánh quyền và các cán bộ, hoặc chỉ là phần vụ của một vài cơ quan nào đó. Công cuộc phát-triển địa-phương trong khuôn khổ phát-triển quốc gia phải được quan niệm là một quốc sách, và điều kiện tất-yếu của sự thành công trong việc thực-thi quốc sách này đòi hỏi một sự phối hợp chặt-chẽ của mọi phần-tử trong cộng-đồng quốc gia và một sự thống nhất ý-chí và hành động hầu đưa quốc gia đến thịnh vượng và hùng cường.

c)- Tính cách đa-phương :

Người ta thường đồng hóa phát-triển quốc gia với phát-triển kinh-tế. Một quan niệm như vậy thường có tính cách phiến diện và cục bộ. Phát-triển quốc gia không chỉ thuần là phát-triển kinh-tế mà thôi, trái lại phát-triển

quốc gia phải được quan niệm là một công cuộc phát-triển toàn diện, tức là phát-triển con người về cả thể chất lẫn tinh-thần và đa-phương, tức là phát-triển xã-hội mà con người đang sống về mọi lãnh vực như chính-trị, kinh-tế, văn hóa giáo dục, xã-hội v.v...

Người ta không thể phát-triển quốc gia bằng cách thực hiện một cải-cách kinh-tế hay cải-cách giáo-dục một cách riêng rẽ được, nhất là trong môi-trường của một quốc gia kém mở mang. Tại những vùng đất chậm tiến này, nghèo đói, ngu-dốt, bệnh-tật, bất công, chia-rẽ v.v... là những hiện tượng có những yếu-tố liên hệ giây-chuyền với nhau, tạo nên một vòng lẩn-quẩn chậm-tiến. Vì nghèo đói, người ta không thể đến trường, vì không đến trường cho nên ngu-dốt, vì ngu-dốt nên không biết phòng ngừa bệnh-tật, vì bệnh tật cho nên sức cần lao sản xuất kém, vì cần lao sản xuất kém nên họ nghèo đói v.v... Đó là một hình-ảnh lẩn-quẩn dây-chuyền của hiện-tượng chậm-tiến.

Vì thế công cuộc phát-triển không nhắm vào một lãnh vực riêng biệt nào mà trái lại, nó phải được thực hiện trên tất cả mọi lãnh vực của đời sống con người trong cộng đồng.

d)- Tính cách linh-dộng, mềm dẻo và thích-nghi :

Linh-dộng, mềm dẻo và thích-nghi là những đặc-tính mà mọi kế-hoạch, chương-trình phát-triển phải có, nếu muốn kế-hoạch, chương-trình đó được khả thi và thành công tốt đẹp.

Thật vậy, người ta không thể du-nhập một kế-hoạch phát-triển một cách cứng rắn từ bên ngoài áp dụng vào một vùng địa-dư nếu nó không được thích-nghi với văn hóa, phong thổ, kỹ-thuật v.v... của địa-phương đó. Điều này có nghĩa là mỗi vùng địa-dư có những là lối sinh hoạt đặc thù,

mà nếu người ta muốn du-nhập những yếu-tố kỹ-thuật vào đời sống của cộng-đồng, người ta bắt buộc phải tìm hiểu lẽ lối sanh hoạt của dân chúng cộng-đồng đó. Điều này giải thích tại sao dân chúng địa phương đó thích điều này ghét điều nọ, giải quyết vấn đề bằng cách này mà không bằng cách khác và địa phương khác thì ngược lại.

Một địa phương nông nghiệp phải có một chương-trình phát-triển phản ảnh bản chất nông nghiệp, trái lại một vùng địa-du có tài nguyên kỹ-nghệ phải được du nhập các chương-trình phát-triển kỹ-nghệ-hóa thích hợp. Do đó chương-trình cộng-đồng phát-triển địa-phương trước hết phải mang bản chất địa-phương, nghĩa là phải được địa-phương-hóa. Tục-ngữ Việt-Nam có câu : "nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc" để chỉ về sự thích nghi với hoàn cảnh. Sự thích nghi theo địa-phương-tính sẽ đem lại lợi ích cho công cuộc phát-triển mà người ta có thể kể một vài lợi ích thực-tiến sau đây :

- sẽ lôi cuốn được sự ủng hộ và cộng-tác của dân chúng địa-phương.
- để đạt được thành công vì hội đủ nhiều yếu-tố thuận lợi về thiên thời, địa lợi, nhân hòa.
- ít tốn thời gian để thí nghiệm phương-pháp
- huy-dộng được tài nguyên và phương-tiện tại chỗ.

Nói chung, mọi kế-hoạch phát-triển địa-phương phải được thực hiện một cách linh-dộng, mềm dẻo và thích nghi với hoàn cảnh của địa phương, tức phải được địa-phương-hóa thì mới hữu-hiệu và thành công được.

Nói tóm lại, triết-thuyết về cộng-đồng phát-triển địa phương là một quan niệm triết-lý trong đó quan niệm phát-triển xã-hội được đặt căn bản trên quan niệm phát-triển con người cũng như quan niệm phát-triển quốc gia được đặt trên căn bản phát-triển tự-túc địa-phương.

Tất cả mọi chương-trình phát-triển địa-phương đều thực hiện theo lẽ lối phát-triển cộng-đồng và theo lẽ lối dân chủ, tức là người dân làm người dân hưởng, chính người dân chủ-động và tự quyết định vận mệnh của mình nhằm tiến tới cứu cánh phát-triển bằng phương-thức-sau : tự-quản, tự-túc, tự-phòng hầu đưa quốc gia tới thịnh vượng và tiến bộ.

Tuy nhiên, trong khuôn khổ phát-triển quốc gia, sự tham gia của mọi phần tử trong cộng-đồng là một điều cần thiết nhưng vấn đề đặt ra là làm sao gây được ý-thức cộng-đồng để mọi người dân tham gia vào công cuộc phát-triển và làm sao để công cuộc cộng-đồng phát-triển địa-phương đó được thành công trong chiều hướng thịnh vượng chung của đất nước ? Muốn giải đáp vấn nạn đó, người ta cần phải kêu gọi đến sự hỗ trợ của chánh quyền, đến vai-trò khuyến-trợ của các cán bộ và đến cả sự tiếp tay của các tổ chức, đoàn thể xã-hội trong cộng-đồng vào công cuộc phát-triển chung.



Chương thu hai

---

CÁC VAI-TRÒ TÁC-DỘNG VÀ YEM-TRÒ  
TRONG CÔNG CUỘC CÔNG-DỘNG PHÁT  
TRIỂN ĐỊA-PHƯƠNG



Nhân dân là tài nguyên nhân lực quan trọng nhất của quốc gia và cũng là yếu-tố quyết-định trong mọi công cuộc phát-triển xứ sở.

Tuy nhiên khối tài-nguyên nhân lực đó chỉ có sức mạnh nếu nó được tổ chức, chỉ được hữu-hiệu nếu nó được vận động và sử dụng vào công cuộc phát-triển quốc gia. Hơn nữa, khối tài nguyên nhân sự này cần phải được yểm trợ và hướng dẫn thì công cuộc phát-triển mới mong đạt được kết-quả mong muốn.

Cơ quan có khả năng và ở vị thế thuận lợi nhất để đứng ra phối hợp yểm trợ các chương trình phát-triển của nhân dân trước hết phải kể đến là chánh quyền. Vì là cơ quan lãnh đạo nhà nước, chánh quyền có nhiều phương-tiên về nhân lực, vật-lực và tài-lực để yểm trợ cho nhân dân mỗi khi cần thiết.

Ngoài ra người ta cũng phải kể đến vai-trò của các cán bộ phát-triển quốc gia. Nhiệm vụ của các cán bộ này là giáo-dục, tác động và hướng dẫn quần chúng để họ tích cực tham gia vào các chương-trình phát-triển cộng-đồng.

Và cuối cùng, người ta cũng phải kể đến vai-trò của các tổ chức nhân dân như các lực lượng chánh đảng, các tổ chức nghiệp-đoàn, các đoàn thể tôn giáo và từ-thiên v.v... Các tổ chức này có tầm hoạt-động ở khắp mọi nơi và có ảnh hưởng tác động quần chúng hội-nhập cộng-đồng.

Chương thứ hai này sẽ được bố cục như sau :

- Vai-trò của chánh quyền nhà nước
- Vai-trò của các cán bộ quốc gia
- Vai-trò của các tổ chức nhân dân.

MỤC I

## VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN .

@

Nếu quan niệm rằng phát-triển địa-phương là khởi điểm và là một phần trong toàn bộ kế-hoạch phát-triển quốc gia thì không một ai có thể phủ nhận rằng chính-quyền giữ một vai-trò trọng-yếu và không thể không có, trong công-kuộc phát-triển có tính cách quan trọng và quyết-định liên quan đến vận mệnh sinh-tồn của đất nước.

Thật vậy, chỉ có chính quyền mới nắm vững được thực-trạng của đất nước, và quyền lợi của quốc gia nói chung để đưa ra một kế-hoạch phát-triển toàn bộ một cách thích-hợp, chỉ có chính quyền mới có đủ thẩm quyền và khả năng huy-động tài nguyên của quốc-gia vào việc phát-triển, chỉ có chính-quyền mới có đủ năng lực chỉ-thị và phối-hợp mọi cơ quan, mọi đoàn thể, mọi cá nhân dự phần vào công cuộc phát-triển có tính cách rộng lớn bao trùm trên mọi sanh-hoạt của quốc gia, về chính-trị, kinh-tế, văn-hóa, giáo-đục, xã-hội, an-ninh quốc-phòng v.v...

Tại những quốc gia tân-tiến mà trình độ dân-trí cao và có một nền kinh-tế thịnh-vượng, người dân có thể ít cần đến sự trợ giúp của chính-quyền nhiều, trái lại, tại các quốc gia chậm tiến, vừa thoát ra khỏi vòng ngoại-trị, dân-trí nhân dân còn thấp kém và nền kinh-tế quốc gia còn kém mở mang, sự can thiệp của chính-quyền vào đời sống của dân chúng là điều cần thiết để hướng dẫn và thúc đẩy mọi sanh hoạt của quốc gia trên đường tiến bộ.

Tuy nhiên kinh nghiệm thực-tế cũng đã cho thấy rằng sự can thiệp của chính quyền vào mọi hoạt-động của dân chúng chẳng những đã không đem lại những kết-quả tốt

đẹp và thuận lợi về phương diện chính-trị mà trái lại còn đem đến những phản ứng có tác dụng phản ngược. Dân chúng thay vì tích-cực công-tác và hỗ-trợ chánh quyền để xây-dựng và phát-triển đất nước thì thường lại có thái-độ thụ-động ý-lại, có tinh-thần cầu an hoặc thờ ơ lãnh đạm. Hơn nữa có những công-trình do chánh phủ thực hiện, tuy là những công trình to-tát, quan trọng nhưng lại không được dân chúng hưởng ứng ủng-hộ, chỉ vì những công-trình đó không đáp ứng đúng nguyện vọng của quần chúng, và không phát xuất từ ý-chí của nhân dân. Ngoài ra trong một quốc gia nghèo nàn và chiến tranh như Việt-Nam, vì phải đối phó với nhiều vấn đề trọng đại có tầm mức rộng lớn, chánh quyền dù có muốn trợ giúp các địa phương phát-triển một cách mạnh mẽ và mau chóng cũng không thể có đủ khả năng và phương tiện để trợ giúp tất cả mọi địa-phương cùng một lúc được.

Như vậy. muốn đẩy mạnh công cuộc phát-triển địa-phương cho phù hợp với toàn bộ kế-hoạch phát-triển quốc gia đồng thời vẫn hội-nhập được dân chúng tham gia vào công-kuộc phát-triển ấy, thì vai-trò của chánh quyền phải được quan niệm như thế nào ? Nói khác đi, trong tiến-trình phát-triển địa-phương, sự can thiệp của chánh quyền vẫn là cần-thiết nhưng sự can thiệp đó không phá vỡ nguyên-tắc chủ-động của dân chúng địa-phương. Muốn như vậy, vai trò của chánh-quyền phải được quan niệm qua các phương diện sau đây :

- vai trò lãnh đạo và hướng dẫn tổng-quát
- vai trò yểm trợ phương tiện
- vai trò giám-sát và phối hợp.

#### ĐOẠN I : VAI-TRÒ LÃNH-ĐẠO và HƯỚNG DẪN TỔNG-QUÁT

Vai trò lãnh đạo và hướng dẫn tổng quát phải được quan niệm trên bình diện rộng lớn của quốc gia. Nhằm mục-đích đẩy mạnh công cuộc phát-triển địa-phương trong chiều-hướng tiến dần đến sự thịnh vượng chung, chỉ có chánh quyền

nhà nước mới có đủ khả năng và thẩm quyền tạo môi trường thích hợp cho công cuộc phát-triển của địa-phương, đồng thời cũng tạo được cơ hội cho nhân dân tham gia vào công-trình phát-triển đó. Trên bình diện lãnh đạo quốc gia, chánh quyền nhà nước có thể tạo môi trường cho việc phát-triển địa phương bằng cách thực-thi dân chủ tại hạ tầng cơ sở và cải-thiện guồng máy hành chánh tại địa-phương, bằng cách văn hời an ninh lãnh thổ. Trên bình diện hướng dẫn tổng-quát, chánh quyền nhà nước còn có thể đưa ra những chính sách, những kế-hoạch, những thành phần trong xã-hội phối hợp mọi cơ quan, mọi thành phần trong xã hội, mọi hoạt-động vào trong công-trình phát-triển ấy.

#### I. THỰC THI DÂN CHỦ TẠI HẠ-TẦNG CƠ SỞ và CẢI-THIỆN GUỒNG MÁY HÀNH CHÁNH TẠI ĐỊA-PHƯƠNG :

Muốn thu phục nhân tâm đồng thời hội-nhập được dân chúng vào trong công cuộc phát-triển địa-phương, điều-kiện tiên-quyết là chánh quyền nhà nước phải tạo hoàn cảnh thuận lợi bằng cách phân quyền địa-phương và nỗ lực cải-thiện guồng máy hành chánh tại hạ tầng cơ sở.

Phân quyền địa-phương là một kỹ-thuật dân-chủ-hóa bộ máy hành chánh, theo đó quyền hành trung-ương được đưa về địa phương để dân chúng nắm giữ. Với nguyên-tắc áp dụng này, các đơn vị hành chánh địa-phương có tư-cách pháp nhân, có ngân sách tự-trị, có nhà chức-trách địa-phương do dân chúng bầu lên và các đơn vị vẫn chịu sự giám hộ hành chánh của trung ương. Với việc dân-chủ-hóa nền hành chánh địa-phương này, dân chúng địa-phương sẽ lợi dụng sự tự-trị của mình để góp phần vào việc phát-triển cộng-đồng địa-phương của mình, đồng thời cũng là góp phần vào công cuộc xây dựng và phát-triển quốc gia.

Ngoài ra, tại hầu hết các quốc gia đang phát-triển trong mọi nỗ lực nhằm tạo điều kiện tiến bộ cho xã-hội, người

ta thường chú trọng đến việc thiết lập một guồng máy hành chánh hữu-hiệu hầu thực-thi chính sách của chánh phủ được có kết quả tốt đẹp. Vì rằng mọi chủ-trương, mọi đường lối của chánh phủ, dù có tốt đẹp đến đâu cũng khó thành công nếu guồng máy hành chánh của quốc gia đó kém hữu-hiệu. Guồng máy hành chánh là phương-tiện hoạt-động chánh-yếu của chánh phủ, nếu không thích ứng với hoàn cảnh xã-hội bên ngoài, nó sẽ là trở ngại đáng kể trong việc kiến tạo một quốc gia hùng cường và thịnh vượng. Đối với guồng máy hành chánh địa-phương, vì là cơ quan trung-gian giữa chánh quyền trung-ương và dân chúng địa-phương, nên bộ máy hành chánh hạ-tầng này đóng một vai trò quan trọng trong việc hiểu rõ nguyện vọng của dân chúng và thấu đáo nhu cầu của địa phương hầu phục vụ quần chúng một cách hiệu-quả, đồng thời cũng giúp trung-ương hoạch định được chính sách quốc gia thích hợp với thực-trạng chung của đất nước. Xét như vậy, người ta thấy rằng guồng máy hành chánh hạ-tầng cơ-sở có hữu-hiệu, nhân sự điều hành có khả năng và đạo-đức, công vụ có đến gần dân thì dân chúng địa-phương mới tin-tưởng ở chánh quyền và mọi người mới có cơ hội và tự nguyện góp phần vào công-trình phát-triển quốc gia được.

## 2. TÁI LẬP AN-NINH LÃNH-THỔ :

Vấn đề quốc phòng là một vấn đề trọng-đại của quốc gia nên chỉ chánh quyền nhà nước trung-ương mới có đủ thẩm quyền và khả năng chủ-động trong lãnh vực này. Phương-thức nhân-dân-hóa quốc phòng nhằm tạo thế chủ-động của nhân dân trong việc bảo vệ hậu-phương trong tư-thế chiến đấu tự vệ mà thôi chứ không thể thay-thế lực lượng quân đội chính quy phòng thủ an ninh diện địa được. Nhưng dù ở trong tư-thế chiến đấu để phòng thủ diện-địa hay tự vệ tại hậu-phương, vấn đề quốc-phòng nói chung, và vấn đề bảo vệ an ninh trong vùng địa-phương nói riêng, vẫn là trách nhiệm chính của chánh quyền nhà nước. Sách lược phòng thủ an ninh phải là một sách lược quốc gia do nhà nước hoạch định và phải do chánh quyền trực-tiếp điều khiển và phối-hợp hoạt-động.

### 3. PHỐI-HỢP CÁC HOẠT-ĐỘNG :

Với tư-thế lãnh đạo quốc gia, chánh quyền nhà nước mới có khả năng và thẩm quyền phối hợp mọi cơ-quan của chánh-phủ, mọi hoạt-động công cũng như tư-nhân vào công cuộc phát-triển địa-phương được. Kế-hoạch phát-triển địa phương là một kế hoạch toàn bộ nhằm cải-tiến toàn diện mọi sanh hoạt của đời sống dân chúng trong tất cả mọi lãnh vực chính-trị, hành chánh, kinh-tế, xã-hội, an-sinh, quốc phòng v.v... Công trình quan-yếu và vĩ-đại đó đòi hỏi một sự phối hợp chặt-chẽ và cao-độ giữa các cơ quan công-quyền, đòi hỏi sự tham gia tích cực của toàn thể nhân dân, đòi hỏi một sự cộng-tác hai chiều, giữa chánh quyền và nhân dân và giữa nhân dân với chánh quyền. Sự phối hợp chặt-chẽ như vậy phải là hoạt-động của chính nhà nước vậy.

### 4. ĐỊNH-CHẾ-HÓA CÁC HOẠT-ĐỘNG CẦN THIẾT CHO CÔNG CUỘC P.TRIỂN

Trong một chế độ dân chủ, chủ-quyền được quan-niệm thuộc về nhân dân, nhưng chủ-quyền đó lại được giao-phó cho cơ-quan nhà nước, đại-diện cho nhân dân hành xử. Để đẩy mạnh công cuộc phát-triển địa-phương trong khuôn khổ phát-triển quốc gia và để tạo điều kiện thuận lợi và cũng để hỗ trợ cho công-trình cải-tiến dân sinh đó, chỉ có chánh quyền nhà nước mới có thể ban bố những luật-lệ, những quyết định cố tính cách cưỡng bách thi-hành, quy-định phương-thức hoạt-động của toàn thể mọi cơ-quan, mọi thể-nhân trong quốc gia. Nói chung, chánh quyền nhà nước, tượng trưng cho quyền lực quốc gia, có khả năng định-chế-hóa các sanh hoạt chung của nhân dân. Thí dụ để yểm trợ cho công cuộc phát-triển nông nghiệp, đồng thời phát-động một cuộc cách mạng xã-hội nhằm cải-tiến đời sống của nông dân, chánh quyền nhà nước ban hành chính sách cải-cách ruộng đất bằng Luật Người Cày có Ruộng. Về phương diện phát-triển giáo-dục, chánh quyền có thể định-chế-hóa việc cưỡng bách giáo-dục tại bậc tiểu-học hoặc phát-động một cuộc cải-tổ hành chánh và công vụ

để cải-thiện giường máy hành chánh quốc gia. v.v...

Nói chung, vì kế hoạch phát-triển địa-phương là một phần của toàn bộ kế-hoạch phát-triển quốc gia, chánh-quyền trung-ương với tư-cách lãnh đạo quốc gia cần phải can thiệp và hỗ-trợ cho địa-phương tiến mạnh trên con đường phát-triển để đi đến tự-túc tự-cường. Nhưng câu hỏi được đặt ra là chánh quyền phải hỗ trợ những gì và phải hỗ trợ như thế nào mà vẫn tạo được thể chủ-động của nhân dân trong tiến-trình tự-túc phát-triển địa-phương của mình ? Câu trả lời được giải-thích trong quan niệm yểm trợ của chánh quyền.

## ĐOẠN 2 : VAI TRÒ YẾM-TRỢ CỦA CHÁNH-QUYỀN :

Công trình phát-triển địa-phương là một công-trình to lớn và có tính cách toàn diện, cho nên địa-phương không thể nào huy-động được tất cả tài nguyên về nhân-lực vật-lực và tài lực cần thiết và đầy-dủ khả dĩ đưa công-trình phát-triển tới thành công nếu không được chánh quyền nhà nước trung-ương yểm trợ .

### a.)- Yểm trợ tài-nguyên :

1/- Về nhân lực : Để hỗ trợ công cuộc cải-tiến và phát-triển địa-phương, chánh quyền nhà nước yểm trợ nhân-sự và chuyên viên , thí dụ như công chức về làng để giải-quyết công vụ một cách mau lẹ hơn, có hiệu-quả hơn, như phân phối các cán bộ phát-triển nông-thôn về các thôn ấp giúp đỡ đồng bào, hoặc biệt-phái các cán bộ chuyên môn như các cán bộ tuyên vận, cán bộ chiêu-hồi, cán bộ y-tế, cán-bộ thuế-vụ v.v...

2/- Về tài lực : Chánh quyền yểm trợ bằng các ngân khoản kinh-phí cho địa-phương thực hiện các dự-án phát-triển hoặc do các ngân khoản thuộc ngân-sách quốc gia hoặc do các ngân khoản viện-trợ v.v...

3/- Về vật-lực : Chánh quyền yểm trợ kỹ-thuật chuyên môn và các phương tiện cần thiết như trợ cấp phân bón, máy cày, chỉ dẫn và giáo dục dân chúng phương pháp canh-tân sản xuất v.v...

b) - Chánh quyền phải yểm trợ như thế nào ?

Địa phương không thể không nhờ đến sự yểm trợ của chánh quyền nhà nước, tuy nhiên vấn đề đặt ra là chánh quyền nhà nước phải yểm trợ như thế nào để đồng thời thúc đẩy công cuộc phát-triển địa-phương tiến đến phồn thịnh, đồng thời vẫn không phá vỡ tinh-thần chủ-động của dân chúng địa-phương nghĩa là vẫn duy-trì được tinh-thần tự-túc, tự-cường của cộng-đồng. Người ta có thể kể ra những phương-thức yểm trợ sau đây :

1) - Trước hết chánh quyền chỉ yểm trợ khi có sự yêu cầu của dân chúng và chỉ thực hiện sau khi dân chúng địa-phương đã tận dụng mọi khả năng và tài nguyên của mình. Sự yểm trợ chỉ có ý-nghĩa trợ giúp bổ túc cho phần tài nguyên chính của cộng-đồng, dù rằng có khi phần yểm trợ của chánh-phủ trội nhiều hơn phần của địa-phương.

2) - Chánh phủ chỉ yểm trợ cho những dự-án phát-triển có tính cách cấp bách và có lợi ích thiết-thực cho dân chúng địa phương mà xét ra dân chúng địa-phương chưa đủ khả năng và tài nguyên để tự-túc thực hiện ngay trong hiện tại. Thí dụ tại xã A, con em học sinh học lớp 6 lên đến 300 em trong khi xã chỉ có 3 lớp, dạy dỗ cho 150 em học sinh mà thôi. Nhu cầu cấp bách của xã là phải xây thêm ít nhất là 3 phòng học nữa để giải-quyết tình-trạng học hành của các con em trong niên khóa tới. Sau khi đưa ra dự án bình-nghị và được dân chúng chấp thuận, chánh quyền xã đã có được một ngân khoản là 500.000 đồng do ngân sách xã dài thọ và phần thu của phụ-huynh học-sinh đóng góp. Ngân khoản dự trù xây cất được ước tính là một triệu đồng. Như vậy, ngân khoản xin chánh-phủ yểm trợ là



500.000 đồng. Ngoài ra địa phương cũng xin Chánh quyền biệt phái thêm giáo chức mà lương bổng có thể do ngân sách của xã đài thọ được. Với thí dụ trên, người ta thấy rằng vấn đề mở thêm lớp cho con em vào lớp 6 là một vấn đề hữu-ích thiết thực và có tính cách cấp bách. Ngoài ra, dân chúng địa-phương cũng đã tận dụng hết mọi khả năng và huy-động được hết tài-nguyên của họ rồi.

3)-Chánh-phủ chỉ tài trợ về phương diện tài-chánh trong giai-đoạn đầu mà thôi. Rồi sau đó, mọi dự-án nào của xã đều phải do ngân sách xã đài thọ lấy. Chánh phủ chỉ yểm trợ nhân lực và phương-tiện chuyên-môn mà thôi.

4)-Chánh-Phủ phải yểm trợ một cách khéo léo để không tạo nơi dân chúng một tinh-thần ý-lại vào chánh quyền. Thí dụ hằng năm, chiếu theo nhu-cầu thực hiện các chương-trình phát-triển địa-phương, chánh-phủ dành cho địa phương X một ngân khoản là 100 triệu đồng để yểm trợ cho các dự-án công ích. Thay vì chuyển số tiền đó ngay cho địa-phương để địa phương lập dự-án sử dụng ngân khoản đó thì chánh quyền nên khuyến khích cộng-đồng dân chúng tại đó nhận diện nhu-cầu, đưa ra các dự-án được dân chúng chấp thuận, huy-động được tài nguyên của xã rồi, sau đó nếu thiếu hụt ngân khoản, Chánh phủ sẽ yểm trợ bổ túc thêm. Phương-thức trên được thực hiện một cách khéo léo sẽ không tạo cho địa phương đó ý-lại vào ngân khoản sẵn có, mà trái lại khuyến khích địa-phương nhận diện nhu cầu, thảo luận bình nghị các dự-án và huy-động tất cả khả năng và phương tiện của địa phương càng nhiều càng tốt.

5)- Chánh phủ phải yểm trợ tới tay người dân để thực hiện các dự-án phát-triển mà ngân khoản yểm trợ không bị phí phạm và sự chi-tiêu phải có tính cách minh bạch. Điều này có tính cách quan trọng vì nó có tác dụng thu-phục nhân tâm quần chúng.

Nói chung, sự yểm trợ của chánh-phủ phải tỏ ra hữu-ích, đồng thời chánh phủ phải thúc đẩy địa-phương thực hiện các chương-trình phát-triển để tiến tới một địa-phương tự-túc tự cường. Với nhiệm vụ này, chánh quyền có thẩm quyền giám hộ.

### ĐOẠN 3 : VAI-TRÒ GIÁM HỘ CỦA CHÁNH-QUYỀN TRUNG ƯƠNG :

Trong tiến-trình phát-triển địa-phương, ngoài nhiệm vụ lãnh đạo tổng-quát trên bình diện quốc gia, ngoài nhiệm vụ yểm trợ và giúp đỡ, chánh quyền trung-ương có nhiệm vụ đôn đốc, thanh sát và phối hợp mọi hoạt-động. Nói chung đó là nhiệm vụ giám hộ địa-phương của chánh quyền trung-ương.

Chánh quyền nhà nước đôn đốc công cuộc phát-triển địa-phương trước hết bằng giáo dục, tuyên-truyền, bằng cơ-quan ngôn luận, bằng trưng lệ khuyến khích. Chánh quyền nhà nước còn có nhiệm vụ thanh sát các chương-trình cải-tiến và phát triển bằng các phái-đoàn thanh-tra tại chỗ, bằng phương-pháp lượng giá, bằng phúc-trình báo cáo định kỳ của chánh quyền địa-phương. Cuối cùng chánh quyền nhà nước trung-ương qua chánh quyền địa phương, có nhiệm vụ khác quan trọng hơn, đó là nhiệm vụ phối hợp các hoạt-động của mọi cơ quan, của mọi ngành, trong mọi lãnh vực, hầu đẩy mạnh công-trình phát triển địa-phương tới thành công và toàn thịnh.

Vai trò giám sát của chánh quyền nhà nước trung-ương thật là quan trọng, đặc biệt là trong một quốc gia chậm tiến lại đang lâm vào hoàn cảnh chiến-tranh như Việt-Nam. Trong tiến-trình phát-triển địa-phương, mà tại nơi đó dân chúng là thành phần đa số còn ở vào tình trạng dân-trí thấp kém, nghèo nàn và thiếu-thốn mọi phương-tiện, vai trò giám sát của chánh quyền trung-ương được ví như vai trò theo dõi của bậc cha mẹ đối với những đứa con vừa khôn lớn nhưng lại thiếu kinh-nghiệm, đang chập-chững bước vào đời. Hơn nữa, vai trò giám sát của chánh quyền nhà nước trung-

ương không chỉ nhằm theo dõi bước tiến bộ của địa-phương mà thôi, mà còn phải hướng dẫn địa-phương phát-triển theo chiều hướng tiến bộ chung của quốc gia.

Nói tóm lại, người ta có thể ghi nhận những khó khăn sau đây :

+ Thái độ của dân chúng thường ý-lại trông chờ sự giúp đỡ của chánh quyền như là một bổn phận của nhà cầm quyền.

+ Sự trợ giúp của chánh quyền sẽ không làm phát-triển được nơi dân chúng địa-phương một tinh-thần tự-lực, tự-túc và tự-cường được.

+ Hơn nữa trong một quốc gia nghèo nàn, chánh quyền nhà nước không thể mỗi lúc mỗi phải tài-trợ cho địa-phương để giải-quyết mọi nhu-cầu thiếu-thốn được.

Do đó, nhằm tiến tới cứu-cánh là quốc gia tự-cường bằng phương-thức địa-phương tự-túc, mỗi địa-phương phải tự trách-nhiệm trong việc phát-triển cộng-đồng địa-phương của mình, còn chánh quyền nhà nước trung-ương chỉ có bổn phận hướng dẫn cộng-đồng địa-phương hội nhập vào tiến-trình phát-triển quốc-gia đó mà thôi.

Làm sao hướng dẫn dân chúng địa-phương hội-nhập vào cộng-đồng để phát-triển ? Đây là một vấn đề vô cùng khó khăn và trọng-yếu mà các cán bộ quốc gia phải đảm-nhiệm tại hạ-tầng cơ sở.

MUC 2

## VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ QUỐC GIA .

Trong tiến-trình cộng-đồng phát-triển địa-phương cũng như trong mọi công cuộc thực-thi mọi chính sách quốc-gia, yếu-tố nhân-sự luôn luôn đóng một vai-trò quan trọng.

Ý-niệm dân chủ, tinh-thần cộng-đồng, ý-thức trách-nhiệm, tinh-thần cộng-đồng hợp-tác, nguyên-tắc tự-chủ, phương-thức tự-túc v.v... được coi là những ý-niệm căn bản là những nguyên-tắc chỉ-dạo của kế-hoạch cộng-đồng phát-triển địa-phương, tuy nhiên, người dân ở nông-thôn với trình độ thấp kém, với hoàn cảnh phân hóa xã-hội, làm sao có thể thấu hiểu để hội-nhập ý-niệm đó vào hành động ? Nói khác đi, làm sao tác động được nơi dân chúng một tinh-thần cộng-đồng hợp-tác và hướng dẫn dân chúng đi vào con đường cải-tiến bản thân, đồng thời khuyến khích họ chủ-động trong việc phát-triển địa-phương của họ ? Vấn đề sẽ còn trở nên khó khăn hơn nữa, trong một xã hội đã bị phân hóa, ở đó tinh-thần truyền-thống cộng-đồng đã bị đổ vỡ và bản chất con người trở thành vô ngã, vong-thân ?

Phát-triển cộng-đồng địa-phương trước hết phải được quan niệm là làm phát-sinh nơi quần chúng một tinh-thần mới, rồi từ đó quần chúng sẽ tự xây-dựng một đời sống mới. Làm được các điều đó là sứ mệnh của các cán bộ tại hạ-tầng cơ sở. Cán bộ được xem như là yếu-tố quan trọng nhất trong việc tác động ,hỗ-trợ, giáo-hóa, hướng-dẫn và tổ chức quần chúng nhằm đạt tới cứu-cánh thịnh vượng và tiến bộ.

Trước hết cần phải xác định thế nào là một người cán bộ và từ đó suy-diễn ra cán bộ là ai ? và cuối cùng nhận định vai-trò của người cán bộ trong cộng-đồng xã-thôn nói riêng và trong diễn-trình phát-triển địa-phương nói chung.

ĐOẠN I : QUAN NIỆM VỀ NGƯỜI CÁN BỘ .

a) Định-nghĩa : Theo định nghĩa nguyên-ngữ thì cán được hiểu là bộ-phận chánh, bộ là toàn thể. Nếu ghép hai chữ lại với nhau, thì cán bộ được hiểu là một phần-tử chánh của một toàn bộ. Vậy theo nghĩa hẹp, cán bộ là một phần-tử cốt-cán, nòng-cốt. Và theo nghĩa rộng, cán bộ là người mà vai-trò của họ giữ một phần quyết-định trọng-yếu trong việc thực-thi một vấn đề gì, một chính sách chẳng hạn. Thí dụ cán bộ phát-triển nông-thôn trong việc thực-thi chính sách phát-triển nông-thôn, cán bộ y-tế trong việc thực-thi các chương-trình y-tế, cán bộ xã-hội trong các công-tác xã-hội, cán bộ tuyên-vận trong việc vận-động, tuyên-truyền tranh-thủ nhân-tâm v.v...

Nếu chỉ hiểu người cán bộ qua định nghĩa nói trên thì người ta chỉ mới hình dung được người cán bộ qua cử-cảnh hoạt-động của họ mà chưa hiểu được bản chất của người đó. Vì vậy, người ta cần phải đi sâu vào quan niệm về người cán bộ.

b) Một quan niệm về người cán bộ quốc-gia : Người ta thường quan niệm cán bộ là một loại công-chức phù-động của chánh-phủ đi hoạt-động trong quần chúng, họ khác với loại công chức thường vì không ngồi tại bàn giấy. Người khác cho rằng cán bộ là một loại lực-lượng bán-quân-sự hoạt-động tại địa bàn xã ấp để kiểm soát dân chúng, hoặc cán bộ là những người được chánh-phủ thuê để đi làm các công-tác có tính-cách xã-hội, như đào mương, vét giếng, đắp đường, khai thông rãnh v.v...

Nếu cán bộ được quan niệm qua đối tượng hoạt-động thì ai cũng có thể trở thành cán bộ được, nhưng họ không có bản chất hoặc tinh-thần cán bộ. Như vậy bản-chất cán bộ là gì ?

Trước hết, cán bộ là người được huấn luyện để hoạt-dộng cho một cứu-cánh phục-vụ. Muốn phục-vụ hữu-hiệu cho cứu-cánh đó, họ phải được trang bị để có một tinh-thần gắn thân, để có nhiệt-tâm phục vụ cho lý-tưởng. Ngoài ra họ còn phải được trang bị về kỹ-năng, về kiến-thức để làm phương-tiện hoạt-dộng. Nói chung, người cán bộ là người được huấn luyện về đạo-đức, về tác phong, về kiến thức, về kỹ năng cần thiết để phục vụ đối tượng một cách hữu-hiệu và đặc lực.

Người cán bộ quốc gia là người làm việc cho quốc gia bằng những hoạt-dộng mà đối tượng là quần chúng. Ngoài ra người cán bộ quốc gia phải là người gắn thân hoạt-dộng có tinh-thần phục vụ các độ và có niềm tin ở lý-tưởng phục-vụ.

Nếu quan niệm một cách rộng rãi như vậy, thì không phải chỉ có những người hoạt-dộng tại địa-bàn nông-thôn, tại hạ-tầng cơ-sở là những cán bộ, thí dụ như cán bộ phát-triển nông thôn, cán bộ y-tế, cán bộ xã-hội v.v... mới là những cán bộ mà trái lại, cán bộ quốc gia phải được hiểu là tất cả những người dù không trực-tiếp hoạt-dộng tại địa-bàn quần chúng, nhưng đối tượng hoạt-dộng của họ là phục vụ nhân dân, đều phải được gọi là những cán bộ quốc gia, thí dụ các công chức chẳng hạn cũng là những cán bộ quốc gia.

Tại sao phải định danh mọi người làm việc cho quốc gia là những cán bộ? Việc định danh như vậy có tác dụng hội nhập vào những người này một tinh-thần mới, một tinh-thần cán bộ để phục-vụ công ích một cách tích-cực và hiệu-quả hơn. Đó mới chính là tầm quan trọng của vấn đề.

c) Một tinh-thần cán bộ cần-thiết cho mọi công cuộc phát-triển : Thật vậy, dù với danh nghĩa gì, danh-từ này hay danh-từ khác, với cái tên nghi-sĩ, dân-biểu hay công-chức, dù với chức vụ giám-đốc, trưởng-ty, thanh-tra hay

hay trưởng phòng ...nếu những vị đó không mang nặng một tâm hồn cán bộ, không suy-tu hay hành động như một cán bộ thì dù trong lãnh vực nào, họ cũng chỉ là những kẻ hoạt-đầu, co-hội chủ-nghĩa nếu không phải là những kẻ làm thuê cho quần chúng, cho chính-quyền.

Ngày nay pháp-trị chủ-nghĩa vẫn được coi là nền tảng của mọi tổ-chức xã-hội, nhưng hệ-thống pháp lý quốc-gia không đủ ngăn ngừa và chặn đứng mọi tệ-đoan, vốn là những thú biến-hình-trùng tự uốn mình theo khuôn khổ pháp lý thời đại. Hơn thế nữa, pháp-trị chủ-nghĩa không thể đóng vai-trò tích cực nào trong công cuộc giáo-dục quần chúng, tác động nhân dân, cũng không thể thay-thế nổi được vai-trò của người cán bộ, linh hồn của mọi tổ chức.

Thật vậy, linh hồn của mọi tổ chức là thành phần nhân sự có bản sắc cán bộ. Trong một cơ-cấu quốc gia, nếu thành phần nhân sự không mang bản-sắc cán bộ, cơ-cấu đó sẽ trở thành một bộ máy hành động, tuy có đủ khả năng sản xuất dịch-vụ nhưng vẫn chưa thỏa mãn được tâm lý quần chúng, khó liên hợp được nhân dân trong tình thương yêu chân thành, và nhất là không gây được tinh-thần công-ích thiết-yếu cho mọi công cuộc phát-triển.

Chỉ với tinh-thần cán bộ, người làm việc cho quốc gia mới mong giác ngộ được quần chúng trong nếp sống cộng-đồng, để họ liên-hợp tự-túc trong công cuộc phát-triển toàn diện sau này, và do đó nhận chân được giá-trị dân chủ thực sự trong công cuộc xây dựng quốc gia.

Nói một cách khác, người cán bộ quốc gia phải tự-nguyện lãnh trọng-trách xây-dựng một đời sống mới cho nhân dân. Nhưng khởi thủy và trong hiện-tại, vốn liếng vật-chất hiện-hữu của quần chúng là nghèo-đói, ngu-si và chậm-tiến. Vốn liếng tinh-thần của quần chúng là những bài sinh tư-tướng vi-kỷ, những đồng gạch vụn của tâm hồn thờ-ơ, những

hàng rào tâm-tư ngăn cách ...

Trong hoàn cảnh đó, trước nhiệm vụ thiêng liêng đó, người cán bộ phải làm gì. Nói khác đi, vai-trò của người cán bộ phải như thế nào ?

## ĐOẠN 2 : VAI-TRÒ CỦA NGƯỜI CÁN BỘ QUỐC-GIA :

Mọi hành động của người cán bộ phải hướng vào đối tượng là quần chúng đau khổ, nghèo đói, ngu-dốt đố và nó cái có ý-nghĩa trong cứu-cánh phục-vụ đại chúng chứ không phải phục vụ cho một thế lực hay cũng cố cho một chế độ nào.

Người ta bàn đến rất nhiều đến các hoạt-động của người cán bộ phải làm cho đại chúng, nhưng tựu-trung người cán bộ quốc gia có ba nhiệm vụ chính yếu sau đây : nhiệm-vụ giáo-duc và giác ngộ, nhiệm vụ tác động và cuối cùng là nhiệm vụ hướng dẫn và giúp đỡ quần chúng.

### I.- Nhiệm vụ giáo-hóa và giác-ngộ quần chúng :

Người cán bộ đến với quần chúng không phải để làm thay cho dân chúng mà trái lại và trước hết để giáo-hóa và giác ngộ quần chúng ý-thức được vấn đề quan-trọng tự cải-tiến và canh-tân cuộc sống. Đây là mục-tiêu hàng đầu của mọi hoạt-động của người cán bộ trong công cuộc phát-triển cộng-đồng. Giáo-hóa và giác-ngộ trong mục-tiêu phát-triển là làm sao để dân chúng thay-đổi được thái-độ để từ đó họ thay đổi được môi-trường sanh hoạt của họ.

Hiện tượng phân hóa trầm trọng của xã-hội Việt-Nam ngày nay là một thảm trạng không ai có thể chối cãi được. Tâm lý chung của dân chúng sau một thế kỷ bị đô hộ và chiến tranh là mất hết tin-tưởng, buông xuôi, phó mặc cho định-mệnh và thời cuộc. Nhiệm vụ khó khăn của người cán bộ là



lần sao cho người dân ý-thức được ích lợi của việc cải-thiện đời sống, là lần sao gieo-rắc vào tâm-tư của họ một niềm-tin một sự xác-tín về tiềm năng cải-tiến của họ. Từ khởi điểm giác-ngộ đó, người dân sẽ đoạn tuyệt được thái-độ thụ-động để bước vào tiến-trình hành-động.

Giáo-hóa quần chúng là nhiệm vụ khó khăn nhất của người cán bộ, khó khăn hơn cả vai-trò của các nhà giáo, vì đối tượng của những người này là những trẻ em để cảm-hóa, trong khi đối tượng giáo-dục của người cán bộ là đám quần-chúng khô-khan, cần-cối mà nơi họ những cái gì là cố-hủ, thành kiến đã nhiễm vào tâm-tư, đã ăn sâu vào đời sống của họ. Thay đổi cả một não-trạng cho toàn-thể quần chúng đông đảo cũng khó khăn bằng thay-đổi cả một đời người. Giáo-hóa ở đây là giáo-hóa quần chúng. Giáo-hóa xảy ra bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào và bằng bất cứ mọi công-tác hành động nào.

Giáo-hóa quần chúng không bằng lời nói suông mà bằng thuyết-phục, bằng hành-động cụ-thể để làm khơi dậy nơi họ tinh-thần truyền-thống cộng-đồng, tức là tinh-thần hợp-tác và tinh-thần trách nhiệm trong công cuộc phát-triển địa phương.

Sống trong quần chúng, người cán bộ tìm mọi phương thế, khai-thác mọi cơ hội sanh-hoạt để hướng dẫn và cảm hóa quần chúng, biến óc nghi-ngờ ra lòng tin-tưởng, óc chia-rẻ thành tình đoàn kết, tính vi-kỷ trở thành vi-tha, tính thụ-động trở nên nhiệt-thành. Nói chung giáo hóa và giác-ngộ dân chúng là cải biến tâm-tư của họ đối mới để nhờ đó chính họ sẽ thay-đổi và tự cải-tiến.

## 2.- Nhiệm vụ tác-động quần chúng :

Dua dân chúng vào tiến-trình hành-động không chưa đủ, người cán bộ còn phải tác-động, nghĩa là phải tạo môi-trường cho họ tham gia vào công việc phát-triển cộng-đồng. Người ta thường quan niệm vai trò tác động của người cán bộ

như là tác dụng của chất men trong rượu. Chất men làm sôi nhen để nấu thành rượu và hòa tan trong rượu để giữ cho rượu cay nồng và không hư. Người cán bộ cũng vậy, sống với quần chúng, tác-dộng quần chúng để cuối cùng hòa mình trong quần chúng.

Tác động quần chúng trước hết phải tạo cơ hội và khuyến-khích các phần-tử trong cộng-đồng tham dự mật-thiết và chia sẻ trách nhiệm trong công cuộc phát-triển đời sống của cộng-đồng. Tầm quan trọng của vấn đề không phải là thành quả công-tác hoạt-động mà là ý-nghĩa của việc dân chúng hội nhập cộng-đồng và hợp-tác với nhau. Trong tiến-trình phát-triển cộng-đồng, người cán bộ phải hiểu rằng mục tiêu không nhằm vào một loại dịch vụ nào nhất định, nhưng nhằm khơi mào và nuôi dưỡng một tiến-trình ở đó mọi người trong cộng-đồng qua trung-gian của các đại-diện, tham gia vào việc nhận-diện và giải-quyết các vấn đề của chính họ. Điểm chính-yếu là làm sao cho các nhóm khác nhau, các đoàn thể khác nhau trong cộng-đồng hợp tác với nhau để đối phó với các vấn đề chung của cộng-đồng. Điều mà người ta muốn đạt tới là phát triển các động-lực, tinh-thần trách-nhiệm và tài năng khéo léo của người dân. Mục tiêu chính không phải là để thực-hiện một vài thay-đổi nào cho bằng phát-huy nơi cộng-đồng một sự liên kết và một khả năng có thể quy-tụ được mọi người cùng hành động tùy theo nhu-cầu chung.

Người cán bộ có thể tác-dộng dân chúng bằng nhiều cách, như phát-động một phong-trào, bằng tuyên-truyền cổ-động, bằng giải-thích, bằng hội-hợp, bằng thảo-luận, bằng viếng thăm các gia-đình v.v... Nhưng điểm chính trong tiến-trình phát-triển cộng-đồng là không phải cán bộ làm mà là làm sao dân chúng cùng làm và họ tự làm. Vai-trò chánh-yếu của cán bộ là tác-dộng sự làm việc đó.

### 3.- Nhiệm vụ hướng dẫn và giúp đỡ quần chúng :

Giáo-dục và tác-dộng quần chúng còn phải được bổ-túc bằng hướng dẫn và giúp đỡ nữa.

Hướng-dẫn quần chúng là đưa quần chúng vào tiến-trình hành-động. Điều này có nghĩa là cán bộ phải biết tổ-chức sanh-hoạt cộng-đồng trong đó sự tham gia của dân chúng ít nhất là qua sự trung gian của các đại-diện của họ, được thể hiện từ các buổi hội-thảo để nhận diện các nhu-cầu của cộng đồng cho đến giai-đoạn hành-động và hoàn-tất chương-trình công-tác.

Một tiến-trình hành-động nào phù hợp với nguyện-vọng của dân chúng sẽ gây được một ảnh hưởng quan trọng và sẽ được chính dân chúng ra tay điều khiển lấy với một tinh thần trách nhiệm cao độ. Cán bộ phải làm thế nào trong mọi công-trình phát-triển cộng-đồng cho nhân dân giữ vai-trò chủ-động trong khi họ chỉ giữ vai-trò hướng dẫn và vận-động mà thôi. Cán bộ có thể là người đã khởi xướng hoặc tham gia vào tiến-trình đó, cán bộ có thể đặc biệt nâng đỡ trong giai-đoạn khởi đầu hoặc trong giai-đoạn khủng-hoàng khó khăn, cán bộ có thể gây ảnh hưởng nào đó trong tiến-trình hành-động, nhưng dần dà tiến-trình này càng ngày càng thoát khỏi tầm tay của người cán bộ và không còn là dự-án của y nữa, mà là của dân chúng. Bởi vì qua tiến-trình này, người cán bộ phải làm thế nào cho dân chúng lớn lên trong tinh-thần trách nhiệm, trong sự hiểu biết thực-tiến, trong sự nhạy cảm về đời sống chung. Do đó dân chúng địa-phương phải nắm trong tay quyền quyết-định về đời sống của họ. Nói tóm lại, họ phải được tăng cường và tăng trưởng về khả năng sanh hoạt dân chủ.

Vấn đề quan trọng đối với người cán bộ là làm sao tạo một thế quân bình giữa sự chủ-động của họ và sự chủ-động của dân chúng địa-phương, một thế quân bình nhằm gây tăng-

trường nơi dân chúng địa-phương. Như vậy thế quân bình đó thay đổi tùy theo từng giai-đoạn của tiến-trình. Trong giai-đoạn đầu, phần chủ-động và sáng kiến của người cán bộ chiếm phần quan trọng. Tính cách quan trọng này giảm dần khi dân chúng càng tăng thêm tự-tín và khả năng. Tới khi quần chúng đã tự-giác đến một mức độ thật cao khả dĩ họ có thể tự lãnh, tự tác-động và tự phát-triển được, thì sự hiện diện hay ra đi của người cán bộ không còn là vấn đề quan trọng nữa. Đó là lúc mà lý-tưởng cán bộ đã được hòa-đồng trong ước-vọng của quần chúng, tâm hồn cán bộ đã nhập-thể đại-chúng để tạo nên trong mỗi người và trong mọi người một cộng-đồng-tính hàng-hữu và tự nhiên.

Nói tóm lại, trong công cuộc cộng-đồng phát-triển địa-phương nhằm đưa quốc gia và dân-tộc tới thịnh-vượng và tự cường, nhân dân mới chính là sức mạnh hùng hậu nhất. Sức mạnh này chỉ được sử dụng hữu-ích nếu nhân dân được tổ chức thành những nhóm, những tập-thể có lãnh đạo, nếu không sức mạnh của nhân dân sẽ rời-rạc và bị phung-phí. Nhân dân có tổ chức mới thống nhất được ý-chỉ và hành-động để vận-động mọi khả năng vào những công-trình xây-dựng và kiến-thiết xứ-sở. Thực hiện được sứ mạng trọng đại này chính là nhiệm vụ và lý-tưởng của người cán bộ quốc gia. Ngoài ra đó cũng là nhiệm vụ của mọi tổ chức, mọi đoàn-thể áp lực trong cộng-đồng nữa.

MỤC 3

## VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC NHÂN DÂN .

Nền văn minh hiện đại là một nền văn minh đại-chúng, trong đó mọi con người được huy-động để tham gia vào công cuộc xây dựng thành quả chung đó. Muốn huy-động được quần chúng, chính quyền không thể chỉ trông cậy vào bộ máy hành chính và những cán bộ của nhà nước mà thôi, trái lại sự hiện diện của các tổ chức quần chúng làm trung gian, là gạch nối giữa chính quyền và nhân dân, nhờ đó tạo được sự hợp tác và thông cảm giữa hai bên nhằm góp phần vào việc xây dựng và phát-triển xứ sở.

Ý-thức cộng-đồng quan niệm như một cảm tưởng tu-hợp với nhau, là mục-tiêu chính đáng mà những tập-thể xã-hội có tổ chức cố-gắng để thành tựu và duy-trì. Những tập thể tôn giáo cố phát-triển tình thân hữu giữa các tín-đồ, các đảng phái chính-trị tạo sự đoàn kết giữa các đảng viên trong tinh-thần đồng chí, các nghiệp-đoàn lao-động duy-trì sự kết-hợp giữa các đồng nghiệp lao-động hầu bảo vệ quyền lợi sanh sống, các tổ chức xã-hội từ-thiện xây dựng sự hòa hợp và phát-triển tổ chức theo mục-tiêu lý-tưởng v.v...

Nói chung, các tổ chức quần chúng đó có nhiệm-vụ lãnh đạo và vận động quần chúng vào tiến-trình cải-tiến và phát-triển đời sống trong mỗi lãnh vực chuyên biệt của mình. Các tổ chức này, tùy theo mục-tiêu sanh hoạt, có những ảnh hưởng đại chúng khác nhau. Có những tổ chức mang màu sắc chính-trị như các chánh đảng thì cũng có những tổ chức hoàn toàn thuần-túy nghề nghiệp như các nghiệp-đoàn, các hiệp hội hoặc có màu sắc từ-thiện như các đoàn-thể xã-hội hoặc thuần-túy tín-ngưỡng như các tôn giáo v.v... Tuy nhiên, dù với danh nghĩa nào thì các tổ chức mà đối tượng

phục vụ là dân chúng, cũng giữ một vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo và vận động quần chúng tham gia vào việc cải thiện sinh hoạt cộng-đồng, đóng góp vào các chương-trình ích quốc lợi dân, xây dựng và canh-tân xứ sở.

### ĐOẠN I : VAI TRÒ CÁC ĐẢNG PHÁI CHÍNH-TRỊ :

Chánh-đảng ngày nay đã trở thành một định-chế quen thuộc tại hầu hết các quốc gia, dân chủ hay độc tài, tiên-tiến hay chậm-tiến. Một cách tổng quát, người ta thường định nghĩa chánh đảng như là một tập-thể có tổ chức, tập hợp nhiều người liên-kết với nhau lại để tham dự vào đời sống chính-trị quốc gia, hoặc để bênh vực quyền lợi của nhóm mình hoặc theo đuổi mục đích tranh đoạt chính quyền hay duy trì chánh quyền ấy.

Câu hỏi đặt ra là các chánh đảng sẽ đóng góp được gì trong công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương ? Nói khác hơn, là một tổ chức lãnh đạo quần chúng, các đảng-phái chính-trị sẽ đóng một vai trò nào trong việc huy-động và hướng dẫn quần chúng vào tiến-trình cộng-đồng phát-triển địa-phương ?

Khi đề cập đến vai-trò của các chánh đảng, người ta thường nói đến các nhiệm vụ sau đây :

- \* giáo-hóa quần chúng về ý-thức chính-trị
- \* đào-tạo và cung cấp các nhà lãnh đạo chính-trị và cán bộ cho guồng máy chính trị quốc gia.
- \* đơn-giản-hóa sự lựa chọn của dân chúng trong các cuộc tuyển-cử.
- \* tạc nhịp cầu thông cảm giữa chánh-quyền và nhân dân.

Nếu phát-triển được hiểu là sự phát-huy toàn diện các sinh hoạt của đời sống, thì trong công cuộc phát-triển địa-phương trong khuôn khổ phát-triển quốc gia, các

chánh đảng có nhiệm vụ giáo-hóa và giác ngộ quần chúng về ý-thức chính-trị, cung cấp cán bộ cho guồng máy chính-trị tại địa-phương, kiểm soát chánh quyền và huy-động quần chúng tham gia vào các chương-trình canh-tân và phát-triển địa-phương.

### I.- Giáo hóa quần chúng về chính-trị :

Một trong những trở ngại lớn nhất của nền dân chủ là trình độ thấp kém của tầng lớp nhân dân, nhất là đại đa số nông dân tại các thôn xã. Là lực lượng hùng hậu và đông đảo nhất, nhưng cũng lại là những thành phần kém ưu-đãi nhất trong xã-hội, các tầng lớp nhân dân này còn xa lạ với các sanh-hoạt chính-trị dân chủ, ít hiểu biết về chính trị nên chưa ý-thức được quyền lợi và nghĩa-vụ của mình. Muốn tạo dựng ý-thức chính-trị trong quần chúng hầu huy-động tầng lớp đông-đảo này vào trong công cuộc phát-triển quốc gia nói chung và phát-triển địa-phương nói riêng, điều quan trọng là làm sao lay chuyển và giác ngộ tinh-thần của cả tập-thể đông-đảo này.

Trước hết, việc giáo dục và huấn luyện chính-trị phải được quan niệm cho đúng mức. Vấn đề là làm sao gây tạo nơi quần chúng ý-thức trách nhiệm và bổn phận của người công dân trong cộng-đồng quốc gia, là làm sao xóa bỏ nơi người dân thái độ thờ-ơ lãnh đạm đối với các vấn đề chung, là làm sao tăng cường sự tham gia chính-trị của người dân vào các chương-trình ích quốc lợi dân để xây dựng đất nước.

Muốn thành công trong nhiệm vụ này, các chánh đảng phải tổ chức hệ-thống cơ sở tại hạ-tầng cơ-sở, phải đưa cán bộ hoạt-động trong quần chúng, và điều thiết-yếu hơn cả là làm sao cho dân chúng tin-tưởng nơi lý-tưởng hoạt-động của đảng phái để họ tích cực tham gia, để rồi từ đó sanh hoạt chính-trị nói chung của dân chúng cũng được bành trướng và phát-triển mạnh.

Một khi quần chúng đã được giáo-hóa vững vàng thì sự tham gia của họ vào các sinh hoạt chính-trị của quốc-gia cũng sẽ trở nên tích cực hơn. Giáo hóa và lãnh đạo quần chúng không phải là đặc quyền ưu-tiên của chánh-quyền và các cán bộ của nhà nước mà trái lại còn là nhiệm vụ chính đáng của các chánh đảng mà căn bản tổ chức phải là hệ-thống co-sở hạ-tầng và đối tượng hoạt-động phải là đại đa số dân chúng tại xã-thôn, chớ không phải là thiểu-số ở thành-thị.

## 2.- Nhiệm vụ đào-tạo và cung-cấp cấp lãnh đạo :

Đào tạo cán bộ và đưa người ra lãnh đạo quần chúng qua các cuộc tuyển cử tại địa-phương là nhiệm vụ quan trọng khác của các chánh đảng.

Một điều mà không ai chối cãi là hiện nay dân chúng đang trải qua một cuộc khủng hoảng lãnh đạo trước hoàn cảnh mới. Dân chúng mất tin-tưởng đối với cấp lãnh đạo của họ và những người này cũng hoàn toàn bất lực trong việc huy-động quần chúng.

Với đà tiến hóa hiện nay và trong khuôn khổ phát-triển để tiến bộ, nhu-cầu lãnh đạo quần chúng không phải là sự đòi hỏi một vị thế lãnh đạo theo lối cổ-truyền, nghĩa là lối lãnh-đạo vay mượn ở giai-cấp, ở tuổi-tác, ở trình độ khoa-bảng mà trái lại nhu-cầu lãnh đạo quần chúng xuất phát từ sự đòi hỏi khả năng vận động được quần chúng vào tiến-trình phát-triển, khả năng tác động và hướng dẫn quần chúng tham gia đóng góp vào công việc canh-tân cộng-đồng, phát-triển quốc gia.

Đào tạo được lớp người lãnh đạo quần chúng có bản sắc cán bộ, có tinh-thần dẫn thân, phải là vai-trò của các chánh đảng trong bối cảnh canh-tân và phát-triển xứ sở của các quốc-gia hiện nay.



### 3.- Kiểm soát chánh quyền :

Đảng phái ngày nay đại-diện cho dư-luận vì đóng vai trò kết-tinh tổng hợp các khuynh-hướng chính-trị, đặt các vấn đề lên trên lập-trường, nguyên-tắc và chính sách nhờ đó sẽ giúp chánh quyền hiểu biết được nguyện vọng của người dân hơn. Là những lực-lượng phát-sinh từ hàng ngũ nhân dân, nên dù ở trong hay ở ngoài chánh quyền, chánh-đảng đều theo dõi và kiểm soát chánh quyền một cách hữu-hiệu.

Sự hiện hữu của các chánh đảng sẽ giúp người dân đạt-đạt được nguyện vọng lên chánh quyền, đồng thời cũng chuyển đạt và tác được thông cảm giữa chánh quyền và nhân dân. Sự trung-gian có tính cách kiểm soát đó sẽ giúp cho chánh quyền thực hiện đúng những công-trình lợi-ích cho dân, đồng thời làm cho người dân tin-tưởng ở nơi chánh-quyền hơn. Mỗi tương-quan đó có tác dụng là hội nhập được dân chúng vào công cuộc phát-triển cộng-đồng.

### 4.- Huy-động dân chúng tham gia vào công cuộc phát-triển:

Cuối cùng các chánh đảng còn có nhiệm vụ huy-động dân chúng tích cực tham gia vào các công-tác chương trình phát-triển nữa, không chỉ thuần túy trên lãnh vực chính-trị mà còn trong tất cả mọi lãnh vực khác như kinh-tế, văn hóa giáo dục, xã-hội v.v...

Sự huy-động động này không phải chỉ thực hiện bằng tuyên-truyền hoặc bằng lời cổ động suông, mà được cụ-thể-hóa bằng hành động bởi sự dẫn thân của các đảng viên trong quần chúng. Có hành động được như vậy thì dân chúng mới tin-tưởng ở hoạt-động của các đảng phái và ngược lại các chánh đảng mới làm trọn được vai-trò và nhiệm vụ của mình, tức là giáo-hóa và tác động quần chúng tiến bộ.

## ĐOẠN 2 : VAI-TRÒ CỦA CÁC TỔ-CHỨC NGHỀ-NGHIỆP

Căn bản của các tổ chức nghề-nghiệp là yếu-tố kinh-tế. Trong những tổ chức nghề-nghiệp này, những người có chung những hoạt-dộng nghề-nghiệp, hợp tác với nhau trong những nhiệm vụ chủ-yếu của đời sống xã-hội, nhất là trong sự thành đạt những mục tiêu kinh-tế. Dù trong lãnh-vực hoạt-dộng nào, người ta cũng thấy căn bản hoạt-dộng của các tổ chức này là bênh vực quyền lợi của tổ chức, cố gắng cải-thiện đời sống vật-chất của những người trong đoàn thể và cuối cùng sinh hoạt nghề-nghiệp cũng góp phần vào việc phát-triển kinh-tế và xã-hội trong cộng-đồng quốc gia.

Trong diễn-trình cộng-đồng phát-triển địa-phương sự hiện hữu của các tổ chức nghề-nghiệp này đóng một vai-trò trong việc phát-triển nền kinh-tế địa-phương đồng thời các sinh hoạt của các tổ chức này cũng giúp cải-thiện được đời sống vật-chất của dân chúng.

Muốn thành tựu được sự nghiệp phát-triển lành-mạnh và thịnh vượng như vậy, vấn đề đặt ra là làm sao phát-triển được các tổ chức đó, nói một cách khác là làm sao giúp đỡ dân chúng có điều kiện phát-triển được tổ chức, phát-triển được nghề-nghiệp và nhờ đó cải-thiện được đời sống. Giúp đỡ dân chúng có điều kiện phát-triển rộng rãi các tổ-chức nghề nghiệp là trao trả cho dân chúng quyền lãnh đạo, là để cho dân chúng tự lực tiến hành cuộc phát-triển kinh-tế và xã-hội mà họ đang đòi hỏi.

Trên lãnh vực nông nghiệp, việc xây dựng và phát-triển các hiệp-hội nông dân và các hợp-tác-xã có một ý-nghĩa quan trọng nhất trong việc thành lập một mặt trận kinh-tế hùng mạnh và trong ý-nghĩa cải-tạo đời sống mới của nông-thôn.

Giáo-sư Nguyễn-Văn-Hào trong bài "Đóng góp về Phát-Triển Nông-Nghiệp" đã đưa ra những ảnh hưởng của kế-hoạch phát-triển các tổ-chức nông-dân như sau : ( 24 )

\* Về phương diện kinh-tế : phát-triển lành mạnh và thịnh vượng những hiệp-hội nông dân và hợp-tác-xã là đã đóng góp một phần đáng kể trong sự nghiệp phát-triển kinh-tế nông-thôn. Kinh-tế ấy không thể đơn-thuần là tư-bản, cũng không thể đơn-thuần là xã-hội, nó phải là kinh-tế hợp-tác, vì có sự hợp-tác mới động-viên được mọi tiềm-năng sẵn có về nhân-công và tư-bản, đưa tới mức toàn-dụng và toàn-năng.

\* Về phương diện xã-hội : Trong nền kinh-tế hợp-tác không có vấn đề bóc-lột sức-lao-động, nhờ vậy mà thợ-thuyền hăng hái thi-đua tăng gia sản-xuất. Một khi lợi-tức của nông-dân được gia-tăng thì người-nghèo để được hữu-sản-hóa và công-bằng xã-hội để được thực-hiện.

\* Về phương diện chính-trị : Nhân-dân nhờ đó càng thêm tin-tưởng ở chánh-quyền và đoàn-kết làm hậu-thuần cho mọi chủ-trương chính-sách của chánh-phủ. Ngoài ra các hợp-tác-xã và hiệp-hội nông-dân có tác-dụng hàng-ngũ-hóa nhân-dân và vấn đề hàng-ngũ-hóa là yếu-tố cần-thiết trong công-trình cứu-quốc và kiến-quốc.

Nói chung, các tổ-chức nghề-nghiệp tự-bản-chất của nó đã có tác-dụng kết-hợp những người cùng chung một nghề-nghiệp và trong sự-liên-kết đó, mọi cố-gắng của tổ-chức đều nhằm mục-đích phát-huy kiến-thức nghề-nghiệp, cải-thiện đời-sống và cuối-cùng đóng-góp vào việc phát-triển nền kinh-tế nước-nhà nói chung.

### ĐOẠN 3 : VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO VÀ CÁC TỔ CHỨC XÃ-HỘI :

Trong công cuộc phát-triển địa-phương, người ta không thể không kể đến vai-trò của tôn giáo và các tổ chức xã-hội đã góp phần đáng kể vào việc phát-triển các lãnh-vực giáo-dục và xã-hội.

#### A/- Vai-trò của Tôn-Giáo :

căn bản của tinh-thần tôn-giáo là tình huynh-đệ thân hữu và sự cố võ tinh-thần thân hữu giữa các tín-đồ trong một cộng đồng nhỏ bé tại địa-phương thường được coi là để xây dựng cộng-đồng.

Thật vậy, tôn giáo trong những cộng-đồng bé nhỏ tại địa-phương thường nhấn mạnh đến những tương quan đệ-nhất-đẳng và cố gắng mang lại cho con người một niềm tin, một nguồn an-ủi để mong dẹp bớt những lo-âu, phiền-toái trong cuộc sống bên ngoài xã-hội.

Tuy nhiên lý tưởng tôn giáo không phải chỉ được đóng khung trong thuyết-giảng hoặc kinh nguyện trong giáo đường hay chùa chiền mà lý tưởng tôn giáo còn được nhập-thể bằng hành động, còn được xã-hội-hóa qua các công-tác xã-hội của các tín đồ.

Tự bản chất lý tưởng của tôn giáo là sự thiện-tâm, là sự tu-thân tích đức, là sự tiến đến việc cải-thiện đời sống của con người. Như vậy, các hoạt-động của các tổ-chức tôn giáo cũng đóng góp vào việc cải-tạo xã-hội, giáo-dục quần chúng và cải-thiện môi trường an-sinh.

Ngày nay người ta thường thấy các đoàn thể tôn-giáo tham gia tích cực vào công cuộc phát-triển xã-hội như mở trường học cho trẻ em, lập các bệnh xá cho những người nghèo, xây cất cô-nhị-viện, cứu-trợ giúp đỡ những

gia-đình thiên -tai hòa-hoạn, những kẻ thất nghiệp bần cùng v.v... Tuy nhiên, sự đóng góp của các tổ chức tôn-giáo vào trong công cuộc phát-triển không phải chỉ là những hoạt-động công-tác nói trên, mà chính là ý-nghĩa của lý-tưởng tôn giáo reo rắc nơi người dân: Lý-tưởng cải-tạo xã-hội bằng lòng vị-tha nơi mỗi con người, bằng tinh-thần hòa-đồng và kết hợp nơi tập-thể. Một khi dân chúng đã bắt đầu nhen nhúm một tinh thần vị-tha quảng-đại thì họ khám phá ra những kinh nghiệm mới mẻ, những sáng kiến bất ngờ. Từ lâu họ đã hưởng những dịch vụ từ thiện và không ngờ rằng chính họ có thể tự lực được bằng sự hợp tác với nhau trong công việc chung. Tinh thần vị-tha đó là chìa khóa của sự phát-triển.

#### B/- Các tổ chức xã-hội :

ngày nay người ta cũng còn thấy xuất hiện nhiều tổ chức, hội-đoàn, các hiệp-hội được thành lập với mục-đích có tính cách phát-triển rõ rệt, thí dụ như những hội phát-triển văn-hóa giáo dục, các đoàn-thể thanh-niên phụng sự xã-hội, các đoàn thể-thao, các tổ chức từ-thiện, các cơ-sở tế bần v.v...

Mục đích của các tổ chức tư-nhân này đều nhắm vào việc phát-triển dân sinh, nâng cao dân-trí quần chúng, nhất là đối tượng là quần chúng nghèo khổ chậm tiến tại hạ-tầng cơ-sở, nói chung mục đích của họ nhắm vào việc cải-tạo con người, cải tạo môi sinh xã-hội.

Nói tóm lại, vai-trò của Chánh quyền, của các cán bộ phát-triển, của các tổ chức tư-nhân đều rất cần thiết trong mọi công cuộc phát-triển mà đối tượng là quần chúng, tuy nhiên cộng-đồng trong đó dân chúng đang sống chỉ có thể phát-triển và đời sống dân chúng có được cải-tiến hay không không phải do các hoạt-động tài-trợ của

chánh-quyền, không phải do các công-tác của các cán bộ, cũng không phải do các dịch vụ từ thiện của các tổ chức xã-hội mà trái lại, sự trưởng thành của quần chúng và sự tiến bộ của cộng-đồng tùy thuộc vào tinh-thần cộng-đồng nơi mỗi người dân, nói khác đi nếu dân chúng trong cộng-đồng có được tinh-thần hợp-tác và tinh-thần trách nhiệm, thì cộng-đồng địa-phương mới phát-triển được. Một điều xác tín được ghi nhận là nếu ta giúp dân chúng đoàn kết và dẫn thân để giải quyết một vấn đề nào, dù nhỏ bé đến đâu thì họ sẽ có thể tiếp tục hợp-tác với nhau để giải-quyết những vấn đề khó khăn khác của cộng-đồng mà họ gặp phải. Châm ngôn được đưa ra như sau :

'' Giúp dân để dân tự giúp mình ''

Một khi dân chúng đã hội-nhập được vào cộng-đồng, nghĩa là đã có được tinh-thần hợp-tác và tinh-thần trách nhiệm trước công-ích chung thì trong mọi lãnh vực, chính-trị, kinh-tế, văn-hóa giáo dục, xã-hội v.v... họ cũng có thể hợp tác với nhau để đem lại sự thịnh vượng cho cộng-đồng địa-phương.



Chương thu ba

---

CONG-DONG VA CAC LANH-VUC

PHAT - TRIEN

Trong một cộng-đồng quốc gia, người dân phải được dành cơ hội để phát-triển hầu góp phần vào việc xây dựng một quốc gia dân chủ và một xã-hội an-sinh công bình.

\* Một quốc gia dân chủ là một quốc gia trong đó người dân có quyền và có bổn phận tham dự vào các quyết-định liên quan đến vận mạng của đất nước và của cộng-đồng mình, được phê bình và kiểm soát việc làm của Chánh-phủ, được trình bày ý-kiến và nguyện vọng trước những vấn đề chung có liên quan đến quyền lợi của mình và của những người chung quanh.

\* Một xã-hội an-sinh nghĩa là một xã-hội trong đó người dân có được một mức sống vật chất đầy đủ và bảo đảm cho bản thân và cho gia-đình của mình, với những tiện-nghi tối thiểu để có thể sống xứng đáng với con người trong thời đại văn minh hiện nay.

\* Một xã-hội công bình nghĩa là một xã-hội trong đó mọi người dân đều có những cơ hội đồng đều về phương-diện kinh-tế, giáo-dục, xã-hội để có thể thăng tiến.

Muốn thăng-tiến và phát-triển, vấn đề đặt ra là sự tham gia của dân chúng trong cộng-đồng sẽ được thực hiện như thế nào? để mọi người có được tự do dân chủ, có được cơm ăn áo mặc, có được sức khoẻ dồi dào và có được học hành đầy-đủ? Tuy nhiên vấn đề cần phải được lưu-ý ở đây là người ta muốn nhấn mạnh đến khía cạnh hợp-tác của dân chúng trong cộng đồng hơn là nỗ lực phát-triển của Chánh-phủ và của các cán bộ hạ-tầng.

Chương này sẽ được chia thành bốn mục sau đây :

- 1.- Cộng-đồng và phát-triển chính-trị
- 2.- Cộng-đồng và một vài khía cạnh của vấn đề phát-triển kinh-tế
- 3.- Cộng-đồng và phát-triển giáo dục
- 4.- Cộng-đồng và phát-triển an-sinh xã-hội.



## MỤC I

## CÔNG ĐỒNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH TRỊ .

Có rất nhiều quan niệm khác nhau về vấn đề phát triển chính-trị. Tuy nhiên phát-triển chính-trị thường có hàm ý là phát-triển dân chủ, nghĩa là phát-triển hệ-thống chính-trị trong đó dân chúng được xem như là người nắm quyền tối hậu, và sự tham gia của họ vào việc xây dựng quốc gia được xem như là yếu-tố quan trọng **hơn cả**.

Dân chủ là một tinh-thần, đồng thời cũng là một chế độ chính-trị gồm các thể chế và các sanh hoạt cho nên việc xây dựng và phát-triển dân chủ phải được thể hiện trên hai căn bản :

- Xây-dựng và phát-triển tinh-thần dân chủ
- xây-dựng và phát-triển thể chế và sanh hoạt dân chủ.

Trong khuôn khổ cộng-đồng phát-triển địa-phương, trên lãnh vực phát-triển chính-trị, điều mà người ta mong muốn là làm sao người dân trong cộng-đồng địa phương phát-triển được tinh-thần dân chủ để từ đó dân chúng tự-giác và tự nguyện tham gia vào việc xây-dựng một cơ-chế chính-trị quốc gia tốt đẹp. Như vậy, vấn đề phát-triển chính-trị hay phát-triển dân chủ trong khuôn khổ cộng-đồng địa-phương, cũng được lược khảo qua hai khía cạnh nói trên, nghĩa là một trên khía cạnh phát-triển tinh-thần dân chủ, mặt khác trên khía cạnh phát-triển các thể chế và sanh hoạt dân-chủ.

ĐOẠN I :- XÂY DỰNG VÀ PHÁT-TRIỂN TINH-THẦN DÂN CHỦ.-

Việc xây dựng và phát-triển tinh-thần dân chủ gồm hai khía cạnh :

- tiêu diệt các trở ngại
- xây dựng được tinh-thần dân chủ.

I)- Tiêu-diệt các trở ngại đối với tinh-thần dân-chủ :

Người ta thường thấy trong các xã-hội các nước chậm tiến một số trở ngại sau đây làm ngăn trở việc phát-huy và xây dựng tinh-thần dân chủ.

a) Trở ngại I : Những tập-quán chánh-trị cổ-truyền :

Trong nếp sống xã-hội cổ-truyền, đời sống dân-chúng thường bị chi-phối nặng-nề bởi những tương-quan được xem là những trở ngại cho việc phát-triển tinh-thần dân-chủ.

- Tương quan giữa quân-thần và lê-thú
- Tương quan trưởng-thượng và ti-ấu
- Tương quan giữa kẻ sĩ (khoa-bảng) và ngu-dân

Do đó, có những quan niệm sai lầm như sau :

- Trung-quân là ái-quốc ( trung-thành với vua )
- Dân chi phụ-mẫu ( vua quan là cha mẹ )
- Quân sử thần tử, thần bất-tử bất trung  
Phụ sử tử vong, tử bất vong bất hiếu

( Vua bảo tôi chết mà tôi không chết là bất trung,  
Cha bảo con chết mà con không chết là bất hiếu )

Những quan niệm này đã làm cho ~~vua~~ cầm quyền trở nên tự-phụ, kiêu căng, tạo nên đầu óc độc-tài chuyên-chế. Trái lại những quan niệm đó cũng làm cho người dân có óc phục tùng, cam phận thủ-thường, không còn ý-chí phấn đấu, mất lòng tự-

tin, không có tinh-thần trách nhiệm, thiếu óc sáng kiến.  
Tục ngữ ta có câu :

" Con Vua thì được làm vua  
Con sãi ở chùa phải quét lá đa "

Trạng thái ấy đã hun đúc vào tâm tư người bình dân như là một số phận không thể vượt qua được. Kết quả là người dân chưa ý-thức được quyền lợi của mình và người cầm quyền cai-trị không ý-thức được bổn phận 'công bộc' của họ.

b) Trở ngại 2 :- Tinh-thần bị-trị, óc ngoại-vong, vi-kỷ.

Trở ngại thứ hai mà người ta thường thấy nơi dân chúng ở các quốc gia trước kia lệ-thuộc ngoại-bang thực dân. Tại những xứ này, ngày nay dân chúng vẫn còn giữ tinh-thần bị-trị sợ sệt trước kẻ có quyền hành thế lực, một số người khác có tinh-thần vọng ngoại, mại-bán và một số kẻ khác thụ-động, vi-kỷ, chủ-nghĩa cá nhân chỉ biết hưởng-thụ, chỉ nghĩ tới quyền lợi riêng tư mà thôi.

c) Trở ngại 3 : Dân chúng dốt nát và nghèo đói :

Một trở ngại khác và là trở ngại to lớn hơn cả, làm cản trở bước tiến hóa của dân-tộc. Đó là sự ngu-dốt vô học của đại đa số dân chúng và sự nghèo đói.

Vì thất học, không biết chữ nên dân chúng không tiếp nhận được trào lưu tiến hóa, không hiểu và ý-thức được quyền lợi của mình trong cộng-đồng quốc gia, do đó không mấy thiết-tha đến các vấn đề chính-trị.

Vì nghèo đói, nên các nhu-cầu ' Tự Do - Dân Chủ ' không cần thiết cho bằng nhu-cầu cơm ăn, áo mặc và nhu-cầu an-ninh sanh sống.

" Dân dĩ thực vi thiên "  
( dân coi việc ăn là trời )

Muốn xây dựng và phát-triển dân chủ thì phải tiêu diệt những trở ngại nói trên, tiêu diệt để hết tinh-thần bị-trị, nô lệ, mai-bán, vọng ngoại, bè phái cá nhân chủ nghĩa, an phận thủ-thường, để người dân khởi sự đi vào tiến trình xây-dựng và phát-triển quốc gia.

## 2)- Xây dựng tinh-thần dân-chủ :

Việc xây dựng tinh-thần dân chủ khó khăn hơn việc tiêu diệt những trở ngại nói trên. Muốn như vậy, người dân trước hết phải có ý-thức chính-trị.

Ý-thức chính trị là gì ? Ý-thức chính-trị được hiểu như là một sự nhận thức về nghĩa-vụ và quyền lợi của một công dân trong cộng-đồng quốc gia. Ý-thức đó phải được biểu lộ bởi sự tôn trọng luật pháp quốc gia. Sự tôn trọng luật pháp quốc gia ở đây phải được hiểu theo một nghĩa rộng rãi, tức là người dân phải có bốn phần tuân phục luật pháp, các luật-lệ, nguyên-tắc, quyết-định của nhà cầm quyền. Sự tuân phục luật pháp quốc gia có nhiều hình thái khác nhau, hoặc chấp nhận hoặc phản kháng. Tuy nhiên sự phản-kháng phải thực hiện trong phạm vi luật-định để tranh đấu bổ khuyết, tu-chỉnh hay bác bỏ những điều luật-lệ xét ra còn khiếm-khuyết, sai lầm hay không thích hợp. Để đạt tới mục đích ấy, người dân có những lợi khí mà Hiến Pháp quốc gia đã minh thị công nhận. Đó là các quyền tự do ngôn luận, quyền tự do hội-họp, quyền bầu cử, quyền đối lập chính-trị.v..

Sau khi có được ý-thức chính-trị vững vàng, người dân sẽ có được tinh-thần dân chủ được thể hiện qua hành-hành động. Tinh-thần dân chủ trước hết là tinh thần kỷ-luật tôn trọng luật pháp quốc gia. Sau nữa, tinh-thần dân chủ là tinh-thần trách nhiệm trước quyền lợi chung của tập thể. Người dân trong một cộng-đồng dân chủ phải ý-thức một cách mạnh mẽ rằng họ là một phần tử của cộng-

đồng, có những ràng buộc vật-chất và tinh-thần với những người đồng loại. Quyền lợi riêng tư của họ gắn liền với quyền lợi của tập-thể và mọi trách vụ và quyền lợi chung của cộng-đồng đòi hỏi sự tham gia của mọi người.

Tinh-thần dân chủ còn được biểu hiện là tinh-thần hợp-tác giữa mọi người trong cộng-đồng, giữa tương quan người dân với chính quyền, tương quan giữa nhóm này với nhóm khác, tương quan nghề-nghiệp này với nghề nghiệp nọ. Tinh-thần kết hợp mật-thiết đó rất cần thiết cho mọi công cuộc cải-tiến và xây dựng, cho mọi chương-trình phát triển tiến bộ nói chung.

Và cuối cùng tinh-thần dân chủ là tinh-thần tự-lực tự-cường, là sự tự-tin ở tiềm năng của con người, ở sức mạnh đoàn kết của tập thể có thể trường tồn được mà không hoài vọng ở sự trợ giúp nào từ bên ngoài.

Mọi sinh hoạt chung trong cộng-đồng đòi hỏi ở người dân một tinh-thần dân chủ cao độ, và ngược lại cũng chính các sinh hoạt cộng-đồng là trường học giáo-hóa quần chúng về chính-trị dân chủ, về tinh-thần hợp-tác để phát-triển, để tiến tới một trình độ văn minh hơn - thời đại văn minh dân chủ, đúng như Leslie Lipson đã quan niệm.

## ĐOẠN 2 :- PHÁT-TRIỂN HỆ-THỐNG CHÍNH-TRỊ DÂN CHỦ.

Trong khuôn khổ phát-triển cộng-đồng, sự tham gia của dân chúng được thể hiện trong những vấn đề nào của lãnh vực phát-triển hệ-thống chính-trị dân chủ? Người ta nhận thấy sự tham gia của dân chúng là yếu tố cần thiết cho sự phát-triển các lãnh vực chính-trị sau đây :

- phát-triển cơ chế dân chủ bằng các cuộc tuyển cử
- phát-triển lãnh đạo
- phát-triển các hệ-thống tổ chức nhân dân

I)- Phát-triển cơ-chế dân chủ bằng các cuộc tuyển cử :

Các cuộc tuyển cử được tổ chức định kỳ là hình thức có ý-nghĩa nhất trong việc xây dựng các cơ chế dân-chủ của quốc gia. Đây là sinh hoạt dân chủ để chọn lựa nhà cầm quyền và các người đại-diện của nhân dân tại thượng tầng và hạ-tầng cơ-sở.

Trong một chế độ dân chủ, bộ máy nhà nước không phải là bộ máy thống trị của một giai-cấp hay của một đảng phái hay của một cá nhân nào, mà phải là cơ quan do dân bầu cử ra một cách tự do và trung thực hoặc ít ra được dân chúng chấp thuận hoặc đồng tình.

Quyền bầu cử của người dân trong một chế độ dân chủ là một cách mạng chính-trị có ý-nghĩa nhất trong một chế độ dân chủ văn minh, đúng như lời nhận định của Leslie Lipson : "Điều kiện nền tảng của chế độ tân-tiến là quyền của đại chúng công dân được tham dự vào các cuộc bầu cử được tổ chức định kỳ và ngay thẳng, cho phép họ được chọn lựa một cách chân chính giữa các ứng cử viên và chương-trình mà họ đưa ra..." ( 25 )

Với việc bầu cử nhà cầm quyền và các người đại-diện trong cơ-chế quốc gia, người dân đã gián tiếp tham-chánh vào việc nước, đã trực tiếp xây-dựng các cơ-cấu dân chủ tại thượng và hạ-tầng, và đã gián tiếp kiểm soát được chánh quyền.

Thật vậy, dù ở trong hay ở ngoài chánh quyền, bất cứ ở địa vị nào, người dân cũng có thể kiểm soát và phê-bình công quyền được. Người dân có lợi khí sắc bén là lá phiếu. Bằng lá phiếu người dân có thể chấp thuận hay bác bỏ một chương-trình, có thể ưng thuận hay loại bỏ một ứng cử viên, bằng lá phiếu người dân có thể làm đảo lộn thành phần trong nghị-hội, biến đa số thành thiểu số và ngược lại.

Xét như vậy, việc xây dựng một cơ-chế dân chủ tốt đẹp và việc lựa chọn những người đại diện xứng đáng đều tùy thuộc vào mức độ ý-thức chính-trị cao độ của người dân. Mức độ ý-thức và tinh-thần dân chủ cao độ đó được thể hiện qua các cuộc đi bầu đông-đảo và nô nức của dân chúng, mà không bị một thế lực nào bắt buộc cưỡng chế cả.

## 2)- Phát-triển lãnh đạo :

Phát-triển lãnh đạo được thể hiện qua hai hình thức sau đây :

- qua việc ứng cử hay tham chánh
- qua hình thức lãnh đạo các tổ chức nhân dân.

Bằng cách ứng cử vào các hội-đồng dân cư tại địa phương, vào chánh quyền xã ấp, người dân đã trực tiếp tham chánh, dự bàn và điều khiển các việc chung của địa phương. Sự tham chánh hữu-hiệu đó giúp cải-thiện và hữu-hiệu-hóa guồng máy chánh quyền và đồng thời huấn luyện người dân về tài năng lãnh đạo từ môi trường bé nhỏ để chuẩn bị tham chánh trong các môi trường và lãnh vực lớn hơn.

Ngoài hình thức tham chánh vào cơ-cấu chánh quyền nói trên, người dân còn có thể phát-triển lãnh đạo qua các tổ chức nhân dân, như Ủy-ban Phường, Khóm, Xã Ấp chẳng hạn. Ở đó, người ta thấy xuất hiện một số người lãnh đạo có tài năng và có tinh-thần dân chủ cao độ.

Người ta thường nhận thấy tại các quốc gia kém mở mang sinh hoạt chính-trị thường xoay quanh các vấn đề uy-tín và ảnh hưởng cá nhân, chứ không có nghĩa là sự đấu tranh và chọn lựa các giải pháp chính sách khác nhau. Trên bình diện quốc gia, giới lãnh đạo chính-trị thường có một trình độ giáo dục và cùng thuộc về một thành phần xã-hội, do đó bất cứ một ai muốn nói lên trên chính trường cũng

đều phải hội đủ một số điều kiện về giai-cấp, về trình độ giáo dục và tương quan nhân sự. ( )

Xét như vậy, hình thức lãnh đạo này là hình thức lãnh đạo vay mượn ở những tiêu-chuẩn phản dân chủ, không giúp phát-triển được tổ chức. Thường thì người lãnh đạo và dân chúng cách biệt và xa cách, do đó giới lãnh đạo này không có khả năng hội nhập dân chúng vào tiến-trình phát-triển. Angell cho rằng lãnh đạo là yếu-tố quan trọng của việc hội-nhập tinh-thần. ( 26 ) Người lãnh đạo của các nhóm và của cả cộng đồng là những người giữ vai-trò quan trọng trong việc hội nhập cộng-đồng.

Ông Eisenstadt cho rằng ảnh hưởng của một lãnh-tụ trên nhóm của mình để lôi kéo nó gia nhập vào cộng-đồng lớn, là tùy thuộc ở mức độ đồng hóa của lãnh tụ đó với chính nhóm của mình. Nếu vị lãnh tụ này thấy nhóm của mình phù hợp với nguyện vọng của mình, nếu ông chấp nhận nhóm của mình và ngược lại được nhóm của mình chấp nhận thì ảnh hưởng của vị lãnh tụ đó trên việc hội nhập cộng-đồng rất đáng kể. Loại lãnh tụ này được ông Eisenstadt gọi là 'loại lãnh tụ được đồng hóa tích cực' ( positively identified leader ) nghĩa là ông ta với nhóm được coi như đồng nhất về quyền lợi, ước vọng. Chính ông là biểu tượng, là đại-diện của nhóm ít nhất là về phương diện tinh-thần. ( 27 )

Trong tiến trình phát-triển cộng-đồng, 'loại lãnh đạo được đồng hóa tích cực' này mới đúng là những người cần thiết cho cộng-đồng dân chúng.

Người lãnh đạo cộng-đồng trước hết phải là người của cộng-đồng, nghĩa là sống đời sống của người địa-phương, cảm cái cảm của quần chúng, cùng vui cùng buồn cùng lo như người dân trong cộng-đồng địa-phương. Tinh-thần và thái

( 26 ) trích bởi Murray S. Ross, Op.cit. tr. 161

( 27 ) Ibid



độ ràng buộc với địa phương là những yếu-tố quyết-định sự thành công của người lãnh đạo cộng-đồng. Người lãnh đạo tạo ra thế bằng khả năng và lòng nhiệt thành hoạt-động của mình, họ không hướng dẫn quần chúng bằng lời nói suông, bằng chỉ-thị mà bằng hành động dẫn thân tích-cực và cụ thể. Mọi hành động của người lãnh đạo đều hướng vào công ích của cộng-đồng. Có như vậy, người lãnh đạo mới được cộng đồng chấp nhận và ngược lại họ lãnh đạo được cộng-đồng. Người lãnh đạo được đồng-hóa tích-cực này không bắt buộc phải là một nhân vật toàn năng, một thứ lãnh-tạ toàn-hào, nhưng việc mà người ta cấp thiết đòi hỏi ở người lãnh-đạo là ý-chí và khả năng đồng hóa và phục vụ cho cộng-đồng.

Chỉ bằng hành động thiết-thực và cụ-thể đó, người ta mới có thể đánh giá đúng mức tài năng và đức-độ của người lãnh đạo. Nhưng công-tác chỉ có ý-nghĩa thực sự khi nào nó vừa là môi trường thử-thách vừa là cơ hội phục vụ nhân dân.

Trong tiến-trình cộng-đồng phát-triển, các hoạt động tập-thể, các sinh hoạt dân-chủ là cơ hội tốt đẹp nhất giúp người dân phát-huy tiềm năng lãnh đạo của mình. Từ vai trò lãnh đạo trong một tập thể nhỏ, người dân có khả năng và đức độ đó sẽ có thể thap chánh vào việc nước trong một phạm vi hay môi trường rộng lớn hơn. Đây là một điều xác tín lạc-quan và đầy khích lệ.

### 3)- Phát-triển hệ-thống các tổ chức nhân dân :

Trong việc duy-trì trật-tự và điều hành sinh-hoạt trong xã-hội, những tổ chức quần chúng là một nhu-cầu thiết-yếu.

Trước hết, các quốc gia hiện đại là những xã-hội đông-đảo, cho nên chánh quyền và nhân dân cách biệt. Người dân không thể trực tiếp tiếp xúc được với chánh-

quyền để tỏ bày nguyện vọng, ý kiến về công việc chung. Chánh quyền ngược lại cũng không thể trực tiếp liên lạc với từng người dân để hỏi ý-kiến nguyện vọng. Do đó phải có những tổ chức nhân dân làm trung gian giữa chánh quyền và nhân dân. Các tổ chức quan trọng đó là chánh đảng, các nghiệp đoàn, và hội-đoàn.

Đời sống ngày nay phức-tạp và quan trọng hơn xưa. Có những xí nghiệp lớn dùng hàng trăm hàng ngàn nhân công. Tương quan chủ thợ không còn là tương quan tình cảm giữa cá nhân mà là những tương quan pháp lý có tính cách vô cùng phức tạp gồm những quyền lợi mâu-thuẫn có thể đưa tới tranh chấp gay-go. Vì vậy cần phải có những tổ chức chủ, những tổ chức thợ khác nhau để đối chiếu quan điểm quyền lợi của nhau hầu tiến tới một sự cộng-tác trong tương quan quyền lợi với nhau.

Đời sống chính-trị càng ngày càng phức-tạp. Số người cầm quyền, số chức vị, số ngân khoản chi-thấu do quốc gia mỗi ngày một lớn thêm. Công việc của chánh quyền mỗi ngày một thêm rắc-rối. Nhân dân không hiểu được công việc nước, không rõ những biến chuyển thời sự quốc-tế, những hành động của chánh-phủ v.v... Do đó phải có những tổ chức nhân dân để giải-thích, dìu-dắt dân chúng, để họ theo dõi kiểm soát công việc của chánh quyền, bảo vệ quyền lợi của họ và góp ý kiến xây dựng bảo vệ đất nước.

Trong các nước theo chế độ độc-tài, người dân không có quyền chọn lựa mà bị bắt buộc phải gia-nhập các tổ chức của chánh quyền. Trong chế độ dân chủ, trái lại, các tổ chức nhân dân được tự do thành lập và phát-triển. Người dân có quyền tự do gia-nhập một tổ chức do mình kén chọn hoặc đứng độc lập không theo tổ chức nào.

Trong những tổ chức nói trên, các chánh đảng là thành phần cần thiết cho việc xây dựng và phát-triển dân chủ hơn cả.

Song song với việc xây dựng và phát-triển các chính đảng, các nghiệp-đoàn, hội-đoàn, người ta còn phải giúp đỡ mọi tổ chức nhân dân thành lập và phát-triển, thí dụ như các hội học, các nhóm nghiên-cứu, các hợp-tác-xã, các đoàn thể thanh-niên, các đoàn thể-thao v.v... để nhân dân tham gia đông-đào, để họ có thể bày tỏ ý kiến nguyện vọng, để họ có nơi gặp gỡ nhau, trao đổi tư-tưởng, học hỏi giúp đỡ lẫn nhau, cộng tác với nhau trong các công việc của cộng-dồng xã-hội.

Người ta cần phải làm sống lại những tổ chức tương-trợ cổ-truyền, như phường-hội, nghĩa-sương, để bổ túc cho những đoàn thể chính-trị, nghề-nghiệp trong việc xây-dựng và phát-triển dân chủ.

Điều không nên quên rằng một chế độ chính-trị thực sự dân chủ phải là một chế độ trong đó tinh-thần dân chủ, thể-chế dân chủ phải thể hiện ở khắp nơi, trong mọi ngành sinh hoạt của nhân dân và ở trong khắp mọi tầng lớp dân chúng.

## CỘNG ĐỒNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Trong mọi công cuộc phát-triển, vấn đề mà người ta quan tâm hơn cả là các chương-trình phát-triển kinh-tế nhằm mục đích nâng cao lợi-tức của người dân, đồng thời tạo cho họ một đời sống đầy-đủ và ấm no.

Đối với các quốc gia chậm tiến mà nền kinh-tế đặt trên căn bản nông nghiệp, điều kiện của tiến bộ kinh-tế là phát-triển nông nghiệp. Có phát-triển nông-nghiệp thì nông dân mới được sung-túc và quốc gia mới phú-cường thịnh vượng.

Chương-trình phát-triển nông-nghiệp đúng ra phải là chương-trình của quốc gia với những chính sách được hoạch-định toàn diện, với những biện pháp rộng lớn. Không thể có một chương-trình chần-hung kinh-tế hữu-hiệu riêng cho một địa-phương nào nếu chương-trình này không phù hợp và được hỗ-trợ bởi chính sách quốc gia.

Tuy nhiên trong khuôn khổ cộng-đồng phát-triển địa-phương, các chương-trình phát-triển về nông-nghiệp trước hết phải có ý-nghĩa là những nỗ lực đóng góp và xây dựng của dân chúng trong cộng-đồng địa-phương nhằm đem lại một sự cải-thiện trong nếp sống vật-chất của họ, đồng thời những công-trình ấy cũng góp phần kiến-tạo một nền kinh-tế thịnh vượng của nước nhà.

Đến đây, vấn đề được đặt ra là dân chúng trong cộng-đồng địa-phương đóng góp như thế nào trong các hoạt-động phát-triển đó ? Ba khía cạnh của vấn đề sẽ được khảo sát sau đây :

- tạo tinh-thần hợp-tác
- kiện toàn các tổ chức nông dân
- tăng gia sản xuất

## ĐOẠN I .- TẠO TINH-THẦN HỢP-TÁC .

Khi nói đến cộng-đồng là nói đến tinh-thần hợp-tác, yếu-tố căn bản cho việc phát-triển kinh-tế. Mục đích của các chương-trình cộng-đồng phát-triển là gây tạo tinh-thần trách nhiệm và tinh-thần hợp tác trong dân chúng để họ tự nguyện liên kết với nhau xây dựng công-ích của cộng-đồng.

Người ta nhận rằng các hoạt-động kinh-tế chính-yếu trong lãnh vực sản xuất, phân-phối và ngay cả trong lãnh vực tiêu thụ nữa, bao giờ cũng đòi hỏi lòng tin cậy và sự hợp tác giữa nhiều người.

Tại các quốc gia kém mở mang, nhất là nơi dân-chúng nông thôn, rất khó mà thành lập được những công-ty có cổ-phần vì ít ai dám tin-tưởng trao tiền cho người khác. Đa số các xí-nghiệp chỉ là những xí nghiệp của một người hay của một số người cùng họ hàng thân thích mà thôi. Trong dân chúng trung-lưu và bình dân, số lượng tư-bản bất-khiến-dụng rất quan trọng. Người có tiền thường mua vàng hay tài-bất-động-sản chỗ không dám mua cổ phần trong công-ty hay góp vốn đầu-tư vì sợ mất của. Vậy gây được tinh thần hợp-tác tức là tập hợp được tư-bản, tập hợp được sức cần lao và phương-tiện để sản xuất.

Những công-tác cộng-đồng phát-triển tại địa-phương mặc dù nặng về hoạt-động xã-hội, sẽ có ảnh hưởng liên kết mọi người trong thôn ấp với nhau, hiểu biết lẫn nhau, gây nên tinh-thần liên đới để đi lần tới sự hợp-tác trong quyền lợi và nhiệm vụ.

Sự thành hình các hợp-tác-xã và các hiệp-hội nông dân biểu-hiện sự hợp-quần và tinh-thần hợp-tác giữa nông dân tại địa-phương trong mục đích bảo vệ quyền lợi cá nhân, đồng thời cũng mang lại lợi-ích cho nền kinh-tế quốc gia.

a)- Sự tham gia của dân chúng vào các hợp-tác-xã :

Trước hết cần phải định nghĩa hợp-tác-xã là gì ? Kinh-tế-gia Maurice Bourguin quan niệm như sau : "Trong hợp-tác-xã, xã-viên cung-ứng tư-bản, tham gia trực-tiếp vào việc quản-trị, chấp nhận nguy-hiểm kinh-tế. Xã-viên trợ giúp hợp-tác-xã và được hợp-tác-xã trợ giúp." Tác giả Werner Sombart xem hợp-tác-xã như một hình-thức quy-tụ tự nguyện một số chủ-thể kinh-tế yếu kém về phương-diện kinh-tế và tài chánh nhằm gia tăng khả năng tự vệ của đoàn thể và gia-tăng tới mức tối đa quyền lợi của mỗi xã viên. ( 28 )

Qua hai định-nghĩa nói trên, người ta nhận thấy hợp-tác-xã có những đặc-điểm sau đây :

- + tập-trung tư-bản và cần lao (phương-tiện)
- + tính cách tự nguyện vì nhu-cầu bảo-vệ quyền lợi
- + tính cách liên kết trong sự kết hợp bình đẳng
- + không có sự chi-phối của xã-viên có nhiều vốn.

Xét như vậy, lý-tưởng của hợp-tác-xã là hợp-quần và ý-thức liên đới giữa các xã-viên. Hợp-tác-xã gồm hai loại chính yếu : hợp-tác-xã tiêu-thụ và hợp-tác-xã sản-xuất. Người ta có thể kể ra những lợi-ích mà hợp-tác-xã đem lại cho cá nhân xã-viên và cho nền kinh-tế quốc gia.

I)- Hợp-tác-xã bảo-vệ quyền lợi kinh-tế của xã-viên

Những thành phần yếu kém về kinh-tế nếu hoạt-động riêng rẽ

---

( 28 ) Phan-Tấn-Chức, Kinh-Tế-Học, Giảng-Văn Ban Cử-Nhân, ( Saigon : Đại-Học Luật-Khoa, 1971, ) tr. 262.

thường sẽ bị giới trung gian trục lợi trong việc mua bán hay vay mượn. Hợp-tác-xã sản xuất quy-tụ những nhà sản-xuất ít vốn và giúp họ tránh được sự trung-gian của chủ-nhân để khỏi thiệt mất một phần lời. Hợp-tác-xã tiêu-thụ giúp tránh khỏi sự trung-gian của thương gia để giảm bớt chi-phí thuộc giai-đoạn phân-phối. Hợp-tác-xã mua tận gốc tại những nhà sản xuất những nguyên liệu, nhu-yếu-phẩm, dụng cụ máy móc v.v...bằng giá sỉ và tự đảm nhận việc chuyên chở để phân phối lại cho các xã-viên. Nhờ đó mà một phần lớn lợi tức sẽ được trả về cho xã-viên thay vì lọt vào tay giới trung gian và về mặt sản xuất, giá thành của sản phẩm sẽ hạ hơn, các xã-viên sẽ bán được nhiều hàng hơn và thu được lợi tức nhiều hơn.

Hợp-tác-xã còn thỏa mãn những nhu-cầu thiết-yếu thuộc hoạt-động nghề nghiệp hoặc thuộc đời sống gia-đình của xã viên nữa. Trong việc sản xuất, xã-viên được hợp-tác-xã giúp đỡ bằng cách cho vay tiền để mua sắm phương-tiện sản xuất, khuyến khích trang cơ-sở. Xã-viên cũng được hướng dẫn về kỹ-thuật chuyên môn, được cung-cấp nguyên-liệu, tiếp-liệu-phẩm, hạt giống tốt, sử dụng chung nhà máy máy móc, nhà kho của hợp-tác xã. Khi cần tiêu-thụ sản phẩm của mình, hợp-tác-xã sẽ đảm nhiệm việc tập trung, lưu-trữ sản phẩm của xã-viên chờ khi có giá thì mới đem ra bán. Hợp-tác-xã còn tìm thị-trường quốc nội hay quốc ngoại, cung cấp phương tiện chuyên chở đến nơi tiêu-thụ giúp cho xã-viên.

Hơn nữa, hợp-tác-xã còn tạo ảnh hưởng để nâng cao mức sống của xã-viên. Ngoài việc cung-cấp nhu-yếu-phẩm với giá hạ, hợp-tác-xã còn cho vay tiền nhẹ lãi lúc các xã-viên túng thiếu hay cần mua sắm thêm vật dụng thiết-yếu, hoặc sửa sang nhà cửa (qua hợp-tác-xã tiết-kiệm và tín-dụng), tạo dựng nhà (hợp-tác-xã kiến-ôc) hoặc các tiện-ích khác...

2)- Hợp-tác-xã mang lợi-ích cho nền kinh-tế quốc-gia.

Vì thiếu vốn, các nhà sản xuất phải hoạt-động riêng rẽ nên không thể áp dụng những kỹ-thuật sản-xuất tân tiến và những chương-trình quy-mô để gia-tăng sản-xuất được. Đây là đặc điểm của nền nông nghiệp tại các quốc gia kém mở mang, như trường hợp của Việt-Nam Cộng-Hòa. Tổ chức thành hợp-tác-xã nông nghiệp, nông dân hoạt động tập thể, giúp đỡ và học hỏi lẫn nhau, tiếp thu kỹ-thuật tiến bộ, đồng tâm cộng lực để nâng cao lợi-tức và gia-tăng sản xuất. Như vậy hợp-tác-xã nông nghiệp đã giúp ích không nhỏ vào việc khuyếch trương nền nông nghiệp nước nhà. Mặt khác, nhờ hệ-thống kho vựa, hợp-tác-xã có thể tích-trữ sản phẩm lúc giá hạ và bán ra lúc giá cao góp phần ổn định giá cả trên thị-trường.

b)- Sự tham gia của dân chúng vào các hiệp-hội nông-dân.

Hợp-tác-xã và Hiệp-hội nông-dân cùng có chung một chủ-trương và tính chất, nhưng chỉ khác nhau về lãnh vực hoạt-động, bên thì chuyên biệt bên thì đa-nhiệm, bên giới hạn theo nghề nghiệp, bên thì giới hạn theo quyền hành chánh, nhưng cả hai đều nhằm giúp đỡ nông dân trong các hoạt-động sản xuất, phân-phối và tiêu-thụ.

Người ta có thể kể ra đây những ích lợi mà dân chúng có thể được hưởng do sự gia nhập vào các hiệp-hội nông dân :

- \* Hiệp-hội nông dân giúp hội-viên cải-thiện kỹ-thuật canh-tác, trau-dồi kiến-thức chuyên môn nhằm gia-tăng năng suất. Hiệp-hội nông dân cung cấp hạt giống tốt, phân bón thích hợp, thực phẩm gia-súc tổ chức những thí điểm canh-tác và những lớp học cấp tốc về nông-vụ thực hành.



- Hiệp-hội nông-dân giúp hội-viên bằng cách hỗ-trợ các ngành tiểu công nghệ phụ-thuộc như nghề dệt chiếu, trồng hoa màu phụ v.v... bằng cách tiếp-tế nguyên liệu và huấn luyện chuyên môn.
- Hiệp-hội nông-dân bảo vệ quyền lợi của hội-viên loại trừ trung gian trục lợi trong việc mua nông cụ, nguyên liệu, phân bón v.v... và bán mọi loại nông-phẩm.
- Hiệp-hội nông dân nâng cao đời sống của nông dân .  
 Hiệp-Hội có thể đảm nhận các công-tác y-tế công-cộng, mở lớp cắt may, kỹ-nhi-viên v.v...
- Hiệp-hội nông-dân nâng cao đời sống nông dân nói chung, gây tinh-thần tương-thân tương-trợ giữa các hội-viên.

Tóm lại, Hiệp-Hội nông-dân mang lại lợi ích cho nông dân về phương diện kinh-tế và cả về phương diện xã-hội nữa.

## ĐOẠN 2 : KIÊN-TOÀN CÁC TỔ CHỨC NÔNG DÂN.-

Tham gia vào các tổ-chức nông-dân nói trên không chưa đủ, dân chúng còn cần phải nắm phần chủ-động trong sanh hoạt của các tổ chức này, hầu lãnh-mạnh-hóa và hiệu-năng-hóa các :

Kinh nghiệm cũng như lý-thuyết đã cho thấy rằng trong các nước chậm-tiến, không có sức mạnh nào hơn là tổ chức kiên toàn. Tổ chức có chặt-chẽ vững mạnh thì quân sự cũng dễ thắng mà về kinh-tế cũng dễ thành công. Lập một mặt-trận sản xuất ở hậu-phương để yểm trợ cho lực lượng quân sự không gì bằng hoàn-bị-hóa tổ chức nông-dân và đặt lại vấn đề lãnh đạo các tổ chức này.

Trước hết, các hợp-tác-xã và hiệp-hội nông dân phải do chính nhân dân tổ chức và lãnh đạo. Muốn thực hiện cuộc cách mạng ở nông thôn thì trước hết phải làm sao thu phục nhân tâm, làm sao cho người dân tin tưởng và tham gia công-tác. Chính vì lý do đó cần phải đặt lại vấn đề tổ chức và lãnh đạo các cơ sở nông dân này. Nếu những người người trí thức hay tư-sản thành thị đứng ra khởi xướng thì không đủ gây uy-tín để thuyết phục quần chúng, vả lại họ không nắm vững được tình hình sinh hoạt nông thôn, do đó khó mà phục vụ cho nông dân cho lý tưởng cách mạng được. Không ai yêu thương nông thôn bằng chính những người sinh trưởng nơi đồng ruộng sinh lầy. Tổ chức và lãnh đạo hữu-hiệu nhất là tổ chức và lãnh đạo bởi nhân dân và cho nhân dân.

Thứ đến, cơ quan đầu não phải mạnh, đủ uy-tín và quyền hạn. Sự phát-triển hữu-hiệu hay không đều tùy thuộc cơ quan lãnh đạo. Cơ quan này vì có nhiệm vụ hướng dẫn kiểm soát nên sẽ chi- phối mạnh tánh chất và nội dung của các tổ chức dân chúng ở địa-phương. Nếu nhận thức rằng một nền kinh-tế hợp-tác và dân chủ vừa tư-bản vừa xã-hội có một tầm quan trọng đặc biệt đối với tiền đồ phát-triển của quốc gia, thì cơ quan lãnh đạo phải xứng đáng, phải đủ uy-tín và quyền hạn, phải gồm những thành phần có đạo đức và tác phong cũng như khả năng.

Tuy phong trào tổ chức quần chúng phải do dân-chúng tự nguyện và tự đứng ra lãnh đạo, nhưng giúp cho dân chúng ý-thức được tầm quan trọng của vấn đề, tạo điều kiện cho dân chúng phát-khởi và hướng dẫn họ đi đúng đường lối, giúp phương tiện cho họ sinh hoạt hầu tạo được một cơ sở vững vàng khả dĩ tự-túc được, trường-tồn được thì nhiệm vụ ấy phải do chính quyền thực hiện.

Muốn như vậy, theo giáo-sư Nguyễn-Văn-Hào, vấn-đề

trước tiên cần phải nêu lên là phong-trào hiệp-hội nông dân và hợp-tác-xã phải được đưa ra thành một quốc sách. Điều này rất hợp lý vì hoạt-động của các tổ chức này bao trùm toàn thể dân chúng ( hiệp-hội nông dân ở nông thôn và hợp-tác-xã ở thành-thị ). ( 29 )

Thành tựu được trong sự nghiệp phát-triển lãnh mạnh và thịnh vượng những hiệp-hội nông dân và các hợp-tác-xã, tức là đã đóng góp một phần đáng kể trong sự nghiệp phát-triển kinh-tế nông thôn nói chung. Kinh-tế ấy không thể đơn thuần là tư-bản, cũng không thuần là xã-hội, nhưng phải là kinh-tế hợp-tác giữa chánh quyền và nhân dân, vì có sự hợp tác mới động viên được mọi tiềm năng lực sẵn có về nhân công và tư-bản, đưa kinh-tế đến mức toàn dụng và toàn năng được. ( 30 )

Trong khuôn khổ cộng-đồng phát-triển địa-phương, mọi kế hoạch phát-triển đều chỉ tốt đẹp và có hiệu-quả nếu có sự tham gia tích cực của dân chúng trong cộng-đồng. Sự tham gia của dân chúng bắt nguồn từ sự ý-thức trách-nhiệm trước quyền lợi chung của cộng-đồng địa-phương và của cộng-đồng quốc gia, đồng thời sự tham gia tích cực ấy cũng đem lại những lợi ích cho quyền lợi bản thân và gia-đình của họ.

### ĐOẠN 3 : -TĂNG GIA SẢN XUẤT .-

Điều lo lắng của những người thiết-tha tới đời sống nông dân là làm sao có thể tăng gia lợi tức của mỗi gia-đình, để đời sống của họ được ấm no đầy đủ hơn.

Vấn đề đặt ra ở đây không phải là vấn đề tăng gia sản xuất lúa gạo hay hoa màu phụ mà là làm sao khuyến-khích mỗi gia-đình tăng gia sản xuất chăn nuôi để tự-túc về thực-phẩm, tăng gia sản xuất những nghề-nghiệp phụ để

cho gia-đình . Với tình-trạng kinh-tế khó khăn ngay một gia tăng, người ta không thể chỉ trông chờ vào việc làm của một vài người trong gia-đình mà trái lại phải làm sao cho nhiều người trong gia-đình đóng góp vào việc sản xuất.

Giải quyết vấn đề kinh-tế là một vấn đề rộng lớn thuộc lãnh vực quốc gia, không thể nào giải quyết một vài khía cạnh riêng rẽ tại địa-phương mà không đến xia đến toàn diện vấn đề. Tuy nhiên trong khuôn khổ cộng-đồng phát triển, điều mà người ta muốn khuyến khích là người dân phải tự-lực, tự-túc, tự-cường. Chỉ với tinh-thần đó, dân chúng mới có thể tự phát-triển và phát-triển được đời sống chung của cộng-đồng. Các chương-trình dự-án phát-triển kinh tế nói trên, tuy có tính cách đơn giản và nhỏ bé nhưng các hoạt-động này cũng đáp ứng được nhu-cầu cải-thiện đời sống của nông dân, giúp mỗi gia-đình nông dân có thể tăng gia lợi tức nhờ tự-túc được thực phẩm, nhờ có thể bán ra thị-trường kiếm lời, và đồng thời giải quyết được tình trạng khiếm dụng trong gia-đình.

MỤC 3

## CỘNG ĐỒNG VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

Vấn đề giáo dục phải được quan niệm là vấn đề trọng-yếu hàng đầu của chương-trình phát-triển địa-phương. Vấn đề giáo dục không chỉ hạn-hẹp vào việc thanh toán nạn mù chữ cho người lớn hoặc mở thêm trường, lớp học cho trẻ em, nhưng là cố gắng để đi tới cả một chính sách mới nhằm thể hiện và nuôi dưỡng một tương quan giữa cộng-đồng và giáo dục. Đó là làm sao để mỗi cộng đồng địa-phương đều lo cho giáo dục và làm sao để giáo dục phục vụ đắc lực cho cộng-đồng.

ĐOẠN I : CỘNG ĐỒNG PHẢI TỰ ĐẢM TRÁCH VỀ GIÁO DỤC.-

Trong một cộng đồng, dân chúng bao giờ cũng phải hợp lòng hợp sức để cùng nhau giải-quyết những vấn đề chung nhất là khi gặp những vấn đề khó khăn rộng lớn mà nếu để mặc mỗi cá nhân thì không ai làm nổi. Giáo dục ở trong số các vấn đề ấy.

Phụ-huynh học sinh, giáo chức, thân hào nhân sĩ, các nhà lãnh-đạo tinh-thần, chánh-quyền địa-phương, các cơ quan đoàn thể văn-hóa xã-hội cùng ngồi lại với nhau nghiên cứu tường tận nhu-cầu giáo dục địa-phương, coi xem khả-năng đáp ứng nhu-cầu từ phía chánh quyền được tới đâu, rồi cùng nhau phân công phân nhiệm góp phần bù đắp vào chỗ còn thiếu sót ấy. Nhiều khi chỉ cần có sự hội-y, phối-trí là đã có thể tự giải-quyết vô số vấn đề mà thoát đầu rất nan-giải, khúc-mắc.

a) Cung-cấp cơ-hội giáo-dục đồng đều cho trẻ em :

Khi nói đến cộng đồng phải tự lo về giáo dục, người ta nghĩ ngay đến vấn đề cung cấp cơ hội giáo dục đồng đều cho trẻ em tại địa phương. Với phương tiện nghèo nàn, ngân sách thiếu hụt, chánh quyền không thể tự đảm-trách và áp dụng nguyên-tắc ấy cho cho toàn quốc được. Điều mà chánh quyền chưa thể thực hiện ngay cho toàn quốc thì dân chúng có thể cố gắng thực hiện tại mỗi địa phương của mình bằng phương-tiện tự-túc, bằng phương-thức phát-triển cộng-đồng.

Mỗi bận tâm lớn lao của mọi gia-đình là sự học hành của con cái họ và mỗi bận tâm ấy vẫn còn bao lâu người ta chưa tìm ra phương thức giải quyết thỏa đáng. Trong một cộng đồng, người ta không thể cứ mãi chấp nhận tình-trạng 'cái hên của người này lại là cái rủi của người kia': khi con em của gia-đình này được trúng tuyển vào trường công, trái lại con em của gia-đình kia lại không được may mắn như vậy, phải ra tỉnh lý học trường tư, lại còn tốn kém hơn. Vấn đề đặt ra cho cộng-đồng địa phương là làm sao để cho tất cả mọi gia-đình hết lo-lắng về trường học của con em của họ và được an-tâm trọn vẹn khi họ nghĩ đến việc học hành và tương lai của chúng.

Để giải quyết vấn đề khó khăn trên, giải pháp đưa ra là dân chúng phải họp nhau lại, cùng nhau thảo luận, đồng ý góp công góp của mở thêm phòng học hoặc kiếm đất xây cất trường học, tìm thầy để con cái của tất cả mọi gia-đình đều có cơ hội đến trường. Cộng-đồng sẽ xin chánh quyền nhà nước cung-cấp nhân sự, trả lương cho nhân viên giảng huấn, còn dân chúng địa-phương sẽ tự đóng góp để trang-trái các chi phí điều hành. Nhờ đó, nhu-cầu cung ứng cơ hội giáo dục đồng đều cho mọi con em trong cộng đồng luôn luôn được đáp ứng và mọi gia-đình từ nay sẽ vững-tâm về sự học hành và tương lai của con cái họ.

cần-thiết. Cải-tạo môi-trường giáo-dục ở đây chính là cải-tạo khung cảnh xã-hội mà dân chúng và con cái họ đang sống đang va chạm hàng ngày. Nếu cộng-đồng không quan tâm đến công-cuộc cải-tạo ấy thì công-việc dạy dỗ ở nhà trường sẽ bị giảm đi hiệu-quả và có thể trở thành vô-ích. Thật vậy, người ta không thể quan-niệm hiệu-quả sự dạy dỗ khi những điều giảng dạy ở nhà trường lại tương-phản với thực tại ngoài xã-hội. Ở nhà trường các con em được giảng dạy về tác-phong đạo-đức, về đức-hạnh thì trong khi ở ngoài công-trường, ở ngoài xã-hội và ngay cả ở gia-đình những xấu-xa đơ-bản trái ngược lại cứ nhơn-nhờ xuất hiện trước mắt trẻ em học-sinh như một thách-đố, chế-nhạo lại những gì mà chúng được giáo-huấn ở lớp học.

e)- Thành-lập một cơ-cấu phát-triển giáo-dục địa-phương :

Chính trong chủ-trương muốn tạo-lập và duy-trì một tương-quan sinh-tử giữa cộng-cộng và giáo-dục hầu cộng-đồng có thể tự lo lấy về giáo-dục, nhất là phát-triển giáo-dục được mạnh mẽ và tốt đẹp hơn mà quan-niệm về một cơ-cấu dân-chủ đặc-trách về văn-hóa giáo-dục tại địa-phương được hình thành. Người ta có thể tạm gọi là "Hội-đồng phát-triển giáo-dục". Hội-Đồng này xuất-phát từ một đại-hội giáo-dục địa-phương. Mục-dích của Hội-đồng này là kết-hợp tất-cả các phu-huynh học-sinh, giáo-chức và tất-cả những ai lưu-tâm đến hiện tình giáo-dục địa-phương để tiếp tay với chánh-quyền trong những công-tác dưới đây :

- + Cải-thiện, phát-triển hay kiến-tạo các cơ-sở, tổ-chức giáo-dục thuộc đủ loại tại địa-phương.
- + Cung-ứng cơ-hội giáo-dục đồng đều cho trẻ con, trước hết là bậc Tiểu-học, sau đó là bậc Trung-Học.
- + Phát-triển tình dân giáo-dục để nâng cao dân-trí với những lớp thanh-toán nạn mù-chữ, giáo-dục căn-bản tráng niên, các lớp huấn-nghệ v.v...

- \* Lập các thư-quán, thư-viện, tổ chức giải-trí lành mạnh, phát-triển văn nghệ nhân dân.
- \* Nghiên cứu hiện-trạng giáo dục để đề nghị, góp ý kiến với chánh quyền hầu thực hiện các cuộc cải-thiện hiện trạng ấy.

Hội-đồng hoàn toàn đứng ở tư-thế đại diện dân chúng trong một tổ chức phục vụ công ích và chỉ hoạt-động trong lãnh vực văn hóa giáo dục thuần túy mà thôi. Phương tiện hoạt-động chính của Hội-Đồng là sự đóng góp tình nguyện của dân chúng trong cộng đồng, cũng như của cơ quan công-quyền hoặc của các tổ chức tư-nhân trong và ngoài nước.

Một hội-đồng phát-triển giáo-dục như vừa được mô tả sơ lược trên đây chẳng những giải-quyết được nhiều vấn đề cấp bách mà địa-phương đang gặp phải trên lãnh vực văn-hóa giáo dục mà còn đáp ứng nhu cầu dân chủ của mỗi cộng-đồng. Sự hiện hữu của một cơ cấu tổ chức như vậy ở mỗi địa phương sẽ là một đóng góp cụ-thể và tích cực vào sanh hoạt quốc gia và tạo lập một truyền thống dân chủ tốt đẹp trong nếp sống tập thể của cộng-đồng.

## ĐOẠN 2 : GIÁO DỤC PHẢI PHỤC VỤ CỘNG-ĐỒNG :

Tự bản chất giáo dục vốn đã có tính cách phục-vụ cho cộng đồng vì giáo dục vẫn được định nghĩa như là một sự rèn luyện cá nhân để trở thành một công dân tốt và hữu dụng cho quốc gia xã hội.

Khi nói đến giáo dục phải phục vụ cho cộng-đồng, người ta muốn xác định vai-trò của giáo dục một cách sống động hơn, cụ-thể hơn.

### a) - Giáo dục trẻ em cho cộng-đồng :

Trong toàn bộ kế hoạch cộng-đồng phát-triển địa phương, mỗi trường học phải là một trung-tâm xây-dựng và



tín, những lực-ý, những âm-ảnh. Cuối cùng, giáo chức phải cố gắng làm sao để các em biết quyền luyện tha-thiết với cộng-đồng địa phương mà các em đang sống, để các em không chỉ biết yêu nước thương nòi một cách tổng quát, hời-hợt, nhưng là một cách cụ-thể, sống động bằng một loạt những dự định sẽ quyết tâm thực hiện trước hết cho khu vực của mình đang sống, cho những bà con cô bác xóm giềng của mình. Giáo chức cũng phải dạy dỗ làm sao để môn sinh của mình dù sau này có đi đâu, ở vào hoàn cảnh nào, cũng vẫn reo-rắc tinh-thần cộng-đồng ấy, luôn luôn sẵn sàng biến cải cảnh vực thành cộng-đồng thân-ái và tiến bộ.

b).- Hướng dẫn và công-tác với các giới khác :

Hướng dẫn trẻ em xây dựng cộng-đồng lý-tưởng tương lai, đó là sứ mệnh cao-cả nhất của giáo chức. Nhưng trong nếp sống hiện tại, đó chưa hẳn là tất cả. Vì giáo-chức cũng là những phần-tử trong cộng-đồng địa-phương hiện tại, mà có lẽ tương đối đó là những phần-tử tiến bộ nhất, họ còn có những phần vụ rõ rệt khác phải chu toàn đối với toàn thể cộng-đồng, nếu hiểu rằng cộng-đồng là một tập-thể trong đó trách nhiệm được chia đồng đều cho mọi người tùy theo khả năng.

Cho nên trong mỗi địa-phương đang trên đường cải tiến, tất cả giáo-chức trung-tiểu-học, công cũng như tư, đều phải chen vai sát cánh với nhau để mở các mặt-trận chống lại các thứ giặc : ngu-dốt, nghèo đói, bệnh tật, chia-rẽ, nghi kỵ. Với sứ mạng này, giáo chức mới thật sự xứng đáng với tước hiệu "chiến-sĩ văn-hóa". Họ họp với nhau lại để nghiên cứu kế-hoạch và thực hiện những chương-trình phát-triển văn-hóa giáo-dục cho quần chúng địa-phương. Có sẵn khả năng su-phạm và có đủ thẩm quyền về những kiến-thức phổ-thông, về công-dân giáo-dục, về vệ-sinh dinh-dưỡng v.v... giáo-chức còn có thể tổ chức các lớp giảng dạy

kiến thức chuyên môn nhưng có tính cách đại-chúng hoặc các lớp huấn nghệ.

c)- Đối với các công-tác phát-triển khác :

Tất cả các công-tác vừa nêu trên là những công-tác phát-triển địa-phương, nhưng đó cũng chỉ là những công-tác thuộc lãnh vực văn-hóa giáo-dục. Đành rằng đó chính là những công-tác rất cần bản mang nặng giá-trị phát-triển, cái tiến nhưng cộng đồng vẫn còn trông đợi giáo-chức đóng góp trên tất cả các lãnh vực khác nữa.

Nêu ra cho các học sinh thấy những sai lầm đương thời cần phải sửa chữa không chưa đủ, giáo-chức cần phải chính mình tự ra tay vào việc sửa chữa ấy, cần phải dấn thân vào những công-tác thiết-thực ấy nữa, như đẩy mạnh công-kuộc cải-tạo guồng máy hành-chánh địa-phương, đóng góp vào việc thiết-lập các hợp-tác-xã, hội-tương-tế, trung-tâm bán-lễ bình dân v.v... Không hẳn là họ phải đứng ra trực-tiếp thực-hiện tất cả các công-tác này, nhưng họ có thể nhờ đến sự hợp-tác của những nhà chuyên môn khác.

Tóm lại nhu cầu giáo-dục vốn đã rộng lớn lại ngày càng gia-tăng trong khi phương-tiện của quốc gia lại eo hẹp không thể thỏa mãn tương xứng kịp thời, tương đã đến lúc mỗi cộng-đồng địa-phương phải tiếp-tay với chánh-quyền mà đứng ra tự-giải-quyết những nhu-cầu ấy. Đó là phương-thức tốt đẹp nhất để lo cho con em trong cộng-đồng, đồng thời đó cũng là một biểu-hiệu cụ-thể nhất ý-thức dân-chủ và tinh thần trách-nhiệm trong cộng-đồng.

Giáo-dục là hình-thức đầu-tư quy-mô nhất, bảo-đảm nhất. Nếu quan-niệm giáo-dục là chìa khóa mở được tất cả các cửa của các lãnh vực, thì kinh-nghiệm cũng cho thấy rằng công-kuộc giáo-dục và mở mang trí-tuệ của dân chúng đã chiếm một địa-vị trọng-yếu trong các nhu-cầu về tiến bộ kinh-tế xã-hội.

Vấn đề quan trọng được đặt ra là phải đưa giáo-dục vào chiều hướng phục vụ cộng-đồng một cách cụ-thể, tích cực nhất. Phải đem học đường gắn liền với sinh hoạt chung của tập thể, đồng thời cũng cải-tạo khung-cảnh xã-hội thành môi-trường của giáo-dục cộng-đồng. Chừng nào cộng-đồng góp phần tích cực phục vụ giáo dục thì giáo dục sẽ có thể lần hồi đổi mới cộng đồng để biến môi-trường hiện tại đến gần cộng-đồng đích thực hơn.

o  
o/o  

---

MỤC 4

CỘNG ĐỒNG VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI :  
 CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SANH HOẠT CỘNG ĐỒNG

⊙

Phong trào nông dân đổ xô về thành thị là một sự kiện thông thường ở mọi quốc gia trên thế giới. Sự kiện này đã gây ra nhiều xáo trộn trong đời sống gia-đình cũng như trong xã-hội và đặt nhà cầm quyền trước những vấn đề thật là nan giải.

Tại các quốc gia chiến tranh như Việt-Nam, tình hình chiến sự gây cản tại nông thôn càng xua đẩy người nông dân về sống chui rúc tại khu vực ngoại-ô thị-trấn, hoặc trong các trại định cư tạm trú nào đó. Nếu lớp người bị nạn này được bảo đảm an ninh và có được công ăn việc làm để sống qua ngày, thì về phương diện tinh-thần họ hoàn toàn bị bỏ rơi và lạc lõng giữa một đô thị quá ích kỷ.

Dù cư ngụ trong trú khu lao động tại thị-trấn hay tạm trú trong trại định cư, hay trong bất cứ một cộng đồng nào, tại nông thôn hay thành thị, người ta cũng thường gặp phải bao nhiêu vấn đề có tính cách xã hội cần phải họp quần với nhau lại để giải quyết nhằm cải thiện đời sống chung trong cộng-đồng. Nhằm phát-triển dân sinh và cải thiện tình-trạng hôn-tạp và vất-vường phát-sinh do cuộc sống chen chúc đông người ấy, giải pháp được thực hiện là phương-thức phát-triển cộng-đồng. Phương-thức này nhằm các mục tiêu chính yếu sau đây :

- Gây dựng tinh-thần liên đới và tương-trợ giữa các cá nhân từ những tập thể nhỏ bé để lan rộng dần tới cộng đồng lớn hơn, bằng cách tạo nhiều công-tác và cơ hội thực-tế cho người dân có dịp làm việc chung với nhau, quen biết nhau hơn.

- Phát huy tinh-thần tự lập, tự cường nơi quần chúng nhất là trong giới thanh-thiếu-niên, bằng cách hướng dẫn người dân chú ý quan tâm đến việc sản xuất thực dụng, đáp ứng nhu cầu căn bản của từng địa phương, đặc biệt là bằng tổ chức huấn nghệ và hướng nghiệp.
- Củng cố và lành mạnh hóa hệ-thống chánh quyền ngay tại hạ-tầng cơ-sở cấp liên gia, khóm ấp.

Dự án phát-triển sanh hoạt cộng-đồng được thực hiện qua diễn-trình sau đây :

- \* Nội dung công-tác
- \* Tổ chức điều hành
- \* Phối hợp với các cơ quan yểm trợ.

#### ĐOẠN I : NỘI DUNG CÁC CÔNG-TÁC :

Những công-tác nhằm quy-tụ người dân lại với nhau thì rất nhiều và có thể thực hiện dưới nhiều hình thức. Tuy trung, người ta có thể xếp theo mấy loại chính như sau :

##### I.- Công-tác có tính cách chính-trang vật-chất :

Đó là loại công-tác có tính cách hết sức thực-tế, để thực hiện nhất và cần phải được khởi đầu để gây sự chú ý và phấn khởi nơi người dân. Người ta không thể trông đợi nơi chánh quyền làm, mà chính người dân cần phải họp quần lại với nhau để tự thực hiện cho chính cộng-đồng mình.

Đây là những việc làm có thể làm ngay và được tu bổ thường xuyên :

- đắp đường, bắt cầu, khai thông nước ngập, đào mương, đất cống v.v...
- giải quyết vệ-sinh ( rác rưởi, cầu tiêu, nhà tắm công cộng )

- sửa sang chợ búa, mở thêm lớp học mẫu giáo, sơ cấp, tiểu học, mở thêm các cơ sở xã hội (phòng phát thuốc, ký-nhi-viện, nhà bảo sanh, phòng hội nơi đọc sách v.v...
- thiết lập hệ-thống nước, hệ-thống điện v.v...

### 3.- Công-tác có tính cách tương-trợ :

Nhằm mục đích tạo thật nhiều cơ hội cho người dân gặp gỡ, giúp đỡ và thương mến nhau để liên kết họ trong tình tương thân tương ái, những công tác này tương đối phức tạp nhưng rất phù hợp với nếp sống sinh hoạt của người dân. Thí dụ :

- Tổ chức Hội Tương-Tế để lo việc tương-trợ người dân trong khóm ấp với nhau trong các việc quan, hôn, tang tế.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ và sinh hoạt tập thể nhân các dịp lễ, Tết, Kỷ-niệm, khánh thành một công trường xây dựng có ích lợi chung
- Tổ chức luân phiên thăm viếng tận gia-đình trong lối xóm, nhất là khi gặp trường hợp khó khăn hoạn nạn.
- Tổ chức các hợp-tác-xã tiết kiệm và tín dụng, hợp-tác-xã tiêu-thụ, Ban tiếp-tố.
- Tổ chức hệ-thống phòng hỏa cứu-trợ
- v.v...

### 3.- Công-tác có tính cách huấn nghệ và giáo dục đại chúng:

Công-tác này cần đặt ưu-tiên hàng đầu vì ảnh hưởng trực tiếp đến sự thăng tiến của mỗi cá nhân và sự tiến bộ của toàn thể xã-hội. Hiện nay, việc sản xuất kinh-tế thiếu nhiều nhân công chuyên môn, cho nên vấn đề tổ chức phong-trào huấn nghệ cần phải được phát động rộng rãi trong các khu vực đông dân lao-động. Tuy nhiên, công-tác huấn nghệ cần phải được chọn lọc sao cho sát với thực-tế, phù hợp với nhu cầu và khả năng của địa-phương.

Người ta có thể đại loại những lớp dạy nghề căn bản sau đây : lớp dạy sửa chữa máy nổ, lớp dạy sửa máy thu thanh, vô-tuyến truyền hình, lớp dạy mộc nề, lớp dạy hàn xi, lớp dạy thêu, may đan, lớp dạy đánh máy chữ, kế-toán, lớp dạy làm bánh, nấu ăn v.v...

Ngoài ra cũng cần chú-ý đến khía cạnh giáo dục đại chúng về văn hóa phổ thông cũng như trong việc cải-tiến lề lối sinh hoạt. Công cuộc giáo dục đại chúng này đòi hỏi nhiều sáng kiến và kiên nhẫn chớ không thể chỉ giới hạn trong việc tổ chức một số lớp học giáo dục bình dân. Trên nguyên tắc, các trường học cộng-đồng phải đóng vai trò chủ chốt trong việc thúc đẩy và phát-triển lãnh vực huấn nghệ và giáo dục đại chúng.

#### 4.- Công-tác phát-triển sinh-hoạt tinh-thần :

Bất cứ một tập thể nào cũng có một số sinh hoạt tinh thần căn bản có tác dụng như chất keo gắn chặt những người dân lại với nhau. Sinh hoạt tinh-thần càng phong-phú xã-hội càng ổn định. Vì thế cần phải khuyến khích và hỗ-trợ các sinh hoạt này. Thí dụ như tổ chức giải-trí, thưởng-thức văn nghệ lành mạnh cho đại chúng ( ca, vũ, nhạc, kịch, thể-thao phim ảnh ), tổ chức sinh hoạt đặc biệt cho giới thiếu niên, thanh niên ( hội họp, cắm trại, du ngoạn, ca hát, thi đua v.v..) )

#### DOAN 2 : TỐ CHỨC ĐIỀU HÀNH :

Những công tác nêu trên đòi hỏi sự tham gia của mọi tầng lớp dân chúng và cần rất nhiều hy-sinh cố gắng mới có thể dần dần thực hiện tốt đẹp được. Đứng ra thì phải là một phong trào quần chúng lớn mạnh, được giác ngộ sâu sắc đối với công cuộc phát-triển sinh hoạt toàn diện này.

Tuy nhiên trong bước đầu, với phương tiện nghèo nàn và vì chưa huy-động được tinh thần quần chúng, cho nên người ta không nên phát họa quá nhiều chương trình công tác

lớn lao để rồi không thực hiện nổi, lại khiến dân chúng càng thêm nghi ngờ chán nản.

Vai trò của các cán bộ rất cần thiết trong giai đoạn này. Mỗi khu xóm chỉ cần vài ba cán bộ có khả năng tác động là có thể bắt đầu khởi động được nếp sinh hoạt cộng-đồng rồi. Người cán bộ tác động đóng vai trò chủ chốt và phải hết sức linh động khéo léo để quy-tụ tất cả những người có thiện chí và hăng hái tại địa-phương, làm sao cho họ ngồi lại với nhau, nhận diện những nhu cầu và đưa ra các phương thức thực hiện.

Điều quan trọng là việc tổ chức các phiên họp thân hữu và thấ'dò để các thành phần dân chúng, hoặc qua các vị đại diện của họ, có dịp trao đổi ý kiến và thảo luận với nhau về những việc cần phải làm và có thể làm ngay cho địa phương. Nếu tất cả đều đồng ý thực hiện một công tác nào, thì có thể tổ chức ngay một Ủy-Ban Nhân Dân để đặc-trách thi hành công tác ấy. Dĩ nhiên là cần phải có sự chuẩn bị tâm lý cũng như những phương tiện và phải nắm chắc được phần nào kết quả thì mới nên thúc đẩy quần chúng bắt tay vào việc được. Bằng không thì cần phải đợi cho các điều kiện thuận lợi chín mùi đã, và chỉ nên tăng cường việc tiếp xúc gây cảm tình và gây ý-thức sâu rộng trong các giới đồng bào mà thôi.

Tóm lại về phương diện tổ chức điều hành các sinh hoạt cộng-đồng trong một đơn vị địa phương, chỉ cần một vài người cán bộ tác động làm nòng cốt để khởi động và thúc đẩy những người có uy-tín và thiện chí ở địa phương cùng đứng ra với nhau lo cho công việc chung của cộng-đồng mình. Khi một số công tác được tổ chức và hoàn thành tốt đẹp rồi, thì chắc chắn họ sẽ thêm phấn khởi để tiếp tục những công tác khó khăn hơn, và sẽ mở rộng thành phần tổ chức nhân dân để khuyến trương phạm vi công-tác và sinh hoạt nữa.



### ĐCÀN 3 : PHỐI HỢP CÁC CƠ-QUAN YẾM TRỢ :

Vì công tác gồm nhiều loại khác nhau và lại được thực hiện trong khu vực dân chúng phần đông là nghèo nàn, nên phải có sự yểm trợ vật chất cũng như tinh-thần tương đối khá mạnh để làm đã lồi cuốn dân chúng tin-tưởng tham gia tích cực.

Hiện nay các đoàn thể và cơ quan có khả năng yểm trợ về nhân lực cũng như tài lực và vật lực rất nhiều. Vấn đề đặt ra là làm sao khôn khéo phối hợp các sự yểm trợ này để có năng xuất tối đa về phương diện thành quả kỹ-thuật, cũng như tác dụng tinh thần đối với quần chúng trong cộng đồng. Cơ quan có thẩm quyền và ở vị thế thuận lợi nhất đứng ra phối hợp yểm trợ này là chánh quyền. Tuy nhiên trong công cuộc phát-động phong-trào sanh hoạt quần chúng, các công chức thu-lại và nhân viên chính quyền thường khó hội đủ tu-cách và uy-tín để đóng vai trò phối hợp nói trên. Ngược lại, các đoàn thể tư nhân lại cũng không đủ khả năng làm tròn nhiệm vụ này, hơn nữa người ta có thể ngộ nhận là các tổ chức này mưu cầu lợi ích cho quyền lợi riêng tư. Trong tình trạng đó, thiết tưởng chỉ có tổ chức hỗn hợp giữa chánh quyền và tư-nhân mới có thể có đủ sự tin cậy để đóng vai trò phối hợp yểm trợ phong trào phát-triển sanh hoạt cộng-đồng nói trên được.

Nói tóm lại, các sanh hoạt cộng-đồng cần phải được phát động mạnh mẽ trong quần chúng, nhất là ở các khu dân cư nghèo khổ, ở ngoại ô các thành thị và ở các khu lao-động. Mục đích của phong trào phát-triển cộng-đồng này nhằm:

- 1)- tạo cơ hội cho người dân có dịp gặp gỡ, hiểu biết và giúp đỡ nhau ngay trong khu vực nhỏ bé mà họ đang sinh sống.
- 2)- tạo cho mỗi người dân tìm thấy một chỗ đứng của mình trong môi trường họ sanh sống bằng cách để cho họ được quyền

tham gia vào công cuộc điều khiển và phục vụ cộng đồng.

3) - hướng dẫn và chuẩn bị cho người dân có đủ hiểu biết và khả năng nghề nghiệp chuyên môn để thích ứng với đòi hỏi của nền kinh-tế hậu chiến.

4) - lành mạnh và hữu-hiệu-hóa hạ-tầng cơ sở chính-quyền để người dân tìm lại được niềm tin và phấn khởi.

Công cuộc phát-triển đó đòi hỏi nhiều hy-sinh và khả năng sáng tạo của lớp người chủ xướng để quy-tụ quần chúng thành một lực lượng tiến bộ và mạnh mẽ hầu đẩy mạnh công cuộc phát-triển quốc gia theo đường hướng nhân bản và khai phóng.

Ngoài ra, người ta cần phải quan tâm đến khía cạnh tối ưu quan trọng của đời sống cộng đồng. Đó là việc khai thác triệt để khả năng đóng góp của chính mỗi phần tử trong cộng đồng đó. Cho nên sự yểm trợ ở bên ngoài cần phải được xử dụng khéo léo, có tính cách kỹ-thuật hơn là tâm lý. Nếu người ta bỏ quên khía cạnh tinh thần này thì công cuộc phát-triển sinh hoạt cộng đồng sẽ chỉ là phong trào trợ cấp giúp đỡ của chánh quyền hay của cơ quan tổ chức tư nhân nào đó và như vậy thay vì giúp đỡ và giác ngộ quần chúng, sự viện trợ từ bên ngoài ấy sẽ tạo cho người dân có thái độ ỷ-lại và tinh-thần vọng ngoại.

Tóm lại, phát-triển sinh hoạt cộng-đồng phải là một phong trào quần chúng được giác ngộ để tự đứng lên giải thoát mình khỏi sự kìm hãm của nghèo đói, bệnh tật, dốt nát, bất công v.v... Nhưng nếu người dân không được hướng dẫn để tự cứu mình thì chẳng có một giải pháp hay kế hoạch nào có thể cứu vãn họ được.

Đó cũng chính là giải pháp mà Việt-Nam Cộng-Hòa đang nỗ lực thực hiện qua Kế-Hoạch Cộng-Đồng Phát-Triển Địa Phương, nhằm hội-nhập nhân dân vào công cuộc cải tiến đời sống của mình, cải-tiến đời sống cộng-đồng, đồng thời góp phần vào sự phát-triển quốc gia.

PHAN THU HAI

---

LUOC-KHAO

CONG CUOC CONG-DONG PHAT-TRIEU

DIA - PHUONG

tai VIET-NAM CONG-HOA

(Truong-hop cong-dong Xa Thon)

Thực trạng của Việt-Nam Cộng-Hòa ngày nay là hoàn cảnh khó khăn của một quốc gia chậm tiến thời chiến. Một mặt quốc gia phải chiến đấu tự-vệ để chống Cộng-sản xâm-lãng, một mặt khác phải nỗ lực xây dựng phát-triển để tiến bộ.

Hơn nữa, cuộc chiến tranh tại Việt-Nam là một cuộc chiến tranh cách mạng, nghĩa là một cuộc chiến tranh vừa có tính cách quân sự vừa có bản chất chính-trị. Quân sự trong ý-nghĩa chiến đấu bằng khí giới võ lực - và chính-trị trong ý-nghĩa tranh đấu bằng tranh-thủ nhân tâm. Hai đặc-tính chủ-yếu có liên-hệ mật-thiết này đã được nhà chiến lược gia Clausewitz quan niệm như sau: "Chiến-tranh là sự tiếp nối của chính trị dưới những hình thức khác." (32).

Cũng đồng quan niệm trên, Mao-Trạch-Đông cũng suy-diễn như sau đây: "Chiến tranh là sự tiếp nối của chính-trị, bản thân của chiến tranh là một hành động có tính cách chính-trị. Nếu chính trị là một thứ chiến tranh không đổ máu thì chiến tranh là thứ chính-trị đổ máu." (33)

Cho nên dù trong lãnh vực chiến đấu hay trong lãnh vực phát-triển, đối với Việt-Nam Cộng-Hòa, vấn đề tranh-thủ nhân tâm bao giờ cũng là vấn đề quan trọng hơn cả. Nó nằm trong hai khía cạnh của một vấn đề toàn bộ: đó là vấn đề Cộng-đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển Quốc Gia. Làm sao động viên được dân chúng vào trong công cuộc chống Cộng-sản xâm-lãng và làm sao động viên được dân chúng tham gia vào trong công cuộc phát-triển quốc gia. Có được như vậy Việt-Nam Cộng-Hòa mới mong tìm thấy chiến thắng Cộng-

---

(32) (33) Trích bởi Nghiêm-Xuân-Hồng, Từ Bình Pháp Tôn Ngô đến Chiến Lược Nguyên-Tử, (Saigon: Quan-Điểm, 1966) tr. 121

Sản, mới mong được thấy hòa-bình và mới mong đạt được tiến bộ.

Ý-thức được tầm quan trọng của yếu-tố nhân dân trong hai lãnh vực chiến đấu và phát-triển nói trên, Chính Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã đưa ra vào năm 1969 một kế-hoạch phát-triển quốc gia có tính cách toàn bộ, mệnh danh là KẾ HOẠCH CỘNG-ĐỒNG TỰ-VỆ và CỘNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN ĐỊA-PHƯƠNG. ( )

Đây là một kế-hoạch độc nhất tập hợp được tất cả các khía cạnh của vấn đề phát-triển quốc gia : đó là chương trình phòng thủ an ninh và chương-trình xây dựng phát-triển. Phần đông các quốc gia chỉ có thể tự bảo vệ hay tự phát-triển quốc gia mình. Nhưng Việt-Nam Cộng-Hòa đã đương đầu với một thử-thách có tính cách lưỡng-diện đó và đã thành-công trong thử-thách này. Cả hai tiến-trình đều được diễn ra một cách nhanh chóng và đồng đều. Tình hình bình định và an ninh được tiến-triển nhờ những công-tác phát-triển đã được thực hiện trong nước, mặt khác công-tác bình định và vấn hồi an-ninh tại các vùng cũng giúp cho các vùng đó được mở mang và phát-triển mau lẹ. Nhưng qua kinh nghiệm độc-đảo này, điều mà người ta quan tâm hơn cả là yếu-tố tài-nguyên nhân lực. Trọng-quan phát-sinh giữa dân chúng trong các cộng-đồng, từ cộng-đồng địa-phương đến cộng-đồng quốc-gia là tinh-thần cộng-đồng, tinh-thần hợp-tác và tinh-thần trách nhiệm trong công cuộc phát-triển toàn bộ nói chung.

Công cuộc phòng thủ và công cuộc phát-triển được đặt căn bản ở cấp địa-phương, từ cộng-đồng xã ấp đến cộng-đồng Tỉnh, từ Cộng-đồng Vùng đến Cộng-đồng quốc-gia. Chỉ có phương-thức xây-dựng từ dưới lên trên, từ hạ-tầng cơ sở mới có thể phát-triển quốc gia được vững mạnh và phồn-thịnh.

Muốn quốc gia được vững mạnh và phồn thịnh, mục-

tiêu của kế-hoạch phải là cộng-đồng địa-phương tự-phòng, cộng-đồng địa-phương tự-quản và cộng-đồng địa-phương tự-túc phát-triển. Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã tuyên bố trước Quốc-Hội Luông-Viện ngày 31.10.1970 như sau :

" Tôi chủ-trương công cuộc bình định xây-dựng và phát-triển phải đạt được mục tiêu tối hậu là đưa địa-phương tới khả năng tự phòng, tự-quản và tự-túc phát-triển, có như vậy chúng ta mới có hy-vọng đưa toàn diện quốc gia tới tự-túc tự cường..." (34)

Một khi Kế-hoạch phát-triển quốc gia được đặt căn bản ở hạ-tầng cơ sở và động lực phát-triển được căn cứ trên tinh-thần cộng-đồng, tinh-thần cộng-đồng hợp-tác, tinh-thần cộng-đồng trách nhiệm, và tinh-thần tự lực tự cường của dân tộc Việt-Nam, thì công cuộc khảo sát Kế-hoạch Cộng-Đồng Phát-Triển của Việt-Nam Cộng-Hòa trong Phần thứ hai này cũng phải được phân chia như sau :

CHƯƠNG 1 : Tinh-thần cộng-đồng truyền-thống của dân-tộc VN.

CHƯƠNG 2 : Cộng-Đồng xã-thôn và Kế-hoạch Cộng-Đồng Phát-triển  
D.P.

CHƯƠNG 3 : Đề-nghị một mô-thức phát-triển tại hạ-tầng-cơ-sở

o  
o  
1

---

(34) Trích Thông-Diệp của Tổng-Thống VNCH đọc trước Luông-Viện Quốc-Hội ngày 31.10.1970 ( Saigon, Bộ Thông-Tin, 1970 ).

**Chương thu nhất**

---

**TINH-THAN CONG-DONG TRUYEN-THONG**  
**cuà đân-toc VIET-NAM**

Người ta thường quan niệm cộng-đồng như là một tập thể có tổ chức chặt-chẽ trong đó mỗi phần tử và mọi phần tử tuy rằng có một vị-trí riêng biệt, đóng một vai trò rõ-rệt, nhưng liên kết với nhau trong một tương quan bố-túc, với một ý-thức trách nhiệm cao độ, hầu đạt tới một mục tiêu chung. Tương quan nhân sự có tính cách kết hợp này không phải chỉ là một thái độ hay một lý tưởng về sự đoàn kết mà là sự đoàn kết được thực hành ngay trong phạm vi tác phong con người trong đời sống hằng ngày.

Trong một cộng đồng, mỗi phần tử đều nhận thức được tính cách bất khả thay thế của vai trò mình, đồng thời lại luôn luôn sẵn sàng bố-túc hay điền khuyết vai trò của người khác mỗi khi thấy là cần thiết. Trong ý-tượng đó gia-đình là cộng-đồng kiểu-mẫu.

Trong một gia-đình, các phần tử không phải chỉ ở cạnh bên nhau mà là cấu kết với nhau, thấu-thập vào nhau, và gần như là sống trong nhau. Người ta săn sóc nhau, lo-lắng chă nhau từ cơm ăn, áo mặc, nhà ở, mọi tiện-nghi cho tới đời sống tình cảm, đến cả công danh sự nghiệp. Người ta sẵn sàng hiến cho nhau những gì mình có, sống cho nhau và vì nhau. Như vậy tinh-thần cộng-đồng trước hết là một tinh thần gia-đình.

Khơi dậy tinh-thần cộng-đồng trong dân chúng là cố gắng biến đổi mỗi liên gia, mỗi thôn xóm, mỗi làng xã thành những gia-đình mở rộng trong đó mọi người nhận ra nhau, kết thân với nhau, nâng lui tới thăm viếng nhau, cùng tương thân tương trợ lẫn nhau, và nhất là cùng ngồi lại với nhau mà bình-nghị, phân công, phân nhiệm để cùng nhau thực



hiện những công-ích công-tiền, cùng nhau bảo vệ quyền lợi của mỗi người và của mọi người.

Tinh thần cộng-đồng đó không xa lạ gì với dân-tộc-tính người Việt-Nam. Dân-tộc-tính người Việt-Nam được biểu-lộ trước hết là tinh-thần đoàn kết, một tinh-thần tương-thân tương-trợ, một tinh thần hòa-đồng, giữa những người cùng một gia-đình, cùng chung huyết-thống, giữa những người thân thuộc họ hàng, giữa những bạn hữu, giữa những người hàng xóm láng giềng, giữa những người cùng chung máu mủ, là đồng bào ruột thịt với nhau.

Ngoài ra, dân-tộc-tính người Việt-Nam còn là tinh thần tự-lực tự-cường của người nông dân chất-phát mộc-mạc, luôn luôn tranh đấu trong cuộc sống hằng ngày, là ý-chí bất-khuất của dân-tộc trước sự bảo vệ quê-hương chống lại mọi cuộc xâm lăng từ bên ngoài vào.

Tinh thần truyền-thống dân-tộc đó tiềm-tàng trong giống máu của người dân Việt, đậm-đà lai-láng trong tình-tự quê-hương, biểu lộ rõ-rệt trong mọi sinh hoạt cộng-đồng xã-hội, nhất là trong xã-hội xa-xua, thưở còn thanh-bình vui sống.

Tuy nhiên, ngày nay do hoàn cảnh lịch sử biến-chuyển, do hoàn cảnh xã hội bên ngoài tạo nên, do các hậu-quả của chiến tranh mang lại cho xã-hội, con người Việt-Nam như mất dần đi tinh-thần cộng-đồng. Con người trước hoàn cảnh biến đổi một cách đột ngột, đã trở nên vô ngã, thiếu liên kết, thiếu nhất trí về mặt chính trị và xã-hội, thiếu hoàn cảnh thuận lợi cho sự phát-triển một nhân cách toàn vẹn. Xã-hội đang sống trở nên suy-dồi, phân hóa trong đó con người tự cảm thấy bơ vơ, bấp bênh, cuộc sống mỗi người trở thành những ốc đảo biệt lập.

Cộng-đồng phát-triển chỉ có ý-nghĩa trong việc

hội nhập mọi người trong tinh thần cộng-đồng để cùng nhau xây dựng và phát-triển, là cơ hội làm sống lại nơi con người Việt-Nam tinh-thần thôn xã xa xưa mà ngày nay đã bị mai một bởi vô số những nguyên nhân.

## MỤC I

## CỘNG ĐỒNG TÍNH CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

Xã-hội Việt-Nam ngày xưa là một xã-hội nông nghiệp và căn bản của tổ chức xã-hội là thôn xóm, làng xã.

Thôn xóm, làng xã Việt-Nam ngày xưa là gì ?

Nếu giải thích theo ý-thức chính-trị thì thôn xã là một đơn vị nhỏ nhất trong chế độ cai-trị của bộ máy nhà nước. Tuy nhiên nếu giải thích theo ý-nghĩa của dân gian thì xã thôn chỉ là sự tụ họp của nhiều gia-đình nơi một vùng địa-lý. Cũng như những nước nông nghiệp khác, làng xóm Việt-Nam không phải thành hình do những tổ chức chính trị, mà do hoàn cảnh kinh-tế quyết-định vấn đề định cư lập ấp.

Ông Nguyễn-Hữu-Khanh trong luận-án tiến-sĩ về "Làng xóm Việt-Nam" đã cho rằng:

"Tất cả các nhà xã-hội-học đều công nhận con người luôn luôn tìm đến lẽ sống tập thể. Từ ngàn xưa, con người, là một sinh vật có bản tính tập thể, đã kết hợp với nhau thành tập đoàn rồi, đó là do trạng thái thiên nhiên. Tập thể nguyên thủy là những bộ lạc xa xưa dù tụ hội trên tinh thần quyền thuộc hay bởi sự kiện đồng cư ở một nơi, đều chứng tỏ sự cần thiết và khởi thủy này của con người." ( 35 )

Như vậy, làng xóm thành hình chỉ vì điều kiện tất

( 35 ) Trích bởi Nguyễn-Tấn-Long, Thi-ca bình dân Việt-Nam, cuốn 2, ( Saigon : Nhà xuất bản Sống Mới, 1970 ), trang 49.

yếu của con người trong lẽ sống. Đã có con người, phải có sự sống chung, và khi đã sống chung tất có sự liên kết giữa con người và con người, tạo thành xã hội. Khi con người đã vì tình cảm thiên nhiên sống liên kết với nhau rồi thì điều kiện cốt yếu để bảo vệ sự liên kết ấy là sinh hoạt xã-hội.

Như vậy, làng xóm Việt-Nam mang sắc thái của nếp sống xã-hội hơn là tổ chức chính trị. Cũng vì do sự thành hình của nếp sống xã-hội mà làng xóm Việt-Nam trở thành những hình ảnh của tâm tư, những kỷ-niệm in sâu vào lòng người chứa đầy ý sống. Nói đến sinh hoạt xã-hội mà người dân quê xưa kia sinh sống là nói đến tinh-thần tương-thân tương ái giữa những người dân quê với nhau, là nói đến tinh thần tự lực tự cường của người nông dân trước cuộc sống, và của dân tộc nói chung trước các biến chuyển lịch sử. Tất cả tinh-thần có tánh cách cộng-đồng-tính đó là dân-tộc-tính truyền thống của người dân Việt, có từ ngàn đời.

#### ĐOẠN I : TINH-THẦN TƯƠNG-THÂN TƯƠNG-TRỢ :

Tinh-thần tương thân tương trợ được định nghĩa trước hết là tinh-thần yêu thương nhau trong tinh thần gia đình, là giúp đỡ lẫn nhau, là đoàn kết với nhau để tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống.

Đời sống vất-vã cực nhọc của người dân quê giảm bớt được đi rất nhiều, nhờ sự tương-trợ với tinh tương thân tương ái giữa mọi người trong thôn xóm. Những người này lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau từ việc nhỏ tới việc lớn về tinh thần cũng như về vật-chất.

Sự giúp đỡ trong các sinh hoạt hiếu-hỷ đã nói lên nhiều sự tương-trợ này. Đây là tất cả những công việc liên quan đến sự vui mừng hay đau buồn của dân làng. Tinh thần đoàn kết đã khiến mọi người dân trong xã gặp vui thì cùng chia vui, và gặp sự đau buồn thì cùng nhau san-sẻ làm cho sự đau buồn ấy được dịu bớt phần nào.

Người dân quê Việt-Nam không ích kỷ, trái lại họ sẵn sàng luôn luôn giúp đỡ những người chung quanh trong mọi hoàn cảnh và tùy theo khả năng của mỗi người. Trong nếp sống hằng ngày, tinh thần tương-thân tương-trợ còn được biểu lộ rõ ràng hơn, từ việc nhỏ chỉ đến những công việc lớn. Trong xóm có một người bị cháy nhà ư? Cả xóm sẽ cùng đổ xô lại cứu chữa. Một người nhận được giấy quan đòi, cả làng đổ xô lại hỏi thăm. Một người đi thi, cả làng đều tới cầu chúc cho may mắn đỗ đạt.v.v...

Đời sống dân quê, tuy thiếu-thốn về vật chất, nghèo nàn của cải nhưng lại giàu có tình cảm, phong-phú tinh-thần. 'Một miếng khi đói bằng một gói khi no'. Sự tương-trợ tuy nhỏ-nhất nhưng đem nhiều ý-nghĩa tương-thân.

Ngoài ra, người Việt đồng quê còn có một tinh-thần hòa-đồng hết sức rộng rãi, và chính cái tinh-thần hòa-đồng này đã là sức mạnh của dân-tộc Việt-Nam suốt mấy nghìn năm lịch sử. Có hòa đồng mới có đoàn kết, có đoàn kết mới tạo thành sức mạnh, và có sức mạnh mới có ý-chí bất khuất tự cường.

Tinh thần hòa đồng giữa dân làng rất bền chặt và rất nảy nở, đến độ đối với nhau luôn luôn có sự thân ái, khoan dung. Trong những công việc làng, người dân quê sẵn-sàng tham gia gánh vác một cách vui-vẻ và tự nguyện.

Tinh-thần truyền-thống đó tự đâu mà có? Người ta thường cho rằng tinh-thần dân-tộc đó bắt nguồn từ tinh-thần thân-thuộc lân-lý, từ những ý-niệm tình-tự quê hương.

#### I/ Tình thân thuộc :

Tình thân thuộc ở đây có ý-nghĩa là tình bà con họ hàng và tình lân lý. Cũng như các nước nông nghiệp khác, tại Việt-Nam ngày xưa, điều kiện định cư lập ấp trước tiên do một gia-đình di-cư đến khai-phá đất hoang, rồi lần lượt

cứ từng gia-đình tiếp-tục đến nương nhau sinh sống. Đất đai phá rộng bao nhiêu thì con cháu họ sinh sôi nảy nở bấy nhiêu, và dần dần dựng lên làng mạc. Cho nên ở các làng quê Việt-Nam, láng giềng luôn luôn là bà con với nhau, mỗi làng hoặc mỗi xóm có vài ba dòng họ lớn, thờ chung một từ đường.

Tình thân thuộc đã bắt nguồn từ giòng họ và sống quây quần với nhau trong một hoàn cảnh sinh sống, tất nhiên không thể thiếu tinh-thần tương thân tương ái được. Sự gần-gũi của dòng họ (huyết thống) và sự gần-gũi của trạng thái sanh hoạt (hoàn cảnh sinh sống) được quan niệm như hai sợi dây liên kết về tinh-thần trong cuộc sống con người. Tình cảm đến với con người bắt đầu từ sự gần gũi cá biệt đó. Cho nên tình cảm của huyết-thống là một thứ tình cảm tự-nhiên nhưng mặn nồng, nó phát xuất do sự vấn vương của dòng máu, do sự quăn quít cùng trong ý tưởng mật thiết với tổ-tiên.

"Con người có cổ có ông  
như cây có cội, như sông có nguồn"

Chính người bình dân thời xưa đã cảm thông được sự tương-quan mật thiết đó, cho nên họ đã nói :

"Chẳng đủ cho dì, cho o  
Lấy dâu cho đủ mà cho người ngoài"

hoặc "đi việc làng bênh lấy họ, đi việc họ bênh lấy anh em."

Căn bản của tổ chức xã-hội Việt-Nam là chế-độ gia đình. Do đó quan niệm gia-đình và quan niệm xã-hội bao giờ cũng phải đi đôi với nhau. Người Việt-Nam vốn đi theo phụ-hệ và coi trọng tinh thần gia-tộc một cách mãnh liệt :

"Chết cả đống còn hơn sống một mình"  
hoặc là,

"Thà ăn bắp hột chà vôi  
Chẳng thà giàu có mồ côi một mình"

Đã là người trong một huyết-thống thì điều tất nhiên là phải

thương yêu nhau, đùm bọc lấy nhau, tương-trợ lẫn nhau:

“ Lá rách lá lành đùm bọc  
 Một người làm quan cả họ được nhờ. ”

Mặt khác, trạng thái gần gũi trong sinh hoạt cũng đem đến cho con người những tình cảm khác mà người ta gọi là tình lân lý. Tình cảm sinh hoạt khách quan và chủ-quan nối tiếp nhau đi vào tâm tư con người, và nảy nở mãi trong lòng người dân quê. Có khi chính tình cảm sinh hoạt đã làm mờ đi tình cảm huyết-thống.

“ Bà con xa không bằng láng giềng gần. ”

Đặt tình cảm sinh hoạt trên tình cảm huyết-thống dĩ nhiên người bình dân nhấn vào hai sự kiện. Sự kiện gần gũi nhất trong cảm giới của họ là yếu-tố tương-thân tương-trợ. Người dân quê sống trong khổ cực, thiếu-thốn mọi phương-tiện vật chất, trong nguy-biến họ cần có sự giúp đỡ trực-tiếp và nhanh chóng, cho nên họ thấy những người sống gần gũi họ mới chính là nguồn an-ủi, là nơi nhờ cậy trong lẽ sống hằng ngày.

Mặt khác, tính chất tương đồng trong sinh hoạt cũng phát sinh những mối tương đồng giao cảm. Ở thôn quê, dù ai có làm nghề gì đi nữa thì những nghề ấy cũng chỉ là những nghề phụ thuộc trong lúc rảnh-rỗi, mà công việc sinh sống chính-yếu cũng vẫn là nghề nông. Ý-thức tương-dồng về nghề-nghiệp tạo cho tâm tư con người những mối giây tương-thông tình cảm đặc biệt.

Nói tóm lại, tình thân thuộc được cấu-tạo do hai yếu-tố gần gũi, một do sự gần gũi bởi huyết-thống và một do sự gần gũi sinh hoạt hằng ngày. Cả hai thứ tình cảm đó đều mang lại cho người dân quê mối giao cảm tương đồng, tạo nên tình tương-thân tương-ái. Ngoài ra, người ta còn phải kể đến những ý-niệm tình-tự dân tộc là yếu-tố tạo nên sự hòa-dồng, sự đoàn kết và là sức mạnh của dân-tộc Việt-Nam.

2/ Tình-tự dân-tộc :

Tình-tự dân-tộc chính là tình-yêu quê-hương dân tộc, là mối giao-cảm thiêng liêng ràng buộc những người cùng chung một giòng giống với nhau, là ý-thức hòa-đồng tạo nên sự đoàn kết và sức mạnh của dân-tộc Việt-Nam qua bao nhiêu ngàn năm lịch sử.

Tại sao người ta phải nói đến quê hương, dân tộc? Quan niệm quê-hương dân tộc do đâu mà có và có từ lúc nào ?

Lòng yêu quê-hương dân tộc trước hết là một bản tánh của con người. Con người sinh ra cũng như muôn vật, đều phải phát nguồn ở cội rễ, và cội rễ chính là tính chất truyền thống đưa con người cũng như muôn vật từ một căn bản chung đi vào lãnh vực cá biệt, và để bảo vệ tính chất cá biệt ấy, con người không thể đặt tình cảm mình ra ngoài tình cảm truyền thống đó.

" Con người có tổ có tông  
Cái cây có cội, con sông có nguồn "

Tình cảm con người không thể sống nếu không được tác động vào ngoại cảnh. Người nông dân, quanh năm sống với công việc đồng áng, trước mặt họ những hình ảnh của thôn xóm luôn luôn phô bày tính chất quen thuộc, gắn liền với ý-thức sinh hoạt của họ, chìm vào tiềm-thức của họ, nên chính họ là những kẻ nhiều tình cảm nhất đối với quê hương. Tình cảm quê hương là tình cảm của cảnh vật chứa đựng những kỷ-niệm trong sinh hoạt con người. Tình cảm ấy đi dần vào sự mến tiếc nhớ nhung mà người bình dân nơi thôn dã mang nặng tính chất ấy hơn ai hết. Họ đã thố lộ tình-tự ấy qua rất nhiều ca dao :

" Chim xa rừng thương cây nhớ cội  
Người xa nguồn trôi nổi lăm nơi. "

Nếu Tình quê-hương là tình-cảm đậm đà của con người gắn liền với ngoại cảnh qua những kỷ niệm của cuộc sống, thì Tình dân tộc cũng thế, nó mang những kỷ-niệm gắn liền giữa con người và con người trong cuộc sống.

Tình dân tộc bắt nguồn từ mọi liên hệ địa-phương giữa những người cùng sống chung một vùng, và lan dần ra giữa những người cùng sống chung một nước, dưới một chế độ, hay trải qua nhiều chế độ thay đổi.

Hoàn cảnh sanh hoạt tạo nên mối giây tình cảm ràng buộc lẫn nhau, từ phạm vi nhỏ hẹp của gia-đình đến phạm vi rộng lớn của dân-tộc. Một dân-tộc bị nô lệ áp bức, phải luôn luôn hy-sinh tranh đấu chống ngoại xâm, hoàn cảnh ấy tạo cho thân phận mỗi người dân có một tâm-tư giống nhau, và tình cảm đối với mọi người bắt nguồn từ đấy. Một dân-tộc giành được độc lập, tranh-thủ với ngoại bang, sự lo-lắng của mỗi người dân sống chung một nước chính là yếu-tố căn bản để tình cảm của họ liên kết với nhau.

Tình thần yêu thương đùm bọc lấy nhau đều do trạng-thái sanh hoạt cộng-đồng gần gũi mà phát sinh ra cả.

" Nhiều điều phù lấy giá gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng "

Tại sao người trong một nước lại phải thương yêu nhau nếu không phải vì tính chất tự-tồn.

Tình dân-tộc và tình quê-hương là một. Khi muốn bảo vệ quê-hương tất nhiên phải bảo vệ dân-tộc, ngược lại, muốn bảo vệ dân-tộc, tất nhiên phải bảo vệ quê hương. Không có dân tộc thì không có quê hương, và không có quê hương thì không có dân-tộc nữa.

Tóm lại, lòng yêu quê hương dân-tộc là một trạng thái thiêng liêng do hoàn cảnh sanh sống con người tạo nên. Cũng chính trong trạng thái tình cảm đó, mà người dân Việt-Nam luôn luôn có tinh-thần tự-lực tự-cường trong cuộc sống.



ĐOẠN 2 : TINH-THẦN TỰ-LỰC TỰ-CƯỜNG :

Tinh-thần tự-lực tự-cường được quan niệm như là bản chất phấn đấu, ý-chí kiên-nhẫn, tinh-thần cương-ngạnh được thể hiện trong sức sống, trong hành động nhằm đối phó với những khó khăn xảy đến, trước những gian-truân, đau khổ của cuộc đời. Đứng về mặt triết-lý, tinh-thần tự-lực tự-cường là năng-lực tự-tồn, đứng về mặt xã-hội thì đó là tinh thần tự-lực cánh-sinh và đứng về mặt chính-trị thì đó là phản ứng tích-cực của giai-cấp bị-trị .

Tinh-thần tự lực tự cường vẫn luôn luôn là một dân-tộc-tính truyền-thống của người Việt-Nam thuở xưa. Vấn đề này được xét trên hai bình diện :

- \* bình diện cá biệt được xét như bản chất của người dân quê Việt-Nam.
- \* bình diện dân-tộc được xem như dân-tộc-tính qua tổ-chức và sanh-hoạt xã-hội.

I/- Xét trên bình diện cá biệt :

Người bình dân Việt-Nam có một tinh-thần tự-lực tự-cường rất cao độ. Sống quen với nhọc nhằn, lam-lũ, người bình dân có một khả năng chịu-đựng rất đáng kính và chính khả-năng chịu-đựng ấy là nền tảng cho tinh-thần tự lực cánh sinh.

Người ta không thể nào tìm thấy ý-chí tự lực tự-cường trong những con người sống bám, ăn nhờ, nếu bị tách rời liên-hệ xã-hội thì không sao đủ khả năng để nuôi sống lấy mình. Người ta cũng không thể nào tìm thấy ý-chí tự lực tự-cường trong những con người sống với dục vọng cá nhân, chỉ muốn hưởng thụ mà không chịu dấn thân vào khổ cực.

Người bình dân Việt Nam không phải là hai hạng người ấy. Khổ cực đã làm cho họ xem thường gian lao, nhọc nhằn.

Thiếu-thốn đã tạo cho họ đức tánh kiên nhẫn. Họ không mơ-ước hảo-huyền, không sống trong ảo-mộng bởi dục vọng cá-nhân của họ bị hạn chế đến tận cùng. Với bản chất trên, tinh thần tự lực tự cường này nở trong lớp người bình dân như là một truyền thống.

Mặt khác, tinh-thần tự lực tự cường của người bình dân không phải nhất thời, hoặc chỉ hạn hẹp trong một phạm vi nào thôi đâu. Bởi vì đó là tính chất căn bản truyền thống của họ cho nên người ta có thể tìm thấy tinh-thần ấy bàng bạc trong lễ sống, trong mọi lãnh vực sanh hoạt.

Một nông dân trong công việc đồng áng, không ngại khó khăn, không nài gian khổ, mà ra công cuộc xới, cày bừa để biến đất hoang thành cơm áo, để biến khổ nhọc thành lễ sống mưu sinh :

" Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang  
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu "

hoặc là :

" Ai ơi thấy khổ đừng than  
Khổ bao nhiêu lại thành nhàn bấy nhiêu "

Nếu sống trong cực nhọc mà không nuôi một hy-vọng thì không thể chịu nổi những nhọc-nhàn ấy. Trong tinh-thần tự lực tự cường đó, người bình dân luôn luôn tin-tưởng ở kết-quả công-trình khó nhọc. Họ thường bảo : "Ai ơi không chóng thì chày, Có công mài sắt có ngày nên kim."

Tinh-thần tự-lực tự-cường không phải chỉ là ý-chí kiên nhẫn, khả năng chịu-đựng gian-khố mà còn là ý-niệm phấn đấu thể hiện qua những hoài bão to lớn, giúp dân dựng nước như câu sau đây :

" Nên ra tay kiếm tay cò  
Chẳng nên thì chớ chẳng nhờ cậy ai  
Làm trai cho đáng nên trai  
Xuống Đông Đông tỉnh, lên Đoài Đoài tan."

Ý-chí tự lực tự cường tuy căn bản có sẵn trong mỗi người bình dân, tuy nhiên người bình dân trong những công-trình vĩ-dại, trong những mưu đồ lớn lao cũng biết hợp quần hợp sức để tạo thành sức mạnh đạt tới thành công.

" Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao."

Nói tóm lại, tinh-thần tự lực tự cường của người bình dân là một khả năng tất-yếu do hoàn cảnh xã-hội tạo nên. Nó là sức sống của con người trước trở lực ngoại-tại và nó cũng là tiêu-biểu của ý-chí tự-túc tự cường của dân-tộc Việt-Nam nói chung.

## 2/- Xét trên bình diện tổ chức và sinh hoạt xã-hội :

Tinh thần tự lực tự cường còn là bản chất truyền thống của dân tộc Việt-Nam, nếu xét trên bình diện chính-trị tức là trên bình diện tổ chức và sinh hoạt quốc gia.

Từ ngàn xưa, xã thôn Việt-Nam đã là những xã thôn tự-trị. Chế độ xã thôn tự-trị là một chế độ đặc biệt đã được áp dụng tại nước ta ngay từ thời tiền cổ, theo chế độ này, xã nào cũng được hưởng một nền tự trị khá rộng rãi về hành-chánh và tài chánh. Chế độ xã thôn tự-trị đã có kết quả tốt là giúp cho nhân dân trong xã có cơ hội tham gia vào việc công, giải-quyết các công việc liên quan đến xã mình và như vậy cũng tạo cho nhân dân của xã một tinh-thần tự lực tự-cường . Vấn đề được xét qua 3 phương diện sau đây :

- tự quản về phương diện hành-chánh
- tự-túc về phương diện tài-chánh
- tự-phòng về phương diện an-ninh

### 1.)- Tự-quản về phương diện hành chánh :

Việc điều hành làng xã, nói khác đi, việc cai-trị trong xã, từ xưa vẫn do những đại biểu của dân chúng cử ra

theo những tục lệ cổ truyền, và những tục lệ tùy từng làng. Triều đình không can thiệp tới việc đền cử này, và nếu Triều đình có muốn can thiệp chưa chắc đã được vì "phép vua thua lệ làng."

Nếu quan niệm xây dựng dân chủ là trao quyền cai trị cho nhân dân thì nước ta từ ngàn xưa đã có chế độ dân-chủ rồi qua chế độ xã thôn tự-trị, qua các sinh hoạt cộng-đồng trong đó mọi người dân đều có cơ hội trực-tiếp tham gia vào các công việc chung của làng xã. Dân chủ ở đây là dân-chủ thực sự vì "tất cả dân đình đều tham dự trực-tiếp hoặc gián-tiếp vào công việc quản trị làng xã. Những chức-vụ trong làng dành cho tất cả mọi người, không có sự phân-biệt nào ngoài niên-kỳ, kiến-thức và khả năng." ( )

#### B) - Về phương diện tự-túc tài chánh :

Ngoài quyền tự-trị về hành chánh, xã thôn còn được hưởng quyền tự-trị về phương diện tài chánh rất là rộng rãi. Trong công việc quản trị hay xử dụng các tài sản của mình, xã không phải tuân theo một thủ-tục nào định sẵn cả, hơn thế nữa, cũng không phải chịu quyền kiểm soát chặt chẽ của Trung Ương.

Những mối lợi hằng năm thu vào quỹ của làng là :

- 1) Hoa lợi những ao đầm và ruộng đất công
- 2) Tiền vọng ngôi thứ, tiền nộp cheo
- 3) Tiền thuế chợ, thuế cầu đò
- 4) Nghĩa-thương

Những khi làm đình làm chùa, làm quán chợ, bắc cầu-cống thì làng thường bán ngôi thứ hoặc bán hậu để có tiền chi dùng. Những việc to tát khác như đắp đường, đắp đê, đào sông, đào ngòi thì hầu hết các người dân trong làng góp sức làm lấy, không phải tiêu tiền.

Quỹ của làng là quỹ tự-trị, nhà nước không có

quyền dòm ngó đến, cũng không có luật lệ nào quy-định cách quản trị xử dụng quỹ này. Nhiều làng xã nhờ có công-bản do hoa lợi hằng năm của ruộng đất công và đầm ao... đã làm được nhiều việc ích chung như đắp đường đi, đào ngòi lấy nước làm ruộng, xây cất đình chợ, thành lập nghĩa-thương để phòng những năm đói kém v.v...

### C) - Tự phòng về phương diện an-ninh :

Ngoài ra, mỗi xã có một ban tuần riêng. Ban này có một số tuần đinh do một trưởng-tuần điều khiển. Ban tuần này phụ-trách công việc tuần phòng trong xã, giữ gìn trật-tự an-ninh. Chính nhờ có ban tuần này mà triều-đình đã được rảnh tay không phải lo lắng gì về vấn đề an-ninh trong xã cả, không phải phái binh lính về xã để giữ gìn trật tự. Các xã thời đó được tự do lựa chọn những dân đinh nào cần phải xung vào ban tuần. Triều đình cũng như các quan trên không hề can thiệp vào việc lựa chọn các tuần đinh. Chính vì được tự do chọn ban tuần mà dân trong xã phải đài thọ mọi khoản chi phí về ban tuần này.

Nói chung, nhờ chế độ xã thôn tự-trị mà người dân Việt-Nam từ ngàn xưa đã có tinh-thần dân chủ được biểu-hiện qua các sanh hoạt tự quản, tự-túc và tự phòng. Há đó không phải là hình thức biểu lộ tinh-thần tự-lực tự cường của dân tộc sao? Hơn thế nữa, tinh-thần tương thân tương trợ, tinh-thần hòa đồng, tinh-thần tự-lực tự cường được coi như là dân-tộc-tính truyền thống lại càng được biểu lộ rõ hơn nữa qua các sanh hoạt cộng-đồng của dân gian ta thuở xưa.

### ĐOẠN 3 : CÁC SANH HOẠT CỘNG-ĐỒNG :

Nói đến các sanh hoạt cộng-đồng tại các xã thôn của ta ngày xưa tức là muốn nói đến các đức tánh truyền thống của người dân về tương thân tương ái, về sự hòa đồng, về sự

và sự đoàn kết dân-tộc được thể hiện qua các hành-động cụ-thể.

Trước hết, người ta phải kể đến các sanh-hoạt hiếu-hỷ. Các sanh hoạt này tuy là những sanh hoạt tư-nhân, nhưng lại được sự tham dự của nhiều người trong làng. Đây là tất cả những công việc liên quan đến sự vui mừng hay đau buồn của dân làng. Tinh-thần đoàn kết đã khiến mọi người dân trong một xã gặp vui thì cùng chia vui và gặp sự đau buồn thì cùng san-sé làm cho sự đau buồn được dịu bớt phần nào. Trong các việc hiếu-hỷ, người ta phải kể ra việc cưới xin, khao-vọng, giỗ-chạp, tang ma v.v...

Nhưng tinh-thần truyền-thống dân-tộc đó còn được thể hiện rõ rệt hơn nữa qua các sanh hoạt cộng-đồng, tức là những sanh-hoạt liên quan đến công việc làng xã. Sau đây là một vài sanh-hoạt cộng-đồng điển hình nhất thường thấy ở thôn quê ngày xưa.

a) Hương-ấm :

Hương-ấm là tục lệ tế lễ tiệc tùng trong làng. Thường thường con trai khi lên sáu, bảy tuổi thì bố mẹ phải trình làng để được ghi tên con vào sổ hương-ấm. Kể từ ngày ghi tên, đứa trẻ được dự vào việc làng và chịu phần đóng góp với làng.

Vấn đề hương-ấm thường được tổ chức tại đình làng. Tại đây, ngoài việc ăn uống chung vui trong làng, Hội-Đồng làng cũng tụ họp để bàn thảo luận các vấn đề liên quan đến làng xã. Người ta thường coi đình làng như là biểu-tượng tinh-thần đồng-nhất, đoàn kết của dân-tộc ta thuở xưa. Xưa kia, trong mỗi làng Việt-Nam đều có một ngôi đình. Đây là nơi tôn nghiêm thờ Thành-Hoàng và cũng là nơi để dân làng hội họp, hội-hè v.v... Ông Đào-Duy-Anh, trong cuốn "Việt-Nam Văn-Hóa Sử-Cương, đã viết như sau :

"Đối với dân làng, Thành Hoàng là biểu hiệu của lịch-sử, phong-tục đạo-đức, pháp luật cùng hy-vọng của cả làng, lại cũng là một thứ quyền-uy siêu-việt, một mối liên lạc vô hình, khiến cho hương-thôn thành một đoàn thể có tổ chức và hệ-thống chặt-chẽ." ( 36 )

Dân làng đối với Thành Hoàng rất tôn kính và tin tưởng ở sự phù hộ của Ngài. Làng nào không có Thành Hoàng là làng đó bất an. Một tác giả người Pháp khi khảo cứu về tín ngưỡng của ta đã viết như sau :

"Sự thờ phụng tổ-tiên tượng trưng cho gia-đình và việc nối dõi tổ-tông, sự thờ phụng Thành Hoàng tượng trưng cho làng xã và sự trường-tồn của thôn ấp." ( 37 )

Làng nào cũng có đình. Đình là trung-tâm sanh-hoạt cộng-đồng của xã, và những sanh hoạt này thực hiện dưới sự chứng kiến của Đức Thành Hoàng. Đình được dựng lên để thờ phụng Thành Hoàng, nhưng đình cũng là nơi hội-hop của dân làng để bàn những công việc chung, để giải quyết những vấn đề có tính cách công ích. Một trong các sanh-hoạt cộng-đồng đáng kể là việc bầu cử lý-dịch.

#### b) Bầu cử lý-dịch :

Bầu cử lý-dịch nghĩa là bầu cử những người ra gánh vác việc dân việc làng, những người điều khiển mọi công việc trong làng và làm trung gian giữa dân làng với các quan triều-đình ở Huyện, Phủ, Tỉnh.

"Dân làng hội họp tại đình, kén chọn lấy một người có gia-tư vật-lục và là một người biết ít chữ bầu-cử ra làm việc. Tiên, thứ-chỉ, kỳ mục và các bô lão đều

( 36 ) Đào-Duy-Anh, Việt-Nam Văn-Hóa Sử-cương, (Saigon: Nhà xuất-bản Bốn-Phương, 1961) trang 276

( 37 ) Toàn-Ánh, Làng xóm Việt-Nam (Saigon : Phương-Quỳnh, 1968), tr. 277.

phải ký vào đơn bầu, rồi mấy người kỳ-mục dẫn người mới được bầu ấy đem trình quan Phủ, Huyện sở-tại, quan sở-tại bằng lòng thì bắm lên quan trên, cấp bằng triện cho lý-trưởng, hoặc phê vào đơn dân bầu mà cấp cho phó-ly, hương-trưởng làm bằng, từ đó thì người được bầu mới ra ứng-hành công-vụ". ( 38 )

c) - Tuần-phòng :

Để giữ việc an-ninh trong làng, để đề phòng trộm cướp, làng xã nào cũng đều tổ chức việc tuần phòng cả.

Người đứng đầu coi việc tuần phòng trong xã là trưởng-tuần được dân làng đề cử ra. Cũng có làng thay vì trưởng-tuần, đó là vị khán-thủ. Khán-thủ có nghĩa là trông coi. Người khán thủ là người đảm nhiệm việc trông coi việc làng, còn trưởng-tuần là người đứng đầu các tuần-phiên. Cả hai người đều do dân làng đề cử ra. Dưới quyền trưởng-tuần có các tuần đình. Tuần đình do dân làng cất cử, nhưng làng cũng nghĩ tới quyền lợi của tuần đình, tới việc cấp dưỡng cho tuần đình để tuần đình được yên trí lo việc bảo vệ an ninh cho dân làng.

d) - Nghĩa-sương ?

Nghiệp nông là một nghề vất-vã lại thêm gặp những năm mưa không thuận gió không hòa, mùa màng thu-hoạch kém, nên tại nhiều làng thường xảy ra nạn đói kém.

Để chống với nạn đói kém này, các làng xã đã dự-phòng một kho lúa riêng, gọi là nghĩa-sương và khi cần đến đem lúa trong kho tu-cấp cho người túng thiếu. Nghĩa-sương là kho chứa thóc của dân làng. Thóc này do dân làng góp vào và cũng chỉ được dùng cho dân làng. Những năm bị thiên-



tai hạn-hán hoặc lụt-lội, mất mùa, dân làng khó sở thì lúa nghĩa-suong được đem xuất ra chẩn-cấp cho những người nghèo.

Kho nghĩa-suong rất ích lợi đối với dân làng. Nhiều làng không có ruộng công, nhưng dân làng cũng cố lập ra kho nghĩa-suong để có một số thóc dự-trữ cứu-trợ dân làng cũng như giúp các chủ ruộng có thóc làm mùa khi cần thiết.

Với kho lúa nghĩa suong, tinh-thần hòa-đồng tương trợ của người dân quê Việt-Nam càng được chứng minh một cách rõ rệt.

d)- Các hội tương-tế :

Dân xã có rất nhiều hội tương-tế dưới nhiều hình thức, như chơi họ (chơi hụi) mà mục đích nhằm giúp vốn cho nhau để làm ăn, hội Hiếu để tương trợ nhau trong các việc hiếu nghĩa, hội Mi để giúp nhau trong việc sắm đồ lễ vật đi mừng việc cưới vợ gã chồng, khao quan viên, đồ đạt v.v.

Nói chung lại, các sinh hoạt cộng-đồng dù liên-quan đến công việc làng hay liên quan đến tư-nhân trong xã cũng đều biểu lộ tinh thần hòa-đồng, tinh-thần đoàn kết và tương-thân tương-trợ của người dân nông thôn Việt-Nam. Chính tinh thần truyền thống đó đã là biểu-hiệu cho sức mạnh trường tồn của dân tộc ta vậy.

- tổ chức thường xuyên các sinh hoạt thanh niên Thể-dục thể thao đến tận xã ấp với mục đích kết hợp và huấn-luyện thanh niên am tường mọi sinh hoạt của cộng đồng quốc gia, tránh sự đầu độc và tuyên truyền lôi cuốn của Cộng sản.
- vận động thanh-thiếu-niên tham gia các công-tác phát-triển cộng-đồng với các hoạt-động dân vận đem lợi ích thực-tiến cho đại đa số quần chúng nơi mình cư ngụ. Mỗi tháng cần phải thực hiện tối thiểu là một lần đến tận các ấp.
- tổ chức các trại sinh-hoạt công-tác nhằm mục đích động viên nhân lực thanh niên để thỏa mãn nhu cầu đòi hỏi của địa phương cũng như trang bị cho Thanh-thiếu-niên các nhiệm vụ thực sự phải làm trong tình thế hiện tại và trong cuộc sống xã-hội mai-hậu.
- tổ chức các Đại-hội cũng như các cuộc họp bạn từ cấp xã liên xã, cấp quận, liên quận, cấp Tỉnh, liên-tỉnh đến cấp Quân Khu để tạo cơ hội cho thanh-thiếu-niên gặp gỡ nhau và cùng ngồi chung với nhau bàn thảo các dự án xây dựng và phát-triển địa-phương.

Nói tóm lại, chương-trình tổ chức nhân dân và thanh-thiếu-niên được phát-động mạnh tại hạ-tầng cơ sở xã ấp nhằm mục đích đoàn-ngũ- hóa mọi tầng lớp dân chúng hầu củng cố thực lực chính trị chống lại Cộng-sản và hội-nhập các tổ chức nhân dân này vào công cuộc phát-triển tự-túc xã ấp .

MUC 2 :

## HIỆN TƯỢNG SUY VI CỦA TINH THẦN CỘNG ĐỒNG

Người ta thường cho rằng đời sống trong cộng-đồng tại xã-thôn là thành-trì của truyền thống. Hiện nay một số phong-tục tập quán, quan niệm về chính-trị và tôn giáo vẫn còn được bảo tồn ở nông thôn, tuy nhiên thêm vào đó người ta cũng thấy một khuynh hướng thay đổi trong lối sống, trong lối suy-tư, trong những khuôn mẫu giá-trị.

Do hoàn cảnh lịch-sử biến chuyển của Việt-Nam, và nhất là do những diễn-biến đổi thay một cách đột ngột, chưa bao giờ nếp sống của người dân Việt-Nam lại thay đổi mau chóng như vậy từ tinh-thần đến vật-chất. Sau lưng các đổi thay đó, người ta thấy những giá-trị truyền thống đã lần lần bị băng hoại và cho đến nay mức băng hoại vô cùng khủng khiếp. Một trong những khuôn mẫu giá-trị truyền-thống đó là tinh-thần cộng-đồng.

Nếu tinh-thần cộng-đồng truyền thống của dân-tộc Việt-Nam là tinh-thần hòa-đồng đoàn kết, là tinh-thần tương thân tương trợ, là tinh-thần tự-lực tự-cường thì ngày nay các tinh-thần đó đã bị mai một bởi một số nguyên nhân cay đắng để thay vào đó, người ta thấy sự thiếu thống nhất và tinh-thần chia-rẽ, sự xa cách và tinh-thần vị-kỳ, sự buông thả và tinh-thần mại-bán vọng ngoại.

Tất cả các khía cạnh của hiện-tượng suy-vi tinh thần cộng-đồng đó đã tạo nên hoàn cảnh bất thuận lợi cho sự phát-triển nhân cách con người một cách trọn vẹn và ngăn trở sự cải-tiến nếp sống cộng-đồng và sự tiến bộ của quốc gia.

ĐOẠN I : Sự thiếu tinh-thần hòa đồng và tình-trạng phân-hóa:

Điều mà không một ai có thể chối cãi là hiện nay xã-hội ta bị phân hóa đến cùng cực. Hiện tượng chia-rẽ đang xâm nhập khắp mọi nơi, từ thành thị đến thôn quê, từ thượng tầng đến hạ-tầng cơ-sở, từ các tổ chức công-quyền đến các tổ chức tư-nhân. Nó như một ký-sinh-trùng đang xâm nhập toàn thể các định chế xã-hội như gia-đình, học đường, tôn giáo, nghiệp đoàn v.v...

Nguyên nhân của tình trạng phân hóa ngày nay, trước hết người ta phải kể đến di-sản của hoàn cảnh đất nước bị-trị. Sau gần một trăm năm đô hộ, thực dân Pháp đã tạo cho xã-hội Việt-Nam thành một xã-hội trong đó mọi người bị chia rẽ bởi chính sách chia để trị của họ. Người ta chia rẽ bởi yếu-tố địa-lý, người này là người Bắc, kẻ kia là người Trung, người nọ là người Nam, người ta chia rẽ bởi tôn giáo, kẻ đạo này không ưa người theo đạo kia, người ta còn chia rẽ bởi giai-cấp nghèo giàu và nghi-kỵ kỳ-thị bởi biết bao nhiêu yếu-tố khác nữa.

Nguyên nhân thứ hai là sự xuất hiện của những ý-thức-hệ đối nghịch: ý-thức-hệ cộng-sản và ý-thức-hệ tư-bản tự do. Hai chủ-nghĩa đối nghịch này đã chia rẽ chính kiến và sự tranh chấp ý-thức-hệ này đã đưa đến chiến-tranh đẫm máu và sự qu-phân đất nước, một bên là những người Việt Cộng Sản và một bên là những người Việt không Cộng-sản.

Nguyên nhân chính sau cùng mà người ta cũng phải kể đến là nền văn minh vật-chất trong đó con người bị xô đẩy vào con đường đi tìm của cải, tiền-tài, danh vọng như là một cứu-cánh của cuộc đời mà không còn nghĩ gì đến tinh thần công-ích, không còn nghĩ gì đến quyền lợi chung của cộng-đồng.

Người ta chia rẽ nhau vì tinh-thần địa-phương, người ta chia rẽ nhau vì lý do tôn giáo, người ta chia rẽ nhau vì giai-cấp giàu nghèo, người ta chia rẽ nhau vì bất đồng chính kiến và người ta chia rẽ nhau vì quyền lợi phe phái xôi thịt, vì quyền lợi vật-chất thuộc bản thân và cố tính cách vi-kỷ thì làm sao họ có thể còn giữ được tinh-thần cộng-đồng, tức là sự hòa đồng giữa mọi người. Cố nhân có nói :

'' Quân-tử hòa nhi bất đồng, tiểu-nhân đồng nhi bất hòa''

Người quân-tử hòa với mọi người mà không về hòa với ai, trái lại tiểu nhân thì về hòa với mọi người mà không hòa với ai. (39 )

Ông cha ta ngày xưa khi không chống đối nổi kẻ mạnh thì hòa nhưng bất đồng. Ngày nay trong xã-hội phân-hóa, người ta về hòa theo phe phái và không hòa với ai cả.

ĐOẠN 2 : Sự xa cách và tinh-thần vi-kỷ :

Ngày nay, do hoàn cảnh chiến tranh, trước những cảnh bom đạn khói lửa, và trước cảnh sống chật-vật kinh-tế người ta thấy đồng bào nông thôn bồng bế nhau ra các thị-thành tị-nạn hay tìm sanh kế mưu sinh. Họ chạy trên bom đạn hoặc họ chạy tìm mưu sinh nơi thành thị nhưng họ cũng bỏ lại sau lưng phần còn lại của chút di-sản tinh-thần cộng-đồng truyền thống tại xã-thôn . Đời sống dân đô-thị thật là lạ lùng. Ngay ở những trú khu lao-động, nhà cửa san-sát, không còn ruộng vườn ngăn cách, không có cả bờ dậu phân chia, vậy mà người ta không biết mặt nhau, không biết tên nhau, không chào hỏi thăm nhau. Việc của người này không liên hệ gì đến người kia. Mỗi gia-đình sống như một ốc-đảo riêng biệt, trong một cộng-đồng đô-thị phức-tạp và thiếu

nhân-tính. Trong tác phẩm "Society as the patient" ( Xã-hội như một con bệnh ) Ông Laurence K. Frank đã mô tả tính chất vô ngã (impersonality) và sự thiếu liên lạc mật thiết của mọi người xung quanh tại các đô thị như là một trong những yếu-tố làm cho con người không tìm được an ninh trong xã-hội Tây-Phương. Sự cô đơn, lo âu, chán-nản cuồng trí là những điều thường thấy, chúng ảnh hưởng nặng-nề trên những cố gắng của con người để đạt được nhân phẩm sự ổn định và hạnh phúc. ( 40 )

Giáo-sư Murray G. Ross, trong cuốn "Community Development" cũng diễn tả thực-trạng xa cách trong đời sống của những người sống tại thành-thị như sau :

" Các trung-tâm thành-thị không phải là những cộng đồng theo nghĩa đích thực và đầy đủ của nó, nhưng là những nơi hỗn tạp ở đó con người bị phân hóa bởi những tập tục và những môi trường hẹp hòi riêng rẽ. Trong nhiều trường hợp của đời sống, người này không tiếp xúc với người kia như là một nhân vị, như một con người nhưng như một con người phiến diện, nghĩa là như một ông giữ xe, một cô bán hàng, một bà coi trẻ ở ký-nhi-viện ... Như thế không lạ gì khi người dân tụ họp trong một giới phiến diện như thế, thì người ta gặp rất nhiều thành kiến và thực chất của tha nhân không và không thể biểu lộ ra được." ( 41 )

Tính cách phiến diện và xa cách ấy nơi người dân đô-thị cũng đưa tới tình trạng thụ-dộng, thờ-ơ trước các vấn đề công-ích, Con đường trước nhà sinh lầy nước đọng, không có lối cho nước thoát, nhưng phải làm sao bây giờ ? Sức nào mà đào mương cho thiên hạ, mà chắc gì họ để yên cho mình đào ? Chẳng lẽ mình chỉ đặt cống trước phần đất nhà mình

( 40 ) Trích bởi Murray G. Ross, Op.Cit. tr.18

( 41 ) Ibid, tr.19

mà làm sao thoát nước được ? Cho nôn cứ để mặc. Mọi người đều mặc. Và như thế hết năm này qua năm khác. Những đường cống rãnh bị bít-bùng vì rất đồ bừa bãi gây nên cảnh ngập lụt trong các thành phố đông dân cư. Mỗi năm vào những tháng mưa, người ta cứ phải cam chịu cảnh lội sình bì-bòm để chờ đợi những ngày tháng ráo. Và đó chỉ là trong muôn một những sự bê bối tương-tự xuất phát từ chỗ thiếu tinh-thần cộng-đồng. Còn gì nói đến việc kiến tạo những tiện-ích công cộng khác như trường học, nhà bảo sanh, trạm y-tế v.v....

ĐOẠN 3 : Tính ý-lại, thụ-động và tinh-thần vọng-ngoại :

Cuối cùng, sự suy-vi của tinh-thần cộng-đồng được thể hiện qua thái độ ý-lại trông chờ nơi chánh quyền, nơi sự trợ giúp từ bên ngoài và qua tinh-thần mai-bán, vọng-ngoại.

Ngày xưa cha ông chúng ta với tinh-thần tự-lực tự cường đã khắc phục mưa nắng, trở ngại thiên nhiên để lập quốc, xây dựng sản nghiệp cho con cháu ngày nay.

Ngày nay, trong thế giới văn minh vật chất, con người đã đánh mất tinh-thần tự lực tự cường đó để thay vào đó người ta trở nên thụ-động, có thái độ ý-lại, có khuynh-hướng hưởng lạc cầu an. Người ta trông đợi chánh quyền làm cho dân, nếu chánh quyền chưa làm hay không có phương tiện làm thì người ta phó mặc, chẳng một ai kêu gọi họp quần để xây dựng, mà có ai kêu gọi thì chẳng mấy ai tin, mấy ai hưởng ứng.

Chiến tranh bom đạn đã cướp mất niềm tin nơi người dân quê, phải chạy về thành phố để chạy gạo chạy cơm, Chiến tranh cũng đem lại nơi thành thị phần hoa một khuynh hướng hưởng lạc, suy-đổi nơi một số thành phần không lý-

trường, chôn vùi trong truy lạc xa hoa. Lớp dân chúng thành thị gần như xa lánh nông thôn, sống đua đòi theo văn minh máy móc tây-phương và tinh-thần văn hóa cổ truyền hầu như bị quên lãng. Niềm tin dân tộc bị phai mờ, giá trị con người đặt trên võ ngoài của văn minh máy móc. Ở đó không có sản xuất, không có sáng tạo, chỉ có hưởng thụ và các kỹ-nghệ phục vụ cho những hưởng thụ đó mà thôi.

Nói tóm lại, tinh-thần cộng-đồng truyền thống là một phần trong gia-sản văn-hóa dân tộc và điều hiển nhiên là căn bản văn hóa của chúng ta đang bị lung lay và đe dọa sụp đổ. Một số những truyền thống tốt đẹp của chúng ta lần hồi bị lãng quên. Việt Nam đã có quá nhiều điều mất mát, nhưng tất nhiên chúng ta không thể đánh mất văn hóa của dân tộc, bởi vì đó là chiến tuyến cuối cùng của cuộc tranh đấu sinh tồn cho dân tộc. Con người Việt-Nam đã được nuôi dưỡng trong sinh khí của những giá trị không thể thay thế được. Dân tộc Việt-Nam đã được xây dựng và trưởng thành trên những giá trị đó, và đó cũng là điều khiến cho nền văn hóa Việt-Nam có một sắc thái riêng biệt, làm cho chúng ta kết nối với nhau và tồn tại, trải qua những cuộc thăng trầm của lịch sử dân tộc.

Tinh-thần bất khuất của dân tộc, tính chất hòa-đồng xã-hội, những tình tự cuu mang của cộng-đồng Việt-Nam đã tạo nên những con người Việt-Nam tuy nhỏ bé nhưng giữ mãi được vùng đất quê hương của mình trước những cuộc xâm lăng của báo tấp, đã tạo nên những bà mẹ Việt-Nam đức hạnh và hy sinh. Sự lãng quên những truyền thống đó nay đã trở nên hiển nhiên và phổ biến. Người ta không thể xây dựng xã hội trên những đổ nát của văn hóa, trong khi con người Việt Nam đã rũ áo ra đi.

Điều phải tìm kiếm trong lúc này là con người Việt Nam, con người trong thực tế, con người của liên tục lịch



b)- Cung-cấp tiện-nghi cho học đường :

Cũng bằng những phương thức tương-tự, dân chúng trong cộng-đồng sẽ họp lại với nhau để hỗ trợ và phát-triển các trường-sở hiện hữu, như xây cất thêm trường học mở thêm, lập vườn trẻ, sửa sang sân chơi, trang bị phòng học, thư-viện, cung-cấp tiện-nghi, vệ-sinh, nước uống, đồ trang-trí, dụng-cụ thể-thao v.v...

Cộng-đồng phải làm sao để ngay cả các trường triện-hữu dù là công hay tư, tiểu-học hay trung-học, đều mang tính chất một cơ-sở của cộng-đồng bằng sự sẵn-sóc, góp công góp của của dân chúng, vì lý do chúng là những tiện-ích phục-vụ cộng-đồng thật sự.

c)- Hỗ-trợ sanh-hoạt học-đường :

Cộng đồng không những phải thường xuyên sẵn-sóc các điều kiện vật-chất của học đường mà còn phải chú-tâm cộng-tác với các giáo chức để giúp họ đảm nhiệm trọn vẹn vai trò giáo huấn một cách trọn vẹn, và hiệu-quả. Cộng-đồng phải tham gia ý-kiến về công-tác giảng huấn, đồng thời cũng hỗ-trợ tích cực các sanh hoạt ngoài lớp học như cắm trại, du-khảo, diền kinh, văn nghệ học đường v.v... Tất cả các hoạt-động này nếu để mặc cho một mình nhà trường tu xoay-xở thì nhiều khi khó mà tổ chức được nhiều lần và chu-đáo được. Vả lại trong khi phụ-huynh học sinh và giáo-chức cộng tác với nhau trong các hoạt-động như vậy, cả hai bên đều có cơ hội thuận tiện để trao đổi với nhau những kinh-nghiệm về con em học sinh hầu có thể cải-tiến công cuộc giáo dục một cách thích đáng hơn.

d)- Cải-tạo môi-trường giáo dục :

Công việc quan trọng sau cùng của cộng-đồng là phải tiếp tay với nhà trường hoàn thành sứ mạng của mình, đó là cải-tạo môi-trường giáo dục. Đây là công-tác hết sức

sử, con người của liên tục dân tộc. Khi đi tìm con người Việt-Nam, không phải chúng ta quay trở lại với những hoài vọng quá khứ, ôm ấp tất cả những gì chúng ta đã có, bởi vì trên con đường lịch sử, dân tộc nào cũng phải tiến hóa, xã hội nào cũng phải chấp nhận những giá trị mới. Điều sai lầm lớn lao là sự ngộ nhận những giá trị mới với những phù phiếm sa đọa bên ngoài, là sự ngộ nhận rằng để đối kháng với hoàn cảnh đó, người ta chỉ biết bo bo bảo thủ một số những tập tục, tập quán cổ truyền. Vấn đề đặt ra là sự phê phán và khai triển những giá trị thật sự truyền thống Việt Nam với tất cả tinh-thần khai phóng và sáng tạo. Dân tộc nào cũng có bên cạnh những ưu điểm là những khuyết điểm, cải tạo những khuyết điểm và phát hiện những ưu-điểm tức là tiến đến những giá trị đích thực của dân tộc.

Con người Việt-Nam được tìm lại, mang một sứ mạng cấp bách, đó là sứ mạng tiếp nối dân tộc. Trong sứ mạng đó sự trở về với ý-thức dân-tộc trong mỗi người, sự đòi hỏi cải thiện nếp sinh hoạt trong cộng-đồng là điều cần thiết. Cải tạo nếp sinh hoạt tinh-thần và vật chất có nghĩa là đem cái sinh động Việt-Nam vào mọi khía cạnh sinh hoạt xã hội. Hẳn nhiên trong công cuộc phát-triển quốc gia hiện nay, khởi đầu bằng công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương tinh-thần cộng-đồng truyền thống dân-tộc phải khơi <sup>được</sup> dậy nơi mỗi người dân trong cộng-đồng, để mọi người đoàn kết hợp quần lại với nhau, trong tinh-thần trách nhiệm, trong lý-tưởng công ích, cùng với sự yểm trợ và giúp đỡ hướng dẫn của chánh quyền và các cán bộ, xây dựng lại quê hương đó nát, phát-triển xứ sở tiến tới hùng cường và thịnh vượng.

## Chương thu hai

---

CÁC CHUÔNG-TRÌNH PHÁT-TRIỂN

TẠI CÔNG-ĐỒNG XA AP

gia, cho nên từ trước đến nay chánh quyền quốc gia đều hướng mọi chương-trình xây dựng và phát-triển về hạ-tầng cơ-sở tại nông thôn trong đó việc dân-chủ-hóa nền hành-chánh xã ấp và vấn đề cải-thiện đời sống của dân chúng là hai mục tiêu hàng đầu của Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Công cuộc dân-chủ-hóa nền hành chánh xã ấp thể hiện qua hai khía cạnh : chính-trị và hành chánh. Dân-chủ hóa trên phương diện chính trị là làm sao khôi phục vị-tri căn bản của xã ấp trong cộng đồng quốc gia và đồng thời phục hồi truyền thống xã thôn tự-trị bằng cách trao trả lại cho dân chúng trọng trách quản trị địa phương của mình trên mọi địa hạt : chính-trị, kinh-tế, tài chánh, văn hóa xã-hội, quốc phòng v.v... Và dân-chủ-hóa trên phương diện hành chánh là làm sao kiện toàn guồng máy hạ-tầng để phục vụ nhân dân một cách đặc lực hơn.

Nhưng mục tiêu của công cuộc dân chủ hóa nền hành chánh xã ấp là gì nếu không phải là việc xây dựng và phát triển quốc gia đến tiến bộ và phồn thịnh trong đó đời sống của dân chúng nông thôn được cải-thiện một cách tốt đẹp.

Vấn đề dân-chủ-hóa và vấn đề cải-thiện đời sống của dân chúng thật ra chỉ là hai khía cạnh của một vấn đề là phát-triển xã ấp trong khuôn khổ phát-triển quốc gia.

Các chương-trình phát-triển địa-phương nói chung và tại xã ấp nói riêng đều hướng vào ba mục tiêu sau đây

- Mục tiêu tự-quản
- Mục tiêu tự-túc phát-triển
- Mục tiêu tự-phòng.

một ý nghĩa rộng rãi. Nó không những bao hàm sự đảm đương các chức vụ chính-trị hay hành chính trong hai cơ quan đầu não của Xã mà còn có ý nghĩa trong việc dân chúng trong cộng-đồng Xã áp quan tâm đến công việc chung, nhu cầu cử, tham gia các đoàn thể nhân dân, và tích cực đóng góp vào các chương-trình tự-túc phát-triển Xã Ấp.v.v... Đó là hình thức dân chủ, và công thức trên tiêu biểu nguyên-tắc chủ quyền nhân dân, các nhà cầm quyền chỉ là đại diện của nhân dân mà thôi.

Do việc thiết lập tại hạ-tầng cơ sở các cơ chế dân chủ và việc trao trả nhiều quyền hạn cho các cơ quan quản trị của Xã mà người ta nhận thấy hiện nay, mặc dù có rất nhiều các cuộc phá hoại của Cộng-Sản gây ra, sinh hoạt dân chủ tại đơn vị Xã ấp đã tỏ ra tốt đẹp.

## 2./- Vấn đề kiện toàn guồng máy hành chính xã ấp :

Việc kiện toàn guồng máy hành chính xã ấp theo các tiêu chuẩn hữu-hiệu và lành mạnh hầu phục vụ nhân dân một cách hiệu nghiệm hơn là mối quan tâm đặc biệt của Chánh Phủ, vì rằng có cải-thiện và lành mạnh hóa guồng máy hành chính thì công vụ mới đến gần dân và mới tranh thủ được nhân tâm đồng thời mới được dân chúng hậu-thuần trong công cuộc đấu tranh chính trị với Cộng Sản được.

Gần đây để hỗ trợ cho công cuộc lành-mạnh-hóa và hiệu-năng-hóa guồng máy hành chính nói chung, Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã phát-động cuộc Cách Mạng Mạng Hành-Chính và cải-tổ công-vụ mà mục đích không ra ngoài hai mục tiêu nói trên.

Điều mà không một ai chối cãi là guồng máy hành chính nước ta nói chung là một guồng máy hành chính cổ rất

nhiều khuyết điểm trong đó có vấn đề cơ-cấu tổ chức rườ-rà, thiếu thống nhất chỉ huy, nhân sự kém khả năng và thiếu tác phong đạo đức và cuối cùng việc điều hành tỏ ra chậm chạp kém hữu-hiệu. Tình trạng này càng được thấy rõ hơn tại guồng máy hành chánh xã ấp, tại đó các viên chức xã ấp phần đông là những nông dân mà trình độ học vấn còn quá kém cỏi và trình độ hiểu biết tổng quát về chính-trị và hành chánh thì còn quá thô sơ. Điều này trở nên nguy hại cho chánh phủ quốc gia trong việc phục vụ dân chúng và trong việc tranh thủ nhân tâm hầu chống lại Cộng-Sản và phát-triển quốc gia.

Trong việc kiện toàn và hữu-hiệu-hóa guồng máy hành chánh Xã Ấp, chánh quyền đã đưa ra các chương-trình công-tác sau đây :

- cải-tổ cơ-cấu chánh quyền xã ấp
- hiệu-năng-hóa nhân sự
- đơn-giản-hóa thủ-tục.

3)- Cải-tổ cơ-cấu chánh quyền xã ấp :

Từ trước đến nay chánh quyền đã liên tiếp đưa ra nhiều Sắc Lệnh cải-tổ cơ-cấu xã ấp nhằm mục đích thiết lập một chánh quyền xã ấp vững mạnh, có tính cách dân chủ và thích hợp với thực trạng hoàn cảnh địa phương. Tuy nhiên cho đến nay, vấn đề khó khăn đặt ra cho chánh phủ là làm sao thiết lập được một chánh quyền xã ấp có tính cách dân chủ đáp ứng được sở nguyện có tính cách tâm lý của nhân dân, đồng thời lại phải thiết lập được tại đơn vị hạ-tầng cơ sở một chánh quyền nhân dân vững mạnh, về cả hai phương diện hành chánh và quân sự để đáp ứng được với hoàn cảnh của đất nước : đó là làm sao thúc đẩy mạnh công cuộc chiến đấu chống Cộng-Sản tái xâm lăng và đồng thời thúc đẩy tới thành công cuộc phát-triển tự-túc địa-phương hầu tiến tới công

quốc gia tự lực tự cường. Muốn thành công trên cả hai phương diện này, vấn đề thống nhất chỉ huy là điều kiện cần thiết nhất, thứ đến là tính cách phối hợp hoạt-dộng của mọi lãnh vực: chính-trị, hành chánh, kinh-tế, thuế vụ, giáo dục, xã-hội, canh nông v.v... Hoàn thành được hai nhiệm vụ này tức là chánh quyền xã ấp có khả năng đáp ứng được hai nhu cầu : chống Cộng Sản tái xâm lăng và phát-triển tự-túc xã ấp.

Chính trong mối ưu-tư này mà mới đây Chánh-Phủ đã ban hành một văn kiện pháp lý mới nhằm cải-tổ chánh quyền Xã Ấp trong chiều hướng nói trên. Đó là Sắc-Lệnh số 58/SL/Th.T/PCI ngày 10.7.1974 mà nội dung tổ chức cơ-cấu như sau:

Cơ-quan chánh quyền Xã ( trước kia gọi là Ủy-Ban Hành Chánh Xã ) gồm có :

- + Một xã-trưởng (do Hội-Dòng Xã bầu ra )
- + Một phụ-tá Hành Chánh
- + Một phụ-tá An-ninh
- + Một phân-chi-khu-trưởng
- + Một Trung-tâm-trưởng Trung-Tâm Điều Hợp
- + Các ủy-viên :
  - Kinh-tài
  - Thuế-Vụ
  - Canh nông
  - Dân Vận Chiêu-Hồi
  - Nhân Dân Tự Vệ
  - Văn-Hóa Giáo-Dục -Thanh-niên
  - Công chánh
  - Bưu-tín
- + Chánh Thư Ký và thư-ký
- + Các viên-dịch

Cơ-cấu tổ chức chánh quyền xã và quyền hạn ấn định theo Sắc Lệnh nói trên tạo được một chánh quyền Xã vững mạnh.

)- Hiệu-năng-hóa nhân sự :

Vấn đề hiệu-năng-hóa nhân sự trong cơ-quan chánh quyền xã ấp là mối ưu-tư thứ hai của chánh quyền trong công cuộc kiến toàn guồng máy hành chánh hạ-tầng. Nhân sự bao giờ cũng là yếu-tố quan trọng hơn cả và là yếu-tố quyết-định của mọi công cuộc phát-triển. Tuy nhiên, các viên chức xã ấp phần đông là những nông dân, hơn nữa họ là thành phần kém về trình độ văn hóa và kiến thức tổng quát, cho nên hai vấn đề cần phải được đặt ra :

- bổ sung nhân số xã ấp
- huấn luyện các viên chức xã ấp.

1)- Bổ sung nhân số xã ấp :

Chánh quyền Xã và chánh quyền Ấp ( Ban Trị Sự Ấp ) là hai cơ cấu hạ-tầng cơ sở đóng một vai trò thiết yếu trong công cuộc đấu tranh chính-trị với Cộng Sản đồng thời trong công cuộc phát-triển tự-túc, do đó việc bổ sung nhân số đầy đủ 100 o/o là điều rất cần thiết. Việc bổ sung nhân số nhằm vào hai phương diện: lượng và phẩm.

+ Về lượng : Sự khiếm khuyết về nhân số trong thành phần của hai cơ quan nói trên sẽ ảnh hưởng bất lợi cho việc điều hành hữu-hiệu .

+ Về phẩm : Nhiệm vụ của các cấp Tỉnh và Quận là phải trang bị cho các viên chức xã ấp đầy đủ kiến thức chuyên môn, xây dựng cho họ một lập trường quốc gia vững chắc, học tập cho họ thông suốt chủ trương và đường lối của Chánh Phủ đồng thời ngăn chặn tệ trạng tham nhũng cùng những tác phong có thể làm mất lòng dân. Điều quan trọng hơn cả là phải tạo cho chánh quyền xã ấp có hậu thuẫn mạnh mẽ của dân chúng. Muốn như vậy, chánh quyền Tỉnh, Quận cần chọn cử những người địa-phương có uy-tín và khả năng tham gia vào chánh quyền Xã và Ban Trị Sự Ấp.



2)- Huấn luyện các viên chức xã ấp :

Để đạt được mục tiêu về phẩm như vừa nói trên, vấn đề huấn luyện các viên chức xã ấp phải được chú-trọng một cách đặc biệt.

Vấn đề huấn luyện đã được thực hiện qua hai chương-trình :

- huấn luyện tại Trung-Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Quốc Gia tại Vũng-Tàu ( tại Trung-Tâm HLCBQG/Pleiku cho các viên chức xã ấp Thượng )
- huấn luyện tại các trung-tâm tu-nghiệp địa-phương.

Chương-trình huấn luyện tại Vũng-Tàu có tính cách căn bản và tổng quát, trong khi chương-trình huấn luyện tu-nghiệp tại địa-phương có tính cách chuyên môn và thích hợp với hoàn cảnh địa-phương hơn.

C)- Đơn giản hóa thủ-tục hành chánh :

Đơn giản hóa thủ-tục hành chánh là vấn đề thứ ba trong việc kiện-toàn và hữu-hiệu-hóa guồng máy hành-chánh xã ấp.

Hiện nay, Chánh Phủ đang phát-dộng và thực hiện công cuộc cải-tổ công vụ trong đó vấn đề tản quyền là một trong bảy công-tác chính của công cuộc Cách Mạng Hành Chánh và cải-tổ công vụ. Phương-thức tản quyền bằng cách ủy-quyền xuống địa-phương nhiều quyền hạn hơn, có mục đích đưa công vụ đến gần dân hơn và phục vụ nhân dân một cách có hiệu-quả và mau chóng hơn.

Nói tóm lại, chương-trình Hành-Chánh Địa-Phương đang được Chánh-Phủ thi hành trong nỗ lực kiện toàn cơ cấu dân chủ tại hạ-tầng đồng thời cải-thiện guồng máy hành chánh được hữu-hiệu trong mục đích phục vụ nhân dân tích cực hơn.

DOAN 2 : CHƯƠNG-TRÌNH TĂNG THU HOA LỢI ĐỊA-PHƯƠNG.-

Một tập thể địa-phương phân quyền là một tập thể địa phương tự-trị về phương diện hành chánh và cả về phương diện tài chánh nữa. Người ta không thể quan niệm được một tập thể địa-phương phân quyền, có được một cơ cấu chánh quyền địa-phương tự trị mà lại phải trông nhờ sự tài-trợ ngân khoản của chánh quyền trung-ương.

Vì thế vấn đề tự-túc ngân sách phải được xem là một đặc tính chủ-yếu của một địa-phương phân quyền, nghĩa là tập thể địa-phương đó phải có khả năng tự-túc về các chi phí điều hành và về cả các chi phí tự-túc phát-triển nữa.

Trong nỗ lực thúc đẩy các tập thể địa-phương phân quyền, trong đó có đơn vị Xã, tiến tới chỗ tự-túc được về ngân sách, chính phủ đã đưa ra trong kế hoạch Tứ-niên Cộng-Đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương (1972-1975) chương-trình Tăng-Thu Hoa-Lợi.

Mục đích của chương-trình này là :

- + tiến tới chỗ bãi bỏ trợ cấp của ngân sách quốc gia cho các ngân sách địa-phương.
- + biến các xã thành những đơn vị hành chánh có khả năng tự-túc về chi phí điều hành và còn có khả năng tự-túc về chi phí phát-triển nữa.
- + làm thời tài trợ các hoạt-động có tính cách địa phương từ trước đến nay do ngân sách quốc gia gánh chịu.

hai khía cạnh của chương-trình Tăng-Thu Hoa-Lợi sẽ được khảo sát sau đây :

- Khía cạnh tăng thu hoa lợi của các xã
- Khía cạnh tự-túc về chi phí điều hành và tự-túc về chi phí phát-triển.

A.- KHÓA CẠNH TĂNG THU HẠ LỢI CỦA XÃ ẤP.-

Từ trước đến nay, đa số các xã trên toàn quốc đều phải trông cậy vào sự tài-trợ của ngân sách quốc gia để trang trải các chi-phí điều hành. Sự kiện này đưa tới hai tậ-trạng :

- gây nên gánh nặng cho ngân sách quốc gia
- đồng thời chưa tận dụng hết tài nguyên của xã.

Để tiến tới việc bãi bỏ sự yểm trợ của ngân sách quốc gia và có thể tự-túc được, Chánh-Phủ đã đưa ra chương trình tăng thu hoa lợi theo đó các xã từ nay các xã phải cố gắng tận dụng tài nguyên của mình, bằng cách tận thu các sắc thuế tại xã ấp để có được một ngân sách tự-túc dùng vào việc trang trải các chi phí điều hành của xã, rồi dần dần tiến tới chỗ tự-túc được về cả các chi-phí phát-triển của xã nữa.

Hai biện pháp được áp dụng :

- + tận thu các tài nguyên của xã bằng cải-tổ chế độ thuế điền thổ, và hệ-thống-hóa vấn đề lệ-phí địa-phương,
- + việc tăng thu phải đi đôi với việc giảm chi những chi phí không cần thiết.

I)-Tận thu các tài nguyên của xã :

Hai tài nguyên quan trọng nhất của xã là :

- số thu về thuế điền thổ
- số thu về lệ-phí hành chánh.

a) Thuế điền thổ :

Trước đây, chế độ thuế điền thổ được áp dụng là Dự số 62, theo đó thuế điền thổ được ấn định bởi một giá

biểu nhất định. Giá biểu đó ngày nay không còn hợp lý nữa với thực tế vì sự thay đổi giá trị của tiền bạc. Do đó vấn đề cải tổ thuế điền thổ được đưa ra nhằm chấn chỉnh lại giá thuế theo đó từ nay các bất động sản được đánh giá theo thuế suất, nghĩa là trên bách phân trị giá của bất động sản.

1)- Các lệ-phí :

Sau thuế điền thổ, các lệ phí do các dịch vụ hành chánh đem lại là tài nguyên dồi dào thứ nhì nhằm thu về cho ngân sách xã. Đối với các lệ phí này, vấn đề cũng được đặt ra là làm sao hợp-lý-hóa giá biểu để một mặt tăng thu cho ngân sách, mặt khác dân chúng có thể trả được.

2)- Vấn đề giảm chi :

Chương-trình tăng thu hoa lợi đã tiến triển một cách tốt đẹp, nhưng việc tăng thu phải đi đôi với việc giảm các chi phí không cần thiết. Hơn nữa, vì ảnh hưởng của vật giá gia tăng và việc tăng lương cho các viên chức xã ấp, cán bộ, nên tổng số chi phí thực hiện ở địa phương cũng đồng thời gia tăng và như vậy sự thiếu hụt của các ngân sách địa phương vẫn còn nguyên vẹn.

Trong năm 1972, tổng số thu của các ngân sách địa phương lên đến 5.550 triệu, tức gia tăng 277 o/o so với năm 1971, tuy nhiên tổng số chi phí thực hiện ở địa phương gia tăng từ 12 tỷ năm 1971 lên tới 15.200 triệu trong năm 1972, như vậy sự thiếu hụt của các ngân sách địa-phương vẫn còn hầu như nguyên vẹn, tức là 10 tỷ một năm .

Nói chung, nhờ các biện pháp đưa ra nhằm cải-thiện vấn đề thuế điền thổ, chấn chỉnh lại vấn đề lệ phí và giảm chi các chi phí không cần thiết mà tổng số thu về hoa lợi địa-phương đã đạt được mức độ khả quan, vượt hẳn chỉ-tiêu ấn định hằng năm. ( sẽ được liệt kê ở đoạn sau ).

B.- KHÍA CẢNH XÃ TỰ-TỨC :

Mục đích cuối cùng của việc tăng thu hoa lợi là việc bãi bỏ sự tài trợ của ngân sách quốc gia cho các chi phí của địa-phương để các tập thể địa-phương phân quyền có thể tự-túc được về chi phí điều hành và chi phí phát-triển.

\* tự-túc về chi phí điều hành có nghĩa là tập thể địa phương đó có thể tự trang trải các chi phí điều hành và lương bổng cho các viên chức làm việc mà không cần đến sự tài trợ của ngân sách quốc gia.

\* tự-túc về chi phí phát-triển nghĩa là tập thể địa phương đó, ngoài sự tự-túc về chi phí điều hành, còn có khả năng trang trải các chi phí của các chương-trình tự-túc phát-triển nữa.

Nhằm thúc đẩy các xã tăng thu hoa lợi và tiến dần đến giai-đoạn tự-túc, Chánh Phủ đã đưa ra kế hoạch thực hiện như sau :

- ấn định mức chỉ tiêu về mức tăng thu hoa lợi cho ngân sách địa-phương

- ấn định số lượng và mức độ tự-túc cho các xã

a)- Mức độ gia tăng về chỉ tiêu tăng thu hoa lợi của mỗi tập thể địa phương được ấn định cho từng năm, phỏng chiếu theo khả năng tăng thu của năm trước.

b)- song song với việc ấn định ngân khoản tăng thu hoa lợi, chánh quyền cũng ấn định số lượng Xã phải tự-túc tùy theo mức độ tự-túc và tùy theo giai-đoạn thời gian.

\* Mức độ gồm có 4 : 25 o/o, 40 o/o, 65 o/o, 100 o/o

\* giai-đoạn thời gian được phân chia theo từng lục cả nguyệt.

Thí dụ : Chi-tiêu thuộc chương-trình tăng thu hoa lợi của 65 xã thuộc Tỉnh Vĩnh Long được ấn định như sau :

Chi-tiêu năm 1972 : ( tự-túc về chi phí điều hành ) (45)

- tự-túc 100 o/o	: 14 xã
- tự-túc 65 o/o	: 15 xã
- tự-túc 40 o/o	: 18 xã
- tự-túc 25 o/o	: 11 xã

Chi-tiêu năm 1973 :

- tự-túc 100 o/o	: 45 xã ( tăng 31 xã )
- tự-túc 65 o/o	: 10 xã ( giảm 5 xã )
- tự-túc 40 o/o	: 03 xã ( giảm 15 xã )
- tự-túc 25 o/o	: 07 xã ( giảm 4 xã )

Tiến trình tự-túc 100 o/o :

---

Tên xã : I/3 - 30/6 : I/7 - 30/9 : I/10 - 28/2 :

---

Xã LONG-MỸ : 65 o/o : 65 o/o : 100 o/o :

---

Nói chung, nhờ chương-trình tăng thu hoa lợi, các xã trên toàn quốc sẽ lần hồi tiến dần đến chỗ tự-túc được về chi phí điều hành, rồi từ đó tự-túc được về cả chi phí phát-triển nữa và tiến được đến chỗ bãi bỏ trợ cấp của ngân sách quốc gia cho các ngân sách địa-phương.

C/- CÁC THÀNH QUẢ CỦA CHƯƠNG-TRÌNH TĂNG THU HOA LỢI : (46)

I. Theo kế hoạch tứ niên CDTV/CDPTDP ( 1972-1975 ) mục tiêu mà chương trình tăng thu phải đạt được vào cuối.

---

( 45 ) Trích tài liệu của Tỉnh Vĩnh-Long, năm 1973.

( 46 ) Trích tài liệu của Bộ Nội-Vụ, năm 1974.

năm 1975 là :

1)- Tăng số thu về hoa lợi địa phương lên 500 o/o so với năm 1971, tức là 10 tỷ bạc.

2)- Tăng số Xã tự-túc hoàn toàn về chi phí điều-hành lên 1.600 Xã.

3)- Tăng số xã tự-túc về chi phí phát-triển lên 1.200 Xã.

Nếu các mục tiêu này đạt được một cách đầy đủ thì vào cuối năm 1975 :

- tất cả các Xã người Kinh
- Tất cả các thị-xã
- và đại đa số các Tỉnh , đều tự-túc được.

II. Chỉ-tiêu hằng năm được ấn định như sau :

	: 1972	: 1973	: 1974	: 1975
Số thu về HLDP	: 3,1 tỷ	: 5 tỷ	: 7 tỷ	: 10 tỷ
Số Xã tự-túc về chi-phí điều-hành (từ 25 đến 100 o/o)	: 1.150	: 1.400	: 1.600	: 1.600
Số Xã tự-túc về chi-phí phát-triển	: 200	: 300	: 800	: 1.200

III. Kết-quả thực hiện trong năm 1973 :

I/- Đến cuối năm 1973 :

a) Tổng số thu về HLDP lên đến 9.850 triệu được phân chia như sau :

- Hoa lợi Tỉnh, Thị : 3.686 triệu
- Hoa lợi Xã : 6.164 triệu

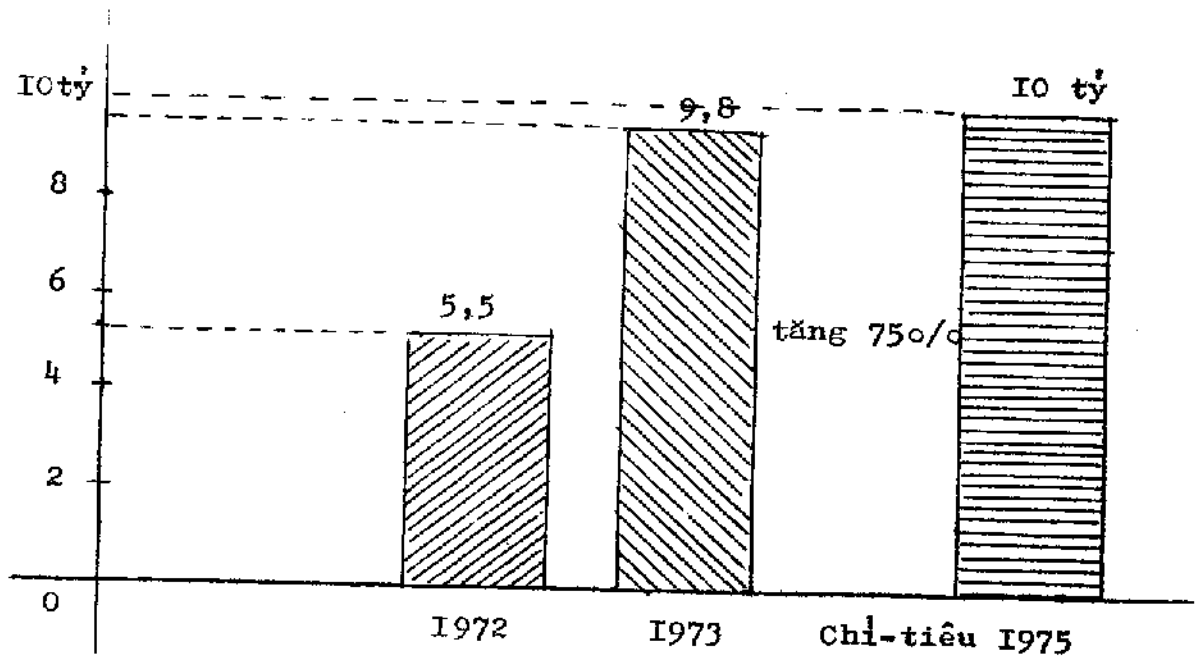
b) Tổng số Xã tự-túc về chi phí điều hành là 1.385 Xã gồm có :

- 250 xã tự-túc 25 o/o
- 121 xã tự-túc 40 o/o
- 227 xã tự-túc 65 o/o
- 787 xã tự-túc 100o/o

c) Tổng số xã tự-túc về chi-phí phát-triển là 397 Xã.

2/- So với năm 1972, đã có những sự gia tăng sau đây :

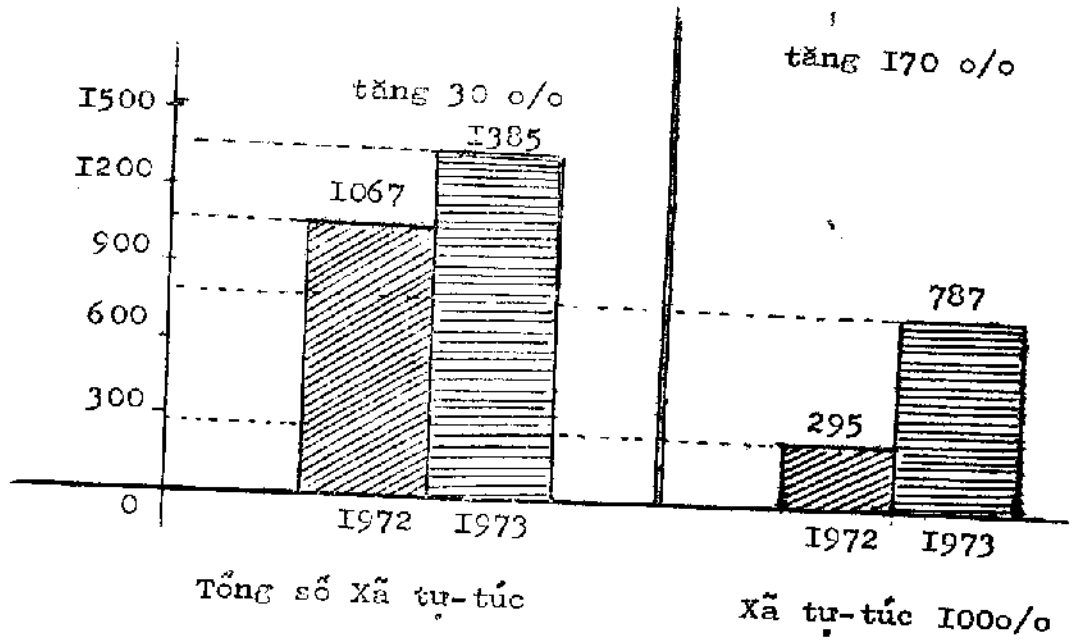
a)- Số thu về hoa lợi địa phương :



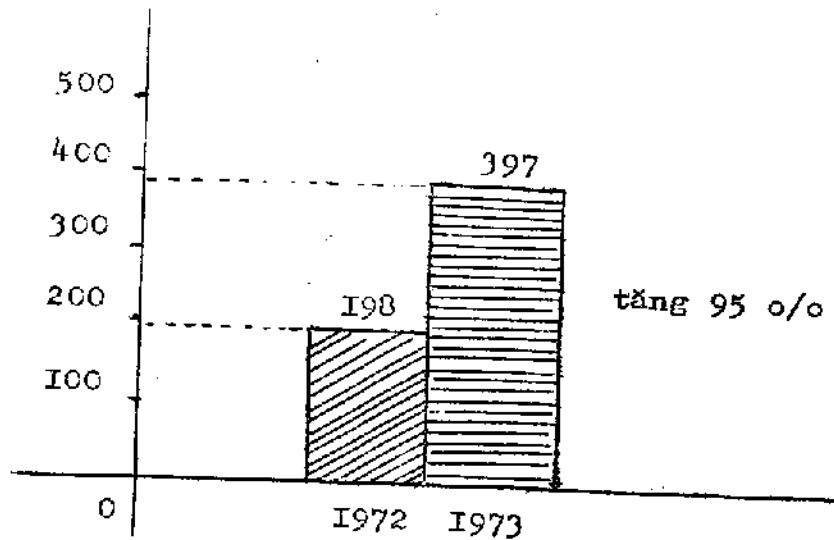
Số thu về HLDP gần bằng số thu mà kế hoạch ấn định cho năm 1975. Chương-trình như vậy đã đi trước kế-hoạch gần 2 năm.



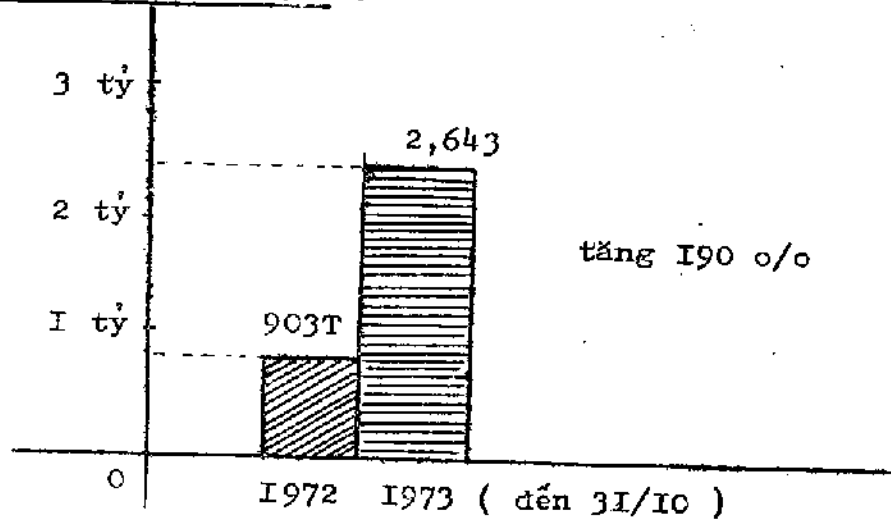
b) Xã tự-túc về chi phí điều hành :



c) Xã tự-túc về chi phí phát-triển :

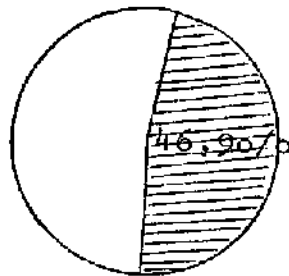


d) - Số thu về thuế điền thổ :

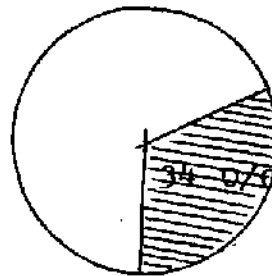


3/- Nhờ các kết quả khả quan nói trên, số trợ cấp của ngân sách quốc gia cho các ngân sách địa phương đã giảm sút đáng kể:

a) - Ngân sách Tỉnh, Thị :

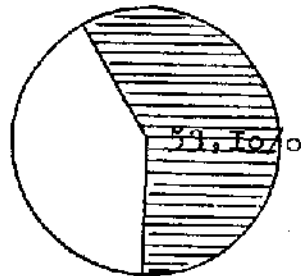


1972 : 2.200 Tr.

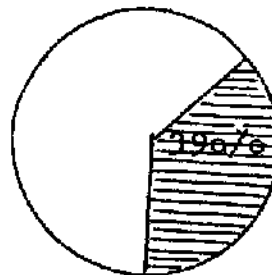


1973 : 1.900 Tr.

b) - Ngân sách Xã :



1972 : 3.300 Tr.



1973 : 2.400 Tr.

III. CHỈ-TIÊU NĂM 1974 :1) Về số thu Hoa Lợi Địa-Phương :

Quân Khu	: Hoa lợi Tỉnh, Thị		: Hoa lợi Xã		: Cộng	
-Quân Khu 1:	411 Tr.	:	240	:	651	
-Quân Khu 2:	932	:	790	:	1.722	
-Quân Khu 3:	857,5	:	1.655	:	2.512,5	
-Quân Khu 4:	1.542	:	3.388	:	5.245	
-----						
CỘNG	3.742,5	:	6.388	:	10.130,5	

2)- Về Xã tự-túc :

Quân Khu	Xã tự-túc điều hành				Xã tự-túc	
	: 25	: 40	: 65	: 100	: Ph. Triến	
-Quân Khu 1 :	74	: 39	: 48	: 19	:	19
-Quân Khu 2 :	64	: 76	: 74	: 91	:	57
-Quân Khu 3 :	38	: 34	: 60	: 230	:	197
-Quân Khu 4 :	54	: 48	: 91	: 560	:	527
-----						
CỘNG	230	: 197	: 273	: 900	:	800

Nói chung, cho đến nay chương-trình Tăng Thu Hoa Lợi đã đem lại nhiều thành quả tốt đẹp và theo chỉ-tiêu tự trừ đến cuối năm 1975 tất cả các xã Kinh sẽ tự-túc được hoàn toàn mà không còn cần đến sự tài trợ của Ngân sách QG.

ĐOẠN 3 : CHƯƠNG-TRÌNH TỔ-CHỨC NHÂN DÂN.-

Chương-trình Tổ Chức Nhân Dân được phát-động mạnh mẽ nhất là tại các đơn vị hạ-tầng nhằm mục đích củng cố thực lực chính-trị trong nhân dân trong công cuộc đấu tranh chính trị với Cộng-Sản, đồng thời hỗ trợ cho công cuộc phát-triển tự-túc của các tập thể địa-phương.

Vấn đề đoàn-ngũ-hóa nhân dân có hai tác dụng quan trọng về phương diện chính-trị và về phương diện xã-hội :

\* Về phương diện chính-trị : Việc dân chúng tích cực tham gia vào các tổ chức tự-nhân giúp quốc gia củng cố được thực lực chính-trị và đồng thời cũng giúp cho mỗi người dân ý-thức được trách nhiệm của mình trước quyền lợi và công ích chung.

\* Về phương diện xã-hội : do sự gia-nhập các đoàn-thể nhân dân, mỗi người dân có thể phát-triển được tinh-thần cộng-đồng, nhờ đó họ hợp-tác với nhau, tương-thân tương-trợ và cùng nhau xây dựng phát-triển cộng-đồng.

II/- CHƯƠNG-TRÌNH ĐOÀN-NGŨ-HÓA NHÂN DÂN .-A/- Nguyên-tắc căn bản :

1. Nhân dân được khuyến khích, giúp đỡ thành lập và gia nhập các tổ chức trên tinh-thần tự nguyện.
2. Cấp Xã, Phường là căn bản tổ chức Hội-đoàn, rồi tiến lên dần cấp Quận, Tỉnh.
3. Các xã-trưởng có nhiệm vụ vận động tổ chức, điều dặt bảo-trợ các tổ chức nhân dân tại địa-phương.
4. Các tổ chức nhân dân phải là tổ chức tự, không do chánh quyền chỉ-huy và quản trị.
5. Các tổ chức mới thành lập cần được giản-di-hóa thủ tục và cấp giấy phép hoạt động một cách nhanh chóng

- theo thẩm quyền của Tỉnh như Bộ Nội Vụ đã ủy-quyền.
6. Tổ chức nhân dân không bao gồm các tổ chức tôn giáo đảng phái chính trị.
  7. Dân chúng được tổ chức thành hội-đoàn theo đúng sở thích, quyền lợi của mình.

B/- Tổ chức :

- Chỉ-tiêu được đưa ra tại mỗi xã, Phường tối thiểu có 3 hội-đoàn
- vận động toàn thể dân chúng tham gia tích cực vào các hội-đoàn thuộc các lãnh vực :
  - + Văn-hóa xã-hội
  - + Hiệu-đoàn học sinh, Tổng Hội sinh-viên
  - + Hội Ái-Hữu cựu học sinh sinh viên
  - + Hội phụ-huynh học sinh
  - + Hội-đoàn Thanh niên Thể-dục thể-thao
  - + Hiệp-hội nông dân và hợp-tác-xã
  - + Các tổ chức từ thiện xã-hội
  - + Hội bảo vệ nhân dân tự vệ
  - + v.v...

C/- Sinh hoạt và Học tập :

Chương-trình sinh hoạt và học tập cần được tổ chức thường xuyên và liên-tục, ít nhất mỗi tuần một lần và được tổ chức ngoài giờ sinh hoạt làm ăn trong ngày.

- giúp mọi đoàn viên thông suốt đường lối chủ trương của chánh-phủ
- có đường lối lập trường quốc gia vững chắc
- có tinh thần hợp lực và tương thân tương trợ để sẵn sàng và tích cực tham gia các chương-trình phát-triển kinh-tế và xã-hội.
- trau dồi nghề nghiệp để gia-tăng sản xuất
- rèn luyện thân thể tráng kiện và tinh thần minh mẫn để phục vụ quốc gia.

2/- CHƯƠNG-TRÌNH THANH-NIÊN .-

Song song với chương-trình đoàn-ngũ-hóa nhân dân nói trên, chương-trình thanh-niên được đặc biệt đề ra nhằm mục đích củng cố thực lực chính-trị trong quần chúng, nhất là nhằm hun đúc các thành phần Thanh-thiếu-niên có một tinh-thần quốc gia vững chắc, và kết hợp họ vào các tổ chức Thanh-niên Thế-thao lành mạnh hầu phát huy tinh-thần kỷ-luật quốc gia.

Ngoài ra các Thanh-thiếu-niên còn phải được đoàn-ngũ-hóa và lành-mạnh-hóa nhằm vào các mục tiêu sau :

- +phát-triển cá nhân : bằng cách trau dồi sức khoẻ, rèn luyện ý chí.
- +phát-triển xã-hội : bằng cách giúp ích trong các công-tác xã-hội như tiếp tay trong việc cứu trợ đồng bào thiên tai hỏa hoạn, nạn nhân chiến tranh, phát-triển tinh-thần cộng đồng trong quần chúng v.v...
- +lành-mạnh-hóa cuộc sống : bằng cách xa lánh và diệt trừ các tệ-đoan xã-hội, xây dựng vững chắc cho cuộc sống tương lai, một thế hệ thanh niên đa năng, hùng mạnh, đáp ứng nhu cầu tái-thiết và phát-triển quốc gia.

Để thực hiện các mục tiêu nói trên, các công-tác thực hiện tại xã ấp gồm có :

- đào tạo tại mỗi xã một cán bộ Thanh-niên Thế-dục Thế Thao
- với ngân khoản phát-triển tự-túc và với nguồn yểm trợ tài chánh và nhân lực của địa phương, các Ty liên hệ cố gắng phát-triển nhiều cơ sở thể-thao bình dân đại chúng đơn giản và rẽ tiền tại xã ấp giúp cho Thanh niên có nơi sanh hoạt thuận lợi
- phát triển các bộ môn thể dục thể thao tại các học đường.

MUC 2

CHƯƠNG TRÌNH THUỘC MỤC TIÊU TỰ TỨC PHÁT TRIỂN  
 = CHƯƠNG TRÌNH TỰ TỨC PHÁT TRIỂN XÃ .

Chương-Trình Tự-Tức Phát-Triển Xã là một trong các chương-trình thuộc mục tiêu TỰ-TỨC PHÁT-TRIỂN mà Chính Phủ đã đề ra trong Kế-Hoạch Tứ-niên Cộng-Đồng Tự-Vệ Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Hương ( 1972 - 1975 ).

Chương-trình Tự-Tức Phát-Triển Xã có mục đích tạo điều kiện thuận lợi để dân chúng trong cộng đồng xã áp tự thực hiện lấy những dự-án phát-triển theo ý nguyện của họ. Đây là hình thức phát-triển cộng-đồng có tính cách dân chủ nhất. Những dự án phát-triển do dân chúng tự thực hiện tuy nhỏ nhưng có khả năng đem lại lợi ích thiết-thực và trực-tiếp cho dân chúng trong cộng đồng xã áp.

Chương-trình Tự-Tức Phát-Triển Xã thật ra đã được áp dụng trên toàn quốc từ năm 1969 và chương trình này đã đem lại nhiều thành quả tốt đẹp và cụ thể cho công cuộc phát triển tự-tức tại các xã áp.

Chương-trình Tự-Tức Phát-Triển Xã được phát động nhằm các mục tiêu chính sau đây :

- 1.- Phát-huy tinh-thần hợp-tác cộng-đồng giữa dân với dân, giữa dân với chính quyền qua lễ lối sinh hoạt dân chủ.
- 2.- Khuyến khích dân chúng trực tiếp xây dựng nền dân chủ tại hạ-tầng cơ sở qua việc bình nghị những dự án theo nguyện vọng của họ, đồng thời tạo cho dân chúng trong cộng-đồng xã áp những cơ hội thuận lợi để xây dựng một cuộc sống tiện nghi và thịnh vượng hơn, tiến dần đến tự-tức tự cường.
- 3.- Tạo điều kiện để chánh quyền Xã tự quản trị cộng đồng

Xã tiến tới tự-túc trong vấn đề phát-triển.

Việc thực hiện các dự-án phát-triển phải do dân chúng chủ xướng. Riêng việc hoạch định các dự-án liên xã, Hội-Đồng An-Ninh và Phát-Triển Tỉnh sẽ giúp đỡ ý kiến các Xã cho phù hợp với nhu cầu liên-xã và tránh sự trùng dụng với các dự án của Tỉnh hoặc của các Bộ khác.

Chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã sẽ được lược xét qua hai khía cạnh :

- Lược khảo Chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã
- Thành quả của Chương-Trình Tự-Túc PT Xã năm 1973

ĐOẠN I : - LƯỢC KHẢO CHƯƠNG-TRÌNH TỰ-TÚC PHÁT-TRIỂN XÃ.-

A. Các loại dự-án tự-túc phát-triển :

Chương-Trình Tự-Túc Phát-Triển Xã bao gồm các loại dự-án sau :

- Dự-án công ích tại Xã
- Dự-án công-ích liên-Xã
- Dự-án sinh lời (qua chương-trình Tín-Dụng Phát-Triển Nông-Thôn ).

I)- Các dự-án công-ích Xã :

Những dự án công-ích Xã là những dự-án có ích lợi công cộng chung cho người dân trong Xã. Căn cứ theo tiêu-chuẩn ngân khoản, các dự-án công-ích Xã được chia thành hai loại :

a)-Loại I : gồm dự án từ 300.000 \$ trở xuống do Đại-Hội-Xã chấp thuận và tổ hợp tự thực hiện. Tổ hợp có thể yêu cầu Xã can thiệp với Tỉnh hay Quận xin giúp đỡ về mặt kỹ-thuật hoặc chuyên môn nếu cần. (47 )

(47) Tiêu-chuẩn ngân khoản thay đổi tùy theo từng năm do Trung-Tâm Điều-Hợp An-Ninh và Phát-Triển T.U. ấn định.



b)-Loại 2 : Gồm những dự-án từ 300.000 \$ trở lên do Đại-Hội-Xã bình nghị và Hội-Dồng An-Ninh Phát-Triển Tỉnh chấp thuận. Sau khi được chấp thuận, dự-án sẽ do tổ-hợp thực hiện với sự trợ giúp về kỹ-thuật và chuyên môn của Tỉnh. Tuy nhiên Tỉnh cũng có thể đứng ra thực hiện nếu có sự yêu cầu của tổ hợp.

Riêng các dự-án tân-tạo cơ sở y-tế, giáo-dục và các dự-án liên-xã không phân biệt kinh-phí nhiều hay ít đều phải trình HD/ANPT Tỉnh chấp thuận.

Việc phân loại dự-án theo tiêu chuẩn ngân khoản được căn cứ vào số tiền trợ cấp của Chánh-phủ (trợ cấp sơ khởi + trợ cấp bổ túc ) được xã dành cho dự-án. Nếu số tiền này từ 300.000 \$ trở xuống, dự-án được xếp loại I, nếu từ 300.001 \$ trở lên, dự-án được xếp loại 2. Số tiền do công nhân Xã và dân chúng đóng góp sẽ không tính trong việc phân loại dự-án.

2)- Các dự-án công-ích liên-xã :

Những dự-án công-ích liên-xã là những dự-án có ích lợi chung cho những xã tiếp cận nhau, do ít nhất 2 xã trở lên phối hợp thực hiện và nhằm một trong những mục đích sau đây :

- Đáp ứng nhu cầu liên-xã về phương diện giáo-dục, hoặc y-tế, tỉ dụ xây cất trường học hoặc bệnh xá liên-xã.
- Giúp cho việc lưu-thông liên-xã hoặc giữa Xã và Quận hoặc Tỉnh được dễ dàng : sửa cầu, sửa sang đường sá...
- Tạo điều kiện thuận lợi để phát-triển Canh-nông và ngư-nghiệp trong liên-xã.

3)- Các dự-án sinh lời :

Các dự-án sinh lời được thực hiện qua chương-trình Tín dụng Phát-Triển Nông-Thôn, nhằm mục đích tăng gia sản-

xuất trong lãnh vực phát-triển nông-ngư-lâm-mục. Ngân khoản Chương-trình Tín-Dụng Phát-Triển Nông Thôn của xã trong năm gồm hai phần :

a)-phần góp vốn :

- \* Ngân khoản do Xã bình nghị cho chương-trình Tín Dụng ( trích trong ngân khoản Chương-Trình Tự-Túc Phát-Triển Xã do Chánh-Phủ cấp cho mỗi xã )
- \* Ngân khoản do công nho Xã góp thêm (nếu có )
- \* Đối vốn của Ngân Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp.

b)-phần tồn khoản của năm trước và phần thu-nợ của các năm trước:

- \* Tồn khoản Tín dụng chưa phát vay hết thuộc CT/TD/PTNT của xã trong năm trước
- \* ngân khoản thu nợ của CT/TD/PTNT của các năm trước đã đáo hạn, sau khi ngân hàng PTNT đã tạm hồi phần đối vốn.

B. Nguyên-tắc căn bản :

I./ Sự đóng góp của công nho Xã :

Trách nhiệm chính yếu của Xã là tự đảm trách việc phát-triển và bảo trì các tiện nghi công cộng trong xã như trường sơ-cấp, bệnh-xá, nhà hộ-sinh, cầu cống, đường sá v.v.. Trợ cấp của Chánh Phủ chỉ có hạn, không thể đáp ứng đầy đủ các nhu-cầu phát-triển của xã được. Vì vậy, các xã phải nỗ lực đóng góp công nho vào việc thực hiện chương-trình tự-túc phát-triển Xã bằng các lệ-phí thu được trong chương trình tăng thu hoá lợi cho địa phương.

2./ Sự đóng góp của dân chúng :

Phần đóng góp của dân chúng bằng tiền vào các dự án công ích ít nhất phải bằng 25 0/o tổng số ngân khoản

trợ cấp dành cho các dự-án công ích, ngoại trừ đối với các xã chiến nạn hoặc một số xã quá nghèo.

### 3./ Tiêu-chuẩn trợ cấp ngân khoản : ( 48 )

a) Các xã chưa tự-túc ngân sách hoặc chỉ tự-túc về điều hành trong năm 1972 từ 25 o/o trở xuống sẽ được trợ cấp ngân khoản theo tiêu chuẩn dân số : mỗi xã có từ 2.500 dân trở xuống đều được trợ cấp một ngân khoản là 400.000 §. Những xã có trên 2.500 dân, cứ mỗi 500 dân thêm, được cấp thêm 50.000 §. Ngoài ra, nếu các xã này đóng góp công nho xã vào việc thực hiện các dự-án công ích, sẽ được hưởng thêm ngân khoản cấp đối vốn như nói trong đoạn b) dưới đây.

b) Các xã đã tự-túc ngân-sách về điều hành từ 40 o/o trở lên trong năm 1972 sẽ không được trợ cấp ngân khoản sơ khởi, nhưng sẽ được Trung-Uong cấp đối vốn (trợ cấp bổ túc) trên căn bản I/I nếu công nho Xã đóng góp ngân khoản vào việc thực hiện các dự án công ích. Số ngân khoản cấp đối vốn sẽ không quá một triệu đồng cho một xã. Riêng đối với các dự-án công ích liên-xã, ngân khoản cấp đối vốn sẽ không quá một triệu đồng cho một dự-án công-ích liên-xã.

c) Các xã đã tự-túc ngân sách về phát-triển trong năm 1972 sẽ không được cấp ngân khoản sơ khởi và cũng không được cấp đối vốn. Các xã này phải hoàn toàn tự-túc tài-trợ các dự-án phát-triển.

### C./ CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG-TRÌNH :

Chương trình Tự-Túc Phát-Triển Xã được thực hiện qua ba giai-đoạn sau :

- giai-đoạn I : quảng bá chương-trình và vận động dân chúng thành lập tổ hợp

---

( 48 ) tiêu-chuẩn của năm 1973, "Phụ-Đính L: Tự-Túc Phát-Triển Xã", Kế-Hoạch CPTT/CDPTDP năm 1973, (VNCH : 1973).

- giai-đoạn 2 : Đại-Hội-Xã
- giai-đoạn 3 : Thực hiện dự-án.

a) Giai-đoạn I : Quảng bá chương-trình và lập tổ hợp :

- + Tìm hiểu nhu cầu và ước vọng của dân chúng trong Xã
- + vận động dân chúng thành lập tổ hợp.

Việc quảng bá chương-trình phải được tích cực thi hành bằng mọi hình thức, tận dụng mọi khả năng phương tiện sẵn có của địa phương để đồng bào thấu hiểu ý nghĩa và mục tiêu của chương trình. Sự thấu hiểu ý nghĩa và lợi ích của chương trình do nỗ lực quảng bá sẽ khiến dân chúng tích cực tham gia đóng góp các dự án và phát huy tinh-thần cộng-đồng hợp tác và cộng-đồng trách nhiệm giữa dân với dân và giữa dân với chánh quyền.

Vấn đề vận động đồng bào thành lập tổ hợp là nhiệm vụ của Ban Trị-sự Ấp. Tổ hợp lấy tên dự-án được nhiều người đề nghị nhất. Biên bản thành lập tổ hợp, phiếu đề xướng nhu cầu và đề nghị dự án sẽ được huyên lên Hội-Đồng Xã và Ủy-Ban Hành Chánh Xã ( Chánh quyền Xã ). Giai đoạn I được coi như chấm dứt tại đây.

b) Giai-đoạn 2 : Đại-Hội Xã :

Sau khi nhận đủ các mẫu và phiếu nói trên do Ban Trị-Sự Ấp chuyển đến Hội-Đồng Xã và Ủy-Ban Hành Chánh Xã, chánh quyền xã cho triệu tập Đại-Hội Xã để dân chúng công khai thảo luận, bình nghị, quyết định dự án và biểu quyết ngân khoản dành cho các dự án công ích và ngân khoản dành cho chương-trình Tín Dụng Phát-Triển Nông Thôn.

Thành phần tham dự Đại-Hội Xã gồm có : Hội-Đồng Xã, Ủy-Ban Hành Chánh Xã, Ban Trị-sự Ấp, Thân Hào nhân sĩ, đại diện nghĩa-quân, đại diện Nhân-dân Tự Vệ, và tất cả những

người từ 18 tuổi trở lên cư ngụ trong Xã không mất quyền công dân ( hay ít nhất phải gồm những chủ gia-đình đã lập mẫu đê xương nhu cầu và đề nghị dự án ). Tất cả đều có quyền biểu quyết để nói lên nguyện vọng của mình. Chủ-Tịch Hội-Đồng Xã chủ tọa và hướng dẫn Đại-Hội, nếu chủ-tịch vắng, Xã trưởng sẽ thay thế, Chánh-thơ-ký Ủy Ban Hành Chánh Xã là thư ký của Đại-Hội, lập biên bản và ghi những quyết định của Đại-Hội Xã.

Đại-Hội Xã diễn tiến trong tinh-thần dân chủ thật sự để toàn thể Đại-Hội tự do bình nghị và biểu quyết các quyết định.

c) Giai đoạn 3 : Thực hiện các dự án :

Các tổ hợp tự đảm nhiệm thực hiện các dự án với sự hỗ trợ kỹ-thuật và chuyên môn của Ty liên hệ. Tuy nhiên đối với các dự án loại 2 ( công ích liên-xã), các tổ hợp có thể xin Tỉnh thực hiện nếu không đủ khả năng chuyên môn.

Ủy-Ban Hành Chánh Xã có nhiệm vụ :

- giúp ý kiến tổ hợp thiết lập nội quy, kiểm soát thường xuyên, đôn đốc, báo cáo sự tiến triển mỗi công tác dự án.
- can thiệp với Tỉnh để xin giúp đỡ về kỹ-thuật và chuyên môn.
- hướng dẫn các tổ hợp nuôi dưỡng, bảo trì, khuếch-trương dự án theo như nội quy để mang lại lợi ích lâu dài cho cộng-đồng Xã Ấp
- thanh toán các phí khoản về vật liệu và nhân công do các tổ hợp thực hiện.
- lập hồ sơ chứng minh chi tiêu
- thực hiện và nhật tu bảng công khai hóa sự chi thu và tiến triển công-tác của các dự án tại trụ sở Xã.

Trên đây, chúng ta vừa lược khảo qua chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã, tiếp đến chúng ta cũng xét đến các thành quả của Chương-Trình này được thực hiện trong năm 1973.

ĐOẠN 2 : THÀNH QUẢ CT TT/PTX và TÍN-DUNG PHÁT-TRIỂN N.T.

Trong thời gian 5 năm từ năm 1969 đến 1973, nhờ Chương-Trình Tự-Túc Phát-Triển Xã, toàn quốc đã thực hiện được 62.390 dự-án phát-triển :

-	9.500	dự án	Giáo dục
-	1.811	-	Y-tế
-	14.269	-	Công chánh
-	31.435	-	Canh nông ngư-nghiệp
-	229	-	Tiểu-công-nghệ
-	5.146	-	Linh-tinh

Ngân khoản gồm 10 tỷ bạc :

+	Trợ cấp của Chánh-Phủ	: 8.466.301.046 \$
+	Công nho Xã	: 444.916.333
+	Dân chúng đóng góp	: 1.817.677.450

và 3.445.201 ngày công .

I/- Dự-Án công-ích Xã năm 1973 :

<u>Quân Khu</u>	<u>Dự án công-ích</u>
Quân Khu 1	572
Quân Khu 2	641
Quân Khu 3	620
Quân Khu 4	1.541
<u>Toàn quốc</u>	<u>3.374 dự án</u>

QUÂN KHU	N G Â N K H O Ả N		
	Do Bộ Phát-Tr. Nông-Thôn cấp	Do Ngân-sách Xa góp	Do dân góp
Quân Khu I	150.135.000	10.765.000	22.307.850
Quân Khu 2	108.746.526	20.085.526	20.995.744
Quân Khu 3	129.974.120	77.803.286	31.577.530
Quân Khu 4	279.204.400	278.262.521	96.689.660
<b>TOÀN QUỐC</b>	<b>669.960.046</b>	<b>386.916.333</b>	<b>171.570.784</b>

QUÂN KHU	Dân góp công	Số gia-đình thụ hưởng
Quân Khu I	100.073	242.204
Quân Khu 2	46.502	187.224
Quân Khu 3	51.630	254.351
Quân Khu 4	112.831	417.863
<b>TOÀN QUỐC</b>	<b>311.036</b>	<b>1.101.642</b>

Trong số 3.374 dự án công-ích gồm có :

- 659 dự án giáo dục
- 205 - y-tế
- 1.373 - công chánh
- 314 - Canh nông ngư-nghiệp
- 693 - linh-tinh

Nhận định những khó khăn trở ngại :

Chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã trong năm 1973 đã gặp một số trở ngại sau đây :

- 1)- Vật-giá giá tăng : ảnh hưởng đến việc thực hiện các dự án phát-triển.
- 2)- Vấn đề bầu cử lại Hội-Đồng Xã và xã-trưởng : gây đình trệ thời gian thực hiện công-tác
- 3)- Việc dân chúng đóng thuế chậm cũng làm trì hoãn thời gian thực hiện các dự án công ích.

Nhận định về các ưu-điểm :

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn nói trên, người ta ghi nhận những thành quả tốt đẹp sau đây :

- 1)- Các dự-án đều được hoàn tất đúng thời hạn
- 2)- Số ngân khoản do công nho xã đóng góp gia tăng :
  - năm 1972 : 58.000.000 đồng
  - năm 1973 : 387.000.000 - gia tăng 500 o/o
- 3)- Tỷ lệ ngân khoản của xã đóng góp so với ngân khoản trợ cấp của Chánh Phủ như sau :
  - năm 1972 : công nho xã và tiền đóng góp của dân chúng là 262.663.015 \$ so với trợ cấp của Chánh Phủ là 1.529.546.000 \$ tức chỉ bằng 17 o/o
  - năm 1973 :
    - + Công nho + tiền dân góp : 555.967.724 \$
    - + Trợ cấp của Chánh-Phủ : 667.960.046 \$
 giả tăng lên tới 82 o/o

Sự gia tăng tỷ-kê này có ý-nghĩa đặc biệt : dân chúng đã ý thức được sự lợi ích của Chương-trình và tích cực tham gia đóng góp.



2/- Chương-trình Tín-Dụng năm 1973 :

Mục đích của chương-trình Tín-Dụng Phát-Triển Nông Thôn là giúp những nông dân nghèo có thêm vốn để sản xuất, nâng cao lợi tức và cải thiện đời sống, đồng thời sự cải-tiến đời sống của nông dân cũng góp phần vào việc phát triển quốc gia.

Trong năm 1973 : Ngân khoản phát vay là :

- 1.216.715.338 \$ cho 41.309 nông dân
- tỷ-lệ là 79 o/o so với tín dụng khoản khả dụng.

CH.Tr/Năm	Ng.Kh.Phát vay	N.K.thu nợ	Tỷ-lệ	chức-chú
CT/TD/1970	746.679.500	643.851.728	86,2%	a)chưa thu
CT/TD/1971	781.880.200	586.269.057	75%	vì chưa đáo
CT/TD/1972	1.157.825.180	837.216.647	72,3%	hạn./
CT/TD/1973	1.304.432.028	(a)		

Nhận xét về các khó khăn trở ngại :

- 1)- số tiền cho vay cho mỗi nông dân quá ít : 50.000 \$
- 2)- thời gian xét đơn vay và phát vay kéo dài
- 3)- Thành phần Ủy-Ban Tín-Dụng Xã quá đông (7 người) cho nên thường không đủ túc số để chấp thuận hay triệu họp.

Nhận xét về các ưu-điểm :

- 1) đem tín dụng đến tận xã ấp
- 2) nâng cao uy-tín chánh quyền xã qua việc giao cho Ủy-Ban Tín-Dụng Xã thẩm quyền xét vay và thu nợ
- 3) tạo sinh hoạt dân chủ qua sự hiện diện của tư nhân trong UBND/Xã.

Lượng giá kết quả phát vay và thu nợ :Năm 1970 : a) Phát vay

- Các tỉnh khá : 80 - 100 o/o ( 12 Tỉnh )
- Các Tỉnh tr.bình: 50 - 80 o/o ( 14 Tỉnh )
- Các Tỉnh kém : dưới 50 o/o ( 11 Tỉnh )

b) Thu nợ :

- Các Tỉnh Khá : 90 - 100 o/o ( 18 Tỉnh )
- Các Tỉnh Tr.Bình: 80 - 90 o/o ( 13 Tỉnh )
- Các Tỉnh kém : dưới 80 o/o ( 13 Tỉnh )

Năm 1971: Chương-trình Tín-Dụng PTNT.

- Các Tỉnh khá : 90 - 100 o/o ( 15 Tỉnh )
- Trung bình : 80 - 90 o/o ( 10 Tỉnh )
- Kém : dưới 80 o/o ( 19 Tỉnh )

Năm 1972: Chưa lượng giá : chưa đáo hạn.

Nói tóm lại, Chương-Trình Tự-Túc Phát-Triển Xã đã đem lại nhiều thành quả tốt đẹp và cụ thể cho công cuộc phát-triển địa phương tại các xã ấp. Sự lợi ích của chương trình này được thể hiện trên các phương diện chính-trị, kinh tế, xã-hội:

- \* Chính-trị : khuyến khích dân chúng tham gia chủ qua việc bình nghị các dự án phát-triển và tự thực-hiện. Ngoài ra dân chúng nhờ đó cũng tin-tưởng nơi chánh quyền hơn và phát huy được tinh-thần cộng-đồng hợp tác giữa dân với chánh quyền, giữa dân với dân
- \* Kinh-tế : Nhờ CT/TD/PTNT, vấn đề sản xuất được gia tăng
- \* Xã-hội : Cải-tạo và cải-thiện đời sống của nông dân.

MUC 3

## CHƯƠNG TRÌNH THUỘC MỤC TIÊU TỰ PHÒNG

Chiến lược quốc-phòng hữu-hiệu nhất là chiến lược quốc phòng đặt trên căn bản nhân dân, tức là nhân-dân-hóa công việc phòng thủ bảo vệ an-ninh. Điều này có nghĩa là trao phó cho nhân dân trách nhiệm phòng thủ và bảo vệ hậu-phương của mình.

Trong cuộc chiến tranh hiện nay tại Việt-Nam, cộng-sản đang cố gắng len lõi xâm nhập vào hạ-tầng cơ sở để cưỡng bách sự ủng hộ của nhân dân Miền Nam. Đánh rằng mục tiêu cuối cùng của Cộng-sản là thôn tính lãnh thổ nhưng mục đích này không thể nào không đi qua giai đoạn cưỡng bách nhân dân ủng hộ và theo chúng. Người nông dân phải đóng thuế góp tiền góp gạo cho cộng-sản vì họ hiểu rằng họ không thể nào làm khác hơn được. Tài lực của Miền Nam đã từ cái khoảng trống đổ đổ tuôn vào tay Cộng-sản. Nhân lực cũng chịu một hoàn cảnh như vậy. Những người nông dân vì lý do này hay lý do khác, không chấp nhận cho Cộng-Sản cưỡng bách, thì họ chỉ còn một lối thoát duy-nhất : bỏ làng chạy lên thành-thị để kiếm một sự bảo vệ an ninh tương đối. Những người ở lại thôn ấp không hẳn đã theo Cộng-sản nhưng đã mấy ai tránh được sự ủng hộ cưỡng bách. Từ đó nảy ra chiến-thuật "lấy nông thôn bao vây thành-thị" mà Cộng-Sản triệt để áp dụng.

Để phá vỡ chiến-thuật xâm nhập, khủng bố, phá hoại, tuyên truyền của Cộng-sản tại hạ-tầng cơ-sở, nhằm cưỡng bách sự ủng hộ của nhân dân, tại sao người ta không đặt căn bản cho chiến-thuật phòng thủ mới trên ý chí của nhân dân tự bảo vệ lấy chính mình chống lại mọi hình thức chiến tranh của Cộng-sản. Công việc này không đòi hỏi một đạo quân thiên-chiến

không cần viện binh, không cần hỏa lực yểm trợ dù là của pháo binh hay không quân. Vấn đề đặt ra là chỉ cần tổ chức, huấn luyện và võ trang nhân dân để biến nhân dân thành một lực lượng vô địch nếu người ta tìm được cho họ một chiến thuật phòng thủ hợp lý.

Trong quan niệm mới mẽ về vấn đề phòng thủ do các lực lượng nhân dân võ trang, Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa từ sau biến cố Tết Mậu-Thân đã tổ chức Lực Lượng Nhân Dân Tự Vệ. Tổ chức nhân dân võ trang này đã quy-tụ được cho đến nay 1.100.000 đoàn viên Nhân-Dân-Tự-Vệ chiến đấu, không kể con số đông-đảo hơn gồm các đoàn viên Nhân Dân Tự Vệ hỗ-trợ ( Lão Ông, Phụ-nữ, Thiếu-nhi ).

Nhiệm vụ quân sự của các lực lượng Nhân Dân Tự-Vệ là bảo vệ thôn ấp xóm phường. Hình thái chiến đấu của họ là phòng thủ. Vấn đề căn bản của cuộc chiến tranh Việt-Nam hiện nay đang nằm trong tay súng của những người cầm súng không chuyên nghiệp, của những chiến sĩ không quân phục. Thành công trong việc sử dụng lực lượng này, đất nước Việt-Nam hy vọng chấm dứt được cảnh máu lửa dù Việt-Nam Cộng-Hòa không còn ngoại viện, dù lực lượng địch có mạnh đến đâu.

Trong khuôn khổ phòng thủ tại hạ-tầng cơ sở, nhiệm vụ của các lực lượng nhân dân võ trang này mang nhiều ý-nghĩa dân chủ và nhân tâm : nhân dân tự-quản, nhân dân tự-túc phát-triển thì chính nhân dân cũng tự phòng thủ cho chính bản thân, cho gia-đình và cho cộng-đồng thôn xóm mình.

Nhằm mục đích phòng thủ cộng đồng xã ấp, đồng thời yểm trợ cho công cuộc phát-triển tại hạ-tầng, vấn đề đặt ra cho chánh quyền hiện nay là làm sao kiện toàn tổ chức Nhân Dân Tự-Vệ và tăng cường hiệu năng về phương diện quân sự cho chánh quyền xã ấp.

ĐOẠN I : CHƯƠNG-TRÌNH NHÂN DÂN TỰ VỆ :

Trong lãnh vực TỰ-PHÒNG, nhằm mục đích phòng thủ hữu-hiệu cộng-dồng xã ấp chống lại mọi hình thức xâm lăng của Cộng-Sản và đồng thời hỗ trợ cho công cuộc phát-triển tự-túc xã ấp, chương-trình Nhân-Dân Tự-Vệ trong Kế-Hoạch Tứ Niên 1972 - 1975 được thực hiện qua hai công-tác chính sau đây: kiện toàn tổ chức và kiện toàn nhiệm vụ .

I/- Kiện toàn tổ chức :

Vấn đề quan trọng nhất của chánh quyền là làm sao liên tục củng cố và kiện toàn các hàng ngũ NDTV chiến đấu. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc phòng thủ bảo vệ thôn ấp, truy lùng diệt địch xâm nhập len lõi ở hạ-tầng cơ sở và hỗ trợ cho công cuộc phát-triển xã ấp.

Công-tác kiện toàn tổ chức NDTV chiến đấu gồm có :

- thu nạp và kiểm kê vào hàng ngũ NDTV chiến đấu tất cả các thành phần công dân trong hạn tuổi, nhất là thanh niên được động viên tại chỗ và quân nhân giải ngũ để phát-triển tổ-chức và cải-tiến khả năng công-tác của NDTV tại thôn ấp và tại các cơ sở.
- thanh lọc và chấn chỉnh hàng ngũ cấp chỉ-huy
- Huấn luyện các đoàn viên NDTV chiến đấu :
  - + về quân sự : cho những đoàn viên mới kết nạp và tái huấn luyện cho các đoàn viên cũ.
  - + về tình báo : Việc huấn luyện tình báo được đặt nặng tại những nơi có dân chúng mới hồi cư, để giúp các hoạt-động tình báo tại những nơi này tiến hành khả quan hầu ngăn chặn địch tái xâm nhập lũng đoạn hàng ngũ quốc gia.
  - + về chính-trị : chương-trình huấn luyện chính-trị cũng cần đặt nặng để đoàn viên NDTV chiến đấu có đủ khả năng tham gia vào công cuộc đấu tranh chính-trị với cộng-sản hiện tại.

Ngoài ra chánh quyền cũng tiếp tục kết nạp và đoàn ngũ-hóa các toán và liên-toán NDTV hỗ-trợ ( Lão-ông, phụ-nữ và thiếu nhi ) nhằm củng cố thực lực chính-trị tại địa-phương.

2/- Kiên toàn nhiệm vụ :

Nhiệm vụ thiết-yếu nhất của lực lượng NDTV là phòng thủ bảo vệ thôn ấp. Tuy nhiên, lực lượng nhân dân võ trang này còn có hai nhiệm vụ khác phải chu-toàn :

- góp phần hữu hiệu vào công cuộc đấu tranh chính-trị của toàn dân

- tham gia đắc lực vào các chương-trình phát-triển địa-phương hầu mang lại sự thịnh vượng chung cho xứ sở.

a)- đấu-tranh chính-trị :

NDTV tham gia chương-trình Dân-Vận qua các sanh-hoạt tập thể, học tập hội-thảo, quảng bá sâu rộng tin-tức và làm sáng tỏ chính nghĩa quốc gia, kiên định lập trường chống Cộng, gây khí thế đấu tranh chính trị với Cộng-Sản.

Các đoàn viên NDTV được khuyến khích tham gia rộng rãi vào các tổ chức nhân dân tại địa-phương, như các hội-đoàn Thanh-niên thể-thao, hội ái-hữu học sinh, hiệp hội nghề nghiệp, hợp-tác-xã v.v...

b)- Chương-trình phát-triển địa-phương :

Ngoài ra NDTV còn có nhiệm vụ hỗ trợ hoặc tham gia các chương-trình phát-triển địa-phương sau đây :

- Phát-triển nông lâm ngư-mục
- Y-tế công-cộng
- Giáo-dục cộng-đồng
- Tự-túc phát-triển xã
- các công-tác đặc biệt của chánh-phủ : cổ động bầu-cử Hội-Độngghĩa dịch bài trừ tham nhũng, chiến dịch hồi cư định cư v.v...

Hồi tóm lại, lực lượng NDTV đóng một vai trò quan

trọng trong công cuộc phòng thủ bảo vệ an ninh tại xã ấp, đồng thời cũng hỗ trợ tham gia vào việc đấu tranh chính-trị của toàn dân cùng công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương.

DOAN 2 : Hữu-hiệu-hóa khả năng quân sự cho chánh quyền Xã:

Trong khuôn khổ mục tiêu TỰ-PHÒNG, nhằm đối phó với sự tái xâm nhập và phá hoại của Cộng-Sản trong những ngày gần đây, vấn đề đặt ra cho Chánh Phủ là làm sao cải-tổ cơ cấu và nhân sự tại xã ấp để chánh quyền Xã có khả năng điều động và chỉ-huy kiến-hiệu các lực lượng quân sự và bán quân sự, lực lượng NDTV chống lại sự phá hoại xâm lăng của cộng-sản tại hạ-tầng cơ sở xã ấp.

Bởi mối âu lo kể trên, Chánh-Phủ vừa mới ban hành một Sắc Lệnh cải-tổ guồng máy chánh quyền Xã. Đó là Sắc-Lệnh số 150/SL/Th.T/PC I ngày 10.7.1974, theo đó, phó xã-trưởng an-ninh là phân-chi-khu-trưởng, có khả năng và nhiệm vụ điều động mọi lực lượng quân sự, bán quân sự và NDTV tại xã ấp. Ngoài ra, nhân sự cũng được tăng cường và tái phối trí nhằm hiệu-năng-hóa guồng máy hành chánh về mọi phương diện: chính trị, quân sự, hành chánh, văn-hóa giáo dục, xã-hội, canh nông, dân vận v.v... Phân chi-khu-trưởng là một sĩ-quan, phó xã-trưởng hành đánh là một tham-sự hay đốc-sự, và tăng cường nhiều ủy-viên trong guồng máy chánh quyền xã.

Nói tóm lại, các chương-trình phát-triển thực hiện tại cộng-đồng xã ấp trong khuôn khổ Kế-Hoạch CDTV/CDPT/DP đã đem lại nhiều kết quả khả quan trên ba phương diện TỰ QUẢN, TỰ-TỨC PHÁT-TRIỂN và TỰ-PHÒNG. Tuy nhiên, trong mọi công cuộc phát-triển, yếu-tố quan trọng vẫn là sự tham gia thiết-yếu của nhân dân. Chánh quyền đã quan tâm cải-tiến các cộng-đồng địa-phương tiến tới những đơn vị tự-trị, tự-tức, tự-cường, nhưng vấn đề đặt ra là mức độ tham gia của quần chúng như thế nào và làm sao động viên được nhân dân hội-nhập vào công cuộc phát triển đó ?

### Chương thu ba

---

THU DE-NGHI MOT GIAI-PHAP CHO  
VAN-DE DONG-VIEN NHAN - DAN  
THAM-GIA VAO CONG CUOC CONG  
DONG PHAT-TRIEU DIA-PHUONG.



Nhìn vào các chương-trình phát-triển mà Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã nỗ lực thực hiện trong các năm qua trong khuôn khổ Kế-Hoạch Cộng-Đồng Tự-Wệ và Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương cùng những thành quả rục rỏ của các chương trình đó đem lại, không một ai có thể phủ nhận rằng Việt-Nam đã có một kinh nghiệm độc-đáo về vấn đề phát-triển quốc gia mà căn bản phát-triển được xây dựng từ hạ-tầng cơ-sở tại địa-phương.

Tuy nhiên, một khía cạnh chủ-yếu của vấn đề phát-triển mà người ta không thể bỏ qua, là sự thiết-yếu tham gia của tất cả mọi người dân vào nỗ lực chung của quốc gia.

Thật vậy, khi nói đến vấn đề phát-triển, dù là phát-triển cộng-đồng địa-phương hay phát-triển quốc gia nói chung, người ta phải nói tới người dân chứ không thể chỉ nói đến các dự án và các thành quả của chương-trình. Điều quan trọng hơn cả là cảm nghĩ của người dân về các chương trình phát-triển, cách làm việc của họ cũng như thái độ của họ. Đó là yếu-tố tạo nên sự thành công hay thất bại của chương-trình phát-triển, chứ không phải là người ta làm cho họ được điều này hay không làm được cho họ điều nọ. Con người mới là then chốt của mọi hoạt-động chứ không phải những dụng cụ trang bị hay những vật sở hữu khác.

Các chương-trình phát-triển thực hiện trong các năm qua đã đem lại cho các tập thể địa-phương môi trường thuận lợi để tiến tới giai đoạn tự-quản, tự-túc phát-triển

và tự cường trong nỗ lực thịnh vượng chung của quốc gia. Nhưng nhìn chung, người ta chỉ mới thấy khía cạnh nỗ lực của chánh quyền mà chưa nhận diện được sự tham gia tích cực của người dân vào các chương-trình xây dựng và phát-triển đó. Khía cạnh chủ-yếu của Kế-Hoạch Công-Đồng Tự-Vệ và cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương là gì nếu không phải là tinh-thần cộng-đồng hợp cộng-đồng trách nhiệm giữa nhân-dân với chánh quyền và giữa nhân dân với nhân dân sao ?

Như vậy, chủ-điểm của vấn đề cộng-đồng phát-triển là sự hội-nhập dân chúng vào tiến-trình phát-triển trong đó mọi người dân đều ý-thức được nhiệm vụ và quyền lợi của mình vào việc xây dựng phát-triển một cộng-đồng thịnh vượng.

Tuy nhiên tâm lý chung của nhân dân Việt-Nam sau hơn một trăm năm bị đô hộ và chiến tranh là mất hết tin-tưởng, buông xuôi và phó mặc cho thời cuộc xoay vần. Họ đã quá nhảm chán với những lời dụ dỗ đường mật, những hứa hẹn suông trong khi họ vẫn phải chịu đựng những lầm than, áp bức lạm dụng, khi vẫn phải chứng kiến những cảnh tượng lố lăng bịp bợm.

Bởi thế, muốn làm sống lại bầu không khí tin-tưởng và thông cảm của các tầng lớp dân chúng, vấn đề đặt ra là chánh quyền phải nhận diện những trở lực của môi trường xã-hội trước khi động viên nhân dân vào công cuộc cộng-đồng phát-triển địa phương. Có như vậy, người dân mới tích cực tham gia vào việc xây dựng và phát-triển đất nước tiến tới tự-túc tự cường.

Hai trọng điểm của vấn đề động viên nhân dân sẽ được khảo sát sau đây :

- 1)- Nhận diện và giải-quyết các trở lực của hoàn cảnh xã-hội.
- 2)- Giáo dục và vận động dân chúng tham gia vào công cuộc phát-triển cộng-đồng địa-phương.

MỤC INHỮNG KHÓ KHĂN TRỞ - LỰC CỦA HOÀN CẢNH  
XÃ HỘI VIỆT NAM

Nhìn chung các trở lực của hoàn cảnh xã-hội Việt Nam hôm nay ảnh hưởng đến sự phá-sản niềm tin của dân chúng và sự đổ vỡ của tinh-thần cộng-đồng, người ta có thể kể ra đây những trở lực chính :

- Những trở lực thuộc lãnh vực an-ninh
- Những trở lực thuộc lãnh vực chính-trị Hành chính
- Những trở lực thuộc lãnh vực kinh-tế
- Những trở lực thuộc lãnh vực xã-hội.

ĐOẠN I : NHỮNG TRỞ-LỰC THUỘC LÃNH VỰC AN-NINH :

Hơn bất cứ dân-tộc nào trên thế giới, nhân dân Việt-Nam là nạn nhân của một cuộc chiến tranh dai-dẳng và kéo dài hơn một phần tư thế kỷ nay.

Cuộc chiến tranh thảm khốc này đã tàn phá quê-hương và gieo tang thương tang-tóc cho biết bao nhiêu sanh linh vô tội. Bản chất của chiến tranh là tàn phá hủy-diệt cho nên sự đổ vỡ do chiến tranh gây ra không những thể hiện trên những đồ nát vật chất mà còn cả trên sự suy-tàn của những giá-trị tinh-thần.

Tình trạng chiến tranh kéo dài khiến mọi người đều khủng hoảng tinh-thần và mất cả niềm tin. Mọi người đều thấy cuộc sống bấp bênh, vô định, không biết ngày mai ra sao, không chủ động được đời sống của mình, nên dăm ra sống vội sống vàng, sống cuồng loạn hiện sinh. Đó là thực-trạng của những giới người sống tại thành-thị không bám víu vào một lý-tưởng nào. Thực-trạng của những nông dân tại thôn

quê lại còn bị đất hơn nữa. Họ luôn luôn sống trong hoang mang sợ hãi phập phồng, nhất là tại những vùng xôi-đâu, chịu áp lực quân sự của hai bên quốc gia và Cộng-sản. Ngã theo quốc gia thì bị Cộng-sản hành-quyết, mà đóng thuế cho Cộng-sản thì bị quốc gia kết-án. Hoàn cảnh của nông dân tại những vùng mất an-ninh là hoàn cảnh trên đe dưới búa, bị kẹp giữa hai thế lực. Không hẳn những người nông dân sống trong những vùng xôi-đâu ấy đã thích Cộng-sản nhưng mấy ai tránh được sự unction hộ cường bách ?

Do đó, cuộc chiến tranh tại Việt-Nam hiện nay đã cướp đoạt của người dân không những sanh mạng, tài sản vật-chất mà còn cướp đi nơi người dân những giá-trị tinh-thần, trong đó có tinh-thần truyền-thống cộng-đồng. Khi những nông dân chạy trốn cảnh bom đạn chiến tranh thì họ cũng bỏ lại sau lưng phần còn lại của chút di-sản tinh-thần ấy.

Ngày nay, tuy chiến tranh chưa chấm dứt nhưng nhờ các chương-trình bình định của Chánh Phủ trong các năm qua đã đem lại an-ninh cho phần đông các xã ấp. Vấn đề đặt ra cho chánh quyền là phải làm sao tái lập được an ninh hoàn toàn cho xã ấp trước khi bắt tay thực hiện các chương-trình phát-triển, là làm sao tái lập sự an-tâm và tin-tưởng nơi quần chúng trước khi động viên họ tham gia vào công ích chung. Làm sao dân chúng tại nông thôn lại có thể tích cực tham gia vào các chương-trình của Chánh-Phủ khi xã ấp còn có cảnh ban ngày thì của quốc gia, ban đêm thì của Cộng-Sản? Làm sao các viên chức xã ấp có thể phục vụ hữu-hiệu được khi họ vẫn còn bị ám ảnh cảnh ban đêm bị gọi cửa, bị dẫn ra giữa đồng để nghe một bản án tử hình, hay bị ám ảnh cảnh gia đình họ bị tang-tóc do việc họ phục vụ trong hội-đồng hay chánh quyền xã.

Dành rằng vấn đề phòng thủ và bảo vệ an-ninh tại cộng-đồng xã ấp hiện nay là nhiệm vụ của mọi người, tuy nhiên

vấn đề tái lập an-ninh tại xã ấp nói riêng và trong vùng nói chung vẫn là nhiệm vụ và thuộc khả năng của Chính Phủ. Tạo được hoàn cảnh an-ninh tức là khởi đầu tạo được niềm tin nơi dân chúng và tạo được hoàn cảnh thuận lợi cho công cuộc phát-triển vậy.

ĐOẠN 2 : NHỮNG TRỞ LỰC THUỘC LÃNH VỰC CHÍNH-TRỊ HÀNH CHÁNH:

Trở lực thứ hai ảnh hưởng đến tinh-thần của dân chúng là những trở lực thuộc lãnh vực chính-trị và hành-chánh.

I)- Trên lãnh vực chính-trị :

Đối với người dân Việt-Nam ngày nay, nói đến chính trị là người ta có cảm nghĩ về những cái gì xấu xa bất chánh. Nguyên nhân nào đã tạo cho người dân có cảm nghĩ như vậy ? Người ta kể ra những nguyên nhân sau đây ; phát xuất từ các khủng hoảng :

a) khủng hoảng về chính danh :

Khổng-Tử cho rằng việc chính-trị hay hay dở dở ở người cầm quyền, chứ không phải ở chính-thế. Người cầm quyền có tài có đức thì nước được trị, người cầm quyền không tài không đức, thì nước phải loạn. Người cầm quyền biết theo đường ngay chính để sửa đạo nhân thì việc gì cũng thành ra ngay chính cả.

"Kỳ thân chính, bất lệnh nhi hành, kỳ thân bất chánh, tuy lệnh bất tòng" ( mình ngay chính thì không sai người ta cũng làm, mình không ngay chính thì tuy có sai khiến cũng chẳng có ai theo - Luận-Ngũ: Tử-Lộ, XIII ) ( 49 )

Ngày nay, đã có bao nhiêu người lãnh đạo dân-chúng có chính danh định phận ? Những vị dân cử ư ? những nhà cầm quyền địa-phương ư ? Có bao nhiêu người thành-tâm thiện ý phục vụ cho dân, hay là phục vụ cho bản thân, cho

gia-dình , cho bè phái phe nhóm ? Đã có biết bao nhiêu người lợi dụng danh nghĩa công ích , danh nghĩa nhân dân để mưu-dồ quyền lợi cá nhân, quyền lợi phe nhóm hoặc để chia phần .

b) -Khủng hoảng về thân dân :

Theo giáo-sư Tạ-Văn-Tài trong bài "Phát-triển Chính-Trị" , thì sự khủng hoảng về thân dân xảy ra nếu không ngăn cách giữa giới thống-trị và quần chúng bị trị không lập đủ được, do đó không tạo được sự liên lạc và tin cậy giữa chánh quyền và nhân dân, giữa trung-ương và các địa-phương, làng xã xa xôi nhất, điều kiện cần thiết để thực thi mọi chương-trình phát-triển. ( 50 )

c) khủng hoảng về lãnh đạo :

Lãnh đạo phải phát-xuất từ chính dân, chứ không thể lãnh đạo bằng vay mượn quyền lực hay tiền tài. Người lãnh đạo trong một cộng-đồng dân chủ phải là người phát xuất từ ý chí của dân, làm việc cho dân và vì dân mà phục vụ. Đã mấy ai vì chính nghĩa cao cả đó mà phục vụ dân chúng hay họ đi tìm một chỗ đứng hay một địa vị để giải-quyết một khủng-hoảng về bản ngã ?

Nói chung, việc chính-trị hay hay dở là do ở người cầm quyền. Muốn tạo cho dân chúng tin tưởng vào chánh-phủ, chánh phủ phải dùng người hiền mà cai-trị dân.

2/- Trên lãnh vực Hành-Chánh :

Điều mà không một ai có thể phủ nhận là guồng máy Hành Chánh Việt-Nam có nhiều khiếm khuyết và tệ-trạng trong đó có những khiếm khuyết về cơ cấu tổ chức, khiếm khuyết về nhân sự và các tệ-trạng chính là nạn bè phái và tham nhũng.

a) -về phương diện cơ-cấu tổ chức :

Cơ cấu tổ chức nền Hành Chánh Việt-Nam từ trước

( 50 ) Tạ-Văn-Tài, "Phát-Triển Chính-Trị" , Quốc-Phòng ,  
16 ( tháng 10 1971 ) , tr. 98-99.

đến nay là di-sản của tổ chức hành-chánh do thực-dân Pháp để lại. Vì phải đáp ứng nhu cầu công vụ gia-tăng, Chánh-Phủ đã thiết lập nhiều cơ quan mới trong khi đó vẫn duy-trì một phần lớn các cơ quan cũ. Tình trạng này đã đưa tới một tổ chức hành chánh nặng nề chậm chạp và rườm rà.

b) - về phương diện nhân-sự :

Những khuyết-điểm về nhân sự còn trầm trọng hơn nữa. Hầu hết chỉ-trích của dân chúng đều quy vào các khuyết điểm này. Khuyết điểm về nhân sự được gọi chung là bệnh thói nát của cơ quan hành chánh gồm có bốn yếu-tố sau đây :

1) Tinh-thần phục vụ tiêu cực : Trong các cơ quan, số công chức tích cực, cố thiên chí, cố tinh-thần trách nhiệm thật là ít ỏi. Đa số chỉ làm việc cho qua ngày qua giờ để lãnh lương, thi hành lấy lệ các chỉ thị của cấp trên. Họ ngại cố gắng, ngại hy-sinh. Công sở trở nên nơi dung thân cho một số người sợ nhọc nhằn, thích nhàn rỗi hoặc một số người kém khả năng khó mà cạnh tranh sanh sống được ở trong các lãnh vực tư khác.

2) Tinh-thần tắc-trách : thiếu tinh thần trách nhiệm, không cố gắng trong bốn phần, người công chức thường mang nhiều lỗi lầm trong tác phong của họ : tinh-thần nô lệ và sự xa cách với quần chúng. Công chức chỉ-huy thì quan liêu hống hách, công chức cấp dưới thì thiếu lễ độ, nhã nhặn. Tinh thần tắc-trách của người công chức đã đào sâu thêm hố ngăn cách giữa cơ quan hành chánh và dân chúng. Tình trạng này đưa tới hậu quả là làm cho các quyết-định của chánh phủ không được dân chúng hưởng ứng nghe theo. Sự bất hợp-tác của người dân khiến người công chức mất nhiệt-tâm, mất tin tưởng, coi công vụ là một việc làm bất đắc dĩ. Trong thực trạng kinh-tế khó khăn hiện nay mà số lương ít ỏi và cố định của họ không làm sao theo kịp giá sanh hoạt, lẽ tất nhiên người công chức sẽ bị lôi cuốn vào các hành vi tham nhũng, trục lợi.

### 3) Hành vi tham nhũng, trục lợi :

Hành vi tham nhũng trục lợi gồm việc ăn hối lộ, ăn cắp của công, biến-thủ, hối mại quyền thế, lợi dụng chức vụ để tạo những nguồn lợi bất chính hay thực hiện những hành vi bất hợp pháp. Việc lợi dụng chức vụ và quyền thế để kiếm tiền ngày nay có lẽ nhiều hơn trước vì nhu cầu tài chánh đòi hỏi trong một tình thế kinh-tế khó khăn. Số công chức tận-tâm dành hết thì giờ và khả năng cho công vụ thật là hiếm hoi. Đa số, nhất là công chức có quyền hành, có thế-lực thường chỉ thích nghĩ đến việc chạy áp-phe để kiếm thêm tiền.

Vấn đề ăn cắp của công ngày nay mang một hình thức khác tinh-vi hơn. Không lấy tiền trực-tiếp trong công nợ, người công chức thoái-nát dùng cách chi-tiêu phung-phí nhưng hợp pháp, dùng trung-gian nhà thầu, dùng trung gian của những người hưởng thụ công ích để cắt xén công quỹ. Những mảnh khoe của họ tinh-vi hơn các biện pháp ngăn ngừa của chính-quyền. Luật-lệ nghiêm khắc, hình phạt nặng-nề chẳng có ảnh hưởng gì tới họ cả. Giám-Sát-Viện từ ngày thành lập, đã lôi ra được mấy vụ biến-thủ ? Đã bao nhiêu vụ bị lôi ra ánh sáng pháp lý và công luận nhưng rồi lại bị "chìm xuống" ? Trong lúc đó thì dân chúng tuy không có bằng chứng rõ ràng nhưng vẫn xác tín rằng nạn tham lam vẫn còn hoành-hành không kém trước. Thành quả công vụ không tương xứng với ngân khoản mà Chính phủ chi ra. Các công chức sau vài năm đảm nhiệm chức vụ lớn thì đa số đều có tài sản kết-sù với nhà lầu, xe hơi, với trương mục tại ngân hàng, với lối sống phô-trương, phê-phôn.

Trong lúc đó những biện pháp gắt gao của chánh quyền nhất là những biện pháp kiểm soát tài chánh đã không ngăn-chặn được hành-vi tham nhũng tinh-vi của họ, lại còn làm tê-liệt thêm hoạt-động của các cơ-quan vốn đã mang tiếng là chậm-chạp, ù-lì.



Riêng về nạn hối lộ thì có thể nói những luật-lệ nghiêm khắc đến đâu, búa rìu dư luận có nặng-nề thế nào chăng nữa, cũng chỉ làm cho nó biến-thể chứ không làm cho nó biến mất hay giảm đi được. Sự hối lộ là một căn bệnh của thời đại. Nó được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như các trường hợp sau đây :

- dài ông Giám-Đốc một bữa ăn thịnh soạn tại nhà hàng lớn để thí-thăm chuyên làm ăn.
- mời ông Chánh-sở hùn vốn tượng-trung trong một tổ chức kinh-doanh để chia lời hàng tháng
- biếu bà Tỉnh-trưởng một tặng vật quý giá
- che chở bỏ qua các vụ tổ chức tú đố tuồng
- làm khó dễ trong việc cấp giấy phép để nhận tiền
- phân phối các thực-phẩm nhu-yếu, kiểm soát hàng-hóa
- che chở các vụ trốn quân dịch, đào ngũ v.v...

Những thí dụ nêu trên thuộc những vụ hối lộ lớn. Trên thực tế các vụ hối lộ trà nước mới thật là nhiều và cũng gây ảnh hưởng tai hại không kém những vụ hối lộ lớn. Người dân muốn ghi tên để dăng vào sổ gia-đình, cần phải biếu ông liên-gia-trưởng, khóm trưởng một vài trăm gọi là tiền xe pháo. Một người sửa nhà không giấy phép, muốn được yên chuyện, cần đưa khéo cho nhân viên vệ sinh hay mấy thầy cảnh-sát tiền trà nước thì họ làm ngơ. Tài xế một xe vận tải muốn qua cống để dăng, cần phải đưa nạp tiền mãi-lộ v.v...

Nói chung, thì nạn tham nhũng, hối lộ đang hoành-hành lan tràn khắp mọi cơ quan công-quyền, từ Trung-ương đến địa-phương, ở mọi cấp, ở mọi chức vụ. Ngoài ra người ta cũng phải nói đến nạn bè phái mà mục đích của sự cấu kết nhau đó là sự mưu-đồ quyền lợi cho nhau.

Nạn tham nhũng đang đưa miền Nam đến bên bờ vực thẳm đang đào hố ngăn cách giữa chánh quyền và nhân dân. Chánh-Phủ có thực-tâm diệt-trừ được tham nhũng, cải-thiện guồng máy

hành chánh, thanh lọc hàng ngũ nhân viên thì nhân dân mới tin-tưởng ở chính nghĩa quốc gia, mới hậu-thuần chánh-phủ và mới cộng-tác với chánh quyền trong công cuộc chống Cộng và phát-triển quốc gia.

### ĐOẠN 3 • NHỮNG TRỞ LỰC THUỘC LÃNH VỰC KINH-TẾ :

Có lẽ chưa bao giờ dân chúng lại sống một cuộc sống khắc khổ chật vật như hiện nay. Họ khắc khổ không phải để tiết kiệm đầu-tư mà khắc-khổ vì làm than nghèo đói. Hằng ngày đa số những nông dân, lao động phải chạy gạo để có bữa đói bữa no, tiền bạc thì mất giá mà việc làm chẳng có bao nhiêu. Nạn thất nghiệp đang lan tràn đe dọa sự bất ổn cơ-cấu kinh-tế xã-hội. Vật giá leo thang đang làm điêu-đứng biết bao nhiêu gia-đình mà chánh quyền thì không có khả năng chặn đứng được.

Đối với vấn đề vật giá leo thang, gian thương dầu cơ tích trữ để trục lợi thì chánh quyền chưa đưa ra biện pháp ngăn chặn hữu-hiệu, chưa tìm được giải-pháp tiếp-tế các nhu-yếu-phẩm cho dân chúng một cách có hiệu-quả, và cũng chưa trừ được những kẻ đầu-nậu gian thương 'thừa nước đục thả câu', để làm giàu phi-pháp.

Đối với nạn thất nghiệp đang đe dọa trầm trọng cơ cấu kinh-tế xã-hội thì chánh quyền cũng chưa tìm được một chính sách nhân dụng thỏa đáng.

Riêng tại nông thôn, đời sống cũng không kém phần khó khăn. Nông dân làm việc nhiều nhưng hoa lợi thì chẳng được bao nhiêu. Họ còn bị bọn trung gian dầu cơ trục lợi, ăn non hoa màu hay bị ép giá lúc thu hoạch mùa màng hay bị ăn chặn trong khi phân phối ra thị-trường. Các tổ chức hiệp-hội nông dân, các hợp-tác-xã thì không do nông dân lãnh đạo mà do những tay tư-bản thành-thị đứng ra chi-phối.

Nói chung, nền kinh-tế Việt-Nam hiện nay đang lâm vào tình trạng bất-ổn, dân chúng đa số đang chịu nếp sống làm than khổ cực mà chánh quyền thì hầu như bất lực trước thực-trạng kinh-tế suy-đồi.

Kêu gọi nhân dân hy-sinh và khắc khổ ư ? Nhân dân dù không được kêu gọi cũng đã hy-sinh khắc khổ rồi. Nhưng họ hy-sinh khắc khổ mà thiếu lòng tin. Vấn đề đặt ra cho chánh-quyền là làm sao giải-quyết được tình-trạng khó khăn kinh-tế để nhân dân tin-tưởng mà góp phần vào việc xây dựng và phát-triển đất nước.

#### ĐOẠN 4 : NHỮNG TRỞ LỰC THUỘC LÃNH VỰC XÃ-HỘI :

Trong một hoàn cảnh chậm tiến như Việt-Nam hiện nay lại rơi vào tình-trạng chiến tranh, biết bao khó khăn trở lực xuất hiện trên lãnh vực xã-hội.

##### a) - về lãnh vực sanh hoạt văn-hóa :

Chưa bao giờ văn-hóa Việt-Nam phải chịu sự thử-thách lớn lao như hôm nay. Do cuộc chiến tranh hiện nay, những giá-trị truyền thống đã lần lần băng hoại và mức băng hoại đã gia-tăng một cách khủng khiếp. Một trong những hiện-tượng suy-đồi của văn hóa là sự đảo lộn nấc thang giá-trị: vật-chất, lợi lộc, tiền tài được nâng lên hàng đầu thay thế cho những giá-trị đạo-đức tinh-thần. Người ta không còn biết quý trọng những tầng lớp tăng gia sản xuất mà chạy theo những kẻ có tiền và nhiều quyền thế. Sanh hoạt ở nông thôn và ở thành thị thì xa lạ và cách biệt. Tại nông thôn, người nông dân thì lam lũ canh-tác lại phấp-phồng lo sợ bom đạn, trái lại tại thành-thị thì cuộc sống xa-hoa, phê-phôn, truy-lạc văn hằng ngày diễn ra với những tầng lớp người giàu tiền giàu của nhưng không đóng góp hay chưa đóng góp đúng mức vào cuộc chiến tranh này.

b) - về lãnh vực giáo-dục :

Trong tình trạng trên dĩ nhiên nền giáo dục ở nông thôn cũng không thể nào tốt đẹp được, về lượng cũng như về phẩm. Từ vài năm qua, Chánh phủ mở thêm rất nhiều trường ở cấp Đại-Học, Trung-Học và Tiểu-Học nhưng đa số các trường này nằm ở thành thị. Vả lại đời sống kinh-tế khó-khăn đã khiến cho một số trẻ em rất đông phải bỏ dở việc học hành để ở nhà phụ giúp gia-đình. Số trẻ em được cấp sách tới trường phải học trong một hoàn cảnh thật là khó-khăn. Giáo chức ở nông thôn được đào tạo quá sơ sài, trình-độ kiến thức quá kém so với các đồng nghiệp ở thành-thị nên không thể nào chu toàn được sứ mệnh của mình được.

Đó mới chỉ là tình-trạng các trường phổ-thông. Trường Nông-Lâm-Súc và Kỹ-thuật lại càng ít hơn nhiều. Nội dung chương-trình học lại thiếu tính cách thực dụng mà nặng về từ chương nên không giúp ích được gì cho người học sinh nông thôn trong đời sống hằng ngày. Những nông dân trưởng thành cũng không được hưởng thụ chút nào chương-trình giáo-dục tráng-niên của chánh-phủ, vì chương-trình này chỉ chú trọng đến việc dạy văn hóa đại cương chứ không huấn-luyện cho nông dân về phương diện canh-tác.

c) Về lãnh-vực y-tế :

Về y-tế, nông thôn cũng bị rất nhiều thiệt-thòi vì thiếu thuốc men, thiếu bệnh viện, thiếu y-sĩ, thiếu hiểu biết. Ngoài một vài loại thuốc thông thường, các đoàn y-sĩ lưu-động cũng như các trạm y-tế xã ấp của chánh-phủ không đủ thuốc cấp phát cho dân chúng. Người nông dân có khi cả đời không biết vị bác-sĩ. Các y-sĩ sau khi tốt nghiệp có óc hưởng-thụ cầu-an hơn là tinh-thần phục vụ nên chỉ lo mở phòng khám bệnh tại các đô-thị lớn. Tại nhiều nơi, người y-tá hay một đông-y-sĩ phải chăm sóc cho cả làng.

Nói chung, tình-trạng y-tế tại nông thôn thật là đáng thương hại.

d) - Về phương diện xã-hội :

Hoàn cảnh chiến tranh đã đưa đến tình trạng khó khăn hiện nay cho chánh phủ : giải-quyết hơn một triệu đồng bào chiến nạn và tình-trạng thất-nghiệp và khiếm dụng nhân công.

Che tới nay, số người tị nạn từ vùng thiếu an-ninh và lửa đạn càng ngày càng đông-đặc. Số người này được định-cư tại các vùng đất hoang để canh-tác. Nhưng che tới nay, các trại định cư này cũng chưa tự-túc được mà phải nhờ đến chánh quyền, và các cơ quan từ-thiện tư-nhân về phương diện trợ cấp nuôi ăn và sanh sống.

Ngoài số người tị nạn có tổ chức nói trên, một số người khác từ bỏ làng mạc chạy ra thành thị để sanh sống. Họ tập trung tại các khu ngoại-ô thành thị hoặc trong những khu lao-động chen-chúc. Nhưng tại đây, từ ngày quân đội ngoại-quốc ra đi, cuộc sống của họ cũng bắt đầu trở nên chật-vật.

Nạn thất nghiệp đang đe dọa trầm trọng cơ cấu kinh tế và xã-hội, khi các xí nghiệp bắt đầu giảm nhân công và chánh-phủ đang che giải-ngũ một số quân nhân. Vấn đề càng trở nên phức-tạp và khó khăn hơn, khi mà kế-hoạch 'tay súng tay cày' hoặc kế-hoạch đưa các quân nhân giải-ngũ về nông thôn khai-phá đất đai canh-tác nông nghiệp vẫn mới chỉ được đề cập đến mà chưa thành hình.

Thêm vào những khó khăn đó, Chánh-Phủ còn phải cố gắng lãnh mạnh hóa xã-hội, nhất là xã-hội thành-thị. Tại đây, những tệ-đoan xã-hội đang hoành-hành như một thú ký-sinh-trùng tàn phá cơ-thể xã-hội : nạn mại dâm, trộm cướp, ma-túy, cờ bạc, v.v...

Nói tóm lại, xã-hội Việt-Nam hôm nay như một con bệnh trầm trọng. Vẫn biết rằng trách nhiệm cải-thiện cuộc sống của xã-hội là vấn đề của toàn dân, nhưng trước hết vấn đề phải được quy-trách nơi chánh quyền. Chánh-Phủ có quyết tâm cải-tạo xã-hội, có tạo môi trường thuận lợi thì người dân mới hậu thuẫn và tin-tưởng ở Chánh-Phủ được.

MỤC 2

## KỸ THUẬT VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Giải-quyết được các trở lực của hoàn cảnh xã-hội Việt-Nam tức là đã tạo được yếu-tố xã-hội và nhân-tâm để tranh thủ được niềm tin của dân chúng. Tuy nhiên trong việc động viên nhân dân tham gia vào công cuộc cộng-đồng phát-triển, yếu-tố kỹ-thuật cũng không kém phần quan trọng.

Cuộc vận động quần chúng, muốn đạt kết quả mỹ-mãn phải gồm ba công-tác chính sau đây :

- Đoàn-ngũ-hóa nhân dân và kiện toàn tổ chức
- Đẩy mạnh chương-trình thông-tin đại-chúng
- Đào tạo và huấn luyện cán bộ hạ-tầng.

ĐOẠN I : ĐOÀN-NGŨ-HÓA NHÂN DÂN và KIẾN TOÀN TỔ CHỨC.-

Quần chúng trong một xã-hội là những đơn vị rời-rạc. Biết kết hợp những đơn vị rời-rạc đó thành từng nhóm, từng đoàn thể thuần nhất, tức là đã tạo được sức mạnh cho tập thể, đồng thời cũng hội nhập ý-chí và hành động cá nhân vào trong ý-chí và hành động chung của cộng-đồng.

Tuy nhiên vấn đề đặt ra là phải kết hợp quần chúng như thế nào và làm sao lãnh đạo được quần chúng sau khi họ đã được đoàn-ngũ-hóa.

Hai khía cạnh của vấn đề sẽ được xét sau đây :

- + Vấn đề đoàn-ngũ-hóa
- + Kiện-toàn tổ chức

### A. VẤN-ĐỀ ĐOÀN-NGŨ-HÓA NHÂN DÂN :

Muốn vận động quần chúng tham gia vào các chương trình phát-triển cộng-đồng địa-phương, trước hết chánh quyền phải khuyến khích hỗ trợ nhân dân đoàn-ngũ-hóa thành những tổ chức nhân dân có sinh-hoạt chặt-chẽ và thường xuyên.

Định nghĩa vắn tắt nhất của đoàn thể là : "những con người trong mối tương quan hỗ tương" ( 51 ) Trong một đoàn thể, mọi người kết hợp lại với nhau để cùng chia sẻ một số quyền lợi chung. Quyền lợi chung có ngụ ý một ý chí sẵn sàng cùng nhau hợp lại để theo đuổi một mục đích chung.

Tùy theo mục đích chung muốn đạt mà người ta phân loại các đoàn thể sau đây :

- những đoàn thể giáo dục là những đoàn thể mà nhiệm vụ xã hội chính yếu là lưu truyền văn hóa, phát-triển sự giáo dục,
- những đoàn thể kinh-tế là những đoàn thể mà các hội viên sản xuất và phân phối những tài vật và những dịch vụ cần thiết cho sự duy-trì đời sống vật chất.
- những đoàn thể chính-trị là những đoàn thể có nhiệm vụ quản trị, duy-trì trật tự công cộng, soạn thảo, giải thích và thi hành những luật lệ.
- những đoàn thể tôn giáo gồm những người cùng nhau thể hiện trong tinh-thần xã hội và theo 'khuôn mẫu' mối tương quan giữa Thượng Đế và con người.
- v.v...

Nói chung, bản chất của các tổ chức ấy là sự kết hợp của nhiều phần tử để cùng chung lo một quyền lợi và mục đích giống nhau. Sự đoàn kết ấy là yếu-tố của sự phát-triển xã-hội.

( 51 ) J.F.Fichter, Op.Cit. tr. 65.

Ở đây, người ta không cần nhấn mạnh tới khía cạnh triết-lý của sự kết hợp thành những tổ chức hoặc đoàn thể, mà người ta quan tâm đến sự hội nhập cộng đồng của các phần tử qua sự tham gia trong các cộng-đồng chức năng.

- trên lãnh vực an-ninh tự-phòng: Hiện nay tổ chức Nhân Dân Tự Vệ có mặt khắp mọi nơi, từ trung ương tới địa phương, từ thành thị tới thôn quê. Ý nghĩa của phong-trào Nhân Dân Tự Vệ ngoài vai trò trang khí giới cho các đoàn viên trong nhiệm vụ phòng thủ bảo vệ thôn ấp, còn là việc võ trang tinh-thần dân chúng bằng cách vận động họ đứng hẳn vào chiến tuyến của những người quốc gia chống Cộng, không thể thụ-động chống Cộng mà phải được động viên tại chỗ cầm súng chống Cộng.

- trên lãnh vực Văn hóa, giáo dục, xã-hội: Khuyến khích dân chúng tham gia đông đảo vào các đoàn thể tổ chức như: Hội bảo-vệ Cô nhi, hội phụ-huynh học sinh, hội Khổng-học, hội ái-hữu học sinh, hội đoàn thanh-niên thể-thao, các hợp-tác-xã, các nghiệp đoàn lao động, các tổ chức từ thiện v.v...

Người ta nhận thấy rằng ý nghĩa của tổ chức cộng-đồng là sự mở rộng và phát-triển những thái độ và những hoạt động có tính cách hợp tác của mọi phần tử trong cộng đồng. Nói một cách khác, trong khi tiến trình tổ chức các cộng-đồng chức năng được thực hiện và tiến tới, thì dân chúng sẽ càng ngày càng hiểu nhau hơn, chấp nhận nhau, và hợp tác với nhau hơn, nghĩa là trong tiến trình nhận diện và đối phó với những vấn đề chung, các nhóm viên và lãnh tụ nhóm sẽ trở nên hợp tác với nhau trong những cố gắng chung và nhờ đó sẽ phát triển được những kỹ năng để vượt qua các khó khăn trở ngại.

Loàn-ngũ-hóa nhân dân chỉ mới là giai-đoạn đầu của tiến trình hội-nhập dân chúng vào cộng-đồng, nghĩa là người ta mới chỉ nắm được yếu-tố kỹ-thuật nhưng chưa nắm được yếu tố nhân tâm, tức là vận động quần chúng tích cực tham gia vào các chương-trình công ích chung của cộng-đồng. Muốn tranh thủ được nhân tâm, vấn đề đặt ra là phải kiện toàn lãnh đạo.



DOAN 2 : THÔNG-TIN ĐẠI-CHỨNG :

Thông-tin là bao gồm những công-tác nhằm thông-đạt tin-tức đến mọi người. Những tin này được trình bày xác thực và khách quan. Tuy nhiên công-tác thông-tin theo ý-nghĩa đó không có tác dụng hỗ-trợ cho đường lối quốc gia. Thông-tin xác thực chưa <sup>đủ</sup> mà cần phải đầy-đủ luận-cứ, bằng cố để thuyết-phục quần chúng chấp nhận ý-kiến và đường lối đã được định trước. (51) Hoàng-Đế Napoléon cho rằng : "Thi hành công-tác hữu-ích cho quốc gia chưa đủ, mà còn phải khuất phục được quần chúng. Sức mạnh đặt trên công luận. Chánh quyền là gì ? -Sẽ không là gì cả nếu không có công luận." (52)

Đại-chúng là toàn thể nhân dân- mà đa số là tầng lớp nhân dân đông-đảo nông dân, thợ-thuyền, tức là lớp người bình dân.

Do đó Thông-tin đại-chúng là công-tác thông-tin có tính cách tuyên-truyền nhằm tác động tinh-thần quần chúng bình dân đông đảo, tạo được công luận thuận lợi cho chánh quyền. Công-tác thông-tin tuyên-truyền phải được coi là lợi khí quan trọng của nhà cầm quyền để thu phục nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để lãnh đạo công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Hiện nay Chánh-phủ đang nắm độc quyền về truyền-thanh và truyền hình. Chánh phủ phải lợi dụng các phương-tiện này để phát-động những phong-trào tập trung nỗ lực quốc gia vào công cuộc chống Cộng-Sản xâm lăng và vào công cuộc phát triển quốc gia. Tuy nhiên vấn đề đặt ra là thông-tin đại-chúng phải được quan niệm như thế nào nhằm vận động quần

( 51 ) Domenach, ..., La Propagande politique, ( Paris : Press Universitaires de France, 1950 ) tr. 8.

( 52 ) trích dẫn bởi J.M. Domenach, Ibid. tr. 7

chúng hậu-thuần chánh quyền và tích cực tham gia vào công cuộc phát-triển quốc gia nói chung và phát-triển địa phương nói riêng. Ngoài ra vấn đề kỹ-thuật vận động quần chúng phải được áp dụng như thế nào để tạo công luận thuận lợi ? Hai khía cạnh của vấn đề sẽ được lược trình sau đây :

- Quan niệm về Thông-Tin đại-chúng
- Kỹ-thuật vận động quần chúng.

### I/- Quan niệm về Thông-Tin Đại-Chúng :

Trong hoàn cảnh đặc biệt hiện nay tại Việt-Nam vấn đề thông-tin phải được quan niệm trên hai chiều hướng sau đây : tuyên-truyền và phản tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn quần chúng.

#### A/ Tuyên-truyền và phản tuyên-truyền :

Trong công cuộc chiến đấu chống Cộng-Sản xâm lăng và phát-triển quốc gia hiện nay, vấn đề không thể được quan niệm là nhiệm vụ độc quyền của nhà cầm quyền và quân đội mà là nhiệm vụ của toàn dân. Do đó vấn đề tuyên-truyền để vận động quần chúng phải được xem là một công-tác vô cùng quan trọng. Nhân dân phải được thông đạt mọi tin-tức, phải được hiểu biết mọi vấn đề liên quan đến đất nước, phải được am tường mọi chính sách, chủ-trương, đường lối hành động của chánh-phủ.

Mặc dù mức độ dân-trí của quần chúng còn kém cỏi, nhất là đa số nông dân tại các vùng thôn quê nhưng nếu họ được thông đạt tin-tức một cách đầy đủ và được hiểu biết mọi đường lối hành động của chánh-phủ thì họ sẽ là một lực lượng hùng mạnh hậu-thuần cho chánh-phủ. Tuy nhiên khuyết điểm lớn lao nhất của cơ-quan tuyên-truyền nhà nước là thường hay đặt trọng tâm đối tượng là quần chúng ở thành thị hơn là tầng lớp nông dân ở thôn quê. Tại thành-thị dân chúng có

thể theo dõi mọi diễn tiến thời sự và hoạt-động của nhà cầm quyền, trái lại tại nông thôn, dân chúng thường ít được hiểu biết về các hoạt-động của chánh-phủ, trong khi tại đây cộng quân đang nỗ lực mở rộng tuyên-truyền của họ.

Vấn đề đặt ra cho Chánh-Phủ là làm sao tiếng nói và hình-ảnh của các hoạt-động của bên quốc gia, của nhà cầm quyền đến tận tai, tận mắt người nông dân tại tận cùng xã ấp.

Tuyên-truyền là một công-tác tương-đối dễ dàng, nhưng phản tuyên truyền để vô-hiệu-hóa sự tuyên truyền của địch lại là một công tác vô cùng khó khăn và rất cần thiết. Nhà cầm quyền phải đặc biệt lưu-tâm đến, vì đây là một thế thủ cũng quan yếu như thế công.

Chế độ dân chủ tự do được xây dựng trên sự thật, và trên pháp lý. Đây là một ưu-điểm mà nhà tuyên-truyền cần phải khai-thác chẳng những để phản tuyên-truyền mà còn để chủ động về tuyên truyền nữa.

Trong cuốn "Tuyên truyền chính trị", Ông Domenach đã đưa ra những định luật tổng quát để phản tuyên truyền sau đây : ( 53 )

- 1)- tấn công các lập luận của địch bằng các lập luận vững chắc hơn.
- 2)- tấn công các nhược điểm và tránh các cường điểm của địch hay đánh lại hướng các cường điểm này.
- 3) tấn công bọn đầu não, các tên chủ chốt, bọn giựt giây, hạ nhục và hải-hước các bọn này
- 4) dẫn chứng sự sai biệt giữa tuyên truyền của địch và hành động của địch.
- 5) chế ngự được các ưu-thế tuyên truyền của địch về kỹ thuật cũng như về ngoại giao.

Công-tác tuyên truyền và phản tuyên truyền cần phải được đẩy mạnh để tạo công luận thuận lợi cho chánh quyền trong mọi hoạt-dộng. Trong công cuộc phát-triển quốc gia trong chiều hướng tự-túc, tự cường hiện nay, muốn vận động dân chúng tham gia tích cực vào các chương-trình phát-triển vấn đề đặt ra cho cơ quan thông-tin tuyên truyền là làm sao giáo dục và giác ngộ quần chúng để họ hiểu biết về lợi ích của các chương-trình nói trên hầu tác động họ tham gia đồng đảo.

B/- Giáo Dục và hướng dẫn quần chúng :

Vấn đề giáo dục quần chúng phải được quan niệm là công-tác quan trọng nhất của nhà cầm quyền vì lẽ trình độ hiểu biết của đa số quần chúng bình dân còn kém cỏi. Cơ quan thông-tin tuyên truyền giúp rất nhiều trong việc giáo dục quần chúng này. Lợi điểm của chánh phủ là có trong tay phương tiện và hình thức thông tin dồi dào, trong đó đáng kể nhất là đài phát thanh và vô tuyến truyền hình. "Không có đài phát thanh, cả Hitler và De Gaulle đã không đóng nổi vai trò lịch sử của họ" ( 54 ). Người ta cũng nói rằng nếu không có vô-tuyến truyền hình, Kennedy đã không thể nào thắng nổi một ứng cử-viên nguyên là Phó Tổng-Thống vừa mãn nhiệm, đó là ông Richard Nixon, trong cuộc bầu cử Tổng-Thống tại Hoa-Kỳ năm 1960.

Việc sử dụng hệ-thống thông-tin này phải được nghiên cứu trên căn bản các định luật tâm lý quần chúng và cả trên căn bản giáo dục nữa.

"Nếu nghĩ rằng có thể chạy theo thị hiếu của quần chúng và lợi dụng được thị hiếu của quần chúng để tuyên-truyền bằng những mục văn nghệ bệnh hoạn thì quả thật là một lầm lẫn vì không ai có thể bắt kịp và thỏa mãn nổi thị-hiếu quần chúng được." ( 55 )

( 54 ) J.M. Domenech, Ibid., tr. 13

( 55 ) Ibid., tr. 106.

Vai trò của phát thanh và phát hình giữ nhiệm vụ rất quan trọng trong việc giáo dục quần chúng, trước hết là những điều thường thức và sau nữa là sự hữu-ích của tinh-thần cộng-đồng và sự lợi ích của các chương-trình tư-túc phát-triển.

Một khi dân chúng đã được thông đạt mọi tin-tức và đã được hướng dẫn giáo dục một cách kỹ càng bằng phương tiện thông tin tuyên truyền thì vấn đề vận động quần chúng hội-nhập cộng-đồng chắc chắn sẽ đạt được kết quả tốt đẹp.

## 2/- Kỹ-thuật vận động quần chúng :

Công cuộc vận động tuyên-truyền cần phải được quan niệm là một chiến dịch hỗ trợ cho công cuộc phát-triển quốc gia. Nội dung của công tác thông tin tuyên truyền do đó phải được coi như là một công-trình nghiên cứu tỉ mỉ của nhiều chuyên viên, vừa chú trọng đến hiệu năng và tác dụng của công tác đối với quần chúng, vừa chú trọng dư luận và phản ứng của quần chúng đối với các công-tác ấy.

Công-tác thông-tin tuyên truyền không thể là một công tác trực-giác mà là một công tác khoa học. Người ta cần phải triệt để áp dụng các định luật về khoa tâm-lý-học áp dụng, tức là kết hợp nhiều công trình nghiên cứu và trải nghiệm lâu dài về tâm lý quần chúng, đã được hệ-thống-hóa thành các nguyên-tắc chinh phục nhân dân.

### a) Dùng luận cứ để thuyết-phục quần chúng :

Trên lãnh vực chống Cộng, trước hết người ta phải có đủ luận cứ cụ thể để soi sáng chủ-quyền và chính nghĩa quốc gia. Về điểm này nếu dân chúng hiểu mập mờ, hoặc nghi

ngờ hoặc không được giải thích thì đó là khởi đầu của mọi sự bất đồng và bất hợp tác.

Với cuộc chiến tranh tự-vệ hiện nay, dân chúng miền Nam rất dễ được thuyết phục bằng luận cứ hùng hồn mà ai cũng có thể hiểu, có thể thấy, có thể tin được, tỉ dụ như dân chúng bằng những tội ác của Cộng-sản chẳng hạn.

b) chính danh ngôn thuận :

Trong cuộc chiến tranh hiện tại, Cộng sản đã gần như độc quyền dùng danh-tù. Họ có thể dùng tất cả mọi danh-tù tốt đẹp nhất, để bao phủ lên tất cả những hành động xấu xa nhất của họ. Và mĩa mai thay, họ đã thành công trên du luận ít ra một phần nào trên du luận quốc tế.

Đối với người Á-Đông, chính danh là phương châm của tư-tưởng và là nguyên-tắc chỉ-đạo soi sáng hành động. Danh có chính thì ngôn mới thuận. Quốc gia không thể đặt nhẹ vấn đề chính danh, mà trái lại phải cấp tốc hệ-thống-hóa và thống nhất vấn đề này trong tất cả mọi công-tác tuyên-truyền.

Một khía cạnh khác trong phạm vi ngôn ngữ, quần chúng thường rất dễ thụ cảm nếu người tuyên truyền biết dùng đúng ngôn ngữ của quần chúng, trong mọi lãnh vực, sự tuyên truyền trước tiên phải cố gắng thật giản dị và đại chúng. Ông Alexis De Tocqueville đã nói : "Thiên hạ thường tin những chuyện bịa đặt nhưng giản dị hơn là những câu chuyện có thực nhưng rắc rối khó hiểu."

Một khía cạnh của công-tác thông tin tuyên truyền là làm sao cho quần chúng nhập tâm được các vấn đề trọng-yếu. Đối với Cộng-sản, việc này quả là một sở trường. Họ sẵn sàng nhắc đi nhắc lại một vấn đề, một khẩu hiệu rất nhiều lần. Ông Goebbels, Tổng-Trưởng Thông-Tin của Hitler đã xác nhận

xét trên như sau : "Nhà thờ Thiên Chúa Giáo đứng vững là vì ở đó phát ra một sự kiện liên tục suốt 2.000 năm." (56) Hitler, người đã xây dựng chế độ bằng tài hùng biện cũng cho rằng : "Sự tuyên truyền phải được giới hạn bởi một số ít lý-tưởng và phải lập đi lập lại mãi mãi không thôi. Quan chúng chỉ nhớ những ý-tưởng rất giản dị và được lập đi lập lại hàng trăm lần." ( 57 )

Đã đến lúc mọi nỗ lực của quốc gia phải nhắm vào công-tác động viên được tinh-thần của quần chúng. Những lời nói những bài diễn văn và các phương tiện thông-tin tuyên truyền phải trình bày tích cực cùng luận điệu, cùng lập trường, cùng những trọng điểm của chính sách quốc gia.

Trong công-tác thông-tin tuyên truyền, người ta cần phải nắm vững yếu-tố khích động dân chúng: cần phải hướng những ngôn-từ tuyên truyền vào hoàn cảnh thực-tế để dân chúng thấy rõ và chấp nhận luận lý tuyên truyền. Trong hoàn cảnh phát-triển tự-túc hiện tại, tuyên truyền cần phải nhắm vào việc cho dân chúng thấy thực trạng của nước nhà cần phải phát-triển mà không cần đến ngoại-viện, cần vạch khích động tinh-thần tự-lực tự cường của dân-tộc, cần vạch rõ hình ảnh của một tương lai sáng sủa khi mọi người nỗ lực tăng gia sản xuất v.v...

Nói tóm lại, thông-tin tuyên truyền là một lợi khí mà chánh phủ dùng để võ trang tinh-thần dân chúng hội nhập vào công cuộc cộng-đồng phát-triển. Tuy nhiên, không phải chỉ có cơ quan thông-tin tuyên truyền chính danh mới làm công-tác vận động quần chúng, mà trái lại sự thống nhất nỗ lực vận động quần chúng phải được thực hiện bởi mọi người, bởi mọi hình thức kể cả những hình thức có tính cách xã-hội y-tế, du lịch, giáo dục v.v... Do đó vấn đề cán bộ cần phải được đào-tạo và huấn luyện cho công-tác vận động quần chúng.

(56)(57) trích bởi Nguyễn-Minh-Sử, "Võ trang tinh-thần thi dân" ~~Phong~~-Phong, 8 (tháng 2 1971). tr 17

ĐOẠN 3 : ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN CÁN BỘ :

Trên bình diện vận động quần chúng, vai trò cán bộ rất là cần thiết và tế nhị.

Có khuynh hướng cho rằng có thể phát-triển nhân dân bằng cách phái cán bộ đến với nhân dân để cán bộ mở mang trường ốc, phát-triển kinh-tế, đặt trụ sở tại làng, tại ấp. Dân địa phương khỏi phải làm gì cả. Nếu như vậy thì dân địa phương sẽ không tham gia vào các công-tác của cán bộ, và họ sẽ không còn là một phần tử của quốc gia mà sẽ chỉ là một phần tử của cái quốc gia riêng biệt của họ. Kết như vậy, cán bộ giữ một nhiệm vụ thật là tế nhị.

Thật vậy, cán bộ phải mang tới cho cộng-đồng địa-phương những điều mới lạ, những hiểu biết, những kinh nghiệm kỹ-thuật và cả những kỹ-thuật mới để làm việc. Cán bộ phải mang tới cho người dân địa-phương, cho những người lãnh đạo tại đây những điều kể trên để họ xử dụng rồi cán bộ rút lui. Đây là một vấn đề khó khăn. Nhiệm vụ của họ là vừa đem kỹ-thuật tới cho địa-phương, cho nhân dân địa phương và giúp họ tham gia vào công-tác phát-triển. Rồi cán bộ phải rút đi để cho các nhà lãnh đạo địa phương tự thực hiện. Hành động này giống như dạy trẻ đi xe đạp. Ta giữ cho trẻ ngồi lên xe, để cho nó tập, nó giữ thăng bằng, rồi nó sẽ tự lái được. Không làm như vậy, trẻ sẽ chẳng bao giờ đi được xe đạp. Ngược lại nếu giúp nó như vậy, chẳng mấy chốc mà nó thành thạo. Đó là nhiệm vụ của người cán bộ.

Trong tiến-trình vận động quần chúng, hai vấn đề cần được nghiên cứu :

- vấn đề đào tạo cán bộ tại hạ-tầng
- và vấn đề huấn luyện cán bộ.



### I/- Vấn đề đào tạo cán bộ :

Trong mọi công cuộc phát-triển tại hạ-tầng cơ sở, vấn đề đầu tiên cần phải quan tâm đến là đào tạo cán bộ.

Danh-từ cán bộ ngày nay được hiểu là tất cả mọi viên chức làm việc cho chánh quyền để phục vụ nhân dân. Tuy nhiên trong lãnh vực phát-triển tại hạ-tầng cơ sở, người ta cần phải đào tạo một loại cán bộ chuyên biệt thích hợp với địa-phương. Đó là cán bộ hạ-tầng cơ-sở. Tuy nhiên ở đây, người ta cũng cần phân biệt hạ-tầng cơ-sở ở thành-thị và hạ-tầng cơ sở ở nông thôn. Có hai lý do giải thích điều này : một là sự khác biệt về mục tiêu và chương-trình huấn luyện giữa hai loại cán bộ này và hai là sự khác biệt về tâm lý thị dân và nông dân.

Người cán bộ Phát-triển Nông-Thôn được đào tạo và huấn luyện để làm việc tại xã ấp, giúp đỡ nông dân, nghĩa là giúp đỡ một giới người ít học, có nếp sống giản dị, mộc mạc chất-phát. Sự kiện này không đòi hỏi ở người cán bộ nông thôn nhiều kiến thức và một bộ óc duy-lý. Trái lại tại thành-thị, dân chúng dù là dân nghèo lạc-động ở những khu bùn lầy nước đọng, họ cũng khôn ngoan hơn, biết nguy-biến và tự do hơn. Tâm lý của họ cũng khác : vì lo sanh nhai khó khăn và bận rộn, nên dễ bực tức, bất mãn, dễ chua(chát, và ít tinh-thần hợp tác hơn là nông dân ở vùng quê.

Tuy nhiên, dù là làm việc tại nông thôn hay tại thành thị, nhiệm vụ của cán bộ vẫn là giúp dân bằng cách hòa mình với quần chúng. Như vậy chánh quyền cần phải đào tạo và phân phối một loại cán bộ chuyên biệt hoạt-động tại hạ-tầng cơ sở. Có như vậy, vấn đề vận động quần chúng mới có hiệu-quả được. Trong công cuộc vận động quần chúng tham gia vào các chương trình phát-triển địa-phương, công-tác này không phải là nhiệm vụ độc quyền của cán bộ phát-triển nông-thôn mà là nhiệm vụ của tất cả mọi loại cán bộ hạ-tầng : cán bộ Phát-Triển Nông-Thôn, cán bộ Dân Vận Chiêu-Hồi, cán bộ xã-hội, cán bộ y-tế, cán bộ giáo dục v.v....

## 2/- Vấn đề huấn luyện cán bộ :

Đào tạo các loại cán bộ hạ-tầng chưa đủ mà các cán bộ hoạt-động tại hạ-tầng cơ sở phải được huấn luyện về kỹ-năng kiến thức, về tác phong đạo đức nữa.

### a) Kỹ-năng kiến-thức :

Kỹ-năng kiến thức mà người ta cần trang bị cho người cán bộ là kỹ-năng kiến thức thích hợp trong các hoạt-động phát-triển tại hạ-tầng cơ sở. Người ta không cần đòi hỏi ở người cán bộ hạ-tầng một kiến thức rộng-rải nhưng cán bộ cần phải được huấn luyện :

- về chính-trị : để có một lập trường quốc gia vững chắc, để có một kiến thức chính-trị tổng quát hầu có thể giải thích và thuyết phục quần chúng khi cần.

- về kiến thức chuyên môn : để có thể giúp dân chúng trong các hoạt-động phát-triển. Tỉ dụ như kiến thức về canh nông, về gia-súc, y-tế, ngư-nghiệp v.v...

### b)- Tác phong và đạo-đức :

Dân chúng thường có thành kiến ngờ vực chánh quyền. Để đối phó với khía cạnh tâm lý đó, cán bộ cần phải hết sức kiên nhẫn. Một mặt phải hoạt-động thật hữu-hiệu để gây uy-tín với đồng bào, mặt khác, phải hết sức sửa đổi tác phong cùng lối làm việc để cho đồng bào không còn e-ngại, sợ sệt như trước đây mỗi khi tiếp xúc với nhân viên làm việc cho chánh quyền.

Phương-thức vận động quần chúng hiệu-nghiệm nhất là hòa mình với quần chúng và cùng làm việc chung với họ. Tâm lý quần chúng dễ được thuyết phục nếu những lời tuyên truyền của cán bộ đi đôi với tác phong thân tình và hòa nhã, bình dân của họ đối với dân chúng.

Nói tóm lại, muốn vận động quần chúng, chánh quyền cần phải hội-đủ ba yếu-tố : yếu-tố tổ chức (đoàn-ngũ-hóa nhân dân) yếu-tố kỹ-thuật (thông-tin tuyên truyền) và yếu-tố nhân sự (cán bộ hạ-tầng).

PHAN KET LUAN

## KẾT - L U Ậ N

---

Trong mọi công cuộc phát-triển, nhân dân bao giờ cũng được xem là yếu-tố quan trọng hơn cả, về cả hai phương diện: đối tượng phát-triển và chủ-thể phát-triển.

Thật vậy, khi nói đến phát-triển là nói đến sự thay đổi trong mức sống của người dân, là nói đến các chương trình nâng cao dân-trí và phát-triển dân sinh của mọi tầng lớp nhân dân trong cộng-đồng, nhất là các tầng lớp nhân dân nghèo đói, thất học và thiệt-thòi nhất của xã-hội: tầng lớp nông dân tại nông thôn và tầng lớp thợ thuyền tại các thành thị. Các tầng lớp dân chúng này cần phải được ưu-tiên thăng tiến để có được một đời sống ấm no và sung túc hơn, sống xứng đáng với nhân phẩm con người.

Tuy nhiên, một khía cạnh khác của vấn đề phát-triển không kém phần quan trọng mà mọi công cuộc phát-triển phải đạt được song song với sự cải-tiến có tính cách vật-chất nói trên. Đó là khía cạnh phát-triển tinh thần. Người ta muốn nói ở đây tinh-thần tự lực, tự-túc, tự-cường mà con người có thể phát-triển được. Phát-triển tinh-thần tự-lực, tự-túc, tự-cường là làm khơi dậy nơi người dân một sự nhận thức về tiềm năng phong-phú bẩm sinh, đồng thời giúp họ nảy nở được những tiềm năng để có thể cùng nhau tự tạo nên một xã-hội phồn thịnh, an-ninh, công bình và bình đẳng thoát khỏi mọi tệ-trang và cơ cấu làm ngăn trở bước tiến để làm chủ đời sống cá nhân và góp phần vào sự tiến bộ của cộng-đồng xã-hội.

Mô thức phát-triển nào đáp ứng được hai nhu-cầu khẩn thiết nói trên đều là mô-thức phát-triển thích hợp nhất cho các quốc gia kém mở mang và chậm tiến. Tại các quốc gia này, các tầng lớp nhân dân đông đảo nhưng nghèo khổ và chậm tiến đang khao khát có được nếp sống làm than hiện tại để có được một cuộc sống mới đầy-đủ và sung-túc hơn. Ngoài ra cũng tại các quốc gia này, vấn đề phát-triển tự-túc cũng là một nhu-cầu cấp bách vì các xứ này không thể cứ mãi trông nhờ ngoại-viện có tính cách nhất-thời và có điều kiện ràng buộc.

Như vậy, vấn đề cấp bách và nghiêm trọng đối với các quốc gia này là làm sao tìm được một mô thức phát-triển có tính cách thích hợp và hiệu-nghiệm như vậy : một mặt nâng cao được mức sống của người dân, đồng thời hội nhập nhân dân vào các chương-trình phát-triển tự-túc, để quốc gia tiến tới tự cường.

Mô-thức thích hợp và hiệu-nghiệm đó là mô-thức cộng-đồng phát-triển. Cộng-đồng được hiểu ở đây trên hai phương diện : cộng-đồng địa-dư và cộng-đồng chức-năng. Điều đó có nghĩa là trong một cộng-đồng dù là cộng-đồng nhỏ bé như cộng-đồng xã thôn hay một cộng-đồng lớn hơn là cộng-đồng địa-phương, cộng-đồng quốc gia, mọi phần-tử trong cộng-đồng đó đều có trách nhiệm hợp-tác với nhau để xây dựng và phát-triển cộng-đồng tiến bộ.

Một khi dân chúng trong cộng-đồng biết đoàn kết và dấn thân để giải quyết một vấn đề chung nào của họ thì họ cũng có thể tiếp tục hợp-tác với nhau để giải quyết những vấn đề khác của cộng-đồng khi họ gặp phải. Đây là một điều khác tít đầy lạc quan và khích lệ. Nhờ tinh-thần cộng-đồng mà dân chúng phát-triển được nơi mỗi người thì các lãnh vực của cộng-đồng như chính-trị, kinh-tế, văn-hóa, giáo dục, xã-hội v.v... cũng có thể phát-triển được.

Mô-thức cộng-đồng phát-triển bởi lẽ đó là một mô thức phát-triển có tính chất dân chủ, nhân bản và khai-phóng nhất.

Điều mà ai cũng nhận thấy là hiện nay Việt-Nam Cộng Hòa đang trải qua một cuộc thử-thách lớn lao và nghiêm trọng trong lịch sử : một mặt phải đối phó tự vệ với cuộc xâm lăng của Cộng-Sản, một mặt khác phải dồn mọi nỗ lực trong những điều kiện vô cùng khó khăn để phát-triển quốc gia tiến tới thịnh vượng và tiến bộ.

Muốn thành công trong sự nghiệp chống Cộng và phát triển quốc gia, vấn đề quan-yếu nhất đối với Chánh-Phủ là phải tranh thủ nhân tâm để hội nhập dân chúng vào tiến-trình của hai mục tiêu quốc gia nói trên. Nói một cách khác, muốn thành công trên cả hai phương diện chống Cộng-Sản xâm lăng đồng thời phát-triển được quốc gia, kế hoạch của nhà nước phải được xây dựng trên căn bản nhân dân.

Nhận thức được vấn đề như vậy, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã đưa ra một kế-hoạch nhằm vào 2 mục tiêu có tính cách lưỡng-diện và hỗ-tương : Chống Cộng để phát-triển và phát triển để chống Cộng. Đó là KẾ HOẠCH CỘNG-ĐỒNG TỰ-VỆ và CỘNG-ĐỒNG PHÁT-TRIỂN ĐỊA-PHƯƠNG. Kế hoạch này xây dựng trên một triết-lý như sau :

- Cộng-đồng hợp-tác, cộng-đồng trách nhiệm
- Cộng-đồng hợp-tác giữa nhân dân với nhân dân và giữa nhân dân với chính quyền
- Cộng-đồng hợp-tác để xây dựng cộng đồng địa-phương tự-túc trong cộng-đồng quốc gia tự-cường.

Việt-Nam Cộng-Hòa đã gặp rất nhiều khó khăn trong những năm gần đây và cũng đã vấp phải nhiều sai lầm về vấn đề chiến đấu chống Cộng-Sản và vấn đề phát-triển. Trước đây nhà cầm quyền quan niệm hai lãnh vực riêng biệt và đặt trọng tâm vào vấn đề chiến đấu chống Cộng nhiều hơn. Điều sai lầm

đó đã đưa đến hậu quả là công cuộc chiến đấu chống Cộng Sản năm lần đã không thành công hay ít thành công và công cuộc phát-triển quốc gia đã không được tiến bộ, bởi vì hai kế-hoạch bình-định và phát-triển đó đã không đặt trọng tâm vào yếu-tố nhân dân và đã không xây dựng trên căn bản nhân dân.

Rút kinh-nghiệm đau thương nói trên, Chánh-Phủ của Tổng-Thống NGUYỄN-VĂN-THIỆU đã đưa ra một kế-hoạch đường đầu với thử-thách lương diện đó, và đã thành công trong thử-thách này. Cả hai tiến-trình chống Cộng và phát-triển diễn ra nhanh chóng một cách lạ thường và đồng nhịp. Tình hình bình-định và an ninh đã tiến triển nhờ những công-tác phát-triển đã được thực hiện trong nước. Việc mở mang đường sá ở đồng bằng, có ảnh hưởng rất nhiều đến công-tác bình định và mở rộng vòng đai an ninh xứ sở. Việc phát-triển và thực thi dân chủ tại hạ-tầng cũng giúp cho dân chúng chống Cộng một cách hiệu-quả và tích cực hơn. Mặt khác công-tác bình định và an ninh cho các vùng cũng giúp cho các vùng đó mở mang thêm và góp phần vào công cuộc phát-triển kinh-tế, xã hội nói riêng và công cuộc phát-triển quốc gia nói chung.

Nhưng qua kinh nghiệm đó, người ta thấy yếu-tố quan trọng nhất là tài nguyên nhân lực. Những tương quan phát-sinh giữa những con người là cộng-tác với nhau, bảo vệ cho nhau, cộng-tác để sống trong an-ninh, cộng-tác để tự-túc phát-triển.

Chính trong ý-nghĩa nhân-tâm này mà mọi chương-trình phát-triển của Chánh-Phủ đều hướng về ba mục tiêu sau đây :

- tự quản
- tự-túc phát-triển
- tự phòng

Điều này có nghĩa là nhân dân làm chủ và tự cai quản lấy cộng-đồng địa phương của mình, nhân dân tự lực phát-triển trong những điều kiện và với tài nguyên của mình và cuối cùng nhân dân tự phòng vệ lấy cộng-đồng của mình. Đây là hình-thức sinh hoạt có tính cách dân chủ nhất và phù hợp với

tâm lý quần chúng và phù hợp với đặc-tính của cơ cấu xã-hội Việt-Nam có từ ngàn xưa tại xã-thôn.

Hiện nay mọi nỗ lực của Chánh-Phủ đều hướng vào việc phát-triển tại cấp địa-phương, đặc biệt là tại hạ-tầng xã ấp. Chỉ có phương-thức xây dựng từ dưới lên trên, xây dựng một hạ-tầng chính-trị, hành chánh, kinh-tế và xã-hội như thế mới có thể phát-triển quốc gia một cách hiệu quả và vững chắc được.

Trong các năm qua, qua khuôn khổ Kế-Hoạch Tứ-niên Cộng-Đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương, các chương-trình phát-triển đã đem lại nhiều kết quả khả quan về cả ba phương diện : TỰ-QUẢN, TỰ-TỨC PHÁT-TRIỂN và TỰ-PHÒNG.

Tuy nhiên dù không phủ nhận những thành quả tốt đẹp thành-tựu trong các năm qua nhờ các chương-trình phát triển của Chánh-Phủ, nhưng vấn đề đặt ra ở đây là làm sao cho dân chúng ý-thức được lợi ích của các chương-trình tự-tức phát-triển đó để họ tích cực tham gia vào việc xây dựng và phát-triển cộng-đồng, đồng thời góp phần vào việc xây dựng và phát-triển quốc gia. Muốn như vậy, vấn đề ưu-tiên đặt ra cho chánh-phủ ngay từ bây giờ là nỗ lực vận động quần chúng. Giải pháp mà tác giả đóng góp vào vấn đề động-viên nhân dân tham gia vào công cuộc phát-triển là :

- Tổ chức và đoàn-ngũ-hóa nhân dân
- đẩy mạnh công-tác thông-tin tuyên-truyền
- đào tạo và huấn luyện cán bộ.

Tuy nhiên giải pháp đó chưa đủ hiệu nghiệm nếu Chánh quyền chưa tạo được môi trường để tranh-thủ nhân tâm. Đã từ lâu vì hoàn cảnh chiến tranh, vì hoàn cảnh khó khăn của đất nước, vì hoàn cảnh xáo trộn của xã-hội, nhân-tâm của quần chúng bị xáo trộn, lòng tin của quần chúng bị mất-mát tinh-thần cộng-đồng truyền-thống của dân-tộc bị suy-đồi, cho nên trọng tâm của mọi chương-trình của chánh phủ đều



phải hướng vào việc tranh thủ nhân tâm hầu lấy lại được niềm tin nơi quần chúng. Có như vậy, nhân dân mới tin tưởng ở chính nghĩa quốc gia, mới ý-thức được sự lợi ích của việc phát-triển và cuối cùng mới tích cực tham gia đóng góp vào. Sự tham gia của dân chúng sẽ khó thể hiện nếu dân chúng vẫn còn sống phập-phồng trong vùng mất an-ninh, nếu dân chúng vẫn còn thấy tầng lớp lãnh đạo phản bội họ, vẫn còn thấy guồng máy hành chính đầy rẫy những tệ-trạng, vẫn phải cứ chịu đựng một đời sống kinh-tế khổ khăn và chật vật và sống trong một xã hội có quá nhiều tệ-đoan nhất là tệ-trạng tham nhũng và cường quyền.

Vẫn biết rằng cải-thiện và lành-mạnh-hóa xã-hội là nhiệm vụ của toàn dân, nhưng trước hết muốn lấy lòng tin của nhân dân và vận động họ tham gia vào các hoạt động lợi-ích chung, điều trước tiên là chính phủ phải làm và có thiện tâm nhiệt huyết để làm.

Chương-trình hành động của TỔNG-THỐNG đưa ra là :

- \* Văn hồi hòa bình
- \* Thực-thi dân chủ
- \* Cải-tạo xã-hội
- \* và Cách Mạng Hành Chánh

Nhưng câu hỏi đặt ra sau cùng là liệu Chính Phủ có quyết-tâm thực hiện các chương trình có tính cách toàn bộ đó không và thực hiện như thế nào ? Dĩ nhiên đây là một công-trình cứu nước và dựng nước đòi hỏi một cuộc cách mạng xã hội toàn bộ. Trong hiện tình đất nước hiện nay liên quan đến vận mệnh sinh tồn của quốc gia dân-tộc, vấn đề đặt ra cho chính quyền và toàn dân là phải dứt khoát chọn lựa : hoặc làm hoặc không làm. Nếu muốn làm thì phải thực hiện công cuộc phát-triển quốc gia bằng một cuộc cách mạng xã-hội toàn diện.

Thành công trong sự nghiệp cách mạng này, chắc chắn quốc gia Việt-Nam sẽ tìm thấy thanh bình và thịnh vượng.

# TH-111 = TH-111

## I. SÁCH :

1. Alexander, Robert J. Để Mở Mang Một Quốc Gia .  
Saigon : Thời Nay xuất bản, 1967.
2. Biddle, William W. Tiến-Trình Phát-Triển Cộng-Đồng.  
Trần-Thế-Cả dg. Saigon : Tủ Sách Xã-Hội, 1971.
3. Bowles, Chester. Kiến Tạo Một Xã-Hội Công-Bình.  
Saigon : Thời Nay xuất bản, 1963.
4. Bùi-Quang-Khánh và Lương-Thọ-Phát. Các Vấn Đề Thường Thức tại XÃ ẤP. Saigon : Rạng Đông, 1971.
5. Fichter, Joseph. Xã-Hội-Học. Trần-Văn-Dĩnh, dg. Saigon:  
Hiện Đại xuất bản, 1973
6. Galbraith, J. Kenneth. Phát Triển Kinh-Tế. Lê-Bá-Kông,  
dg. Saigon : Viên-Hồng, 1963.
7. Lipson, Leslie. Văn Minh Dân Chủ. Vũ-Trọng-Cảnh, dg.  
Saigon : Hiện Đại xuất bản, 1973.
8. Nguyễn-Kim-Khánh. Vấn Đề Chính-Đảng Tại Việt-Nam.  
Saigon : Hội Cựu SVQHCH, 1969.
9. Nguyễn-Tấn-Long và Phan Canh. Thi Ca Bình Dân Việt-Nam.  
Saigon : Sống Mới, 1970.
10. Nguyễn-Thanh-Nhân, Đóng Góp một Nền Giáo Dục Dân Chủ Việt-Nam trong Tương Lai. Saigon: Minh-Tâm, 1967.
- II. Nguyễn-Văn-Hào. Đóng Góp Kinh-Tế I. Saigon: Lửa-Thiên,  
1972.

## II. BÁO CHÍ XUẤT BẢN ĐỊNH KỲ :

1. Cao-Dăng Quốc-Phòng, "Sách Lược Quốc Gia," Quốc-Phòng, 15 ( tháng 9/1971 ) tr. 9 - 113.
2. Colby, William E. "National Development" ,Quốc-Phòng 15 ( tháng 9 1971 ) tr. 115 - 151.
3. Đặng-Dình-Dán, Đại-Tá, "Bản về Động Viên Chính-Trị", Quốc-Phòng, 2 ( tháng 8 1970 ) tr. 47 - 61.
4. Lê-Trung-Trực, "Đấu Tranh Chính-Trị với Cộng-Sản", Quốc-Phòng, 8 ( tháng 2 1971 ) tr. 5 - 21.
5. Nguyễn-Dạt-Thịnh, "Lam Bản về Quan-Điểm Căn Bản cho Chiến-Thuật Phòng Thủ của Lực Lượng Nhân Dân Tự Vệ", Quốc-Phòng, 2 ( tháng 8 1970 ) tr. 84 - 94.
6. Nguyễn-Dình-Lan, "Một Quan Niệm Phát-Triển Kinh-Tế Thích Nghi", Quốc-Phòng 2 ( tháng 8 1970 ) tr. 62 - 76.
7. Nguyễn-Hữu-Dung, "Thử Tìm một Đường Lối Thích Hợp với các Quốc Gia Nông Nghiệp và Chậm Tiến", Quê-Hương 38 ( tháng 8 1962 ) tr. 110 - 123
8. Nguyễn-Hữu-Dông, "Tìm một Quan Niệm Đúng cho Vấn Đề Động Viên và Xử Dụng Nhân Lực trong Thời Chiến cũng như Thời Bình", Quốc-Phòng 6 ( tháng 12 1970 ) tr. 134 - 153.
9. Nguyễn-Manh-Côn, "Giải Đoạn 2 trong Chiến Lược Xây-Dựng Cách Mạng Xã-Hội và Đấu Tranh chống Cộng-Sản" Quốc-Phòng, 4 ( tháng 10 1970 ) tr. 64 - 168.
10. Nguyễn-Minh-Sử, "Võ Trang Tinh-Thần Thị Dân", Quốc-Phòng, 8 ( tháng 2 1971 ) tr. 22 - 51.

11. Nguyễn-Phát-Lộc, " Vấn đề Hành Chánh Việt-Nam Cộng-Hòa ", Quốc-Phòng, 7 ( tháng I 1971 ) tr. 166-181.
12. Nguyễn-Phát-Lộc, Vấn đề Quân Sự và Hành Chánh tại Việt-Nam Cộng-Hòa, Quốc-Phòng, 6 (tháng 12 1970 ) tr. 154 - 167.
13. Nguyễn-Quang-Quỳnh, "An-Ninh Xã-Hội và Phát-Triển Quốc Gia ", Quốc-Phòng, 18 (tháng 12 1971 ) tr. 117 -141.
14. Nguyễn-Quang-Quỳnh, "Vấn Đề Hoạch Định và Phát-Triển Thị Tú " , Quốc Phòng, 16 (tháng 10 1971) tr. 135 - 156.
15. Nguyễn-Thanh-Son, "Thử Xét lại Đường Lối Điều Khiển Chiến Tranh tại Miền Nam " , Quốc-Phòng, 18 ( th. 12 1971 ) tr. 86 - 96.
16. Serong, F.D. Brigadier, "Community Development" , Quốc Phòng, 11 ( tháng 5 1971 ) tr. 156 - 189.
17. Tạ-Văn-Tài, "Phát Triển Chính Trị " ,Quốc Phòng, 16 ( tháng 10 1971 ) tr. 73 - 110.
18. Trần-Văn-Kiên, "Các Kế Hoạch Phát-Triển Địa-Phương" , Quê-Hương, 38 ( tháng 8 1962 ) tr. 134 - 142.
19. Trần-Văn-Tuyên, " Sự Phát-Triển Dân Chủ tại Việt-Nam Cộng-Hòa, Quốc-Phòng, 10 ( tháng 4 1971) tr.43-85.

### III. LUẬN-ÁN :

- I. Nguyễn-Quốc-Trị, Sách Lược Ứng Dụng Các Mô Thức Quản-Trị Hành Chánh Tân-Tiên vào Môi Trường Việt-Nam, Luận-Án Tiến-Sĩ Hành-Chánh Công-Quyền, Bản dịch Việt-ngữ, Trường Quốc Gia Hành Chánh, 1973. 389 tr.

12. Nguyễn-Văn-Tiết. Thực-Trạng Nền Hành-Chánh Địa-Phương tại Việt-Nam. Saigon : Hội CSVQGH, 1971.
13. Nguyễn-Văn-Trung. Nhân Định 4. Saigon : Nam-Son, 1970.
14. Thế-Uyên. Chiến Tranh Cách Mạng. Saigon: Thái-Độ, 1968.
15. Ross, Murray. Tổ Chức Công Đồng. Trần-Thế-Cả, dg. Saigon: Tủ Sách Xã-Hội, 1971.
16. Trần-Văn-Ấn. Việt-Nam trước Thời Cuộc Chuyển Hướng. Saigon : Đường Sáng, 1968.
17. Trần-Trọng-Kim. Nho Giáo Quyền Thương. Saigon: Trung Tâm Học Liệu Bộ Giáo-Dục, 1971.
18. Trần-Trọng-Phủ. Nghĩ gì . Saigon : Trình Bày, 1967.
19. Trần-Văn-Minh, và tkg. Hiện-Tượng Châm Tiến. Saigon: Hoài Bảo, 1960.
20. Trần-Văn-Toàn. Xã-Hội và Con Người. Saigon: Nam-Son, 1965.
21. Trương-Tiến-Dạt. Hiến-Pháp Chú Thích. Saigon: Hòa-Bình, 1967.
22. Toàn-Ánh. Làng Xóm Việt-Nam. Saigon : Phương-Quỳnh, 1968.
23. Vũ-Quốc-Thông. Pháp Chế Sử. Saigon : Đại Học Luật-Khoa, Giảng Văn Cử-Nhân Năm I, 1962-1963.
24. Wooddruff, Lloyd W. và Nguyễn-Ngọc-Yên. Nghiên Cứu một Cộng-Đồng Thôn Xã Việt-Nam ( Phần Hoạt-Động Hành Chánh ). Nguyễn-Xuân-Đào, soạn giả. Saigon : ( không tên ), 1960.
25. Wooddruff, Lloyd W. và Nguyễn-Ngọc-Yên. Nghiên Cứu một Cộng-Đồng Thôn Xã Việt-Nam ( Phần Hoạt-Động Kinh-Tế ). Nguyễn-Xuân-Đào, soạn giả. Saigon : ( không tên ), 1960.

SAIGON ngày 22 tháng 8 năm 1974

Kính gửi  
Giáo-Sư Giám-Đốc  
Chi-Vụ-Thực-tập  
Trường Quốc Gia Hành Chánh

S A I G O N

Trích-yếu : v/v biện minh lý do nộp luận văn trễ hạn.

Kính thưa Giáo-sư,

Tôi tên là HỒ-VĂN-THANH, sinh viên Ban Cao-Học 8/HC  
Trân trọng kính xin Giáo-Sư Giám-Đốc cứu xét chấp thuận lý  
do nộp trễ hạn Luận-văn tốt nghiệp Ban Cao-Học 8 Trường Quốc  
Gia Hành Chánh sau đây :


Vì lý do eo hẹp tài chánh, phải xin tiền nơi gia-dình.  
Nhưng Gia-dình gửi tiền vào Saigon trễ, cho nên việc nộp luận  
văn bị trễ hạn.

Trân trọng kính trình Giáo-sư Giám-Đốc chấp thuận.



Hồ-văn-Thanh

Ý-kiến PHÊ của Giáo-Sư Hướng-dẫn:

Kính trình chi vụ thực tập  
cứu xét.   
Giáo-sư Trần-Anh-Tuân

#### IV. BÀI GIẢNG-THUYẾT :

1. Bùi-Xuân-Bào, "Con Người trong Cộng Đồng Quốc Gia",  
Giảng Thuyết. Viện Đại-Học Dalat, 27.7.1967.
2. Đúc Kết Hội Thảo Phát-Triển Cộng Đồng , Bộ Phát-Triển  
Nông Thôn : Trung-Tâm HLCBQG/Vũng Tàu , từ 28.7  
đến 30.7.1971.
3. Bùi-Chánh-Thời, " Con Người trong Cộng-Đồng Dân-Tộc"  
Giảng-Thuyết, Saigon : k.n.
4. Hạ-Thị-Chánh, "Thực-Trạng Văn Hóa Việt-Nam " ,Giảng-  
Thuyết, Baigon : k.n.
5. Trần-Trung-Dung, Nghi-Sĩ, "Tạo Động Lực Thúc Đẩy Công  
Cuộc Phát-Triển Quốc Gia " , Giảng-Thuyết, Trường  
Cao-Dẳng Quốc Phòng : Tuyển Tập 1968 - 1969,  
tr. 109 - 125.

#### V. ẤN-PHẨM CỦA CHÁNH-PHỦ :

1. Việt-Nam Cộng-Hòa, Kế Hoạch Cộng-Đồng Tái-Thiết và  
Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương năm 1973. Saigon:  
Hội-Đồng Tái-Thiết và Phát-Triển Trung-Uong.
2. Việt-Nam Cộng-Hòa, Kế-Hoạch Cộng-Đồng An-Ninh và  
Cộng-Đồng Phát-Triển Địa-Phương năm 1974. Saigon:  
Hội-Đồng An-Ninh và Phát-Triển Trung-Uong.
3. Bộ Nội-Vụ, Chương-Trình Hành Chánh Địa-Phương 1974,
4. Bộ Phát-Triển Nông-Thôn, Thành Quả Chương-Trình Tự-  
Túc Phát-Triển Xã năm 1973.